

---

**MỤC LỤC**

<b>CƠ SỞ DỮ LIỆU.....</b>	<b>17</b>
<b>I. Các khái niệm về cơ sở dữ liệu .....</b>	<b>17</b>
1. Dữ liệu .....	17
2. Cơ sở dữ liệu (database) .....	17
3. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu .....	17
4. Table .....	17
5. Khoá chính .....	17
6. Khoá ngoại .....	17
7. Quan hệ giữa hai bảng .....	17
<b>II. Hệ quản trị csdl mysql.....</b>	<b>18</b>
1. Giới thiệu .....	18
2. Storage Engine .....	18
3. Các kiểu dữ liệu trong MySql .....	18
<b>III. Tạo và quản lý database với phpmyadmin .....</b>	<b>19</b>
1. Tạo Database (CSDL – Cơ Sở Dữ Liệu).....	19
2. Tạo Table (bảng) .....	20
3. Thêm dữ liệu vào Table (bảng).....	20
4. Xem dữ liệu trong Table (bảng).....	21
5. Xóa / Sửa dữ liệu trong Table (bảng).....	21
6. Sửa cấu trúc Table .....	21
7. Đổi tên Table.....	22
8. Xóa Table.....	22
9. Import dữ liệu.....	23
10. Export dữ liệu.....	23
11. Xoá Database .....	23
<b>NGÔN NGỮ SQL.....</b>	<b>25</b>
<b>I. Các câu lệnh thường dùng .....</b>	<b>25</b>
1. Tạo database mới .....	25
2. Xoá database .....	25
3. Tạo table .....	25
4. Xoá table .....	25
5. Chèn record vào table .....	26
6. Xoá record trong table .....	26
7. Chính các record trong table .....	26

---

---

8. Lấy dữ liệu từ table .....	26
9. Một số ví dụ câu lệnh SQL có thông kê .....	27
<b>II. CÁC PHÉP TOÁN VÀ HÀM TRONG MYSQL.....</b>	<b>28</b>
1. Các phép toán.....	28
2. Các hàm trong phát biểu GROUB BY .....	28
3. Các hàm xử lý chuỗi.....	28
4. Các hàm về xử lý thời gian .....	28
<b>PHP CƠ BẢN .....</b>	<b>30</b>
<b>I. Tổng quan .....</b>	<b>30</b>
1. Biến trong PHP .....	30
2. Định nghĩa hằng .....	31
3. Chuỗi .....	31
4. Các toán tử .....	31
5. Các kiểu dữ liệu .....	32
6. Cú pháp if .....	33
7. Vòng lặp for .....	34
8. Vòng lặp while .....	34
9. Vòng lặp do.....	35
<b>II. Các hàm xử lý chuỗi.....</b>	<b>35</b>
1. strlen .....	35
2. strpos.....	35
3. str_replace.....	35
4. strip_tags.....	36
5. strstr .....	36
6. substr.....	36
7. mb_convert_case .....	36
8. md5 .....	36
9. sha1.....	37
<b>III. Các hàm thời gian .....</b>	<b>37</b>
1. time .....	37
2. checkdate .....	37
3. date .....	37
4. strtotime .....	38
<b>IV. Các hàm quản lý file .....</b>	<b>39</b>
1. basename.....	39

---

2. filesize.....	39
3. file_exists .....	39
4. fopen .....	39
5. fclose.....	39
6. unlink .....	40
7. mkdir.....	40
8. copy .....	40
9. file_get_contents .....	40
10. file_put_contents .....	40
<b>VII. Array .....</b>	<b>40</b>
1. Khai báo dãy .....	40
2. Truy xuất phần tử dãy .....	41
3. Duyệt qua dãy .....	41
a. Duyệt qua các phần tử của dãy dùng vòng lặp for .....	41
b. Duyệt qua các phần tử dùng vòng lặp while .....	41
c. Duyệt qua các phần tử dùng vòng lặp foreach .....	42
4. Các hàm xử lý dãy.....	42
a. count.....	42
b. current /next/prev/reset: .....	42
c. in_array.....	43
d. array_search.....	43
5. Lấy thông tin của client và server .....	43
<b>VI. Sử dụng lệnh include và require.....</b>	<b>44</b>
<b>V. Tạo hàm mới trong php.....</b>	<b>44</b>
1. Khai báo.....	44
2. Ví dụ 1: Hàm cắt dấu tiếng việt .....	45
3. Ví dụ 2: Hàm lấy địa chỉ của trang hiện hành .....	45
4. Ví dụ 3: Hàm trả về 1 chuỗi ngẫu nhiên .....	46
5. Ví dụ 4: Hàm trả về thời điểm hiện hành bằng tiếng việt .....	46
6. Phạm vi biến .....	46
a. Local variables - Biến cục bộ .....	46
b. Global variables - Biến toàn cục .....	46
c. Super Global Variables .....	47
<b>VIII. Http Header.....</b>	<b>48</b>

1. Giới thiệu .....	48
2. Xem http header .....	48
3. Các header request .....	48
4. Các response header .....	48
5. Một vài status code thường gặp .....	49
6. Các ứng dụng của HTTP Header	
a. Redirection .....	49
b. Content-type .....	49
c. Content-disposition .....	50
<b>IX. COOKIE.....</b>	<b>50</b>
1. Giới thiệu .....	50
2. Tạo cookie.....	50
3. Sử dụng cookie.....	51
4. Ví dụ .....	51
<b>X. SESSION.....</b>	<b>51</b>
1. Giới thiệu .....	51
2. Khai báo và sử dụng.....	51
3. Ví dụ .....	51
<b>LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG .....</b>	<b>52</b>
<b>I. Tổng quan .....</b>	<b>52</b>
1. Giới thiệu .....	52
2. Các tính chất cơ bản của lập trình hướng đối tượng .....	52
3. Các khái niệm .....	53
a. Lớp (class) .....	53
b. Lớp con (subclass) .....	53
c. Lớp trừu tượng (abstract class).....	53
d. Phương thức (method) .....	53
e. Thuộc tính (attribute) .....	53
f. Thực thể (instance) .....	53
g. Công cộng (public) .....	54
h. Riêng tư (private).....	54
i. Bảo vệ (protected).....	54
<b>II. Tạo class và sử dụng.....</b>	<b>54</b>
1. Khai báo lớp.....	54
2. Tạo thê hiện của lớp .....	54

3. Truy xuất thuộc tính của lớp.....	54
4. Ví dụ .....	55
<b>III. Các hàm tự động chạy .....</b>	<b>56</b>
1. Construct.....	56
2. Destruct.....	57
<b>IV. Chồng hàm .....</b>	<b>57</b>
<b>V. AUTOLOAD.....</b>	<b>58</b>
<b>KẾT NỐI ĐẾN DATABASE .....</b>	<b>59</b>
<b>I. Các cách thức kết nối đến mysql .....</b>	<b>59</b>
<b>II. Thư viện mysqli .....</b>	<b>59</b>
1. Đối tượng kết nối .....	59
2. Đối tượng dữ liệu .....	60
3. Các ví dụ mẫu kết nối đến mysql.....	60
a. Ví dụ 1 .....	60
b. Ví dụ 2.....	60
c. Ví dụ 3.....	61
<b>III. Lab OOP và DB .....</b>	<b>62</b>
1. Lab 1: class , hàm, db .....	62
a. Tạo folder ketnoi trong htdocs .....	62
b. Tạo file thuctap.php .....	62
c. Hàm stripUnicode .....	62
d. Hàm stripSpecial.....	63
e. Hàm changeTitle.....	64
f. Hàm TheLoai .....	64
g. Hàm TinMoiTrong1Loai.....	65
2. Lab 2: Trình bày dữ liệu theo mẫu groupSimple .....	66
a. Tạo file lab2.php .....	66
b. Lấy các loại tin tiếng việt và hiện ra trang web .....	66
c. Lấy 5 tin trong mỗi loại và hiện ra .....	67
3. Lab 3: Trình bày dữ liệu theo mẫu groupDiff.....	68
a. Tao file lab3.php .....	68
b. Lấy các loại tin tiếng việt và hiện ra trang web .....	68
c. Lấy 5 tin trong mỗi loại và hiện ra .....	69
4. Lab 4: Trình bày dữ liệu theo mẫu Strip .....	70
a. Tạo file lab4.php .....	70

b. Lấy các loại tin tiếng việt và hiện ra trang web .....	70
c. Lấy 5 tin trong mỗi loại và hiện ra .....	71
5. Lab 5: Trình bày dữ liệu theo mẫu Hori .....	72
a. Save as file lab3.php thành lab5.php .....	73
b. Bổ sung định dạng css .....	73
<b>CƠ CHẾ ĐĂNG NHẬP, THOÁT, HẠN CHẾ TRUY CẬP .....</b>	<b>74</b>
1. Tạo form đăng nhập .....	74
2. Xử lý khi user submit .....	75
3. Định nghĩa hàm xử lý login .....	75
4. Hạn chế truy cập vào trang .....	76
5. Tạo chức năng thoát .....	76
<b>PHÁT TRIỂN WEBSITE TIN TỨC .....</b>	<b>77</b>
<b>I. TỔ CHỨC PHÁT TRIỂN 1 WEBSITE.....</b>	<b>77</b>
1. Thành phần.....	77
2. Layout .....	77
3. Độ dài dữ liệu .....	77
4. Hình ảnh.....	78
5. Tổ chức folder .....	78
6. Các class.....	78
7. Các trang cơ bản trong phần public.....	78
8. Chức năng của phần quản trị.....	78
<b>II. CHUẨN BỊ LÀM WEBSITE TIN TỨC.....</b>	<b>79</b>
1. Tạo database .....	79
2. Tạo folder .....	79
3. Tạo file thông số .....	79
4. Tạo class.....	79
<b>III. THỰC HIỆN PHẦN ADMIN.....</b>	<b>80</b>
1. Tìm template cho phần quản trị .....	80
2. Trang layout .....	80
a. Xem template.....	80
b. Chép file .....	80
c. Hiệu chỉnh vùng menu .....	81
d. Hiệu chỉnh vùng content .....	82
3. Tạo class quản trị.....	82
4. Tạo chức năng đăng nhập .....	83

a. Tạo file .....	83
b. Hiệu chỉnh .....	83
c. Code xử lý login .....	83
d. Định nghĩa hàm lấy thông tin user .....	84
5. Hiện thông tin user login trên trang layout .....	84
6. Kiểm tra admin đăng nhập .....	85
a. Định nghĩa hàm checklogin.....	85
b. Kiểm tra đăng nhập ở trang chủ quantri .....	85
7. Tạo chức năng thoát .....	86
a. Tạo trang quantri/thoat.php .....	86
b. Test.....	86
<b>IV. QUẢN TRỊ THỂ LOẠI .....</b>	<b>87</b>
1. Nhúng các trang quản lý thể loại vào layout .....	87
2. Trang danh sách thể loại.....	87
a. Tạo trang hiển thị danh sách thể loại .....	87
b. Xem thử.....	89
c. Lấy dữ liệu từ database: .....	90
d. Hiện dữ liệu từ database:.....	90
e. Chính cấu hình Datatable .....	90
f. Bổ sung thêm cột ngôn ngữ.....	91
3. Trang thêm thể loại .....	92
a. Xem mẫu template .....	92
b. Tạo form thêm thể loại.....	92
c. Code xử lý khi submit.....	95
d. Định nghĩa hàm lưu database .....	96
4. Trang sửa thể loại.....	97
a. Tạo form sửa thể loại .....	97
b. Xem thử form chỉnh sửa .....	97
c. Code lấy thể loại từ database.....	97
d. Hiện thông tin thể loại trên form .....	98
e. Xem thử form chỉnh sửa .....	99
f. Code xử lý khi submit.....	99
g. Định nghĩa hàm cập nhật thể loại vào database .....	99
5. Trang xóa thể loại.....	100
a. Tạo file quantri/theloi_xoa.php .....	100

---

b. Định nghĩa hàm xóa thẻ loại trong database .....	100
c. Kiểm tra trước khi xóa .....	100
<b>V. QUẢN TRỊ LOẠI TIN ..... 101</b>	
1. Nhúng các trang quản lý loại tin vào layout.....	101
2. Trang danh sách loại tin .....	101
a. Tạo trang hiển thị danh sách loại tin.....	101
b. Lấy dữ liệu từ database .....	101
c. Hiện dữ liệu từ database.....	102
d. Bổ sung thêm cột ngôn ngữ.....	104
3. Trang thêm loại tin .....	105
a. Tạo form thêm loại tin .....	105
b. Hiện danh sách thẻ loại trong tag select .....	105
c. Code xử lý khi submit.....	106
d. Định nghĩa hàm lưu loại tin vào database.....	107
4. Trang sửa loại tin .....	108
a. Tạo form sửa loại tin.....	108
b. Code lấy loại tin từ database .....	108
c. Hiện thông tin loại tin trên form.....	109
d. Xem thử form chỉnh sửa .....	110
e. Code xử lý khi submit.....	110
f. Định nghĩa hàm cập nhật loại tin vào database.....	110
5. Trang xóa loại tin .....	110
a. Tạo file quantri/loaitin_xoa.php .....	110
b. Định nghĩa hàm xóa loại tin trong database.....	111
d. Kiểm tra trước khi xóa .....	111
6. Tạo link trên menu .....	111
<b>VI. QUẢN TRỊ TIN TỨC ..... 112</b>	
1. Nhúng các trang quản lý tin vào layout.....	112
2. Trang danh sách tin .....	112
a. Tạo trang hiển thị danh sách tin .....	112
b. Lấy dữ liệu từ database .....	112
c. Hiện dữ liệu từ database.....	113
d. Điều chỉnh cấu hình data table .....	115
e. Lọc tin theo thẻ loại .....	116
f. Lọc tin theo loại tin .....	117

g. Tạo form lọc tin .....	118
3. Trang thêm tin .....	121
a. Xem mẫu trong template .....	121
b. Tạo form thêm tin .....	121
c. Định dạng css .....	124
d. Hiện thẻ loại .....	124
e. Hiện loại tin theo thẻ loại .....	125
f. Code xử lý khi submit .....	125
g. Định nghĩa hàm lưu tin vào database .....	126
h. Thêm Editor để soạn nội dung tin .....	127
i. Thêm Datepicker .....	127
j. Sử dụng trình quản lý và upload file ckfinder .....	128
k. Sử dụng trình quản lý file ckfinder kết hợp với textfield urlHinh .....	129
l. Kiểm tra khi user chưa chọn thẻ loại thì báo lỗi .....	130
4. Trang sửa tin .....	131
a. Tạo form sửa tin .....	131
b. Code lấy tin từ database .....	131
c. Hiện thông tin của tin trên form .....	131
d. Code xử lý khi submit .....	134
e. Định nghĩa hàm cập nhật tin vào database .....	134
5. Trang xóa tin .....	135
a. Tạo file quantri/tin_xoa.php .....	135
b. Định nghĩa hàm xóa loại tin trong database .....	135
c. Kiểm tra trước khi xóa .....	135
6. Tạo link trên menu .....	135
<b>VII. TRANG CHỦ SITE TIN TUC .....</b>	<b>136</b>
1. Xem thử template .....	136
2. Tạo class tin .....	136
3. Chuẩn bị file trang chủ .....	136
4. Chép hình vào website .....	137
5. Header .....	137
6. Slider .....	138
7. Tin nổi bật tiếp theo .....	140
8. Tin Mới trong cột trái .....	142
9. Tin mới theo loại ở cột phải .....	144

---

10.	Xóa box thửa .....	146
11.	Tin ngẫu nhiên.....	147
12.	Box tên các loại tin.....	148
13.	Box hiện list tags .....	149
14.	Xóa thông tin không dùng .....	150
15.	Top Posts.....	151
16.	Tin xem nhiều .....	151
17.	Tin mới phản hồi .....	152
18.	Footer.....	153
19.	Thanh Menu .....	155
20.	Top header .....	156
21.	Các điều chỉnh khác .....	157
<b>VIII. HIỂN THỊ CHI TIẾT MỘT TIN .....</b>		<b>158</b>
1.	Định nghĩa hàm lấy chi tiết 1 tin.....	158
2.	Tạo file.....	158
3.	Lấy tin từ database .....	158
4.	Nhúng vào trang chủ .....	158
5.	Hiện thông tin từ database trong chitiettin.php .....	159
6.	Cập nhật số lần xem tin .....	160
7.	Chỉnh địa chỉ cho tiêu đề các tin.....	161
8.	Tin tiếp theo .....	162
9.	Form nhập ý kiến bạn đọc .....	163
10.	Hiện ý kiến của 1 tin.....	166
<b>IX. HIỂN THỊ TIN TRONG LOẠI.....</b>		<b>168</b>
1.	Định nghĩa hàm .....	168
2.	Tạo file .....	168
3.	Nhúng vào trang chủ.....	168
4.	Lấy tin từ database.....	168
5.	Hiện dữ liệu từ database .....	168
6.	Hiện tên loại tin và breadcrumb .....	170
7.	Chỉnh link trong menu .....	170
8.	Phân trang .....	170
9.	Hiện thanh phân trang .....	172
10.	Chỉ định vùng dữ liệu hiện trong trang chủ.....	174
<b>X. TÌM KIẾM TIN.....</b>		<b>175</b>

---

1.	Định nghĩa hàm TimKiem .....	175
2.	Tạo file hiện kết quả tìm kiếm .....	175
3.	Tiếp nhận từ khóa tìm kiếm .....	175
4.	Xóa code không cần .....	175
5.	Lấy dữ liệu từ database .....	176
6.	Nhúng vào trang chủ.....	176
7.	Test để xem tin trong từ khóa tìm kiếm khác nhau.....	176
8.	Chỉnh thanh phân trang.....	176
9.	Thực hiện form tìm kiếm .....	176
<b>XI.</b>	<b>TAO TIÊU ĐỀ CHO CÁC TRANG .....</b>	<b>177</b>
1.	Định nghĩa hàm .....	177
2.	Lấy title .....	177
<b>XII.</b>	<b>HTACCESS .....</b>	<b>178</b>
1.	Tạo file .htaccess .....	178
2.	Giả địa chỉ với RewriteRule.....	178
3.	Giả địa chỉ của các tin.....	178
a.	Trong file .htaccess, gõ lệnh.....	178
b.	Tiếp nhận tiêu đề không dấu: .....	178
c.	Định nghĩa hàm LayidTin .....	179
d.	Chỉnh hàm getTitle .....	179
e.	Tạo liên kết xem tin với địa chỉ giả .....	180
4.	Giả địa chỉ của loại tin .....	180
a.	Trong file .htaccess gõ lệnh.....	180
b.	Tiếp nhận tham số Ten_KhongDau .....	180
c.	Định nghĩa hàm LayidLT trong class tin .....	180
d.	Chỉnh hàm getTitle .....	181
e.	Tạo liên kết để xem tin trong loại với địa chỉ giả.....	181
f.	Chỉnh thanh phân trang .....	181
5.	Giả địa chỉ cho tìm kiếm.....	182
6.	Các chỉ thị hữu ích khác trong file htaccess .....	182
a.	Khai báo trang mặc định .....	182
b.	Chỉ thị AddDefaultCharset .....	182
c.	Chỉ thị Options -Indexes .....	182
<b>XIII.</b>	<b>TRANG LIÊN HỆ.....</b>	<b>183</b>
1.	Tạo file .....	183

2.	Nhúng trang liên hệ vào layout .....	183
3.	Chỉnh trang liên hệ .....	183
4.	Địa chỉ đẹp cho trang liên hệ .....	184
5.	Chép thư viện PHP Mailer vào site .....	185
6.	Định nghĩa hàm gửi mail dùng phpmailer .....	185
7.	Code gửi mail .....	185
<b>XIV.</b>	<b>CAPTCHA IMAGE .....</b>	<b>187</b>
1.	Tạo hình .....	187
2.	Đưa hình captcha vào form liên hệ .....	187
<b>XV.</b>	<b>ĐA NGÔN NGỮ .....</b>	<b>189</b>
1.	Giới thiệu: .....	189
	a. Cách thực hiện cho interface .....	189
	b. Cách thực hiện database.....	189
2.	Hiện cá lá cờ.....	189
3.	Địa chỉ 2 trang chủ .....	189
4.	Tiếp nhận language.....	190
5.	Lấy dữ liệu từ database theo language .....	190
6.	Chỉnh text trong interface thành code trung gian.....	190
7.	Tạo các file chứa text theo ngôn ngữ .....	191
8.	Thay thế text trong interface theo ngôn ngữ.....	191
9.	Chuyển ngôn ngữ cho phần còn lại .....	192
<b>XVI.</b>	<b>CÁC KỸ THUẬT TĂNG TỐC WEBSITE.....</b>	<b>193</b>
1.	Vị trí server hosting.....	193
2.	Giảm bớt các request.....	193
3.	Tối ưu các MySQL Query .....	193
4.	Cache ở client dùng mod_header .....	193
5.	Tìm thành phần làm tốn dung lượng và thời gian load web .....	193
<b>PHÁT TRIỂN WEBSITE BÁN HÀNG .....</b>		<b>194</b>
<b>I.</b>	<b>CHUẨN BỊ SITE BÁN HÀNG.....</b>	<b>194</b>
1.	Tạo database .....	194
2.	Tạo folder website .....	194
3.	Tạo file cấu hình.....	194
4.	Tạo các class .....	194
<b>II.</b>	<b>CHỌN TEMPLATE.....</b>	<b>195</b>
<b>III.</b>	<b>TRANG CHỦ .....</b>	<b>195</b>

1.	Chép source template.....	195
2.	Khởi tạo class, session, title .....	195
3.	Header.....	196
4.	Logo .....	196
5.	Menu .....	196
6.	Slider .....	198
7.	Cam kết .....	199
8.	Trải nghiệm điện thoại.....	200
9.	Đối tác .....	201
10.	Blog .....	201
	a. Định nghĩa hàm lấy tin.....	201
	b. Tạo file blog.php.....	201
	c. Hiện thông tin từ database.....	202
11.	Sản phẩm mới.....	203
	a. Chuẩn bị code html .....	203
	a. Nhúng vào trang chủ .....	204
	b. Định nghĩa hàm sản phẩm mới.....	204
	c. Hiện dữ liệu từ database.....	205
12.	Footer.....	206
	a. Tạo file footer.php .....	206
	b. Hiệu chỉnh text footer trong footer .....	207
	c. Code hiện loại sản phẩm .....	207
	d. Định nghĩa hàm lấy loại sản phẩm .....	208
	e. Định dạng css .....	208
<b>IV.</b>	<b>TRANG SẢN PHẨM .....</b>	<b>209</b>
1.	Tạo file main.php .....	209
2.	Khởi tạo class, session, title .....	209
3.	Header .....	209
4.	Show các sản phẩm .....	209
	a. Chuẩn bị code html .....	209
	b. Định nghĩa hàm lấy dữ liệu .....	210
	c. Chính Breadcrumb.....	210
	d. Chính Footer.....	210
	e. Tạo địa chỉ đẹp cho trang sản phẩm .....	210
<b>V.</b>	<b>TRANG GIỎ HÀNG .....</b>	<b>212</b>

1.	Xem file mẫu giỏ hàng .....	212
2.	Tạo file giỏ hàng.....	212
3.	Nhúng giỏ hàng vào trang layout .....	212
4.	Sửa text .....	213
5.	Tạo địa chỉ đẹp cho trang giỏ hàng .....	214
6.	Ghi nhận những sản phẩm mà user chọn mua .....	214
a.	Chuẩn bị .....	214
b.	Tạo file cập nhật giỏ hàng .....	214
7.	Hiện giỏ hàng .....	216
8.	Code cho nút chọn sản phẩm .....	217
9.	Code cho nút xóa sản phẩm .....	217
10.	Coding cho nút Cập nhật giỏ hàng .....	218
11.	Coding cho nút Tiếp tục mua hàng .....	219
12.	Coding cho nút Thanh toán:.....	219

## **VI. TRANG THANH TOÁN ..... 221**

1.	Xem file mẫu thanh toán.....	221
2.	Tạo file thanh toán (bước 1).....	221
3.	Nhúng 4 trang thanh toán vào trang layout .....	221
4.	Địa chỉ đẹp cho 4 trang thanh toán.....	221
5.	Chỉnh form thanh toán 1 .....	222
6.	Tạo file thanh toán (bước 2).....	223
7.	Tạo file thanh toán (bước 3).....	225
8.	Tạo file thanh toán (bước 4).....	227

## **VII. TRANG ĐẶT HÀNG ..... 230**

1.	Định nghĩa hàm LuuDonHang .....	230
2.	Định nghĩa hàm LuuChiTietDonHang .....	231
3.	Tạo file dathang.php .....	231
4.	Lồng vào trang main.php .....	232
5.	Địa chỉ đẹp cho file đặt hàng .....	232
6.	Duyệt lại quá trình mua hàng .....	232

## **VIII. TRANG SẢN PHẨM TRONG LOẠI ..... 233**

1.	Tạo file sptrongloai.php .....	233
2.	Định nghĩa hàm lấy sản phẩm trong loại .....	233
3.	Định nghĩa hàm hiện link phân trang .....	233
4.	Nhúng trang sản phẩm trong loại vào layout .....	234

5.	Địa chỉ đẹp cho trang sản phẩm trong loại .....	234
<b>IX. TRANG CHI TIẾT 1 SẢN PHẨM.....</b>		<b>236</b>
1.	Xem file mẫu chi tiết sản phẩm.....	236
2.	Tạo file chi tiết sản phẩm.....	236
3.	Nhúng trang chi tiết vào layout.....	236
4.	Chỉnh trang chi tiết .....	236
5.	Định nghĩa hàm lấy hình SP .....	237
6.	Định dạng css .....	237
7.	Chỉnh sửa tiếp tục .....	238
8.	Địa chỉ đẹp cho trang chi tiết sản phẩm.....	238
9.	Link đến trang chi tiết sản phẩm .....	238
<b>X. TRANG LIÊN HỆ .....</b>		<b>239</b>
1.	Xem file mẫu liên hệ .....	239
2.	Tạo file lienhe.php.....	239
3.	Nhúng trang liên hệ vào layout .....	239
4.	Chỉnh trang liên hệ .....	239
5.	Địa chỉ đẹp cho trang liên hệ .....	240
8.	Chép thư viện PHP Mailer vào site .....	240
9.	Định nghĩa hàm gửi mail dùng phpmailer .....	240
10.	Code gửi mail .....	240
11.	Chèn captcha .....	240
<b>XI. ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN.....</b>		<b>241</b>
1.	Tạo file .....	241
2.	Lồng vào trang chủ .....	241
3.	Địa chỉ đẹp .....	242
4.	Xem mẫu .....	242
5.	Tạo form.....	242
6.	Xử lý khi submit .....	244
7.	Định nghĩa hàm DangKyThanhVien:.....	244
8.	Kiểm tra dữ liệu trong form .....	245
9.	Kích hoạt tài khoản.....	247
a.	Chỉnh database.....	247
b.	Trong hàm DangKyThanhVien .....	247
c.	Tạo file chứa nội dung thư kích hoạt .....	248
d.	Chuẩn bị thông tin gửi mail.....	248

e.	Chép phpmailer.....	248
f.	Code gửi mail dùng phpmailer .....	248
g.	Tạo file kích hoạt tài khoản .....	249
h.	Định nghĩa hàm DanhDauKichHoatUser .....	250
i.	Xem thử trang .....	250
10.	Kiểm tra Username bằng Ajax.....	251
11.	Đưa hình captcha vào form đăng ký .....	252
12.	Thông tin bổ sung.....	253
<b>XII. GỎI PASSWORD.....</b>		<b>254</b>
1.	Tạo form + định dạng .....	254
2.	Tiếp nhận dữ liệu.....	254
3.	Kiểm tra email .....	254
4.	Tạo password ngẫu nhiên .....	254
5.	Cập nhật vào bảng users mật khẩu đã mã hóa .....	254
6.	Gởi mail cho user password chưa mã hóa .....	254
<b>XIII. LOGIN.....</b>		<b>255</b>
1.	Tạo form.....	255
2.	Viết hàm xử lý đăng nhập .....	256
3.	Xử lý khi submit .....	256
4.	Hiện lại dữ liệu sau khi submit và thông báo lỗi .....	257
5.	Hiện thông tin user trên trang chủ .....	257
<b>XIV. ĐỔI PASSWORD.....</b>		<b>259</b>
1.	Định nghĩa hàm checklogin .....	259
2.	Tạo form.....	259
3.	Check login .....	260
4.	Code xử lý khi submit.....	260
5.	Hiện thông báo lỗi .....	260
6.	Định nghĩa hàm đổi pass.....	261
7.	Hiện lại các giá trị trong form khi submit.....	261
8.	Thông báo đổi pass thành công .....	262
<b>XV. YÊU CẦU SINH VIÊN THỰC HIỆN TẠI NHÀ .....</b>		<b>263</b>
1.	Thực hiện chức năng tìm kiếm.....	263
2.	Làm trang giới thiệu .....	263
3.	Làm phần quản trị.....	263
4.	Coding thêm những thông tin cần thiết trên trang chi tiết sản phẩm .....	263

## CƠ SỞ DỮ LIỆU

### I. Các khái niệm về cơ sở dữ liệu

#### 1. Dữ liệu

Là các thông tin cần lưu trữ để sử dụng lại

#### 2. Cơ sở dữ liệu (database)

Là các dữ liệu được lưu trữ có tổ chức

#### 3. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu

Là các chương trình giúp quản lý và tổ chức cơ sở dữ liệu. Ví dụ: MySQL, MSSQL, ...

#### 4. Table

Mỗi database chứa nhiều table. Mỗi table là 1 bảng dữ liệu, chứa một mảng thông tin nào đó. Mỗi table có 1 tên, gồm nhiều cột nhiều hàng.

Mỗi dòng của table là 1 đơn vị dữ liệu cần lưu trữ, ví dụ như 1 tin, 1 câu hỏi bình chọn, 1 user. Mỗi dòng gọi là 1 record hay mẫu tin.

Mỗi cột của table gọi là 1 field hay trường. Dữ liệu trong 1 cột thuộc 1 kiểu xác định nào đó.

#### 5. Khoá chính

Là cột đặc biệt trong table, chứa thông tin để phân biệt từng record với nhau trong table.

Khoá chính có thể gồm nhiều field nhưng thường là 1 field.

Field làm khoá chính nên có kiểu số, tăng tự động.

#### 6. Khoá ngoại

Là cột trong 1 table mà dữ liệu trong nó là tham khảo đến khoá chính ở bảng khác.

Trong 1 table có thể có nhiều khoá ngoại, mỗi khoá ngoại.

#### 7. Quan hệ giữa hai bảng

Hai bảng có quan hệ với nhau khi dữ liệu trong chúng là bổ sung cho nhau. Có ba loại quan hệ thường gặp:

Quan hệ 1-1: 1 record bên bảng A có quan hệ với 1 record bên bảng B và ngược lại.

Quan hệ 1-nhiều: 1 record bên bảng A có quan hệ với nhiều record bên bảng B.

---

Quan hệ nhiều-nhiều: 1 record ở bảng A có quan hệ với nhiều record bên bảng B & ngược lại.

## II. Hệ quản trị csdl mysql

### 1. Giới thiệu

MySQL là hệ quản trị cơ sở dữ liệu mã nguồn mở phổ biến nhất thế giới và được các nhà phát triển rất ưa chuộng trong quá trình phát triển ứng dụng. Vì MySQL là cơ sở dữ liệu tốc độ cao, ổn định và dễ sử dụng, hoạt động trên nhiều hệ điều hành,

MySQL miễn phí hoàn toàn. Có nhiều phiên bản cho các hệ điều hành khác nhau: Windows, Linux, Mac OS, Unix, SGI Irix, Solaris, SunOS, ...

### 2. Storage Engine

Trong MySQL, có nhiều cách tổ chức lưu trữ dữ liệu cho các table : MyISAM , InnoDB, Memory,...

MyISAM là storage engine mặc định của MySQL. Mỗi table lưu theo kiểu MyISAM sẽ được lưu trên 3 file : tableName.FRM (chứa định dạng của table), tableName.MYD (lưu dữ liệu), tableName.MYI (lưu index) . MyISAM hỗ trợ full-text searches còn InnoDB thì không

InnoDB là engine hỗ trợ transaction (commit, rollback, and crash-recovery capabilities) để bảo vệ dữ liệu. InnoDB hỗ trợ relationship còn MyISAM thì không.

### 3. Các kiểu dữ liệu trong MySql

#### Kiểu chuỗi

- CHAR và VARCHAR: Lưu text, trong đó char có độ dài cố định còn varchar có độ dài không cố định.
- BINARY và VARBINARY: Gần giống như Char và Varchar nhưng chứa những binary strings (Char, Varchar là none binary string). Điều này có nghĩa là không có Character set, do đó việc sort và compare sẽ chỉ dựa trên giá trị các byte được lưu. Độ dài của chuỗi cũng tính bằng số byte (Char, varchar tính bằng số ký tự)
- BLOG và TEXT: chứa text có độ dài lớn.

BLOB values chứa các binary strings (byte strings). Chúng không có character set, việc sorting và comparison chỉ dựa trên giá trị các byte column. TEXT là các

nonbinary strings (character strings). Chúng có character set, việc sorting và comparison sẽ dựa theo collation của character set được dùng

### Kiểu Ngày tháng

- DateTime: Lưu trữ liệu kiểu ngày giờ. MySQL hiển thị ngày giờ theo kiểu 'YYYY-MM-DD HH:MM:SS' có giá trị từ '1000-01-01 00:00:00' đến '9999-12-31 23:59:59'.
- Date: Lưu trữ liệu kiểu ngày. MySQL hiển thị ngày theo kiểu 'YYYY-MM-DD' , có giá trị từ 1000-01-01 đến 9999-12-31
- TimeStamp: Là 1 số nguyên diễn tả 1 thời điểm là số giây tính từ giây đầu tiên của năm 1970 đến thời điểm hiện tại. Timestamp có giá trị trong khoảng từ '1970-01-01 00:00:01' đến '2038-01-19 03:14:07'
- Time: Lưu giờ. Hiển thị theo kiểu 'HH:MM:SS'
- Year: Lưu năm

### Kiểu số

Type	Bytes	Minimum Value	Maximum Value
TINYINT	1	-128	127
SMALLINT	2	-32768	32767
MEDIUMINT	3	-8388608	8388607
INT	4	-2147483648	2147483647
BIGINT	8	-9223372036854775808	9223372036854775807

## III. Tạo và quản lý database với phpmyadmin

### 1. Tạo Database (CSDL – Cơ Sở Dữ Liệu)

B1. Nhập Databases

B2. Trong mục **Create database**, khai báo:

Ô trái: đặt tên CSDL. Ô phải: chọn utf8\_general\_ci (lưu tiếng việt)

B3. Nhập Create

Ví dụ: Tạo database tên news



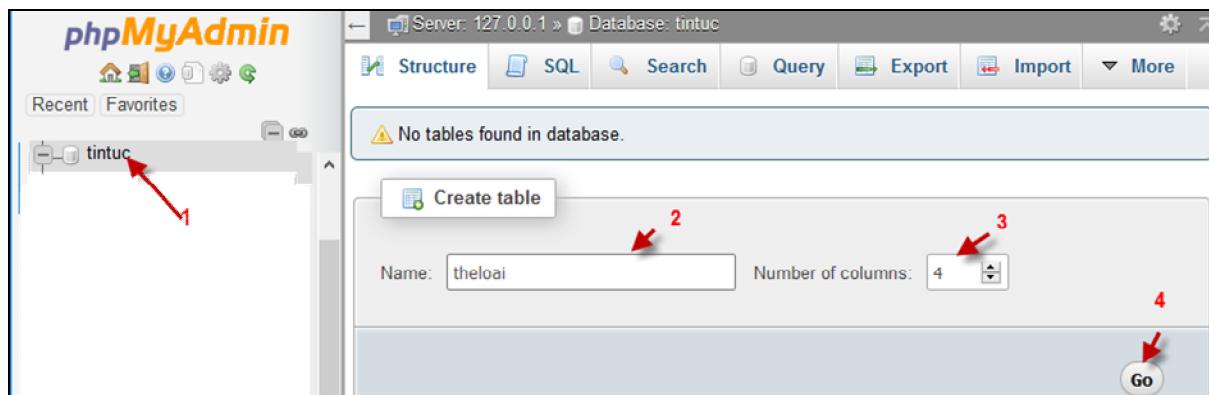
## 2. Tạo Table (bảng)

B1. Chọn database

B2. Mục Name: khai báo tên table muốn tạo (theloi)

Mục Number of columns: khai báo số field trong table

B3. Nhấp nút Go



B5. Khai báo các field trong table

B6. Nhấp nút Save

Field	Type	Length/Values <sup>1</sup>	Collation	Attributes	Null	Default <sup>2</sup>	Extra
idTL	INT	11			not null		auto_increment
TenTL	VARCHAR	255			not null		
ThuTu	INT	11			not null	0	
AnHien	BOOL				not null	1	

Table comments: Storage Engine: MyISAM Collation:

**Save Or Add**

## 3. Thêm dữ liệu vào Table (bảng)

- Chọn table rồi nhấp link Insert (xem hình)
- Nhập dữ liệu rồi nhấp nút Go

Ví dụ: Thêm 2 record vào table **theloai** như sau:

The screenshot shows the phpMyAdmin interface for the 'theloai' table. The table has four columns: idTL, TenTL, ThuTu, and AnHien. Two new records are being inserted:

Field	Type	Function	Null	Value
idTL	int(11)		2	Tin xã hội
TenTL	varchar(255)			1
ThuTu	int(11)			1
AnHien	tinyint(1)			

Field	Type	Function	Null	Value
idTL	int(11)			
TenTL	varchar(255)			Giải trí
ThuTu	int(11)			2
AnHien	tinyint(1)			1

Annotations with numbers 1 through 4 point to specific elements: 1 points to the 'theloai' table in the left sidebar; 2 points to the 'Insert' button in the top menu; 3 points to the second record's value 'Giải trí'; 4 points to the 'Go' button at the bottom.

#### 4. Xem dữ liệu trong Table (bảng)

- Chọn table muốn xem dữ liệu rồi nhấp Browse (xem hình)

The screenshot shows the phpMyAdmin interface with the 'theloai' table selected. The table now contains two records:

	idTL	TenTL	ThuTu	AnHien
1	1	Tin xã hội	1	1
2	2	Giải trí	2	1

Annotation 1 points to the 'theloai' table in the left sidebar. Annotation 2 points to the 'Browse' button in the top menu.

#### 5. Xóa / Sửa dữ liệu trong Table (bảng)

Chọn table muốn xóa sửa (ví dụ theloai) rồi nhấp link Browse

- Sửa record: Nhấp nút Edit (cây viết) trên dòng chứa record (xem hình)
- Xóa record : Nhấp nút Drop (dấu chéo) trên dòng chứa record (xem hình)

The screenshot shows the phpMyAdmin interface with the 'theloai' table selected. The table rows now have edit (pencil) and delete (cross) icons next to the primary key column:

	idTL	TenTL	ThuTu	AnHien
	1	Tin xã hội	1	1
	2	Giải trí	2	1

Annotation 1 points to the 'theloai' table in the left sidebar. Annotation 2 points to the 'Browse' button in the top menu. Annotation 3 points to the edit icon in the first row.

#### 6. Sửa cấu trúc Table

Chọn table rồi nhấp nhấp link Structure

- Chính field: Nhấp nút Change
- Xóa field : Nhấp nút Drop (dấu chéo)
- Thêm field : Nhấp nút Go trong mục Add

The screenshot shows the phpMyAdmin interface for the 'theloai' table. The 'Structure' tab is active. A red arrow labeled '1' points to the 'theloai' table in the database list. A red arrow labeled '2' points to the 'Check All / Uncheck All With selected:' checkbox. A red arrow labeled '3' points to the 'Chỉnh field' (Edit) button. A red arrow labeled '4' points to the 'Xóa field' (Delete) button. A red arrow labeled '5' points to the 'Thêm field' (Add) button. A red arrow labeled '6' points to the 'Save' button at the bottom right of the table structure panel.

**Ví dụ:** Sửa chiều dài của field TenTL trong table theloai từ 255 xuống còn 100.

This screenshot shows the 'theloai' table structure. The 'TenTL' field is selected. The 'Length/Values' input field, which currently contains '255', is highlighted with a red oval and has a red arrow pointing to it. The 'Save' button at the bottom right of the panel is also highlighted with a red oval and has a red arrow pointing to it.

## 7. Đổi tên Table

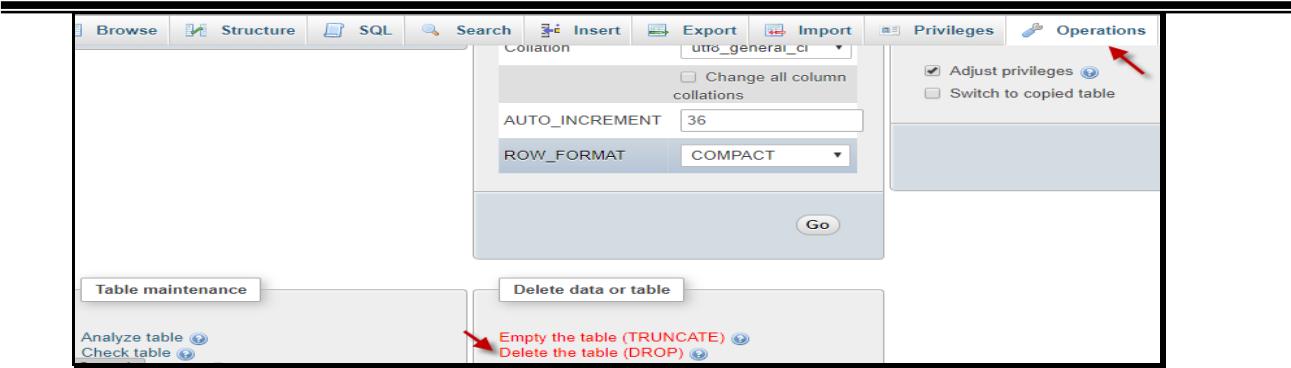
Chọn table rồi nhấp link Operations → Mục Rename table to: gõ tên mới rồi nhấp nút Go

Ví dụ: **Đổi tên** table **theloai** thành **theloaitin**

The screenshot shows the phpMyAdmin interface for the 'theloai' table. The 'Operations' tab is active. A modal dialog box is open with the 'Rename table to' field set to 'theloaitin'. A red arrow labeled '2' points to the 'Operations' tab. A red arrow labeled '3' points to the 'Rename table to' input field. A red arrow labeled '4' points to the 'Go' button. A red arrow labeled '5' points to the 'Save' button at the bottom right of the modal dialog.

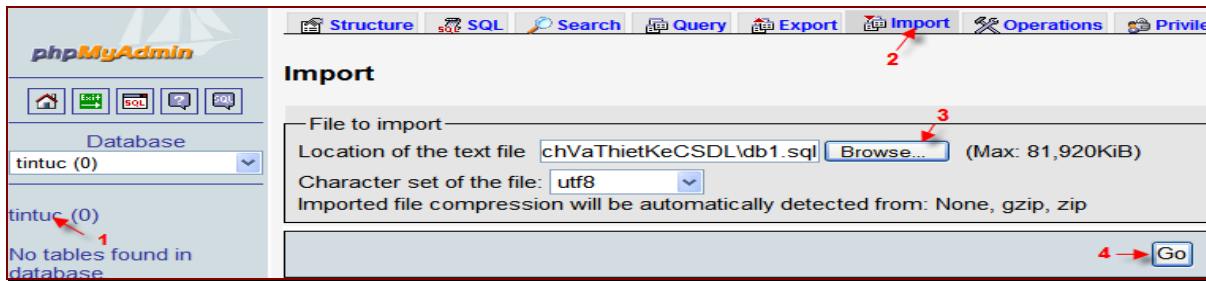
## 8. Xóa Table

Chọn table rồi nhấp Operations → nhấp link Delete the table



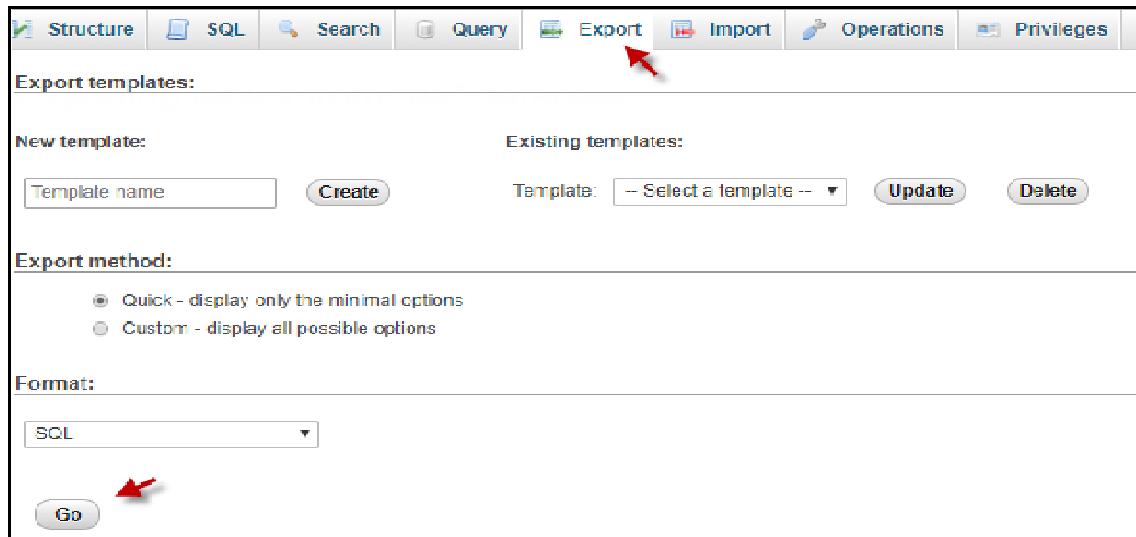
## 9. Import dữ liệu

Chọn database rồi nhấp Import. Rồi nhấp Browse để chọn file .sql rồi nhấp nút Go



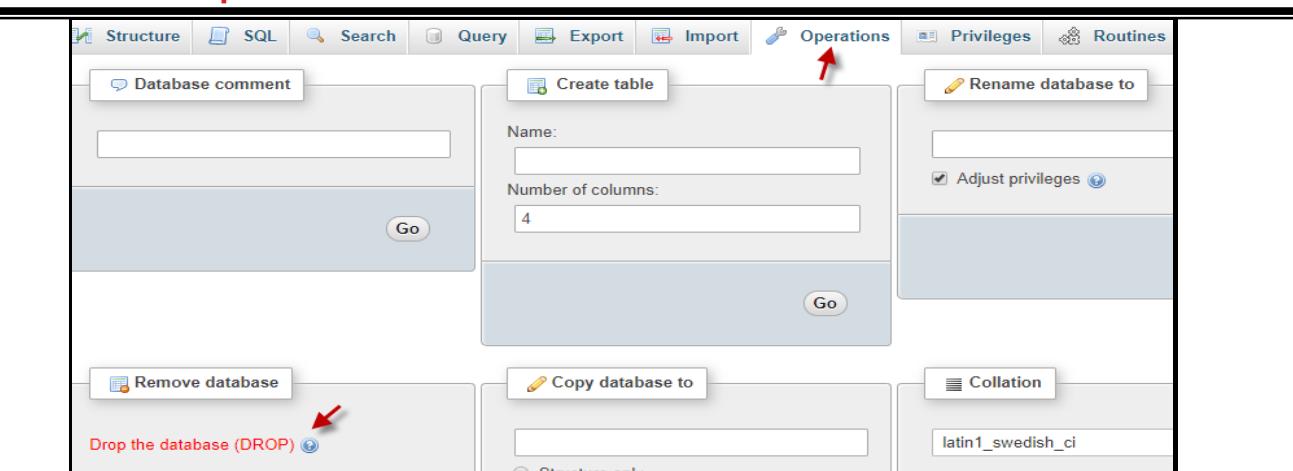
## 10. Export dữ liệu

- Chọn database rồi nhấp link Export
- Nhấp nút Go → Database sẽ được export ra thành 1 file trong folder download



## 11. Xoá Database

Nhập tên database → Nhấp Operations → nhấp Drop the database



## NGÔN NGỮ SQL

### I. Các câu lệnh thường dùng

#### 1. Tạo database mới

```
CREATE DATABASE TênDB [CHARACTER SET=char_name] [COLLATE=col_name]
```

Ví dụ: `CREATE DATABASE tin CHARACTER SET=utf8 COLLATE=utf8_general_ci;`

#### 2. Xoá database

```
DROP DATABASE [IF EXISTS] db_name
```

Ví dụ: `DROP DATABASE tin;`

#### 3. Tạo table

```
CREATE [TEMPORARY] TABLE [IF NOT EXISTS] tbl_name  
(col_name column_definition, ...)  
[table_options],
```

*column\_definition:*

```
data_type [NOT NULL | NULL] [DEFAULT default_value]  
[AUTO_INCREMENT] [UNIQUE [KEY] | [PRIMARY] KEY] [COMMENT 'string']
```

*table\_options:*

```
ENGINE [=] engine_name | AUTO_INCREMENT [=] value | CHARACTER SET [=] charset_name
```

Ví dụ:

```
CREATE TABLE ykien (  
`idYKien` int(11) NOT NULL auto_increment,  
`idTin` int(11) NOT NULL default '0',  
`Ngay` datetime NOT NULL default '0000-00-00',  
`NoiDung` text NOT NULL,  
`TieuDe` varchar(255) default NULL,  
PRIMARY KEY (`idYKien`)  
) ENGINE=MyISAM DEFAULT CHARSET=utf8 AUTO_INCREMENT=1 ;
```

#### 4. Xoá table

```
DROP TABLE [IF EXISTS] tbl_name
```

Ví dụ:

```
DROP TABLE bandocykien;
```

## 5. Chèn record vào table

```
INSERT INTO tbl_name VALUES (value1, value2,...);
INSERT INTO tbl_name (field1, field2,...) VALUES (val1, val2,...);
```

Ví dụ:

```
INSERT INTO theloai VALUES ('', 'JavaScript',1, 0);
INSERT INTO theloai (ThuTu, AnHien,TenTL) VALUES (1, 1,'PHP');
```

## 6. Xoá record trong table

```
DELETE FROM tbl_name [WHERE condition]
```

Ví dụ:

```
DELETE FROM theloai WHERE idTL=100;
```

## 7. Chính các record trong table

```
UPDATE tbl_name SET Field1=value1, Field2=value2,... [WHERE condition]
```

Ví dụ:

```
UPDATE theloai SET TenTL='XML' WHERE idTL=50;
```

## 8. Lấy dữ liệu từ table

```
SELECT * | colname1, colname2
FROM tbl_name1, table_name2
WHERE DieuKienKetBang | DieuKienLoc
GROUP BY colname1, colname2
HAVING DieuKienLocTheoNhom
ORDER BY colname1 ASC|DESC, colname2 ASC|DESC
LIMIT offset, rowcount
```

Ví dụ 1:

```
SELECT idTin, Ngay,TieuDe FROM Tin ORDER BY Ngay DESC LIMIT 0,10;
SELECT idTin, SoLanXem,TieuDe FROM Tin WHERE idLT=9 ORDER BY
SoLanXem DESC LIMIT 0,10;
SELECT idUser, count(idTin) as SoTin FROM tin GROUP BY idUser HAVING
count(idTin) >=20
SELECT idTin, Ngay, TieuDe FROM Tin WHERE TieuDe LIKE 'C%'
```

Ví dụ 2: select có kết bảng

```
SELECT idTin, Ngay, TieuDe , Tin.idLT, Ten
FROM Tin, LoaiTin
WHERE Tin.idLT= LoaiTin.idLT AND TieuDe like '%a%'
ORDER BY Ngay DESC, idTin DESC
```

Ví dụ 3: Lấy dữ liệu ngẫu nhiên

```
select idTin, TieuDe FROM tin WHERE idLT=25 ORDER BY rand() LIMIT 0,3;
```

## 9. Một số ví dụ câu lệnh SQL có thống kê

- a. Đếm số lượng sản phẩm trong từng loại

```
SELECT loaisp.idLoai, loaisp.TenLoai, count(idSP) as SoSP
FROM loaisp, sanpham WHERE loaisp.idLoai=sanpham.idLoai
GROUP BY loaisp.idLoai, loaisp.TenLoai
```

- b. Đếm số lượng sản phẩm trong từng chủng loại

```
SELECT chungloai.idCL, chungloaisp.TenCL, count(idSP) as SoSP
FROM chungloai, sanpham WHERE chungloai.idCL=sanpham.idCL
GROUP BY chungloai.idCL, chungloai.TenCL
```

- c. Thống kê từng idDH, Tổng Số Lượng, Tổng Tiền

```
SELECT idDH, sum (soluong) as TongSoLuong, sum(soluong*gia) as
TongTien
FROM donhangchitiet
GROUP BY idDH
```

- d. Thống kê từng idDH, Ngày, Tổng Số Lượng, Tổng Tiền, sắp theo Ngày giảm dần.

Chỉ hiện những đơn hàng chưa giao hàng.

```
SELECT donhang.idDH, ThoiDiemDatHang as Ngay, sum (soluong) as
TongSoLuong, sum(soluong*gia) as TongTien
FROM donhangchitiet, donhang
WHERE donhangchitiet.idDH=donhang.idDH AND donhang.TinhTrang=0
GROUP BY idDH, Ngay ORDER BY Ngay DESC
```

- e. Hiện năm, tháng, Số đơn đặt hàng, Tổng số lượng, Tổng tiền. Chỉ chọn những đơn hàng đã giao, sắp xếp theo Năm, Tháng giảm dần

```
SELECT year(ThoiDiemDatHang) as Nam, month(ThoiDiemDatHang) as Thang,
count(donhang.idDH) as SoDH, sum (soluong) as TongSoLuong,
sum(soluong*gia) as TongTien
FROM donhangchitiet, donhang
WHERE donhangchitiet.idDH=donhang.idDH AND donhang.TinhTrang=1
```

```
GROUP BY Nam , Thang ORDER BY Nam DESC , Thang DESC
```

## II. CÁC PHÉP TOÁN VÀ HÀM TRONG MYSQL

### 1. Các phép toán

AND , OR ,|NOT, BETWEEN ... AND..., IN, NOT

```
SELECT idDH, SoLuong FROM donhangchitiet  
WHERE soluong BETWEEN 5 AND 10 GROUP BY idDH ORDER BY idDH
```

```
SELECT idDH, SoLuong FROM donhangchitiet  
WHERE soluong >=5 AND soluong<=10 GROUP BY idDH ORDER BY idDH
```

```
SELECT idDH, idUser FROM donhang WHERE idUser IN ( 21, 22 )  
GROUP BY idDH ORDER BY idDH
```

### 2. Các hàm trong phát biểu GROUB BY

**AVG:** Trả về giá trị bình quân của cột

**MIN:** Trả về giá trị nhỏ nhất của cột

**MAX:** Trả về giá trị lớn nhất của cột

**Count:** Trả về số lượng record

**Sum:** Trả về tổng các giá trị của cột

**Ví dụ:**

```
SELECT idDH, COUNT(idSP) as SoSP, SUM(Gia*Soluong) as TongTien,  
MAX(Soluong) as SoluongMax, MIN(Soluong) as SoluongMin  
FROM donhangchitiet GROUP By idDH ORDER BY idDH
```

### 3. Các hàm xử lý chuỗi

- **Length:** Trả về độ dài chuỗi.

```
SELECT Length(TieuDe) as SoKyTu, TieuDe FROM Tin
```

- **Left:** trả về n ký tự bên trái tính của chuỗi.

```
SELECT left(TieuDe, 40) as TieuDe FROM tin
```

- **Right:** trả về chuỗi bên phải tính từ cuối cho đến vị trí thứ n:

```
SELECT idTin,TieuDe FROM tin WHERE right(TieuDe, 1) ='c'
```

### 4. Các hàm về xử lý thời gian

- **curdate():** Trả về ngày, tháng và năm hiện hành

```
SELECT idTin,TieuDe FROM tin WHERE Ngay =curdate()
```

- 
- *DateDiff*: Hàm trả về số ngày trong khoảng thời gian giữa 2 ngày:

```
SELECT idTin,TieuDe, DateDiff(Now(), Ngay) as SoNgay FROM tin  
ORDER By SoNgay ASC
```

- *dayofmonth*: trả về ngày thứ mấy trong tháng:

```
Select dayofmonth(curdate()) as homnay
```

- *month*: Trả về giá trị tháng

```
SELECT idTin,TieuDe FROM tin WHERE month(Ngay)=3
```

- *Year*: Trả về giá trị năm

```
SELECT idTin,TieuDe FROM tin WHERE year(Ngay)=2018
```

- *STR\_TO\_DATE*: Chuyển chuỗi thành dạng ngày giờ của MySQL

```
SELECT STR_TO_DATE('01/05/2013', '%d/%m/%Y'); ➔ 2013-05-01
```

- *UNIX\_TIMESTAMP* : trả về số giây từ giây đầu tiên của năm 1970 đến hiện tại

```
SELECT UNIX_TIMESTAMP();
```

- *Date\_add*: Cộng thêm 1 khoảng thời gian

```
SELECT idTin,TieuDe,Ngay,Date_Add( Ngay, INTERVAL 1 MONTH) as NN2  
FROM tin
```

## PHP CƠ BẢN

### I. Tổng quan

- PHP (viết tắt của Hypertext Preprocessor) là một ngôn ngữ lập trình được dùng để phát triển các ứng dụng web. Mã lệnh PHP thực thi trên webserver.
- Mỗi dòng lệnh PHP kết thúc bằng dấu ;
- Trong trang web, các lệnh php nằm trong tag <?php ... ?> hoặc <?php ... ?>
- Các khối lệnh nằm trong { ... }
- Tên mở rộng của file là **php**
- Chú thích :

```
// : 1 dòng
```

```
/*
... Khối lệnh
*/
```

### 1. Biến trong PHP

- Khai báo : \$TenBien=<giatri>;
- Lệnh **echo** , **print** : Dùng để hiện giá trị của 1 biến, hiện 1 chuỗi

```
<?php
$hoten= "Tèo";           //Tạo biến hoten và gán giá trị
$dem=1;                  //Tạo biến dem và gán giá trị
echo $hoten;             //Hiện giá trị biến hoten
?>
```

- Để làm rõ các biến trong chuỗi, cần bao biến vào giữa cặp ngoặc nhọn { }

```
$a = "He";
$b = "{$a}llo";
echo $b; // "Hello"
```

- Ép kiểu

```
$a = "123abc";
$so = (int) $a; //123
$kytu = (string) $a; //123abc
```

- Kiểm tra kiểu:

Gettype(), is\_bool(), is\_long(), ...

Ký hiệu	Ý nghĩa kiểu
(int), (integer)	Số nguyên
(real), (double), (float)	Số thập phân
(string)	Chuỗi
(array)	Mảng
(object)	Đối tượng
(bool), (boolean)	Logic

## 2. Định nghĩa hằng

Định nghĩa hằng : **define (tên\_hằng, giá\_trị\_hằng) ;**

```
<?php define( "TYGIA" , 17000) ; ?>
```

## 3. Chuỗi

Chuỗi là một nhóm các ký tự được đặt trong các dấu nháy đơn hoặc nháy kép

```
<?php $username= "teo" ;
      $chao= 'Chào bạn' . $username ;
?>
```

## 4. Các toán tử

- a. **Số học:** Là các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, chia lấy dư (%)

Toán Tử	Lý giải	Ví dụ	Kết quả
+	Cộng hai số hạng	10+8	18
-	Trừ hai số hạng	10-8	2
*	Nhân hai số hạng	10*8	80
/	Chia hai số hạng	10/3	3.333333333
%	Trả về số dư	10%3	1

- b. **So sánh:** Dùng để thực hiện các phép toán so sánh

Phép Toán	Tên	Giải thích	Ví Dụ
==	Bằng	Hai số hạng bằng nhau	\$a == 5
!=	Không bằng	Hai số hạng không bằng nhau	\$a != 5
====	Đồng nhất	Hai số bằng nhau và cùng kiểu	\$a === 5
>	Lớn hơn	Về trái lớn hơn về phải	\$a > 5
>=	Lớn hơn hoặc bằng	Về trái lớn hơn hoặc bằng về phải	\$a >= 5
<	Nhỏ hơn	Về trái nhỏ hơn về phải	\$a < 5
<=	Nhỏ hơn hoặc bằng	Về trái nhỏ hơn hoặc bằng về phải	\$a <= 5

c. **Logic:** Toán tử logic là các tổ hợp các giá trị boolean.

Toán Tử	Tên	Trả về True Nếu	Ví dụ	Kết quả
	Or	Về trái hoặc về phải là True	True    false	True
Or	Or	Về trái hoặc về phải là True	True    false	True
Xor	Xor	Về trái hoặc về phải là True nhưng không phải cả hai	True    True	False
&&	And	Về trái và về phải là true	True && false	False
And	And	Về trái và về phải là true	True && false	False
!	Not	không phải là true	!true	False

d. **Toán tử tăng giảm:** Để tăng hoặc giảm một biến, dùng các toán tử sau:

Phép Toán	Ví dụ	Lý Giải
++	\$a++	Bằng với \$a = \$a + 1
--	\$a--	Bằng với \$a = \$a - 1
+=	\$a += \$b	Bằng với \$a = \$a + \$b
-=	\$a -= \$b	Bằng với \$a = \$a - \$b
*=	\$a *= \$b	Bằng với \$a = \$a * \$b
/=	\$a /= \$b	Bằng với \$a = \$a / \$b

## 5. Các kiểu dữ liệu

- PHP có các kiểu dữ liệu sau :

Kiểu Dữ Liệu	Ví dụ	Mô Tả
Integer	10	Một số nguyên
Double	5.208	Kiểu số thực
String	"How are you ?"	Một tập hợp các ký tự
Boolean	True or False	Giá trị true hoặc false
Object	Hướng đối tượng trong PHP	
Array	Mảng trong PHP, chứa các phần tử.	

- Có thể sử dụng hàm gettype() để kiểm tra kiểu của biến:

```
<?php $a=10;
echo gettype($a); //integer
$a="abc";
echo gettype($a); //string
?>
```

## 6. Cú pháp if

```
if (điều kiện) {
    Khối Lệnh 1;
}
else {
    Khối Lệnh 2;
}
```

- Khối lệnh có thể là mã lệnh php hoặc mã lệnh html
- Có thể dùng elseif khi có nhiều if cần diễn tả
- Ví dụ 1 :

```
<?php $diem = 8;
if ($diem>=5) echo "<b>Đậu</b>"; else echo "<i>Rót</i>";
?>
```

- Ví dụ 2 :

```
<?php $diem=4; ?>
<?php if ($diem>=5) { ?>
<b> <?php echo "Đậu"; ?> </b>
<?php } else { ?>
<i> <?php echo "Rót"; ?> </i>
<?php } ?>
```

- Ví dụ 3 :

```
<?php $diem=6;
```

```

if ($diem>=8) echo "Gioi";
elseif ($diem>=7) echo "Khá";
elseif ($diem>=5) echo "Trung bình";
else echo "Yếu";
?>

```

- if đơn giản: \$biến= (Điều kiện)? Giá\_trị1:Giá\_trị2

## 7. Vòng lặp for

- Cú pháp:

```

for (<biến đếm> ; <Điều kiện dừng> ; <Tăng/giảm biến đếm>) {
    Khối lệnh.
}

```

- Ví dụ:

```
<?php for ($i=1;$i<=100;$i++) echo "i=$i<br>" ; ?>
```

- Lệnh **break**: thoát khỏi vòng lặp. Ví dụ sau chỉ hiện các giá trị từ 1 đến 10

```

<?php
for ($i = 1; $i<100; $i++) {
    if ($i > 10) break;
    echo "$i<br>";
}
?>

```

## 8. Vòng lặp while

- Cú pháp:

```

while (<Điều kiện>){
    Khối lệnh
}

```

- Ví dụ:

```

<?php
$tong=0; $i=1;
while ($i<=100) {
    $tong+=$i; $i++;
}
echo "Tổng=$tong";
?>

```

- Lệnh **break**: thoát khỏi vòng lặp

## 9. Vòng lặp do

```
do {
    Khối lệnh
} while (<Điều kiện>);
```

- Ví dụ:

```
<?php
$tong=0; $i=1;
do {
    $tong+=$i; $i+=2;
}while ($i<=100);
echo "Tổng các số lẻ=$tong";
?>
```

- Lệnh **break**: thoát khỏi vòng lặp

## II. Các hàm xử lý chuỗi

### 1. strlen

Đếm số ký tự

```
$str = 'abcdef';
echo strlen($str);
```

### 2. strpos

Tìm vị trí chuỗi con trong chuỗi mẹ

```
$mystring = 'abc';
$findme   = 'a';
$pos = strpos($mystring, $findme);
if ($pos === false) {
    echo "String '$findme' was not found in the string '$mystring'";
} else {
    echo "The string '$findme' was found in the string '$mystring'";
    echo " and exists at position $pos";
}
```

### 3. str\_replace

Tìm và thay thế

```
$str = "abc_ABC_abc";
echo str_replace("abc", "xyz", $str);
```

#### 4. strip\_tags

Xóa các tag html trong chuỗi

```
$text = '<p>Test paragraph.</p> <?=$aa;?> <a href="#fragment">Other
text</a>';
echo strip_tags($text), "<br/>";
```

#### 5. strstr

Trích chuỗi con

```
$email = 'name@example.com';
$domain = strstr($email, '@');
echo $domain; // @example.com
```

#### 6. substr

Trích chuỗi con

```
echo substr("abcdef", 0, -1), "<br/>"; // returns "abcde"
echo substr("abcdef", 2, -1), "<br/>"; // returns "cde"
echo substr("abcdef", 4, -4), "<br/>"; // returns ""
echo substr("abcdef", -3, -1), "<br/>"; // returns "de"
```

#### 7. mb\_convert\_case

Đổi chữ hoa thường

```
$str = "lập trình ứng dụng";
echo mb_convert_case($str, MB_CASE_UPPER, 'utf-8'), "<br>";
echo mb_convert_case($str, MB_CASE_LOWER, 'utf-8'), "<br>";
echo mb_convert_case($str, MB_CASE_TITLE, 'utf-8'), "<br>";
```

#### 8. md5

Mã hóa

```
string md5 ( string $str )
```

Ví dụ:

```
echo md5('123456');
```

**9. sha1**

Mã hóa sha1

```
string sha1 ( string $str)
```

Ví dụ:

```
echo sha1('123456');
```

**III. Các hàm thời gian****1. time**

Trả về timestamp của thời điểm hiện hành.

```
echo time();
```

**2. checkdate**

```
echo (checkdate(13,17,2010)==true)? "Hợp lệ": "không hợp lệ";
```

**3. date**

Cú pháp : date ( string \$format [, int \$timestamp ] )

```
Now: <?php echo date("d/m/Y H:i:s");?> <br />
Thứ trong tuần: <?php echo date("w");?> <br />
Tên thứ trong tuần: <?php echo date("D");?> <br />
Tên thứ trong tuần: <?php echo date("l");?> <br />
Tên tháng: <?php echo date("M");?> <br />
Tên tháng: <?php echo date("F");?> <br />
Ngày trong năm: <?php echo date("z");?> <br />
```

Bảng quy định cho format:

<b>format</b>	<b>Description</b>	<b>Example</b>
<b>Day</b>		
<i>d</i>	Ngày trong tháng, có 0 với các ngày 1 đến 10	<i>01 to 31</i>
<i>D</i>	Tên thứ trong tuần (tên ngắn)	<i>Mon through Sun</i>
<i>j</i>	Ngày trong tháng, không có 0 với các ngày 1 đến 10	<i>1 to 31</i>
<i>l</i>	Tên thứ trong tuần (tên dài)	<i>Sunday through Saturday</i>
<i>N</i>	Số thứ tự của ngày trong tuần.	<i>1 (for Monday) through 7 (for Sunday)</i>

<b>format</b>	<b>Description</b>	<b>Example</b>
w	Số thứ tự của ngày trong tuần	0 (for Sunday) through 6 (for Saturday)
z	Ngày trong năm	0 through 365
<b>Week</b>		
W	Tuần trong năm	Example: 42 (the 42nd week in the year)
<b>Month</b>		
F	Tên đầy đủ của tháng	<i>January</i> through <i>December</i>
m	Số thứ tự của tháng	01 through 12
M	Tên ngắn của tháng	<i>Jan</i> through <i>Dec</i>
n	Số thứ tự của tháng	1 through 12
t	Số ngày trong 1 tháng	28 through 31
<b>Year</b>		
Y	Năm có 4 ký số	Examples: 1999 or 2003
y	Năm có 2 ký số	Examples: 99 or 03
<b>Time</b>		
a	Ký hiệu buổi sáng, buổi chiều, chữ thường	<i>am</i> or <i>pm</i>
A	Ký hiệu buổi sáng, buổi chiều, chữ hoa	<i>AM</i> or <i>PM</i>
g	Giờ theo kiểu 12 giờ, without leading zeros	1 through 12
G	Giờ theo kiểu 24 giờ, without leading zeros	0 through 23
h	Giờ theo kiểu 12 giờ, leading zeros	01 through 12
H	Giờ theo kiểu 24 giờ, leading zeros	00 through 23
i	Phút, leading zeros	00 to 59
s	Giây, with leading zeros	00 through 59
u	Microseconds (từ PHP 5.2.2)	Example: 654321

#### 4. strtotime

Cú pháp : strtotime ( string \$time [, int \$now ] )

```

Now: <?=> strtotime( "now" ); ?> <br />
+1 day: <?=> date( "d/m/Y H:i:s" , strtotime( "+1 day" ) ); ?> <br />
+1 week: <?=> date( "d/m/Y H:i:s" , strtotime( "+1 week" ) ); ?> <br />
next Thursday: <?=> date( "d/m/Y" , strtotime( "next Thursday" ) ); ?> <br />
last Monday: <?=> date( "d/m/Y" , strtotime( "last Monday" ) ); ?> <br />
10 September 2000: <?=> date( "d/m/Y" , strtotime( "15 July 1990" ) ); ?> <br />
```

## IV. Các hàm quản lý file

### 1. basename

Cú pháp: **string basename ( string \$path, string \$suffix )**

```
$filename = "/php01/test/ham.php";
echo basename($filename); //→ ham.php
```

### 2. filesize

Cú pháp: **int filesize ( string \$filename )**

```
$filename = "dendamuoi.html";
echo filesize($filename). ' bytes' ;
```

### 3. file\_exists

Cú pháp: **bool file\_exists ( string \$filename )**

```
$f = "a.jpg";
if (file_exists($f)==true) echo "Có file"; else echo "Không có file";
```

### 4. fopen

Cú pháp: **resource fopen ( string \$filename , string \$mode)**

Trong đó: \$filename là tên file hoặc URL, \$mode là chế độ mở file

mode	Mô tả
'r'	Mở chỉ để đọc file; đặt con trỏ ở đầu file
'r+'	Mở để đọc và ghi file; đặt con trỏ ở đầu file
'w'	Mở chỉ để ghi file; đặt con trỏ ở đầu file, nếu file chưa có sẽ tạo ra
'w+'	Mở để đọc và ghi file; đặt con trỏ ở đầu file, nếu file chưa có sẽ tạo ra
'a'	Mở để ghi file; đặt con trỏ ở cuối file, nếu file chưa có sẽ tạo ra.
'a+'	Mở để đọc và ghi file; đặt con trỏ ở cuối file, nếu file chưa có sẽ tạo ra.

### 5. fclose

Cú pháp: **bool fclose ( resource \$handle )**

```
$filename = "readme.txt";
$f = fopen($filename, "r+");
$str = fread($f, filesize($filename) );
fclose($f);
echo $str;
```

## 6. unlink

Cú pháp: bool **unlink** ( string \$filename )

```
unlink( "readme2.txt" );
```

## 7. mkdir

bool **mkdir** ( string \$pathname [, int \$mode = 0777 [, bool \$recursive = false]] )

\$pathname: Tên folder

\$mode: quyền truy cập vào folder (777 là cao nhất), trên window thông số này php bỏ qua

\$recursive: nếu là true, php sẽ tạo folder con

Ví dụ:

```
mkdir( "hinh/dulich" , 0777 , true );
```

## 8. copy

Cú pháp: bool **copy** ( string \$source , string \$dest )

```
copy( "readme.txt" , "readme2.txt" ) ;
```

## 9. file\_get\_contents

Cú pháp: string **file\_get\_contents** ( string \$filename )

```
$str = file_get_contents( "readme2.txt" );
echo $str;
```

## 10. file\_put\_contents

Cú pháp: int **file\_put\_contents** ( string \$filename , mixed \$data [, int \$flags = 0] )

Nếu file chưa có sẽ được tạo ra, nếu có sẽ bị ghi đè trừ phi \$flag có giá trị là **FILE\_APPEND**

```
$filename = 'counter.txt';
$str = "19686";
file_put_contents($filename, $str); //Nếu có cờ FILE_APPEND thì str sẽ
thêm vào file
```

# VII. Array

## 1. Khai báo dãy

\$TênDãy=array(); // khai báo dãy rỗng

```
$TênDãy=array(giá trị 1, giá trị 2,...); //khai báo dãy có các phần tử đánh bằng chỉ số
```

```
$ TênDãy =array("key1" =>giá trị 1, "key2" => giá trị 2, "key3" => giá trị 3); //dãy dùng key
```

```
$giohang=array(); //khai báo dãy rỗng
```

```
$diem=array(0,5,7); // 3 phần tử chỉ số là 0,1,2.
```

```
$sanpham=array("idSP"=> 5, "TenSP"=> "Gạo", "Gia"=>12000);
```

```
$diem[ ]=9; //Thêm 9 vào cuối dãy ➔ $diem=array(0,5,7,9)
```

```
$sanpham["SL"] =3; //thêm 3 làm phần tử cuối của dãy, key là SL
```

## 2. Truy xuất phần tử dãy

```
$ TênDãy[chiso]; hoặc $ TênDãy["key"];
```

```
echo $diem[1]. "<br />"; //5
```

```
echo $sanpham["TenSP"]; //Gạo
```

## 3. Duyệt qua dãy

### a. Duyệt qua các phần tử của dãy dùng vòng lặp for

Với array mà các phần tử được đánh chỉ số liên tục nhau, dùng vòng lặp for như sau :

```
$soluong=array(8,10,9);
for ( $i=0 ; $i<count($giatri) ; $i++ ) {
    echo "Giá trị thứ $i là $soluong[$i]<br>";
}
```

### b. Duyệt qua các phần tử dùng vòng lặp while

- Liệt kê các phần tử của dãy có chỉ số dạng key. Ví dụ 1 :

```
$sanpham=array("id" =>5, "Ten"=>"Gạo", "Gia"=>12000, "SL"=>3);
reset($sanpham);
while (key($sanpham) != null) {
    echo key($sanpham) . " = " . current($sanpham) . "<br />";
    next($sanpham);
}
```

- Ví dụ 2 :

```
<?php
$sanpham=array('id'=>5, 'Ten'=>'Gạo', 'Gia'=>12000, 'SL'=>3);
reset($sanpham);
```

```

?>





```

### c. Duyệt qua các phần tử dùng vòng lặp foreach

```

<?php
$daySP=array( "5"=>"Mắm" , "3"=>"Muối" , "1"=>"Gạo" , "4"=>"Dưa" ) ; ?>





```

## 4. Các hàm xử lý dãy

### a. count

- Cú pháp: count(\$day);

```

$a[0] = 1; $a[1] = 3; $a[2] = 5;
echo $result = count($a); // $result == 3

```

### b. current /next/prev/reset:

- current(\$day) → Trả về giá trị của phần tử hiện hành
- key(\$day) → Trả về key của phần tử hiện hành
- next(\$day) → Đưa con trỏ tới phần tử tiếp theo của dãy
- prev(\$day) → Đưa con trỏ tới phần tử tiếp theo của dãy
- reset(\$day) → Đưa con trỏ về phần tử đầu của dãy

- `end($day)` → Đưa con trỏ về phân tử cuối của dãy

```
$transport = array('foot', 'bike', 'car', 'plane');
$mode = current($transport); // $mode = 'foot';
$mode = next($transport); // $mode = 'bike';
$mode = current($transport); // $mode = 'bike';
$mode = prev($transport); // $mode = 'foot';
$mode = end($transport); // $mode = 'plane';
$mode = current($transport); // $mode = 'plane';
```

#### c. *in\_array*

- Cú pháp: `bool in_array(giá trị tìm, $dãy,$kieu);`
- Ví dụ 1:

```
$os = array("Mac", "NT", "Irix", "Linux");
if (in_array("Irix", $os)) echo "Got Irix". "<br/>";
if (in_array("mac", $os)) echo "Got mac". "<br/>";
```

- Ví dụ 2:

```
$a = array('1.10', 12.4, 1.13);
if (in_array('12.4', $a, true)) echo "'12.4' found <br/>";
if (in_array(1.13, $a, true)) echo "1.13 found <br/>";
```

#### d. *array\_search*

- Cú pháp: **array\_search** ( mixed \$needle, array \$haystack [, bool \$strict] )
- Nếu *strict* là **TRUE** thì hàm sẽ test kiểu của giá trị tìm

```
$array = array(0=> 'blue', 1=> 'red', 2=> 'green', 3=> 'red');
$key = array_search('green', $array); // $key = 2;
$key = array_search('red', $array); // $key = 1;
```

### 5. Lấy thông tin của client và server

- `$_SERVER['HTTP_HOST'] / $_SERVER['SERVER_NAME']`: Tên domain.
- `$_SERVER['PHP_SELF']`: Tên file nằm trên folder gốc của website.
- `$_SERVER['DOCUMENT_ROOT']`: Folder gốc của webserver.
- `$_SERVER['HTTP_USER_AGENT']` : Cho biết trình duyệt mà user đang dùng.
- `$_SERVER['HTTP_REFERER']`: địa chỉ trang web mà từ đó user link đến trang này.

- `$_SERVER['REMOTE_ADDR']`: Địa chỉ IP của máy client, nơi người sử dụng đang duyệt web.
- `$_SERVER['SCRIPT_FILENAME']`: Đường dẫn tuyệt đối của file script đang chạy.

Ví dụ:

```
echo 'HTTP_HOST: ' . $_SERVER['HTTP_HOST'] . '<br>';
echo 'PHP_SELF: ' . $_SERVER['PHP_SELF'] . '<br>';
echo 'DOCUMENT_ROOT: ' . $_SERVER['DOCUMENT_ROOT'] . '<br>';
echo 'HTTP_USER_AGENT: ' . $_SERVER['HTTP_USER_AGENT'] . '<br>';
echo 'HTTP_REFERER: ' . $_SERVER['HTTP_REFERER'] . '<br>';
echo 'REMOTE_ADDR: ' . $_SERVER['REMOTE_ADDR'] . '<br>';
echo 'SCRIPT_FILENAME: ' . $_SERVER['SCRIPT_FILENAME'] . '<br>';
```

## VI. Sử dụng lệnh include và require

- Lệnh include và require thường dùng để nhúng code (php, css, js, htm) vào trang php.
- Cú pháp:

```
include "TenFile" ;           hoặc
require "TenFile" ;          hoặc
include_once "TenFile" ;      hoặc //để đảm bảo include chỉ 1 lần
require_once "TenFile" ;
```

- Tênfile thường là file php, cũng có thể là file html.
- Với lệnh require: khi file cần nhúng không tồn tại thì trang web sẽ bị thoát ngay, còn include thì không.
- Với lệnh require\_once và include\_once : việc nhúng chỉ xảy ra 1 lần khi bạn nhúng nhiều lần với cùng 1 file.

## V. Tạo hàm mới trong php

### 1. Khai báo

```
function <Tên hàm>(<tham số 1>,<tham số 2>,...){
    .....
    [return giá trị;]
}
```

### 2. Ví dụ 1: Hàm cắt dấu tiếng việt

```
<?php
```

```
function stripUnicode($str){  
    if(!$str) return false;  
    $unicode = array(  
        'a'=>'á|à|ả|ã|ạ|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă',  
        'A'=>'Á|À|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã',  
        'd'=>'đ', 'D'=>'Đ',  
        'e'=>'é|è|ě|ẽ|ę|ê|é|é|é|é|é|é|é|é|é|é',  
        'E'=>'É|È|Ě|Ẽ|Ę|Ê|É|È|Ě|Ě|Ě|Ę',  
        'i'=>'í|ì|í|í|í|í|í|í|í|í|í|í|í|í|í|í',  
        'I'=>'Í|Ì|Í|Í|Í|Í|Í|Í|Í|Í|Í|Í|Í|Í|Í|Í',  
        'o'=>'ó|ò|ó|õ|ö|ô|ô|ô|ô|ô|ô|ô|ô|ô|ô|ô|ô',  
        'O'=>'Ó|Ò|Ó|Õ|Ö|Ô|Ô|Ô|Ô|Ô|Ô|Ô|Ô|Ô|Ô|Ô|Ô',  
        'u'=>'ú|ù|ú|û|ü|û|ú|ú|ù|ù|û|û|û|û|û|û',  
        'U'=>'Ú|Ù|Ú|Û|Ü|Û|Ú|Ú|Û|Û|Û|Û|Û|Û|Û|Û',  
        'y'=>'ý|ÿ|ý|ÿ|ý|ÿ|ý|ÿ|ý|ÿ|ý|ÿ|ý|ÿ|ÿ',  
        'Y'=>'Ý|Ỳ|Ý|Ỳ|Ý|Ỳ|Ý|Ỳ|Ỳ|Ỳ|Ỳ|Ỳ'  
    );  
    foreach($unicode as $khongdau=>$codau) {  
        $arr=explode(" | ",$codau);  
        $str = str_replace($arr,$khongdau,$str);  
    }  
    return $str;  
}  
?>
```

### 3. Ví dụ 2: Hàm lấy địa chỉ của trang hiện hành

```
<?php  
function curPageURL() {  
$url = 'http://'. $_SERVER[ "SERVER_NAME" ] . $_SERVER[ "REQUEST_URI" ];  
return $url;  
}  
?>
```

### 4. Ví dụ 3: Hàm trả về 1 chuỗi ngẫu nhiên

```
<?php  
function chuoingaunhien($sokytu){
```

```
$chuoi="ABCDEFGHIJKLMNOPQRSTUVWXYZabcdefghijklmnopqrstuvwxyz0123456
789";
for ($i=0; $i < $sokytu; $i++){
    $vitri = mt_rand( 0 ,strlen($chuoi) );
    $giatri.= substr($chuoi,$vitri,1 );
}
return $giatri;
}
?>
```

## 5. Ví dụ 4: Hàm trả về thời điểm hiện hành bằng tiếng việt

```
<?php
function LucNayLa() { // Chuyển giờ hệ thống sang tiếng Việt
    $anh =
        array("Mon", "Tue", "Wed", "Thu", "Fri", "Sat", "Sun", "am", "pm", ":" );
    $viet = array ("Thứ hai", "Thứ ba", "Thứ tư", "Thứ năm", "Thứ sáu", "Thứ bảy", "Chủ nhật", "phút", "sáng", "phút", "chiều", "giờ" );
    $timenow = gmdate("D, d/m/Y - g:i a.", time() + 7*3600);
    $t = str_replace( $anh, $viet, $timenow);
    return $t;
} ?>
```

## 6. Phạm vi biến

Phạm vi biến là phạm vi ở đó biến xác định. Trong PHP, biến có 3 phạm vi:

### a. Local variables - Biến cục bộ

- Khai báo trong hàm
- Có tác dụng từ khi khởi tạo đến hết hàm.

### b. Global variables - Biến toàn cục

- Khởi tạo ở ngoài hàm
- Có tác dụng từ khi khởi tạo đến hết file trừ ở trong hàm.
- Để đưa 1 biến toàn cục vào trong hàm, sử dụng khai báo

**global \$biến1, \$biến2,...;** hoặc

**\$GLOBALS['biến']=giá trị;**

**c. Super Global Variables**

Là những biến có sẵn của PHP như \$\_SERVER, \$\_SESSION, \$\_COOKIE,... **Ví dụ :**

```
<?php
$a=5; $b=10; $c=15;
function aa() {
    $a++; echo "Trong hàm, biến a = " , $a, "<br>" ;
    global $b;           $b++;
    $GLOBALS['c']=20;
}
aa(); // Trong hàm, biến a = 1
echo "Ngoài hàm, biến a = " , $a, "<br>" ; // Ngoài hàm, biến a = 5
echo "Ngoài hàm, biến b = " , $b, "<br>" ; // Ngoài hàm, biến b = 11
echo "Ngoài hàm, biến c = " , $c, "<br>" ; // Ngoài hàm, biến c = 20
?>
```

## VIII. Http Header

### 1. Giới thiệu

http header là các thông tin điều khiển nằm trong các http request , http response. Chứa các chỉ thị báo cho trình duyệt/server biết cách xử lý thông tin.

### 2. Xem http header

Bình thường bạn không thấy http header, do đây là phần giao tiếp giữa webserver và browser. Muốn xem http header, bạn cài thêm add on FireBug cho Firefox (có thể dùng tool khác như http watcher...)

### 3. Các header request

Header	Description	Ví dụ
Content-Type	<a href="#">mime type</a> của dữ liệu trong request (dùng với POST)	Content-Type: application/x-www-form-urlencoded
Cookie	Danh sách những biến cookie đã được tạo trước đây	Cookie: \$Version=1; Skin=new;
Host	là địa chỉ server đang truy cập	
If-Modified-Since	Nếu dữ liệu đã được cache ở browser, khi truy cập lại thì browser sẽ gửi thông tin này đến server. Server sẽ kiểm tra dữ liệu có thay đổi không, nếu không thì gửi cho browser status code là 304 Not Modified, và browser sẽ dùng dữ liệu trong cache.	If-Modified-Since: Sat, 29 Oct 1994 19:43:31 GMT
Referer	Địa chỉ của trang web mà từ đó link đến trang hiện tại	Referer: http://en.wikipedia.org/wiki/Main_Page
User-Agent	Thông tin về browser, hệ điều hành	User-Agent: Mozilla/5.0 (Linux; X11)

### 4. Các response header

Header	Description	Example
Cache-Control	Bảo browser là có cache dữ liệu hay không, nếu không muốn cache thì chỉ định là no-cache	Cache-Control: no-cache
Content-Encoding	Kiểu nén dữ liệu gửi về cho browser	Content-Encoding: gzip
Content-Length	Kích thước của response body, browser dựa vào thông tin này để biết được tiến độ của việc	Content-Length: 348

	download file.	
Content-Disposition	Nếu thấy chỉ thị này, browser sẽ mở hộp thoại Save file.	Content-Disposition: attachment; filename=filename.ext
Content-Type	Kiểu MIME của tài liệu	Content-Type: text/html; charset=utf-8
Expires	Thời điểm mà sau đó nội dung trả về sẽ quá hạn	Expires: Thu, 01 Dec 1994 16:00:00 GMT
Last-Modified	Thời điểm modified sau cùng của tài liệu.	Last-Modified: Tue, 15 Nov 1994 12:45:26 GMT
Location	Chuyển hướng sang trang khác	Location: index_vn.php
Refresh	Nạp trang web sau khoảng thời gian (số giây)	Refresh: 5; url=http://www.w3.org/pub/WWW/People.html

## 5. Một vài status code thường gặp

200: OK, được gửi trong response khi request thành công.

404: Not Found: trang web không tìm thấy.

500: Internal server error: là lỗi phát sinh trên server, đây là lỗi rất khó fix, do nhiều nguyên nhân, thường phải xem log trên server hoặc dò lại code của bạn để biết chính xác là lỗi gì.

## 6. Các ứng dụng của HTTP Header

### a. Redirection

- Dùng để yêu cầu trình duyệt chuyển sang trang web khác.
- Cú pháp: **header("location:url");** Ví dụ :

```
if (date('H')<=12) header('location:index1.html');
else header('location:index2.html');
```

### b. Content-type

- Dùng để báo cho browser biết kiểu dữ liệu mà webserver đang trả về cho browser.
- Cú pháp: **header('Content-type:MimeType');**
- Một số kiểu Mimetype

Extension	Type / sub-type
doc	application/msword
bin , exe	application/octet-stream

gif	image/gif
htm, html	text/html
jpeg, jpg	image/jpeg
mp3, mpeg, mpg	audio/mpeg
ppt	application/vnd.ms-powerpoint
xls	application/vnd.ms-excel
zip	application/zip

- Ví dụ:

```

header("Content-type:image/jpeg");
$f = fopen("a.jpg","r");
$str = fread($f , filesize("a.jpg")); fclose($f);
echo $str;

```

### c. Content-disposition

- Cú pháp: `header('Content-disposition: attachment; filename="'.filename.'');`
- Báo cho browser biết là hãy save file chứ không parse nội dung. Ví dụ :

```

header('Content-
disposition:attachment;filename="TiengGaTrua.mp3"');
header("Content-type:audio/mpeg");
$filename = "TiengGaTrua_TCS.mp3";
$f = fopen($filename,"r");
$str = fread($f, filesize($filename)); fclose($f);
echo $str;

```

## IX. COOKIE

### 1. Giới thiệu

- Cookie dùng để lưu những thông tin về user. Cookie được lưu trong máy client và do browser quản lý
- Mỗi lần request 1 trang web, browser sẽ gửi các biến cookie đang có lên webserver nếu biến đó chưa quá hạn.

### 2. Tạo cookie

- `setcookie("TenCookie", giá trị [, Thời điểm quá hạn]);`

- Nếu không chỉ định thời điểm quá hạn thì cookie sẽ lưu trong bộ nhớ. Và sẽ mất khi user đóng browser. Nếu có khai báo thời điểm quá hạn, cookie sẽ ghi trong file và browser chỉ xóa khi quá thời hạn.

### 3. Sử dụng cookie

- `$_COOKIE` là dãy toàn cục có sẵn trong php, chứa các cookie gửi từ browser.
- Cú pháp sử dụng biến cookie: `$_COOKIE["TênBiến"]`

### 4. Ví dụ

- Tạo file setcookies.php và code ở dòng đầu:

```
setcookie( "un" , "Nguyen Van Teo" , time() + 60 * 60 * 24 * 30 );
```

- Tạo file viewcookie.php và code:

```
if (isset($_COOKIE[ "un" ]) == true) echo "Chào " . $_COOKIE[ "un" ];  
else echo "Chào quý khách";
```

- Xem thử, bạn thấy giá trị 2 cookie

## X. SESSION

### 1. Giới thiệu

- Session là đối tượng trên server, chứa thông tin của từng user
- Mỗi user có vùng session riêng, khác biệt với những user khác
- Cấu trúc vùng session của mỗi user là giống nhau (chỉ khác giá trị các biến).

### 2. Khai báo và sử dụng

- `$_SESSION["TênBiến"]` . Ví dụ:

```
<?php $_SESSION[ "login" ] = 1 ; // mọi trang đều đọc được ?>
```

### 3. Ví dụ

```
echo ++$dem, "<br />" ;  
echo ++$SESSION[ 'count' ] ;  
if ( $_SESSION[ 'count' ] >= 50 ) unset( $_SESSION[ 'count' ] );
```

---

## LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG

### I. Tổng quan

#### 1. Giới thiệu

Lập trình hướng đối tượng là kỹ thuật nhằm đổi tượng hoá các đối tượng dữ liệu cần xử lý. Mỗi đối tượng có một tên riêng và tất cả các tham chiếu đến đối tượng được tiến hành qua tên của nó. Mỗi đối tượng có khả năng nhận vào các thông báo, xử lý dữ liệu (bên trong của nó), và trả lời đến các đối tượng khác hay đến môi trường.

Mỗi đối tượng có hai phần: các phương thức (method) và các thuộc tính (property). Các phương thức của đối tượng là các hàm, các thuộc tính của nó là các biến, hằng.

Tập hợp các giá trị hiện có của các thuộc tính tạo nên trạng thái của một đối tượng. Mỗi dữ liệu nội tại được xem là một đặc tính riêng của đối tượng.

#### 2. Các tính chất cơ bản của lập trình hướng đối tượng

**Tính trừu tượng (abstraction):** vì không chú ý đến giá trị cụ thể của thông tin mà nó làm việc. Mỗi đối tượng có thể hoàn tất các công việc một cách nội bộ, thay đổi trạng thái của nó và liên lạc với các đối tượng khác mà không cần cho biết làm cách nào mà nó thực hiện được các thao tác.

**Tính đóng gói (encapsulation) và che dấu thông tin (information hiding):** Tính chất này không cho phép người dùng thay đổi trạng thái nội tại của đối tượng. Chỉ có các phương thức nội tại của đối tượng được phép thay đổi trạng thái của nó. Việc cho phép bên ngoài tác động lên các dữ liệu nội tại của một đối tượng theo cách nào là hoàn toàn tùy thuộc vào người viết mã. Điều này nhằm đảm bảo sự toàn vẹn của đối tượng.

**Tính đa hình (polymorphism):** Thể hiện thông qua việc gọi các hàm trong một đối tượng. Các phương thức dùng trả lời cho một lời gọi sẽ tùy theo đối tượng gọi mà phản ứng khác nhau. Người lập trình có thể định nghĩa một phương thức cho một loạt các đối tượng gần nhau nhưng khi thi hành thì dùng cùng một tên gọi mà sự thi hành của mỗi đối tượng sẽ tự động xảy ra tương ứng theo đặc tính của từng đối tượng mà không bị nhầm lẫn.

Thí dụ khi định nghĩa hai đối tượng "hinh\_vuong" và "hinh\_tron" thì có một phương thức chung là "chu\_vi". Khi gọi phương thức này thì nếu đối tượng là "hinh\_vuong" nó sẽ tính theo công thức khác với khi đối tượng là "hinh\_tron".

---

**Tính kế thừa (inheritance):** cho phép một đối tượng có thể dùng các phương thức có sẵn thông qua kế thừa. Điều này cho phép các đối tượng chia sẻ hay mở rộng các phương thức sẵn có mà không phải tiến hành định nghĩa lại.

### 3. Các khái niệm

#### a. Lớp (class)

Một lớp bao gồm các thuộc tính và các phương thức được định nghĩa sẵn để làm mẫu mà tạo ra các đối tượng sau này. Khi 1 đối tượng được tạo theo một lớp, nó có tất cả các thuộc tính và phương thức đã khai báo trong lớp. Lớp là sự trừu tượng hóa của đối tượng.

Như vậy, để có được các đối tượng thì bạn cần phải thiết kế lớp của các đối tượng đó bằng cách xây dựng các thuộc tính và các phương thức.

#### b. Lớp con (subclass)

Lớp con là một lớp thông thường nhưng có thêm tính chất kế thừa một lớp khác. Lớp mà chia sẻ sự kế thừa gọi là lớp cha (parent class).

#### c. Lớp trừu tượng (abstract class)

Lớp trừu tượng là một lớp mà nó không thể thực hiện hóa thành một đối tượng. Lớp này được thiết kế nhằm tạo ra một lớp có các phương thức tổng quát nhằm mục đích mô tả các class con.

#### d. Phương thức (method)

Là hàm nội tại của một lớp (hay một đối tượng). Mỗi phương thức còn được gọi là hàm thành viên. Có vài phương thức đặc biệt:

\_\_construct : là hàm chạy tự động lúc tạo 1 đối tượng t\đựa trên class

\_\_destruct : là hàm để chạy tự động khi huỷ đối tượng

#### e. Thuộc tính (attribute)

Thuộc tính của một lớp bao gồm các biến, các hằng khai báo trong lớp.

#### f. Thực thể (instance)

Thực thể (instantiate) là đối tượng được tạo ra dựa theo hình mẫu của 1 lớp đã khai báo trước (đối tượng được xem như là một biến).

Nói cách khác: một lớp khi được thực thể hóa sẽ thành một đối tượng. Hai thực thể của cùng một lớp có thể có trạng thái nội tại khác nhau, hoàn toàn độc lập nhau.

**g. Công cộng (public)**

Public là một tính chất được dùng để gán cho các phương thức, các biến nội tại, hay các lớp mà khai báo sẽ cho phép sử dụng nó từ bên ngoài lớp

**h. Riêng tư (private)**

Khi dùng tính chất này cho biến, phương thức thì biến hay phương thức đó chỉ có thể được sử dụng bên trong lớp mà chúng được định nghĩa. Bên ngoài không dùng được.

**i. Bảo vệ (protected)**

Khi áp dụng tính chất protect cho các phương thức, các biến nội tại, hay các lớp thì chỉ có trong nội bộ của lớp đó hay các lớp con của nó được phép gọi đến hay dùng đến. So với private thì protect rộng rãi hơn về nghĩa chia sẻ dữ liệu hay chức năng.

## II. Tạo class và sử dụng

### 1. Khai báo lớp

```
<?php
class Tên_Lớp {
    [tinhchat] $bien1;      //cac thuoc tinh (properties)
    [tinhchat] $bien2;
    [tinhchat]function ten1(){ // cac phuong thuc (method)
        ...
    }
    [tinhchat]function ten2(){
        ...
    }
    ...
}
?>
```

[tinhchat] có thể là private, public...

### 2. Tạo thể hiện của lớp

Dùng từ khoá new, tiếp đó là tên lớp:

\$TênĐốiTượng = **new** Tên\_Lớp([thamso]);

### 3. Truy xuất thuộc tính của lớp

Để truy cập thuộc tính hay phương thức, bạn dùng toán tử -> với cú pháp như sau:

- Bên trong lớp : \$this -> \$TênThuộcTính
- Bên ngoài lớp : \$TênĐốiTượng -> \$TênThuộcTính

Một thuộc tính trong lớp có thể chỉ dùng được trong lớp đó, hoặc có thể truy xuất được từ bên ngoài, hoặc từ các lớp con tùy thuộc vào khai báo truy xuất sau:

- public: ở chế độ này, các thành viên sẽ được truy xuất ở trong và ngoài lớp chứa nó.
- private: ở chế độ này, các thành viên sẽ chỉ truy xuất được bên trong lớp chứa nó.
- protected: được dùng để giới hạn truy cập tới các lớp được thừa kế và bản thân lớp định nghĩa thành viên đó.

#### 4. Ví dụ

- Ví dụ 1

```
<?php
class hocsinh {
    public $HoTen;
    public $NgaySinh;
}
$t1 = new hocsinh;
$t1 -> HoTen = "Nguyễn Văn Tèo";
$t1 -> NgaySinh = "1/1/2000";
echo "Họ tên: " , $t1 -> HoTen , "<br/>";
echo "Ngày sinh: " , $t1 -> NgaySinh , "<br/>";
?>
```

- Ví dụ 2

```
<?php
class hocsinh {
    public $HoTen;
    public $ngay_sinh;
    public function set ($ht , $ns) {
        $this -> HoTen= $ht;
        $this -> NgaySinh=$ns;
    }
}
$t2 = new hocsinh;
$t2 -> set("Nguyễn Văn Tèo" , "25/7/2003");
echo "Họ tên: " , $t2 -> HoTen , "<br/>";
echo "Ngày sinh: " , $t2 -> NgaySinh , "<br/>";
?>
```

- Ví dụ 3

```
<?php
class Test{
    public $p1 = 'Public_Parent';
    protected $p2 = 'Protected_parent';
    private $p3 = 'Private';
    public function hiendata() {
        echo $this->p1, "<br/>" ;
        echo $this->p2, "<br/>" ;
        echo $this->p3 , "<br/>" ;
    }
}
$obj = new Test ();
echo $obj->p1,"<hr/>" ; // ok
$obj-> hiendata(); // ok
echo $obj->p2; // lỗi
echo $obj->p3; // lỗi
?>
```

- Ví dụ 5

```
<?php
class Test2 extends Test {
    protected $p4 = 'Protected_Sub';
    function hiendata() {
        echo $this->p1, "<br/>" ;
        echo $this->p2, "<br/>" ;
        echo $this->p3 , "<br/>" ;
    }
} //class
$obj2 = new Test2();
echo $obj2->p1,"<br/>" ; // Chưa được định nghĩa
echo $obj2->p4; // lỗi
$obj2-> hiendata(); // Hiển thị P1, P2, not P3
?>
```

Mặc định, nếu bạn không quy định, các thành viên sẽ ở chế độ public.

### III. Các hàm tự động chạy

#### 1. Construct

construct là một phương thức đặc biệt, sẽ được gọi tự động khi đối tượng được tạo ra

```
<?php
class A{
    function __construct(){echo "Init"; }
}
$a = new A();
?>
```

## 2. Destruct

\_\_destruct là phương thức tự động chạy khi đối tượng bị hủy. vd:

```
<?php class test{
    function __construct(){ echo "doi tuong duoc tao<br>"; }
    function __destruct(){ echo "doi tuong bi huy<br>"; }
}
$t = new test();
echo "Chao Ban<br>";
unset($t);
echo "Tam Biet<br>";
?>
```

## IV. Chồng hàm

Là trường hợp lớp cha và lớp con có cùng tên hàm (phương thức). Việc khai báo trùng tên hàm cho phép bạn định nghĩa lại các hàm trong lớp cha bằng các hàm cùng tên trong lớp con nhưng hai hàm này có hai chức năng hoàn toàn khác nhau. Kỹ thuật còn gọi là “đa hình” do chúng tạo ra nhiều hình thái khác nhau ở các lớp thừa kế.

Khi tạo đối tượng theo lớp con, chỉ có thể dùng hàm trong lớp con.

```
<?php class lopcha {
    var $x="Đây là biến x trong lớp cha<br/>";
    function abc() { echo $this->x; }
}
class lopcon extends lopcha {
    var $y="Đây là giá trị trong lớp con";
    function abc(){ echo $this->y; }
}
<?php
$test = new lopcon();
$test -> abc();
?>
```

Khi cần dùng hàm của lớp cha, bạn dùng toán tử ::

```
<?php
class lopcha {
    var $x="Đây là biến x trong lớp cha<br/>";
    function abc() { echo $this->x; }
```

```
}
```

```
class lopcon extends lopcha {
    var $y="Đây là giá trị trong lớp con";
    function abc(){
        parent::abc();
        echo $this->y;
    }
}
?>
<?php
$test = new lopcon();
$test -> abc();
?>
```

## V. AUTOLOAD

Hàm \_\_autoload sẽ tự động gọi trong trường hợp một class chưa định nghĩa. Ví dụ

```
<?php
function __autoload($class_name) {
    require_once $class_name . '.php';
}
$a = new lop1();
$b = new lop2();
?>
```

Ví dụ trên sẽ tự động 2 file **lop1.php** và **lop2.php**.

Nếu muốn test , bạn tạo 2 file lop1.php, lop2.php rồi định nghĩa 2 hàm trong đó nhé.

---

## KẾT NỐI ĐẾN DATABASE

### I. Các cách thức kết nối đến mysql

Khi sử dụng php để kết nối đến mysql, bạn có thể dùng 3 thư viện là MYSQL, MYSQLI và PDO.

MYSQL là thư viện được thiết kế để php kết nối đến mysql server, thư viện này gồm các hàm theo hướng procedure, thư viện này chạy chậm hơn mysqli và sẽ bị loại bỏ trong tương lai.

MYSQLI (Mysql Improved) là thư viện để php kết nối đến mysql server (>4.1.3) trong php 5 trở đi. MYSQLI cung cấp các hàm giao tiếp theo kiểu procedure và cả hướng đối tượng, hỗ trợ prepared statement, multiple statement, transaction...

PDO viết tắt là PHP Data Object là lớp “database abstraction”. PDO cung cấp các hàm để giao tiếp mà không quan tâm kiểu của database server đang kết nối tới. Nhờ đó, bạn có thể chuyển sang kiểu database khác mà chỉ cần chỉnh một ít code php. Nhưng truy xuất dữ liệu qua PDO là chậm hơn và không tận dụng được những điểm mới của database server.

### II. Thư viện mysqli

Để kết nối đến mysql, chúng ta sẽ dùng thư viện mysqli. Bạn cần biết 2 đối tượng:

#### 1. Đối tượng kết nối

Đối tượng kết nối bạn tạo ra để kết nối đến 1 database từ trong PHP. Cú pháp như sau:

```
$obj = new mysqli(<host>, <username>, <password>, <dbname>);
```

 Trong đó:

- host: địa chỉ của máy cài MySQL (tên hoặc IP). nếu là máy nội bộ thì dùng localhost
- username, password: Là tài khoản và mật khẩu để kết nối đến mysql
- dbname: là tên CSDL muốn dùng còn \$ObjName là đối tượng connection trả về

Ví dụ: `$db = new mysqli("localhost", "root", "", "news");`

Đối tượng kết nối có các phương thức:

- **set\_charset**: dùng để chỉ định bảng mã. Ví dụ: `$db->set_charset("utf8")`;
- **query**: dùng để thực thi câu lệnh SQL. Ví dụ: `$result = $db->query($sql)`;
- **escape\_string**: hàm này sẽ giúp thêm các dấu \ vào trước dấu ' và " trong dữ liệu. Ví dụ: `$db->escape_string('This is an unescape "string"')`;
- **close**: dùng để đóng kết nối đến database. Ví dụ: `$db->close()`;

## 2. Đối tượng dữ liệu

- a. Chứa dữ liệu lấy về từ mysql khi bạn dùng hàm query.
- b. Thuộc tính num\_rows: chứa số dòng dữ liệu. Ví dụ: \$result->num\_rows;
- c. Thuộc tính affected\_rows: Đếm số dòng dữ liệu bị tác động bởi câu lệnh update, delete.  
Ví dụ: \$db->affected\_rows;
- d. Hàm fetch\_assoc: Dùng để trích từng dòng dữ liệu thành array. Ví dụ:  
\$row = \$result->fetch\_assoc();

## 3. Các ví dụ mẫu kết nối đến mysql

Để kết nối đến mysql lấy dữ liệu hiện trên trang web, bạn cần thực hiện các bước:

- Tạo đối tượng kết nối đến 1 database.
- Chỉ định bảng mã tiếng việt cho kết nối
- Thực thi câu lệnh sql để có đối tượng dữ liệu
- Hiển thị thông tin từ đối tượng dữ liệu.

### a. Ví dụ 1

```
<?php
//tạo đối tượng kết nối
$db = new mysqli('localhost', 'root', '', 'news');
if($db->connect_errno>0) die( "Lỗi: " . $db->connect_error );

//Chỉ định bảng mã tiếng việt
$db->set_charset("utf8");

//Tạo đối tượng dữ liệu
$kq = $db->query("SELECT idTL, TenTL FROM theloai");
if(!$kq) die( "Có lỗi: " . $db->error);

//Hiển thị thông tin
echo "<h3>", "Số dòng dữ liệu lấy được= ", $kq->num_rows, "</h3>";
?>
```

### b. Ví dụ 2

```
<?php
//tạo đối tượng kết nối
```

```
$db = new mysqli('localhost', 'root', '', 'news');
if($db->connect_errno>0) die( "Lỗi: " . $db->connect_error );

//Chỉ định bảng mã tiếng việt
$db->set_charset("utf8");

//Tạo đối tượng dữ liệu
$kq = $db->query("SELECT idTL, TenTL FROM theloai");
if(!$kq) die( "Có lỗi: " . $db->error);

//Hiển thị thông tin
$row = $kq ->fetch_assoc();
print_r($row);
echo "<h4>" . $row[ 'TenTL' ] . "</h4>";

?>
```

### c. Ví dụ 3

```
<?php
//tạo đối tượng kết nối
$db = new mysqli('localhost', 'root', '', 'news');
if($db->connect_errno>0) die( "Lỗi: " . $db->connect_error );

//Chỉ định bảng mã tiếng việt
$db->set_charset("utf8");

//Tạo đối tượng dữ liệu
$kq = $db->query("SELECT idTL, TenTL FROM theloai");
if(!$kq) die( "Có lỗi: " . $db->error);

//Hiển thị thông tin
while ($row = $kq ->fetch_assoc() ){
    echo "<h4>" , $row[ 'TenTL' ] , "</h4>";
}
?>
```

**III. Lab OOP và DB****1. Lab 1: class , hàm, db***a. Tạo folder ketnoi trong htdocs**b. Tạo file thuctap.php*

```
<?php
class thuctap {
    public $host="localhost";
    public $u="root";
    public $p="";
    public $db="news";
    private $db;
    function __construct(){
        $this->db=new mysqli($this->host,$this->u,$this->p,$this->db);
        $this->db->set_charset("utf8");
    }
    //các method
}
//class thuctap
```

*c. Hàm stripUnicode*

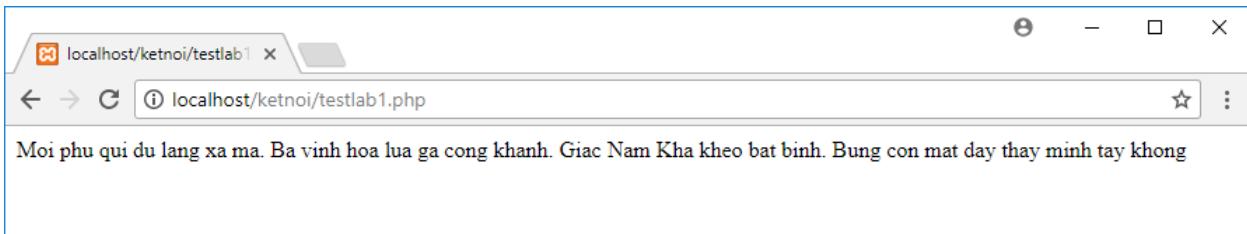
Trong class, định nghĩa hàm bỏ dấu tiếng việt trong 1 chuỗi (đặt sau chữ //các method)

```
function stripUnicode($str){
    if(!$str) return false;
    $unicode = array(
        'á'=>'à|ả|ã|ạ|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă',
        'Á'=>'Á|À|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã',
        'd'=>'đ', 'D'=>'Đ',
        'e'=>'é|è|é|é|é|é|é|é|é|é|é|é|é|é|é|é|é|é|é|é|é',
        'í'=>'í|ì|í|í|í|í|í|í|í|í|í|í|í|í|í|í|í|í|í|í',
        'o'=>'ó|ò|ò|ò|ò|ò|ò|ò|ò|ò|ò|ò|ò|ò|ò|ò|ò|ò|ò|ò|ò',
        'Ó'=>'Ó|Ò|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó',
        'u'=>'ú|ù|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú',
        'ú'=>'Ú|Ù|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú',
        'y'=>'ý|ỳ|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý'
    );
    foreach($unicode as $khongdau=>$codau) {
        $arr = explode(" | ",$codau);
        $str = str_replace($arr,$khongdau,$str);
    }
    return $str;
}
```

Test: tạo file testlab1.php

```
<?php
    require_once "thuctap.php";
    $tt = new thuctap;
    $str = "Mồí phú quí dũ làng xa mǎ. Bả vinh hoa lùa gã công khanh.
Giác Nam Kha khéo bắt bình.Bừng con mắt dậy thấy mình tay không.";
    echo $tt->stripUnicode($str);
?>
```

Xem thử file testlab1.php, sẽ thấy kết quả



#### d. Hàm stripSpecial

Trong class định nghĩa hàm stripSpecial thực hiện các việc sau: cắt bỏ các ký tự , \$ ! ? & ' " + # , các khoảng trắng ở đầu và cuối chuỗi, 2 khoảng trắng kế tiếp nhau, thay các khoảng trắng bằng dấu -

```
function stripSpecial($str){
    $arr = array(",","$","!","?", "&","'","'',''',"+" ,"#" );
    $str = str_replace($arr,"",$str);
    $str = trim($str);
    while (strpos($str, " ")>0) $str = str_replace(" ", " ", $str);
    $str = str_replace(" ", "-", $str);
    return $str;
}
```

**Test: tạo file testlab2.php**

```
<?php
    require_once "thuctap.php";
    $tt = new thuctap;
    $str = " ! Bóng gương thấp thoáng # dưới màn hình & Cỏ cây cũng muôn
nỗi tình mây mưa ', Chìm đáy nước cá lờ đờ lặn , & Lửng da trời nhạn
ngắn ngo sa ? Hương trời đắm nguyệt say hoa ? Tây Thi mắt víá, Hằng
Nga giật $ mình ";
    echo $tt->stripSpecial($str);
?>
```

Xem thử file testlab2.php, sẽ thấy kết quả



### e. Hàm changeTitle

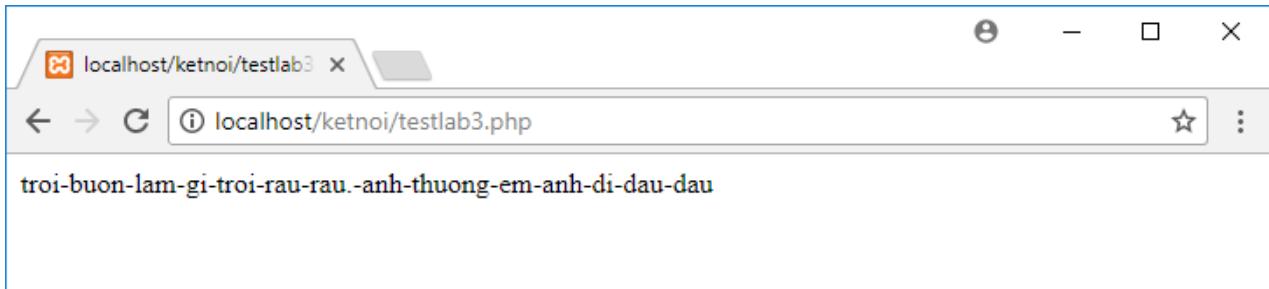
Trong class định nghĩa hàm changeTitle thực hiện các việc sau: cắt bỏ dấu tiếng việt, các bỏ các ký tự đặc biệt như hàm trên, chuyển sang dạng chữ thường.

```
function changeTitle($str){
    $str = $this->stripUnicode($str);
    $str = $this->stripSpecial($str);
    $str = mb_convert_case($str , MB_CASE_LOWER , 'utf-8');
    return $str;
}
```

### Test: tạo file testlab3.php

```
<?php
    require_once "thuctap.php";
    $tt = new thuctap;
    $str = " tRòi bUòn làM Gì tròi RÀU $ RÀU. aNH thươNG em AnH đí Đâu ' ĐÂu ";
    echo $tt->changeTitle($str);
?>
```

Xem thử file testlab3.php, sẽ thấy kết quả



### f. Hàm TheLoai

Trong class định nghĩa hàm ListLoaiTin để lấy các loại tin tiếng việt và AnHien=1

```
function ListLoaiTin (){
    $sql="SELECT idLT, Ten FROM loaitin WHERE lang='vi' AND AnHien=1";
```

```

        $kq = $this->db->query($sql);
        return $kq;
    }
}

```

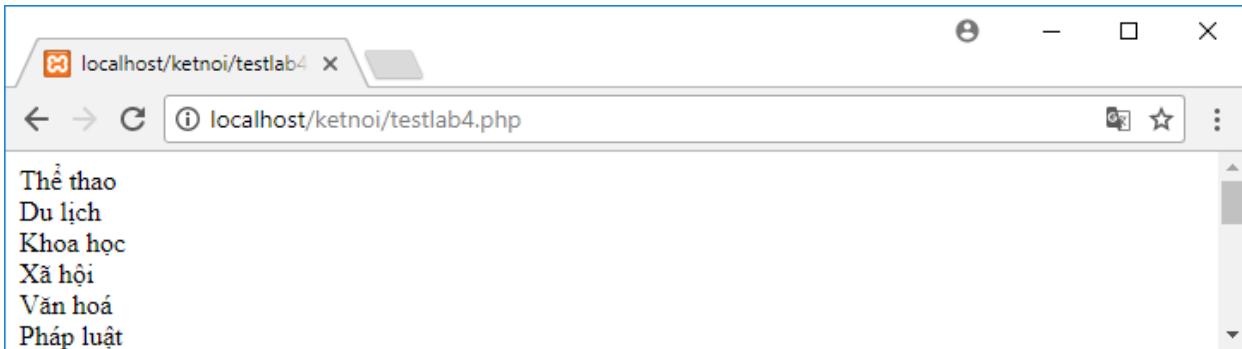
### Test: tạo file testlab4.php

```

<?php
    require_once "thuctap.php";
    $tt = new thuctap();
    $kq = $tt->ListLoaiTin();
    while ( $row = $kq->fetch_assoc() ) echo $row['Ten'], "<br/>";
?>

```

Xem thử file testlab4.php, sẽ thấy kết quả



### g. Hàm TinMoiTrong1Loai

Trong class định nghĩa hàm lấy 5 tin mới nhất trong 1 loại

```

function TinMoiTrong1Loai($idLT, $sotin){
    $sql="SELECT idTin, TieuDe,TomTat,urlHinh FROM tin
        WHERE idLT = $idLT ORDER BY idTin DESC LIMIT 0, $sotin";
    $kq = $this->db-> query($sql);
    return $kq;
}

```

### Test: tạo file testlab5.php

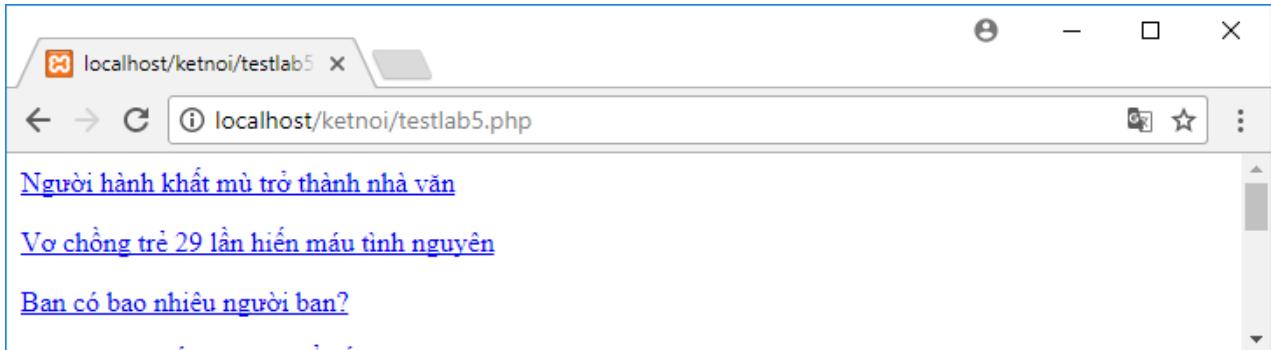
```

<?php
    require_once "thuctap.php";
    $tt = new thuctap();
    $kq = $tt->TinMoiTrong1Loai(12,10);
    while ( $row=$kq->fetch_assoc() )
        echo "<p><a href='#'> , $row['TieuDe'] , "</a></p> ";
}

```

?>

Xem thử file testlab5.php, sẽ thấy kết quả



## 2. Lab 2: Trình bày dữ liệu theo mẫu groupSimple

Dùng các hàm trong class vừa tạo để thực hiện yêu cầu: hiện các loại tin tiếng việt và 5 tin mót nhất trong mỗi loại

### THỂ THAO

Brazil sẽ ra quân bằng đội hình siêu tấn công

Argentina gây thất vọng trong trận ra quân Copa America

Kỳ thủ Lê Quang Liêm lên top 30 thế giới

De Gea hoàn thành cuộc kiểm tra y tế tại M.U

Lội ngược dòng thần kỳ, Mexico vô địch Gold Cup 2011

### DU LỊCH

Những cây cầu kỳ vĩ nhất thế giới

Những thiên đường biển ở Thái Lan

Cancun - viên ngọc của vùng biển Caribbean

Những chuyến phiêu lưu mạo hiểm

Nét đẹp nguyên sơ nơi chốn Hang Luồn - Ao Dong

#### a. Tạo file lab2.php

#### b. Lấy các loại tin tiếng việt và hiện ra trang web

```
<style>
```

```
</style>
```

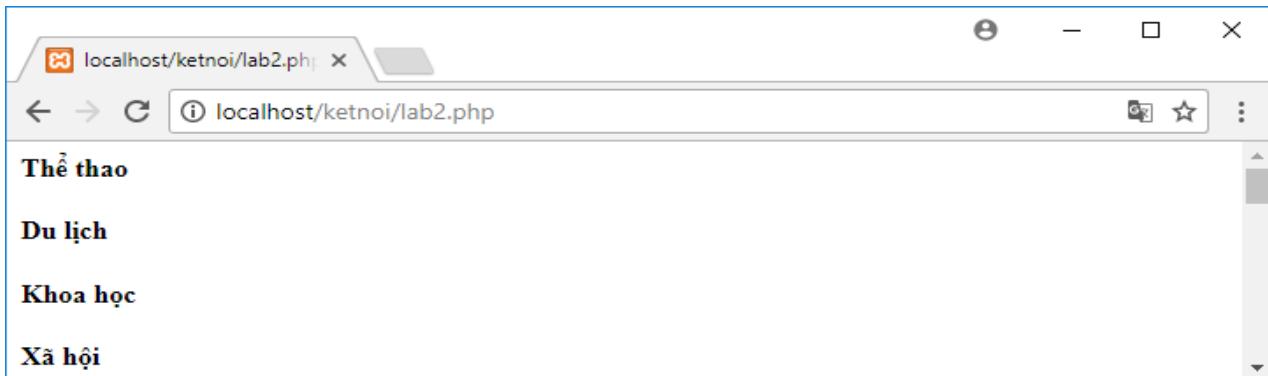
```

<?php
    require_once "thuctap.php";
    $tt = new thuctap;
    $listLT = $tt->ListLoaiTin();
?
<div id="data">
<?php while ( $rowLT = $listLT->fetch_assoc() ) {?>
<h3><?= $rowLT[ 'Ten' ]?> </h3>

<?php }?>
</div>

```

Xem thử :



Định dạng css:

```

#data{ background-color:#CCC; width:800px; margin:auto; }
#data h3{ color:#FFF; background-color:#903; padding:5px; margin:0px; }

```

### c. Lấy 5 tin trong mỗi loại và hiện ra

Code sau tag h3

```

<?php $listTin = $tt->TinMoiTrong1Loai($rowLT[ 'idLT' ],5);?>
<?php while ( $rowTin = $listTin->fetch_assoc() ) {?>
    <h4> <a href="#"> <?= $rowTin[ 'TieuDe' ]?> </a> </h4>
<?php }?>

```

Định dạng css

```

#data h4 a{ margin-left:15px; color:#09C; text-decoration:none; font-weight:normal}
#data h4 a:hover{ text-decoration:underline}

```

Xem thử sẽ thấy kết quả như hình trên.

**3. Lab 3: Trình bày dữ liệu theo mẫu groupDiff**

Dùng các hàm trong class vừa tạo để thực hiện yêu cầu: hiện tên loại tin, các tin mới trong từng loại . Trong 5 tin của mỗi loại, tin đầu trong mỗi loại hiện Tiêu đề + TomTat. 4 tin kế trong mỗi loại chỉ hiện tiêu đề, và hiện icon nhỏ trước mỗi tiêu đề. Mời xem hình ảnh bên dưới:

**THỂ THAO**

Brazil sẽ ra quân bằng đội hình siêu tấn công

HLV trưởng Menezes tiết lộ sử dụng một tiền vệ công và ba tiền đạo khi Brazil đá trận mở màn bảng B Copa America 2011 với Venezuela hôm nay (sáng mai 3/6, Hà Nội).

- » Argentina gây thất vọng trong trận ra quân Copa America
- » Kỳ thủ Lê Quang Liêm lọt top 30 thế giới
- » De Gea hoàn thành cuộc kiểm tra y tế tại M.U
- » Lộ ngược dòng thần kỳ, Mexico vô địch Gold Cup 2011

**DU LỊCH**

Những cây cầu kỳ vĩ nhất thế giới

Những cây cầu mang các kỷ lục thú vị trên thế giới luôn là tâm điểm thu hút sự chú ý và là điểm nhấn về cảnh quan tại những nơi mà chúng bắc qua.> Trung Quốc khánh thành cầu vượt biển dài nhất thế giới

- » Những thiên đường biển ở Thái Lan
- » Cancun - viên ngọc của vùng biển Caribbean
- » Những chuyến phiêu lưu mạo hiểm
- » Nét đẹp nguyên sơ nơi chốn Hang Luồn - Ao Dong

**a. Tạo file lab3.php****b. Lấy các loại tin tiếng việt và hiện ra trang web**

```
<style>  
  
</style>  
<?php  
    require_once "thuctap.php";  
    $tt = new thuctap;  
    $listLT = $tt->ListLoaiTin();  
?>  
<div id="data">
```

```
<?php while ( $rowLT = $listLT->fetch_assoc() ) {?>
<h3><?= $rowLT[ 'Ten' ]?> </h3>

<?php }?>
</div>
```

Định dạng css:

```
a {text-decoration:none; font-weight:normal}
#data { background-color:#CCC; width:800px; margin:auto; }
#data h3{ color:#FFF; background-color:#903; padding:5px; margin:0px;
text-transform:uppercase}
```

### c. Lấy 5 tin trong mỗi loại và hiện ra

Code sau tag h3

```
<?php $listTin = $tt->TinMoiTrong1Loai($rowLT[ 'idLT' ],5);?>
<div id="tindau">
    <?php $rowTin = $listTin->fetch_assoc(); ?>
    <h4><a href="#"> <?php echo $rowTin[ 'TieuDe' ];?> </a></h4>
    <p><?php echo $rowTin[ 'TomTat' ];?></p>
</div>
<div id="tintieptheo">
    <?php while ( $rowTin = $listTin->fetch_assoc() ) {?>
        <h4> <a href="#"> <?= $rowTin[ 'TieuDe' ]?> </a> </h4>
        <?php }?>
</div>
```

Định dạng css

```
#data #tindau { margin:0 15px; text-align:justify}
#data #tindau h4 {margin:5px 0}
#data #tindau p {margin-top:5px;line-height:150%;font-size:1.2em;
letter-spacing:1px; }
#data #tindau p:first-letter{font-size:150%;}
#data #tindau a{ color:#D35400; font-size:1.2em; }
#data #tindau a:hover{ text-decoration:underline}

#data #tintieptheo h4 {margin:10px 0}
#data #tintieptheo a{ margin-left:15px; color:#09C; padding-left:25px;
background:url(foward.png) no-repeat 0 1px}
#data #tintieptheo a:hover{ text-decoration:underline}
```

Xem thử sẽ thấy kết quả như hình trên.

#### 4. Lab 4: Trình bày dữ liệu theo mẫu Strip

Dùng các hàm trong class vừa tạo để thực hiện yêu cầu: hiện tên loại tin, các tin mới trong từng loại . Trong 5 tin của mỗi loại, tin đầu trong mỗi loại hiện Tiêu đề + TomTat. 4 tin kế trong mỗi loại chỉ hiện tiêu đề, và hiện icon nhỏ trước mỗi tiêu đề. Các loại tin hiện thành 2 cột. Mời xem hình mẫu bên dưới:

THỂ THAO	DU LỊCH
<a href="#">Brazil sẽ ra quân bằng đội hình siêu tấn công</a>	<a href="#">Những cây cầu kỳ vĩ nhất thế giới</a>
<p><b>HLV</b> trưởng Menezes tiết lộ sử dụng một <b>Những cây cầu mang các kỷ lục thú vị</b> trên tiền vệ công và ba tiền đạo khi Brazil đá thế giới luôn là <b>tâm điểm thu hút sự chú ý</b> và trận mở màn bảng B Copa America 2011 với là <b>điểm nhấn về cảnh quan</b> tại những nơi mà</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>» Argentina gây thất vọng trong trận ra quân Copa Americi</li> <li>» Những thiên đường biển ở Thái Lan</li> <li>» Kỳ thủ Lê Quang Liêm lên top 30 thế giới</li> <li>» Cancun - viên ngọc của vùng biển Caribbean</li> <li>» De Gea hoàn thành cuộc kiểm tra y tế tại M.U</li> <li>» Những chuyến phiêu lưu mạo hiểm</li> <li>» Lội ngược dòng thần kỳ, Mexico vô địch Gold Cup 2011</li> <li>» Nét đẹp nguyên sơ nơi chốn Hang Luồn - Ao Dong</li> </ul>	
KHOA HỌC	XÃ HỘI
<a href="#">Quà cầu sáng bí ẩn trên bầu trời Hawaii</a>	<a href="#">Phật tử tuổi cao vẫn nhiệt tình tiếp sức mùa thi</a>
<p><b>Hình ảnh</b> quà cầu phát sáng giống như quà (<b>Dân trí</b>)- Cùng với hàng trăm đoàn viên, bong bóng không lồ trên bầu trời đêm đã thanh niên TP Đà Nẵng tinh nguyện tiếp sức được những chiếc camera ở đài quan sát mùa thi, hơn 300 thành viên Gia đình Phật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>» Ngày 8.7, phóng tàu Atlantis</li> <li>» Sạt lở kinh hoàng, 15 căn nhà sập, chìm dưới sông</li> <li>» Hào quang mặt trời ở Trung Quốc</li> <li>» Nga giao tàu ngầm cho Việt Nam vào năm 2014</li> <li>» Thành phố 'ma' trên sông ở Trung Quốc</li> <li>» 'Tôi bất ngờ về hiệu ứng buổi phòng vấn của đài Phượng</li> <li>» Hôm nay, một tiểu hành tinh bay qua trái đất</li> <li>» Thành phố hoang phế</li> </ul>	

##### a. Tạo file lab4.php

##### b. Lấy các loại tin tiếng việt và hiện ra trang web

```

<style>

</style>
<?php
    require_once "thuctap.php";
    $tt = new thuctap;
    $listLT = $tt->ListLoaiTin();
?>

```

```
<div id="data">
<div class="col">
<?php while ( $rowLT = $listLT->fetch_assoc() ) {?>
<h3><?= $rowLT['Ten']?> </h3>

</div>
<?php }?>
<div style="clear:left"></div>
</div>
```

Định dạng css:

```
a {text-decoration:none; font-weight:normal}
#data { background-color:#CCC; width:800px; margin:auto; }
#data h3{ color:#FFF; background-color:#903; padding:5px; margin:0px;
text-transform:uppercase}
```

### c. Lấy 5 tin trong mỗi loại và hiện ra

Code sau tag h3

```
<?php $listTin = $tt->TinMoiTrong1Loai($rowLT['idLT'],5);?>
<div id="tindau">
    <?php $rowTin = $listTin->fetch_assoc(); ?>
    <h4><a href="#"> <?php echo $rowTin['TieuDe'];?> </a></h4>
    <p><?php echo $rowTin['TomTat'];?></p>
</div>
<div id="tintieptheo">
    <?php while ( $rowTin = $listTin->fetch_assoc() ) {?>
        <h4> <a href="#"> <?= $rowTin['TieuDe']?> </a> </h4>
        <?php }?>
</div>
```

Định dạng css

```
#data #tindau {text-align:justify}
#data #tindau h4{margin:5px 0}
#data #tindau p{margin-top:5px;line-height:150%;font-size:1.2em;
letter-spacing:1px }
#data #tindau p:first-letter{font-size:150%;}
#data #tindau a{ color:#D35400; font-size:1.2em; }
#data #tindau a:hover{ text-decoration:underline}

#data #tintieptheo h4 {margin:10px 0}
#data #tintieptheo a{ color:#09C; padding-left:25px;
background:url(foward.png) no-repeat 0 1px}
```

```
#data #tintieptheo a:hover{ text-decoration:underline}
```

Xem thử sẽ thấy kết quả như sau:

## THỂ THAO

Brazil sẽ ra quân bằng đội hình siêu tấn công

HLV trưởng Menezes tiết lộ sử dụng một tiền vệ công và ba tiền đạo khi Brazil đá trận mở màn bảng B Copa America 2011 với Venezuela hôm nay (sáng mai 3/6, Hà Nội).

- » Argentina gây thất vọng trong trận ra quân Copa America
- » Kỳ thủ Lê Quang Liêm lên top 30 thế giới
- » De Gea hoàn thành cuộc kiểm tra y tế tại M.U
- » Lối ngược dòng thần kỳ, Mexico vô địch Gold Cup 2011

## DU LỊCH

Những cây cầu kỳ vĩ nhất thế giới

Những cây cầu mang các kỷ lục thú vị trên thế giới luôn là tâm điểm thu hút sự chú ý và là điểm nhấn về cảnh quan tại những nơi mà chúng bắc qua.> Trung Quốc khánh thành cầu vượt biển dài nhất thế giới

- » Những thiên đường biển ở Thái Lan
- » Cancun - viên ngọc của vùng biển Caribbean
- » Những chuyến phiêu lưu mạo hiểm
- » Nét đẹp nguyên sơ nơi chốn Hang Luồn - Ao Dong

Định dạng css tiếp tục:

```
body {background:url(hinhnen2.jpg) fixed; }  
#data .col {width: 390px; float:left; margin-left:8px; min-height:300px; }  
#data #tindau {height:130px; overflow: hidden; }  
#data #tindau h4 {height:35px;}  
#data #tintieptheo h4 {white-space:nowrap; overflow:hidden; }  
#data h3 {border-top-left-radius:10px; border-top-right-radius:10px; background:#903 url(icon_rss.png) no-repeat 98% center; }
```

Xem thử sẽ thấy kết quả như yêu cầu của lab

## 5. Lab 5: Trình bày dữ liệu theo mẫu Hori

Dùng các hàm trong class vừa tạo để thực hiện yêu cầu: hiện tên loại tin, 5 tin mới trong từng loại . Trong 5 tin của mỗi loại, tin đầu trong mỗi loại hiện Tiêu đề + TomTat đặt bên trái, 4 tin kế trong mỗi loại chỉ hiện tiêu đề, và đặt bên phải + hiện icon nhỏ trước mỗi tiêu đề. Mời xem hình mẫu bên dưới.

**THỂ THAO**

Brazil sẽ ra quân bằng đội hình siêu tấn công

HLV trưởng Menezes tiết lộ sử dụng một tiền vệ công và ba tiền đạo khi Brazil đá trận mở màn bảng B Copa America 2011

» Argentina gây thất vọng trong trận ra quân Copa Am

» Kỳ thủ Lê Quang Liêm lên top 30 thế giới

» De Gea hoàn thành cuộc kiểm tra y tế tại MU

» Lội ngược dòng thần kỳ, Mexico vô địch Gold Cup

**DU LỊCH**

Những cây cầu kỳ vĩ nhất thế giới

Những cây cầu mang các kỷ lục thú vị trên thế giới luôn là tâm điểm thu hút sự chú ý và là điểm nhấn về cảnh quan tại

» Những thiên đường biển ở Thái Lan

» Cancun - viên ngọc của vùng biển Caribbean

» Những chuyến phiêu lưu mạo hiểm

» Nét đẹp nguyên sơ nơi chốn Hang Luồn - Ao Dong

**KHOA HỌC**

Quả cầu sáng bí ẩn trên bầu trời Hawaii

Hình ảnh quả cầu phát sáng giống như quả bong bóng không lò trên bầu trời đêm đã được những chiếc camera ở đài quan sát

» Ngày 8.7, phóng tàu Atlantis

» Hào quang mặt trời ở Trung Quốc

» Thành phố 'ma' trên sông ở Trung Quốc

» Hôm nay, một tiểu hành tinh bay qua trái đất

a. *Save as file lab3.php thành lab5.php*

b. *Bổ sung định dạng css*

```
#data #tindau {width: 47%; float:left; height:120px; overflow:hidden; }
#data #tintieptheo {width: 47%; float:left; height:120px; margin-left:2%; overflow:hidden; white-space:nowrap; }
#data h3 {clear:left; }
```

## CƠ CHẾ ĐĂNG NHẬP, THOÁT, HẠN CHẾ TRUY CẬP

Muốn thực hiện chức năng đăng nhập, trong database của bạn phải có 1 table chứa danh sách users. Table này chứa ít nhất là các cột; idUser, Username, Password. Thực tế bạn phải tạo thêm nhiều cột để chứa thông tin user nữa như: Email, idGroup... Các bước xử lý bao gồm:

1. Tạo form đăng nhập: form có chỗ để gõ username, password, nút submit, ô ghi nhớ pass
2. Xử lý khi submit:
  - a. Kiểm tra user, password có đúng không
  - b. Tạo các biến session đánh dấu người đăng nhập nếu đúng user, pass.
  - c. Chuyển sang trang cũ hoặc sang trang chủ
3. Hạn chế truy cập vào trang  
Ở các trang mà bạn chỉ muốn hiện nội dung khi user login, bạn kiểm tra các biến session đã tạo lúc login xem có tồn tại không, nếu không có thì chuyển sang trang đăng nhập.
4. Tạo trang thoát
  - a. Xóa các biến session đã tạo lúc đăng nhập
  - b. Chuyển sang trang chủ hoặc trang đăng nhập

### 1. Tạo form đăng nhập

Tạo file tên login.php và tạo form như sau: (2 textfield đặt tên là u, p)

The image shows a screenshot of a login form. It consists of two text input fields: 'Tên đăng nhập' containing 'admin' and 'Password' containing '\*\*\*\*\*'. Below the fields are two buttons: 'Đăng nhập' (Login) and 'Ghi nhớ' (Remember). The 'Ghi nhớ' button has a checked checkbox next to it.

```

<form id="formlogin" action="xulylogin.php" method="post">
<p> <label>Tên đăng nhập</label>
<input class="txt" type="text" placeholder="Enter Username" name="u" required>
</p>
<p><label>Password</label>
<input class="txt" type="password" placeholder="Enter Pass" name="p" required>
</p>
<p>
<button type="submit">Đăng nhập</button>
<input type="checkbox" checked="checked"> Ghi nhớ
</p>
</form>
<style>
#formlogin { width: 400px; background:#ccc; padding:20px; margin:auto; border-radius: 20px }
#formlogin label { width: 120px; float: left; margin: 8px 0 0 0 }
#formlogin .txt { width: 180px; padding:5px 0 }
#formlogin p {margin-left:10px}
#formlogin input[type='submit'] { background: #aaa }
</style>

```

## 2. Xử lý khi user submit

Tạo file xulylogin.php.

```

<?php
session_start();
require_once "thuctap.php";
$tt = new thuctap;
$u = trim($_POST['u']); $p = trim($_POST['p']);
$kq = $tt->xulylogin($u, $p);
if ($kq) {//Thành công
    $_SESSION['login_id'] = $kq['idUser'];
    $_SESSION['login_user'] = $kq['Username'];
    $_SESSION['login_level'] = $kq['idGroup'];
    if ( strlen($_SESSION['back']) > 0 ){
        $back= $_SESSION['back'];
        unset($_SESSION['back']);
        header("location:$back");
    }
    else header("location: index.php");
}
else header("location: login.php"); //Thất bại
?>

```

## 3. Định nghĩa hàm xử lý login

```
function xulylogin($u, $p){
```

```
$sql="SELECT * From users where username='$u' and password='$p'";  
$kq = $this->db->query($sql);  
if ($kq->num_rows>0) return $kq->fetch_assoc();  
else return FALSE;  
}
```

#### 4. Hạn chế truy cập vào trang

- c. Tạo trang download.php và gõ và code:

```
<?php  
session_start();  
if (isset($_SESSION['login_id'])==false) {  
    $_SESSION['back']= $_SERVER['REQUEST_URI'];  
    header("location:login.php");  
    exit();  
}  
?  
<body>  
ĐÂY LÀ TRANG DOWNLOAD SOFTWARE, CHỈ HIỆN KHI USER LOGIN  
<p> <?php echo "Chào bạn " . $_SESSION['login_user']; ?> </p>  
<p> <a href=thoat.php> Thoát </a> </p>  
</body>
```

- d. Test

#### 5. Tạo chức năng thoát

```
session_start();  
session_destroy();  
header("location: login.php");
```

---

## PHÁT TRIỂN WEBSITE TIN TỨC

### I. TỔ CHỨC PHÁT TRIỂN 1 WEBSITE

Để phát triển website, bạn cần chuẩn bị và hiểu biết những việc cần làm.

#### 1. Thành phần

Về mặt tổ chức vận hành, người ta chia website thành 2 phần: **public** và **admin**, hay còn gọi là front end và backend. Phần public là những gì mà mọi người có thể xem được. Phần admin chỉ có người chủ website mới được dùng.

#### 2. Layout

- a. Layout là trang chủ đạo, bô cục các thành phần, là trang có cấu trúc thể hiện các chức năng chính của website.
- b. Phần public và admin sẽ có 2 layout riêng.
- c. Layout bạn có thể tự tạo bằng tay, hoặc tìm/mua trên mạng, hoặc dùng các tool để phát sinh ra nó.
- d. Một số yếu tố cần chú ý trên trang layout:
  - + Số cột: Số cột nội dung
  - + Màu sắc: màu chủ đạo là màu gì, sáng hay tối?
  - + Slider: có thanh cuộn tin hay hình ảnh không, nếu có thì lớn hay nhỏ, thường nếu ít thông tin thì chọn slider lớn
  - + Menu: menu có những mục nào, nằm ngang với logo hay nằm dưới
  - + Logo: logo dạng chữ hay hình, màu sắc nên phù hợp với tông màu chung.
  - + Banner: có banner trên đầu trang không, nếu có thì bạn cần phải có kỹ năng vẽ hình để tạo banner và chèn vào

#### 3. Độ dài dữ liệu

Thường thì bạn ít chú ý đến yếu tố này nhưng nó là phần quan trọng, hơn cả yếu tố màu sắc. Nó quyết định trang web nhìn có hợp lý không. Các tiêu đề dài phải tương đương nhau, cao bằng nhau. Các mô tả cho tin cũng vậy. Các hình cùng tính chất phải cùng kích thước... Đó là những yêu cầu quan trọng bạn phải nhớ nếu muốn trang web dễ nhìn.

#### 4. Hình ảnh

Không được dùng hình quá lớn (file >= 1MB) chèn vào trang vì làm trang chậm, độ rộng hình trong tin phải có width >= 200, sẽ tốt nếu width vào khoảng 500px thì thích hợp (để có thể nhúng vào các slider và hiện hình ở nhiều vị trí khác nhau).

#### 5. Tổ chức folder

Mỗi website nên đặt trong 1 folder. Ví dụ: **news** và đặt trong gốc của web server (htdocs).

Còn phần quản trị nên đặt trong 1 folder nào đó của folder website, ví dụ **admin** hay **quantri**.

Các file của phần public nên đặt thẳng trong folder website, cũng có thể đặt trong folder con như **public** hay **fontEnd**.

#### 6. Các class

Chúng ta sẽ quan tâm nhất đến các class kết nối database. Nên thế này: tạo class chung đặt trong gốc website. Phần quản trị và public sẽ có class riêng kế thừa class gốc.

#### 7. Các trang cơ bản trong phần public

Phần public của mỗi website thường có những trang cơ bản sau: trang chủ, tin/sp trong loại, chi tiết tin/sp, tìm kiếm, giới thiệu, liên hệ...

- a. Trong trang liên hệ: Thường sẽ xử lý gửi mail và captcha.
- b. Trang giới thiệu: thường có bản đồ.
- c. Nếu có trang đăng ký user thì sẽ có luôn trang đổi pass, quên pass, đăng nhập, hạn chế đăng nhập.

#### 8. Chức năng của phần quản trị

Phần quản trị giúp quản trị dữ liệu trong database. Cụ thể là giúp thêm sửa xóa dữ liệu trong các bảng.

Quản lý dữ liệu trong bảng bao gồm các việc sau, (thứ tự không quan trọng) nhưng phải làm đủ:

- Xem dữ liệu trong bảng
- Xóa dữ liệu trong bảng
- Chính 1 dòng dữ liệu trong bảng
- Thêm 1 dòng dữ liệu trong bảng.

## II. CHUẨN BỊ LÀM WEBSITE TIN TỨC

### 1. Tạo database

- Tạo database **news** và import file sql vào.

### 2. Tạo folder

- Trong htdocs, tạo folder **news**
- Trong folder news tạo folder **quantri** để chứa phần quản trị
- Trong folder news tạo folder **class** để chứa các class

### 3. Tạo file thông số

- Trong folder news\class, tạo file config.php
- Nhập code sau trong config rồi lưu lại:

```
<?php
define("DBHOST", "localhost");
define("DBNAME", "news");
define("DBUSER", "root");
define("DBPASS", " ");
define("BASE_URL", "http://localhost/news");
define("BASE_DIR", "/news");
```

### 4. Tạo class

- Tạo file news\class\goc.php

```
<?php
require_once "config.php";
class goc {
    protected $db;
    function __construct(){
        $this->db = new mysqli (DBHOST, DBUSER, DBPASS, DBNAME);
        $this->db->set_charset ("utf8");
    }
    //các method
}
//class goc
?>
```

### III. THỰC HIỆN PHẦN ADMIN

#### 1. Tìm template cho phần quản trị

Bạn có thể tự làm trang layout cho mình. Tuy nhiên, nhiều template trên mạng để làm phần quản trị website người ta đã viết sẵn và cho không (cũng có cái bán). Chúng ta có thể tìm được nhiều cái như thế. Sau đây là vài trang mà bạn có thể tìm template admin

<https://quickadminpanel.com/blog/10-best-free-bootstrap-admin-themes-2017/>

<https://kenhlaptrinh.net/top-5-giao-dien-bootstrap-danh-cho-trang-quan-ly-website/>

<https://www.dammio.com/2017/06/10/mot-so-template-bootstrap-mien-phi-dep-va-tuyet-voi-de-tao-trang-quantri/>

Chúng ta sẽ sử dụng template **AdminBSBMaterialDesign**, đây là template html dựa trên bootstrap có trang bị khá nhiều công cụ, trang mẫu sẵn để bạn dùng.

#### 2. Trang layout

##### a. Xem template

- Giải nén file template AdminBSBMaterialDesign-master.zip
- Nhấp đúp file index.html để xem các trang mẫu

#	FIRST NAME	LAST NAME	USERNAME
1	Mark	Otto	@mdo
2	Jacob	Thornton	@fat
3	Larry	the Bird	@twitter
4	Larry	Jellybean	@lajelly
5	Larry	Kikat	@lakitkat

##### b. Chép file

- Chép các file index.html, folder css, image, js, pages, plugins vào folder **quantri**
- Đổi tên file index.html thành index.php

### c. Hiệu chỉnh vùng menu

1. Mở file index.php bằng Dreamweaver hoặc Notepad++
  2. Sửa text trong tag title thành **Quản trị website tin tức**
  3. Sửa text ADMINBSB - MATERIAL DESIGN thành **QUẢN TRỊ WEBSITE TIN TỨC**
  4. Tìm tag **<ul class="list">** rồi Cut qua trang mới, lưu với tên menu.php
  5. Trở lại file index.php, tại vị trí vừa Cut (bên trong **<div class="menu">**) gõ code sau:
- ```
<?php require "menu.php"; ?>
```
6. Chuyển qua file **menu.php**
  7. Tìm tag **<li class="active">** và code thành:

```
<li class="active">
    <a href="index.php">
        <i class="material-icons">home</i>
        <span>Trang chủ</span>
    </a>
</li>
```

8. Sửa **MAIN NAVIGATION** thành **CHUYÊN MỤC**, **Typography** → **Thoát** , **pages/typography.html** → **thoat.php**
  9. Xóa tag li chứa chữ **Helper Classes**
  10. Tương tự, lèn lượt xóa tag li chứa chữ **Widgets**, **User Interface (UI)** , **Forms** , **Charts** , **Example Pages** , **Maps** , **Multi Level Menu** , **Changelogs** , **LABELS** , **Important** , **Warning** , **Information** , , **Medias**
  11. Sửa chữ **Tables** thành **THỂ LOẠI**, **Normal Tables** thành **Thêm thể loại**, **Jquery Datatables** thành **Danh sách thể loại**
  12. Xóa tag li chứa chữ **Editable Tables**
  13. Sửa **pages/tables/normal-tables.html** thành **?p=theloai\_them**
  14. Sửa **pages/tables/jquery-datatable.html** thành **?p=theloai\_ds**
- Kết quả file **menu.php** như sau:

```
<ul class="list">
<li class="header">CHUYÊN MỤC</li>
```

```

<li class="active">
<a href="index.php">
    <i class="material-icons">home</i> <span>Trang chủ</span>
</a>
</li>
<li>
<a href="thoat.php">
    <i class="material-icons">text_fields</i><span>Thoát</span>
</a>
</li>
<li>
    <a href="javascript:void(0);" class="menu-toggle">
        <i class="material-icons">view_list</i> <span>THÈ LOẠI</span>
    </a>
    <ul class="ml-menu">
        <li> <a href="?p=theloai_them">Thêm thẻ loại</a> </li>
        <li> <a href="?p=theloai_ds">Danh sách thẻ loại </a> </li>
    </ul>
</li>
</ul>

```

#### d. Hiệu chỉnh vùng content

- Mở file index.php
- Tìm tag **<section class="content">**
- Cut tag **<div class="container-fluid">** (bên trong tag vừa tìm) rồi Paste ở file mới + lưu vào folder quantri với tên **dashboard.php**
- Trở lại index.php, ngay vị trí vừa Cut, code:

```
<?php require "dashboard.php"; ?>
```

- Cuộn xuống dưới tìm lệnh sau rồi đưa lên trên(nên đặt sau tag title cho đẹp):

```
<!-- Jquery Core Js -->
<script src="plugins/jquery/jquery.min.js"></script>
```

### 3. Tạo class quản trị

Tạo file class/quantritin.php

```

<?php
require "../class/goc.php";
class quantritin extends goc {
    //class quantritin
}

```

(Tạo class quản trị để nhúng vào trang chủ, các hàm trong đó sẽ định nghĩa sau)

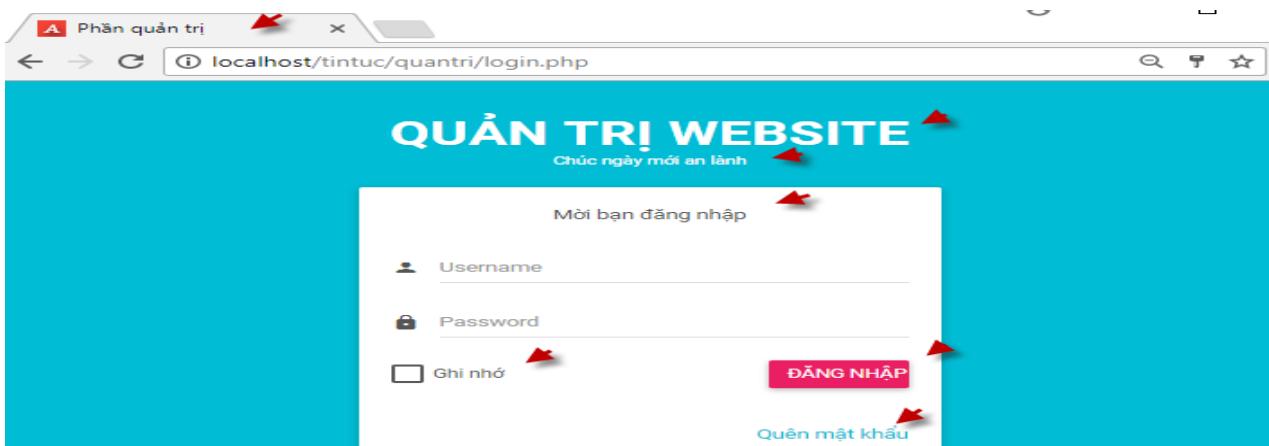
#### 4. Tạo chức năng đăng nhập

##### a. Tạo file

- Vào folder pages/example/, chép file **sign-in.html** ra folder **quantri**
- Đổi tên file **sign-in.html** vừa chép thành **login.php**
- Mở **login.php** bằng Dreamweaver rồi xóa các text **.../..**/
- Ra trình duyệt gõ thử: <http://localhost/news/quantri/login.php> ==> sẽ thấy form sau:

##### b. Hiệu chỉnh

- Xóa tag **<div class="col-xs-6">** chứa chữ **Register Now!**
- Sửa tag **<div class="col-xs-6 align-right">** thành **<div class="col-xs-12 align-right">**
- Việt hóa các chữ trên giao diện để được như sau:



##### c. Code xử lý login

Đặt ở đầu trang login.php

```
<?php
```

```

session_start();
require_once "../class/quantritin.php";
$qt = new quantritin;
if ($_POST) {
    $u = trim($_POST['username']);
    $p = trim($_POST['password']);
    $kq = $qt->thongtinuser($u, $p);
    if ($kq) { // Thành công
        $_SESSION['login_id'] = $kq['idUser'];
        $_SESSION['login_user'] = $kq['Username'];
        $_SESSION['login_level'] = $kq['idGroup'];
        $_SESSION['login_hoten'] = $kq['HoTen'];
        $_SESSION['login_email'] = $kq['Email'];
        if (strlen($_SESSION['back']) > 0){
            $back= $_SESSION['back'];
            unset($_SESSION['back']);
            header("location:$back");
        } else header("location: index.php");
    } else header("location: login.php"); // Thất bại
}
?>

```

#### d. Định nghĩa hàm lấy thông tin user

Code trong class quản trị tin:

```

function thongtinuser($u, $p){
    $u = $this->db->escape_string($u);
    $p = $this->db->escape_string($p);
    $p = md5($p);
    $sql="SELECT * FROM users WHERE username='$u' AND password ='$p'";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if ($kq->num_rows==0) return FALSE;
    else return $kq->fetch_assoc();
}

```

#### 5. Hiển thị thông tin user login trên trang layout

- Mở trang quantri/index.php
- Code ở đầu trang:

```

<?php
session_start();

```

```
$p = $_GET['p']; //dùng để quyết định trang nào nhúng vào vùng chính
của layout
require_once "../class/quantritin.php";
$qt = new quantritin;
$qt->checkLogin(); //chuyển qua login.php nếu chưa đăng nhập or không
là admin
?>
```

- Tìm tag <div class="name" > rồi thay chữ **John Doe** bằng  
`<?=$_SESSION['login_hoten']?>`, thay [john.doe@example.com](mailto:john.doe@example.com) thành  
`<?=$_SESSION['login_email']?>`

## 6. Kiểm tra admin đăng nhập

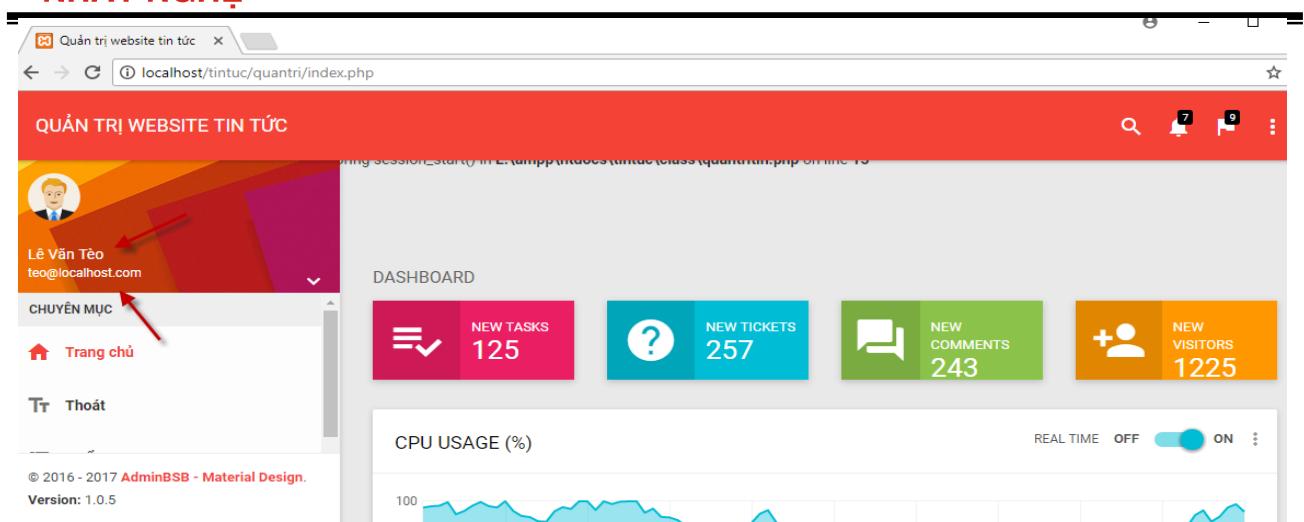
### a. Định nghĩa hàm checklogin

Code trong quantritin.php

```
function checkLogin() {
    if (isset($_SESSION['login_id']) == false) {
        $_SESSION['error'] = 'Bạn chưa đăng nhập';
        $_SESSION['back'] = $_SERVER['REQUEST_URI'];
        header('location:login.php');
        exit();
    } elseif ($_SESSION['login_level'] != 1) {
        $_SESSION['error'] = 'Bạn không có quyền xem trang này';
        $_SESSION['back'] = $_SERVER['REQUEST_URI'];
        header('location:login.php');
        exit();
    }
} //function
```

### b. Kiểm tra đăng nhập ở trang chủ quantri

Tắt trình duyệt, rồi mở lại, gõ <http://localhost/news/quantri> ==> sẽ thấy trang login, đăng nhập với user quản trị (teo/1, ti/1)mới hiện ra trang web



## 7. Tạo chức năng thoát

### a. Tạo trang quantri/thoat.php

```
<?php
session_start();
session_destroy();
header('location:login.php');
```

### b. Test

Xem thử trang quantri/index.php, nhấp link **Thoát** để thoát

## IV. QUẢN TRỊ THỂ LOẠI

### 1. Nhúng các trang quản lý thể loại vào layout

- Trong **index.php**, tìm lệnh `<?php require "dashboard.php"; ?>` và thay bằng

```
<?php
switch ($p){
    case "theloai_ds": require "theloai_ds.php"; break;
    case "theloai_them": require "theloai_them.php"; break;
    case "theloai_sua": require "theloai_sua.php"; break;
    default: require "dashboard.php";
} //switch
?>
```

### 2. Trang danh sách thể loại

#### a. Tạo trang hiển thị danh sách thể loại

- Vào folder AdminBSBMaterialDesign-master/pages/tables rồi nhấp đúp file **jquery-datatable.html** để xem.
- Mở file **jquery-datatable.html** bằng Dreamweaver hoặc Notepad++
- Tìm tag `<section class="content">` rồi chọn Copy tag `<div class="container-fluid">` bên trong tag vừa tìm
- Tạo file mới và Paste code vừa Copy rồi lưu vào quantri với tên **theloai\_ds.php**
- Xóa tag `<div class="block-header">`
- Tìm tag `<div class="row clearfix">` chứa chữ **EXPORTABLE TABLE** và xóa tag `<div class="row clearfix">` này đi
- Xóa tag **tfoot**
- Qua chế độ Design, rồi chọn các tr và xóa bớt, chỉ chừa lại 1 tr đầu tiên

The screenshot shows a Dreamweaver interface with a table containing employee data. A context menu is open over the second row of the table. The menu includes options like 'Table', 'Paragraph Format', 'List', 'Font', 'Style', 'CSS Styles', 'Templates', 'Element View', 'Code Navigator...', 'Wrap Tag...', 'Quick Tag Editor...', 'Make Link', 'Open Linked Page', 'Add to Favorites', 'Create New Snippet', 'Cut', 'Select Table', 'Merge Cells', 'Split Cell...', 'Insert Row', 'Insert Column', 'Insert Rows or Columns...', 'Delete Row' (which has a red arrow pointing to it), 'Delete Column', 'Increase Row Span', 'Increase Column Span', 'Decrease Row Span', 'Decrease Column Span', 'Table Widths', and 'Expanded Tables Mode'. The 'Delete Row' option is highlighted with a blue selection bar.

Name	Position	Office	Age	Start date	Salary
Tiger Nixon	System Architect	Edinburgh	61	2011/04/25	\$320,800
Garrett Winters	Accountant	Tokyo	63	2011/07/25	\$170,750
Ashton C.	Table				
Cedric K.	Paragraph Format				
Airi Sato	List				
Brielle W.	Font				
Herrod C.	Style				
Rhona D.	CSS Styles				
Colleen P.	Templates				
Sonya F.	Element View				
Jena Gai	Code Navigator...				
Quinn Fl.	Wrap Tag...				
Charde M.	Quick Tag Editor...				
Haley K.	Make Link				
Tatyana J.	Open Linked Page				
Michael L.	Add to Favorites				
Paul B.	Create New Snippet				
Gloria Li	Cut	New York	59	2009/04/10	\$237,500

Kết quả sau khi xóa thì table dữ liệu chỉ còn như sau:

```
<table class="table table-bordered table-striped table-hover js-basic-example dataTable">
<thead>
<tr> <th>Name</th> <th>Position</th> <th>Office</th> <th>Age</th>
    <th>Start date</th> <th>Salary</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
    <tr> <td>Tiger Nixon</td> <td>System Architect</td>
        <td>Edinburgh</td> <td>61</td> <td>2011/04/25</td>
        <td>$320,800</td>
    </tr>
</tbody>
</table>
```

- Qua chế độ Code của dreamweaver rồi chèn code sau ở cuối theloai\_ds.php

```
<!-- JQuery DataTable Css -->
<link href="plugins/jquery-
datatable/skin/bootstrap/css/dataTables.bootstrap.css" rel="stylesheet">
<!-- JQuery DataTable Css -->
<link href="plugins/jquery-
datatable/skin/bootstrap/css/dataTables.bootstrap.css" rel="stylesheet">
```

```
<!-- Jquery DataTable Plugin Js -->
<script src="plugins/jquery-datatable/jquery.dataTables.js"></script>
<script src="plugins/jquery-
datatable/skin/bootstrap/js/dataTables.bootstrap.js"></script>
<script src="plugins/jquery-
datatable/extensions/export/dataTables.buttons.min.js"></script>
<script src="plugins/jquery-
datatable/extensions/export/buttons.flash.min.js"></script>
<script src="plugins/jquery-
datatable/extensions/export/jszip.min.js"></script>
<script src="plugins/jquery-
datatable/extensions/export/pdfmake.min.js"></script>
<script src="plugins/jquery-
datatable/extensions/export/vfs_fonts.js"></script>
<script src="plugins/jquery-
datatable/extensions/export/buttons.html5.min.js"></script>
<script src="plugins/jquery-
datatable/extensions/export/buttons.print.min.js"></script>
<!-- Custom Js -->
<script src="js/pages/tables/jquery-datatable.js"></script>
```

- Lưu trang **theloai\_ds.php** lại rồi save thành file mới với tên **ds.php** (sẽ được dùng sau)
- Trở lại trang theloai\_ds.php, thay chữ Tìm chữ **BASIC EXAMPLE** trong tag h2 thành **QUẢN TRỊ THỂ LOẠI**

### b. Xem thử

Name	Position	Office	Age	Start date	Salary
Tiger Nixon	System Architect	Edinburgh	61	2011/04/25	\$320,800

### c. *Lấy dữ liệu từ database:*

- Trong class/quantritin.php, định nghĩa hàm lấy danh sách thể loại

```
function ListTheLoai(){
    $sql="SELECT idTL,TenTL,ThuTu,AnHien,TenTL_KhongDau,lang FROM theloai
ORDER BY ThuTu";
    $kq = $this->db->query($sql) ;
    if(!$kq) die( $this-> db->error);
    return $kq;
}
```

### d. *Hiện dữ liệu từ database:*

- Mở theloai\_ds.php
- Trong tag thead, sửa lại các text: Name → idTL, Position → TênTL, Office → Thủ Tự, Age → Ân Hiện, Start date → .TenTL\_KhongDau , Salary → Cập nhật/Xóa
- Trong tag tbody đang có 1 tag tr.
- Trước tag tr , code:

```
<?php $kq = $qt->ListTheLoai(); ?>
<?php while ($rowTL = $kq->fetch_assoc() ) { ?>
```

- Sau tag tr , code:

```
<?php } ?>
```

- Sửa Tiger Nixon thành <?=\$rowTL['idTL']?>>
- Sửa System Architect thành <?=\$rowTL['TenTL']?>>
- Sửa Edinburgh thành <?=\$rowTL['ThuTu']?>>
- Sửa 61 thành <?=( \$rowTL['AnHien']==1)??"Đang hiện":"Đang ẩn"?>
- Sửa 2011/04/25 thành <?=\$rowTL['TenTL\_KhongDau']?>>
- Sửa >\$320,800 thành

```
<a href=" ?p=theloai_sua&idTL=<?=$rowTL[ 'idTL' ]?>" class="btn bg-blue
waves-effect">Cập nhật</a> &ampnbsp
<a href="theloai_xoa.php?idTL=<?=$rowTL[ 'idTL' ]?>" class="btn bg-red
waves-effect" onClick="return confirm( 'Xóa hả' )">Xóa</a>
```

### e. *Chỉnh cấu hình Datatable*

<https://datatables.net/reference/option/>

- Mở file **quantri/js/pages/tables/jquery-datatable.js**, bạn sẽ thấy code

```
$('.js-basic-example').DataTable({  
    responsive: true  
});
```

- Bổ sung để được như sau:

```
$('.js-basic-example').DataTable({  
    responsive: true,  
    pageLength:5,  
    language: {  
        paginate: {  
            previous: " < ",  
            next: " > "  
        }  
    }  
});
```

Kết quả:

QUẢN TRỊ THỂ LOẠI						
Show	▼ entries	Tim kiếm:				
ID TL	Tên TL	Thứ tự	Ẩn hiện	Tên TL_Không Dấu	Cập nhật/Xóa	
1	Tin xã hội	1	Đang hiện	Tin-Xa-Hoi	<button>Cập nhật</button> <button>Xóa</button>	
2	Việc làm	4	Đang ẩn	Viec-Lam	<button>Cập nhật</button> <button>Xóa</button>	
3	Nghệ thuật sống	2	Đang hiện	Nghe-Thuat-Song	<button>Cập nhật</button> <button>Xóa</button>	
6	Thường thức	6	Đang hiện	Thuong-Thuc	<button>Cập nhật</button> <button>Xóa</button>	
7	Thư giãn	5	Đang hiện	Thu-Gian	<button>Cập nhật</button> <button>Xóa</button>	

#### f. *Bổ sung thêm cột ngôn ngữ*

Bạn tự làm nhé, kết quả như sau:

idTL	TênTL	Thứ Tự	Ẩn Hiện	TenTL_KhongDau	Ngôn ngữ	Cập nhật/Xóa
1	Tin xã hội	1	Đang hiện	Tin-Xa-Hoi	Tiếng Việt	<button>Cập nhật</button> <button>Xóa</button>
2	Việc làm	4	Đang ẩn	Viec-Lam	Tiếng Việt	<button>Cập nhật</button> <button>Xóa</button>
3	Nghệ thuật sống	2	Đang hiện	Nghe-Thuat-Song	Tiếng Việt	<button>Cập nhật</button> <button>Xóa</button>
6	Thường thức	6	Đang hiện	Thuong-Thuc	Tiếng Việt	<button>Cập nhật</button> <button>Xóa</button>
7	Thư giãn	5	Đang hiện	Thu-Gian	Tiếng Việt	<button>Cập nhật</button> <button>Xóa</button>

Showing 1 to 5 of 15 entries

< 1 2 3 >

### 3. Trang thêm thể loại

#### a. Xem mẫu template

Nhấp đúp *AdminBSBMaterialDesign-master/pages/forms/form-examples.html* → sẽ  
xem form mẫu

#### b. Tạo form thêm thể loại

1. Tạo file quantri/**theloai\_them.php**
2. Mở file form-exampkes.html bằng Dreamweaver hoặc Notepad++
3. Tìm chữ **<!-- Horizontal Layout -->** rồi copy **<div class="row clearfix">** ngay bên dưới sang file **theloai\_them.php**
4. Thay **<div class="col-lg-12 col-md-12 col-sm-12 col-xs-12">** thành **<div class="col-lg-10 col-md-10 col-sm-12 col-xs-12 center-block" style="float:none">**
5. Thay **HORIZONTAL LAYOUT** thành **THÊM THỂ LOẠI**
6. Thay tag **<form class="form-horizontal">** thành **<form class="form-horizontal" method="post" action="">**
7. Thay **<label for="email\_address\_2">Email Address</label>** thành **<label for="TenTL">Tên TL </label>**
8. Thay **<input type="text" id="email\_address\_2" class="form-control" placeholder="Enter your email address">** bằng **<input type="text" id="TenTL" name="TenTL" class="form-control" placeholder="Nhập tên thể loại" maxlength="20" minlength="3" required>**
9. Thay **<label for="password\_2">Password</label>** thành **<label for="TenTL\_KhongDau" >TênTL không dấu</label>**

- 10.Thay `<input type="password" id="password_2" class="form-control" placeholder="Enter your password">` thành `<input type="text" class="form-control" placeholder="Tên không dấu" id="TenTL_KhongDau" name="TenTL_KhongDau" >`
- 11.Thay `<button type="button" class="btn btn-primary m-t-15 waves-effect">LOGIN</button>` bằng `<button type="submit" class="btn btn-primary m-t-15 waves-effect">THÊM THỂ LOẠI</button>`
- 12.Xem thử [http://localhost/news/quantri/index.php?p=theloai\\_them](http://localhost/news/quantri/index.php?p=theloai_them) sẽ thấy như sau:

THÊM THỂ LOẠI

Tên TL Nhập tên thể loại

TênTL không dấu Tên thể loại không dấu

Remember Me

THÊM THỂ LOẠI

- 13.Chỉnh 2 tag `<div class="col-lg-2 col-md-2 col-sm-4 col-xs-5 form-control-label">` thành `<div class="col-sm-3 form-control-label">`
- 14.Chỉnh 2 tag `<div class="col-lg-10 col-md-10 col-sm-8 col-xs-7">` thành `<div class="col-sm-9">`
- 15.Thêm code để nhập Thứ Tự: code ở trước tag `<div class="row clearfix">` chứa chữ **Remember Me**:

```

<div class="row clearfix">
<div class="col-sm-3 form-control-label">
<label for="ThuTu">Thứ tự</label>
</div>
<div class="col-sm-9">
    <div class="form-group">
        <div class="form-line">
            <input type="text" id="ThuTu" name="ThuTu" class="form-control" placeholder="Nhập thứ tự" required min="1" max="1000">
        </div>
    </div>
</div>
</div>

```

**THÊM THỂ LOAI**

Tên TL Nhập tên thể loại

Tên TL không dấu Tên thể loại không dấu

Thứ tự Nhập thứ tự

 Remember Me

**THÊM THỂ LOAI**

- 16.Thêm code để chọn Ân hiện: code ở trước tag `<div class="row clearfix">` chứa chữ Remember Me:

```

<div class="row clearfix">
<div class="col-sm-3 form-control-label">
    <label>Ân hiện</label>
</div>
<div class="col-sm-9">
    <div class="form-group">
        <div class="form-line abc">
            <input type="radio" id="AH1" name="AnHien" checked value="1">
            <label for="AH1">Hiện</label>
            <input type="radio" id="AH0" name="AnHien" value="0">
            <label for="AH0">Ân</label>
        </div>
    </div>
</div>
</div>

```

- 17.Thêm code để chọn ngôn ngữ: code ở trước tag `<div class="row clearfix">` chứa chữ Remember Me:

```

<div class="row clearfix">
<div class="col-sm-3 form-control-label">
    <label>Ngôn ngữ</label>
</div>
<div class="col-sm-9">
    <div class="form-group">
        <div class="form-line abc">
            <input type="radio" id="vi" name="lang" checked value="vi">
            <label for="vi">Tiếng Việt</label>
            <input type="radio" id="en" name="lang" value="en">
            <label for="en">English</label>
        </div>
    </div>
</div>
</div>

```

- 18.Định dạng

```
.form-group .form-line {border-bottom:none}
.form-group .form-control {padding:3px; border:1px solid #999}
.form-group .form-line.abc {padding-top:5px;}
```

19. Xóa tag `<div class="row clearfix">` chứa chữ Remember Me

20. Xem thử [http://localhost/news/quantri/index.php?p=theloai\\_them](http://localhost/news/quantri/index.php?p=theloai_them) sẽ thấy form như sau:

**THÊM THỂ LOẠI**

Tên TL	<input type="text" value="Nhập tên thể loại"/>
Tên TL không dấu	<input type="text" value="Tên thể loại không dấu"/>
Thứ tự	<input type="text" value="Nhập thứ tự"/>
Ẩn hiện	<input checked="" type="radio"/> Hiện <input type="radio"/> Ẩn
Ngôn ngữ	<input checked="" type="radio"/> Tiếng Việt <input type="radio"/> English
<b>THÊM THỂ LOẠI</b>	

### c. Code xử lý khi submit

Ở đầu file theloai\_theme.php

```
<?php
if (isset($_POST['TenTL'])){
    $TenTL = $_POST['TenTL'];
    $TenTL_KD = $_POST['TenTL_KhongDau'];
    $ThuTu = $_POST['ThuTu'];
    $AnHien = $_POST['AnHien'];
    $lang = $_POST['lang'];
    $qt->TheLoai_Them($TenTL, $TenTL_KD, $ThuTu,$AnHien,$lang);
    echo "<script>document.location='index.php?p=theloai_ds';</script>";
    exit();
}
?>
```

**d. Định nghĩa hàm lưu database**

Trong class/quantritin.php

```

function TheLoai_Them($TenTL, $TenTL_KD, $ThuTu,$AnHien,$lang){
    $TenTL= $this->db->escape_string(trim(strip_tags($TenTL)));
    $TenTL_KD= $this->db->escape_string(trim(strip_tags($TenTL_KD)));
    if ($TenTL_KD=="") $TenTL_KD = $this->changeTitle($TenTL);
    $lang= $this->db->escape_string(trim(strip_tags($lang)));
    settype($ThuTu,"int");
    settype($AnHien,"int");
    $sql="INSERT INTO theloai SET TenTL='$TenTL', TenTL_KhongDau=
'$TenTL_KD', ThuTu=$ThuTu, AnHien=$AnHien,lang='$lang'";
    $kq= $this->db->query($sql) ;
    if(!$kq) die( $this-> db->error);
}

function changeTitle($str){
    $str = $this->stripUnicode($str);
    $str = $this->stripSpecial($str);
    $str = mb_convert_case($str , MB_CASE_LOWER , 'utf-8');
    return $str;
}

function stripSpecial($str){
    $arr = array(",","$","!","?", "&","","'","");
    $str = str_replace($arr,"",$str);
    $str = trim($str);
    while (strpos($str," ")>0) $str = str_replace(" "," ",$str);
    $str = str_replace(" ","-", $str);
    return $str;
}

function stripUnicode($str){
    if(!$str) return false;
    $unicode = array(
        'a'=>'á|à|ả|ã|ạ|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă|ă',
        'A'=>'Á|À|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã|Ã',
        'd'=>'đ', 'D'=>'Đ',
        'e'=>'é|è|ê|ë|ê|é|ê|é|é|é',
        'E'=>'É|È|Ê|Ë|È|É|È|É|È|É|É',
        'i'=>'í|ì|i|i|i', 'I'=>'Í|Ì|Í|Í|Í',
        'o'=>'ó|ò|ó|ó|ó|ó|ó|ó|ó|ó|ó|ó|ó|ó|ó|ó|ó|ó',
        'O'=>'Ó|Ò|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó|Ó',
        'u'=>'ú|ù|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú|ú',
        'U'=>'Ú|Ù|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú|Ú',
        'y'=>'ý|ỳ|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý|ý'
    );
    foreach ($unicode as $key => $value) {
        $str = str_replace($value, $key, $str);
    }
    return $str;
}

```

```

    );
foreach($unicode as $khongdau=>$codau) {
    $arr = explode( " | ",$codau);
    $str = str_replace($arr,$khongdau,$str);
}
return $str;
}

```

Test: [localhost/news/quantri/index.php?p=theloai\\_them](http://localhost/news/quantri/index.php?p=theloai_them) → nhập vào form → sẽ thấy dữ liệu lưu vào database

**THÊM THỂ LOẠI**

Tên TL	<input type="text" value="Kỹ năng"/>
Tên TL không dấu	<input type="text" value="ky-nang"/>
Thứ tự	<input type="text" value="12"/>
Ẩn hiện	<input checked="" type="radio"/> Hiện <input type="radio"/> Ẩn
Ngôn ngữ	<input checked="" type="radio"/> Tiếng Việt <input type="radio"/> English
<b>THÊM THỂ LOẠI</b>	

#### 4. Trang sửa thể loại

##### a. Tạo form sửa thể loại

- Save as trang theloai\_them.php thành **theloai\_sua.php**
- Mở file theloai\_sua.php
- Sửa chữ **THÊM THỂ LOẠI** thành **CHỈNH SỬA THỂ LOẠI**
- Sửa chữ **Thêm thể loại** trong button submit thành **CẬP NHẬT THỂ LOẠI**

##### b. Xem thử form chỉnh sửa

[http://localhost/news/quantri/?p=theloai\\_sua&idTL=12](http://localhost/news/quantri/?p=theloai_sua&idTL=12) → sẽ thấy form chỉnh sửa thể loại hiện ra nhưng chưa hiện thông tin của thể loại.

##### c. Code lấy thể loại từ database

- Định nghĩa hàm TheLoai\_ChiTiet

```

function TheLoai_ChiTiet($idTL){
    $sql="SELECT idTL, TenTL, ThuTu, AnHien, TenTL_KhongDau, lang
    FROM theloai
    WHERE idTL=$idTL";
    $kq = $this->db->query($sql) ;
    if (!$kq) die( $this-> db->error);
    return $kq;
}

```

- Code ở đầu trang theloai\_sua.php

```

$row=null;
$idTL = $_GET['idTL']; settype($idTL,"int");
$kq = $qt->TheLoai_ChiTiet($idTL);
if ($kq) $row = $kq->fetch_assoc();

```

#### *d. Hiện thông tin thẻ loại trên form*

- Bổ sung code tại tag input TenTL để được như sau:

```

<input type="text" id="TenTL" name="TenTL" class="form-control"
placeholder="Nhập tên thẻ loại" maxlength="20" minlength="3" required
value="<?=$row[ 'TenTL' ]?>" >

```

Xem thử [http://localhost/news/quantri/?p=theloai\\_sua&idTL=12](http://localhost/news/quantri/?p=theloai_sua&idTL=12) → sẽ thấy hiện tên thẻ loại

- Bổ sung code tại tag input TenTL\_KhongDau để được như sau:

```

<input type="text" id="TenTL_KhongDau" name="TenTL_KhongDau"
class="form-control" placeholder="Tên thẻ loại không dấu"
value="<?=$row[ 'TenTL_KhongDau' ]?>" >

```

Xem thử [http://localhost/news/quantri/?p=theloai\\_sua&idTL=12](http://localhost/news/quantri/?p=theloai_sua&idTL=12) → sẽ hiện tên thẻ loại KD

- Bổ sung code tại tag input ThuTu để được như sau:

```

<input type="text" id="ThuTu" name="ThuTu" class="form-control"
placeholder="Nhập thứ tự xuất hiện" required min="1" max="1000"
value="<?=$row[ 'ThuTu' ]?>" >

```

Xem thử [http://localhost/news/quantri/?p=theloai\\_sua&idTL=12](http://localhost/news/quantri/?p=theloai_sua&idTL=12) → sẽ hiện ThuTu

- Thay chữ **checked** trong tag input AnHien\_1 để được nhu sau:

```

<input type="radio" id="AH1" name="AnHien"
<?=( $row[ 'AnHien' ]==1)? "checked": "" ?> value="1" >

```

- Bổ sung code tại tag input AnHien\_0 để được nhu sau:

```
<input type="radio" id="AH0" name="lang" value="0"
<?=$row['AnHien']==0?"checked":""?> >
```

- Thay chữ **checked** trong tag input vì để được như sau:

```
<input type="radio" id="vi" name="lang"
<?=$row['lang']=='vi'?"checked":""?> value="vi" >
```

- Bổ sung code tại tag input en để được như sau:

```
<input type="radio" id="en" name="lang" value="en"
<?=$row['lang']=='en'?"checked":""?> >
```

#### e. Xem thử form chỉnh sửa

[http://localhost/news/quantri/?p=theloai\\_sua&idTL=12](http://localhost/news/quantri/?p=theloai_sua&idTL=12) → sẽ thấy hiện đủ thông tin của thể loại cần sửa.

CHỈNH SỬA THỂ LOẠI	
Tên TL	Health
Tên TL không dấu	Health
Thứ tự	5
Ẩn hiện	<input type="radio"/> Hiện <input checked="" type="radio"/> Ẩn
Ngôn ngữ	<input type="radio"/> Tiếng Việt <input checked="" type="radio"/> English
<b>CẬP NHẬT THỂ LOẠI</b>	

#### f. Code xử lý khi submit

Ở đầu trang, thay lệnh \$qt->TheLoai\_Them(\$TenTL, \$TenTL\_KD, \$ThuTu,\$AnHien,\$lang); bằng \$qt->TheLoai\_Sua(\$idTL, \$TenTL, \$TenTL\_KD, \$ThuTu,\$AnHien,\$lang);

#### g. Định nghĩa hàm cập nhật thể loại vào database

```
function TheLoai_Sua($idTL, $TenTL, $TenTL_KD, $ThuTu,$AnHien,$lang){
    settype($idTL,"int");
    $TenTL= $this->db->escape_string(trim(strip_tags($TenTL)));
    $TenTL_KD= $this->db->escape_string(trim(strip_tags($TenTL_KD)));
    if ($TenTL_KD=="") $TenTL_KD = $this->changeTitle($TenTL);
    $lang= $this->db->escape_string(trim(strip_tags($lang)));
```

```

        settype($ThuTu,"int");
        settype($AnHien,"int");
        $sql="UPDATE theloai SET TenTL='$TenTL',TenTL_KhongDau='$TenTL_KD',
        ThuTu=$ThuTu, AnHien=$AnHien,lang='$lang'
        WHERE idTL=$idTL";
        $kq= $this->db->query($sql) ;
        if(!$kq) die( $this-> db->error);
    }
    
```

Test: Xem lại trang [localhost/news/quantri/?p=theloai\\_sua&idTL=12](localhost/news/quantri/?p=theloai_sua&idTL=12) → rồi sửa các giá trị  
 → rồi nhấp nút Cập nhật → sẽ thấy giá trị mới được ghi vào database

## 5. Trang xóa thể loại

### a. Tạo file quantri/theloai\_xoa.php

Code

```

<?php
session_start();
require_once "../class/quanritin.php";
$qt = new quanritin;
$qt-> checkLogin();

$idTL = $_GET['idTL']; settype($idTL,"int");
$kq = $qt->TheLoai_Xoa($idTL);
header("location:index.php?p=theloai_xs");
    
```

### b. Định nghĩa hàm xóa thể loại trong database

```

function TheLoai_Xoa($idTL){
    settype($idTL,"int");
    $sql="DELETE FROM theloai WHERE idTL=$idTL";
    $kq= $this->db->query($sql) ;
    if(!$kq) die( $this-> db->error);
}
    
```

Test: Xóa thử các thể loại mới thêm

### c. Kiểm tra trước khi xóa

Bạn tự làm nhé:

- Viết 1 hàm trả về số tin trong thể loại.
- Trước khi gọi hàm TheLoai\_Xoa, hãy gọi hàm đếm tin, nếu >0 thì: báo lỗi

## V. QUẢN TRỊ LOẠI TIN

### 1. Nhúng các trang quản lý loại tin vào layout

Mở file index.php, tới khôi lệnh switch, bổ sung thêm code (màu đỏ) trước lệnh default:

```
case "loaitin_ds": require "loaitin_ds.php"; break;
case "loaitin_them": require "loaitin_them.php"; break;
case "loaitin_sua": require "loaitin_sua.php"; break;
default: require "dashboard.php";
```

### 2. Trang danh sách loại tin

#### a. Tạo trang hiển thị danh sách loại tin

- Mở file **ds.php** rồi save as thành loaitin\_ds.php
- Sửa chữ trong tag h2 thành **QUẢN TRỊ LOẠI TIN**
- Xem thử: [localhost/news/quantri/?p=loaitin\\_ds](http://localhost/news/quantri/?p=loaitin_ds) → Sẽ thấy hiện ra

Name	Position	Office	Age	Start date	Salary
Tiger Nixon	System Architect	Edinburgh	61	2011/04/25	\$320,800

#### b. Lấy dữ liệu từ database

Trong quantritin.php, định nghĩa hàm lấy danh sách loại tin:

```
function ListLoaiTIn(){
    $sql="SELECT idLT,Ten, loaitin.ThuTu,loaitin.AnHien,
    Ten_KhongDau, loaitin.lang, TenTL
    FROM loaitin, theloai
    WHERE loaitin.idTL=theloai.idTL
```

```

        ORDER BY loaitin.ThuTu";
        $kq = $this->db->query($sql) ;
        if(!$kq) die( $this-> db->error);
        return $kq;
    }
}

```

### c. Hiện dữ liệu từ database

- Mở loaitin.ds.php
- Trong tag thead, sửa lại các text: Name → idLT, Position → Tên, Office → Thứ Tự, Age → Ân Hiện, Start date → Ten\_KhongDau , Salary → Trong thể loại
- Thêm tag <th>Cập nhật/Xóa</th> vào ngay phía dưới tag <th>Trong thể loại</th>
- Trong tag tbody đang có 1 tag tr
- Trước tag tr , code:

```

<?php $kq = $qt->ListLoaiTin(); ?>
<?php while ($rowLT = $kq->fetch_assoc() ) { ?>

```

- Sau tag tr , code:

```
<?php } ?>
```

- Sửa Tiger Nixon thành <?=\$rowLT['idLT']?>
- Sửa System Architect thành <?=\$rowLT['Ten']?>
- Sửa Edinburgh thành <?=\$rowLT['ThuTu']?>
- Sửa 61 thành <?=( \$rowLT['AnHien']==1)?>"Đang hiện": "Đang ẩn"?>
- Sửa 2011/04/25 thành <?=\$rowLT['Ten\_KhongDau']?>
- Ngay sau dòng text hiện trên, thêm tag <td><?=\$rowLT['TenTL']?></td>
- Sửa >\$320,800 thành

```

<a href="?p=loaitin_sua&idLT=<?=$rowLT['idLT']?>" class="btn bg-blue waves-effect">Cập nhật</a> &ampnbsp
<a href="loaitin_xoa.php?idLT=<?=$rowLT['idLT']?>" class="btn bg-red waves-effect" onclick="return confirm('Xóa hả') ">Xóa</a>

```

- Kết quả, code trong table hiện dữ liệu như sau:

```

<table class="table table-bordered table-striped table-hover js-basic-example dataTable">

```

```

<thead>
    <tr>
        <th>idLT</th>
        <th>Tên</th>
        <th>Thú Tụ</th>
        <th>Ẩn Hiện</th>
        <th>Ten_KKD</th>
        <th>Thể loại</th>
        <th>Chinh/Xóa</th>
    </tr>
</thead>
<tbody>
<?php $kq = $qt->ListLoaiTin(); ?>
<?php while ($rowLT = $kq->fetch_assoc()) { ?>
<tr>
    <td><?=$rowLT['idLT']?></td>
    <td><?=$rowLT['Ten']?></td>
    <td><?=$rowLT['ThuTu']?></td>
    <td><?=( $rowLT['AnHien']==1 )?"Đang hiện":"Đang ẩn"?></td>
    <td> <?=$rowLT['Ten_KhongDau']?></td>
    <td><?=$rowLT['TenTL']?></td>
    <td>
        <a href=?p=loaitin_sua&idLT=<?=$rowLT['idLT']?>" class="btn bg-blue waves-effect">Cập nhật</a> &ampnbsp
        <a href="loaitin_xoa.php?idLT=<?=$rowLT['idLT']?>" class="btn bg-red waves-effect" onClick="return confirm('Xóa hả')">Xóa</a>
    </td>
</tr>
<?php } ?>
</tbody>
</table>

```

Kết quả: [http://localhost/news/quantri/?p=loaitin\\_ds](http://localhost/news/quantri/?p=loaitin_ds)

**QUẢN TRỊ LOẠI TIN**

 Show  entries

 Search: 

idLT	Tên	Thứ Tự	Ẩn Hiện	Ten_KKD	Thể loại	Chỉnh/Xóa
1	Thể thao	1	Đang hiện	The-Thao	Tin xã hội	<input type="button" value="Cập nhật"/> <input type="button" value="Xóa"/>
3	Du lịch	2	Đang hiện	Du-Lich	Tin xã hội	<input type="button" value="Cập nhật"/> <input type="button" value="Xóa"/>
4	Khoa học	4	Đang hiện	Khoa-Hoc	Tin xã hội	<input type="button" value="Cập nhật"/> <input type="button" value="Xóa"/>
9	Xã hội	3	Đang hiện	Xa-Hoi	Tin xã hội	<input type="button" value="Cập nhật"/> <input type="button" value="Xóa"/>
10	Văn hoá	6	Đang hiện	Van-Hoa	Tin xã hội	<input type="button" value="Cập nhật"/> <input type="button" value="Xóa"/>

Showing 1 to 5 of 39 entries

 <      ...  >

**d. Bổ sung thêm cột ngôn ngữ**

Bạn tự làm nhé, chỉnh thêm để có kết quả như sau:

**QUẢN TRỊ LOẠI TIN**

 Show  entries

 Search: 

idLT	Tên	Thứ Tự	Ẩn Hiện	Tên_KKD	Thể loại	Ngôn ngữ	Chỉnh/Xóa
1	Thể thao	1	Đang hiện	The-Thao	Tin xã hội	Tiếng Việt	<input type="button" value="C"/> <input type="button" value="X"/>
3	Du lịch	2	Đang hiện	Du-Lich	Tin xã hội	Tiếng Việt	<input type="button" value="C"/> <input type="button" value="X"/>
4	Khoa học	4	Đang hiện	Khoa-Hoc	Tin xã hội	Tiếng Việt	<input type="button" value="C"/> <input type="button" value="X"/>
9	Xã hội	3	Đang hiện	Xa-Hoi	Tin xã hội	Tiếng Việt	<input type="button" value="C"/> <input type="button" value="X"/>
10	Văn hoá	6	Đang hiện	Van-Hoa	Tin xã hội	Tiếng Việt	<input type="button" value="C"/> <input type="button" value="X"/>

Showing 1 to 5 of 39 entries

 <      ...  >

### 3. Trang thêm loại tin

#### a. Tạo form thêm loại tin

- Mở file theloai\_them.php rồi save thành loaitin\_them.php
- Sửa **THÊM THẺ LOẠI** thành **THÊM LOẠI TIN**
- Sửa <label for="TenTL">Tên TL</label> thành <label for="Ten">Tên</label>
- Sửa <input type="text" id="TenTL" name="TenTL" class="form-control" placeholder="Nhập tên thẻ loại" maxlength="20" minlength="3" required> thành <input type="text" id="Ten" name="Ten" class="form-control" placeholder="Nhập tên loại tin" maxlength="20" minlength="3" required>
- Sửa <label for="TenTL\_KhongDau">TênTL không dấu</label> thành <label for="Ten\_KhongDau">Tên không dấu</label>
- Sửa <input type="text" id="TenTL\_KhongDau" name="TenTL\_KhongDau" class="form-control" placeholder="Tên thẻ loại không dấu" > thành <input type="text" id="Ten\_KhongDau" name="Ten\_KhongDau" class="form-control" placeholder="Tên loại tin không dấu" >
- Sửa **THÊM THẺ LOẠI** trong button submit thành **THÊM LOẠI TIN**

#### b. Hiện danh sách thẻ loại trong tag select

- Thêm code sau trước tag <div class="row clearfix"> chứa button **Thêm loại tin**

```

<div class="row clearfix">
    <div class="col-sm-3 form-control-label">
        <label>Thẻ loại</label>
    </div>
    <div class="col-sm-9">
        <div class="form-group">
            <div class="form-line">
                <select class="form-control show-tick" name="idTL" id="idTL">
                    <option value="0">-- Chọn Thẻ loại --</option>
                    <option value="aa"> bb </option>
                </select>
            </div>
        </div>
    </div>
</div>

```

- Xem thử sẽ thấy như sau:

**THÊM LOẠI TIN**
**Tên** 
**Tên không dấu** 
**Thứ tự** 
**Ẩn hiện**  Hiện  Ẩn

**Ngôn ngữ**  Tiếng Việt  English

**Thể loại** 
**THÊM LOẠI TIN**

- Code trước tag select:

```
<?php $listTL= $qt->ListTheLoai();?>
```

- Code ngay trước tag option chứa chữ aa

```
<?php while ($r = $listTL->fetch_assoc()) { ?>
```

- Code ngay sau tag option chứa chữ aa

```
<?php } ?>
```

- Thay aa bằng <?=\$r['idTL']?> và thay bb bằng <?=\$r['TenTL']?>

Kết quả code từ mục 3 đến 6 như sau:

```
<div class="form-line">
<?php $listTL= $qt->ListTheLoai();?>
<select class="form-control show-tick" name="idTL" id="idTL">
<option value="0">-- Chọn Thể loại --</option>
<?php while ($r = $listTL->fetch_assoc()) { ?>
<option value="<?=$r['idTL']?> "><?=$r['TenTL']?></option>
<?php } ?>
</select>
</div>
```

Giờ thì xem lại trang . bạn sẽ thấy các thể loại từ db

### c. Code xử lý khi submit

Thay đoạn code PHP ở đầu bằng code:

```
<?php
if (isset($_POST['Ten'])) {
    $Ten = $_POST['Ten'];
    $Ten_KD = $_POST['Ten_KhongDau'];
    $ThuTu = $_POST['ThuTu'];
    $AnHien = $_POST['AnHien'];
    $idTL = $_POST['idTL'];
    $lang = $_POST['lang'];
    $qt->LoaiTin_Them($Ten, $Ten_KD, $ThuTu, $AnHien, $idTL, $lang);
    echo "<script>document.location='index.php?p=loaitin_ds';</script>";
    exit();
}
?>
```

#### d. Định nghĩa hàm lưu loại tin vào database

```
function LoaiTin_Them($Ten, $Ten_KD, $ThuTu, $AnHien, $idTL, $lang) {
    $Ten = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($Ten)));
    $Ten_KD = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($Ten_KD)));
    if ($Ten_KD == "") $Ten_KD = $this->changeTitle($Ten);
    $lang = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($lang)));
    settype($ThuTu, "int");
    settype($AnHien, "int");
    settype($idTL, "int");
    $sql = "INSERT INTO loaitin SET Ten='$Ten', Ten_KhongDau='$Ten_KD',
        ThuTu=$ThuTu, AnHien=$AnHien, lang='$lang', idTL=$idTL";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if (!$kq) die( $this-> db->error );
}
```

Test: [localhost/news/quantri/index.php?p=loaitin\\_them](http://localhost/news/quantri/index.php?p=loaitin_them) → Nhập thông tin vào form và submit, bạn sẽ thấy dữ liệu lưu vào db

**THÊM LOẠI TIN**

Tên	<input type="text" value="Quan điểm"/>
Tên không dấu	<input type="text" value="Tên loại tin không dấu"/>
Thứ tự	<input type="text" value="10"/>
Ẩn hiện	<input checked="" type="radio"/> Hiện <input type="radio"/> Ẩn
Ngôn ngữ	<input checked="" type="radio"/> Tiếng Việt <input type="radio"/> English
Thể loại	<input type="text" value="Nghệ thuật sống"/>
<input type="button" value="THÊM LOẠI TIN"/>	

#### 4. Trang sửa loại tin

##### a. Tạo form sửa loại tin

- Save as trang loaitin\_them.php thành **loaitin\_sua.php**
- Mở file loaitin\_sua.php
- Sửa chữ **THÊM LOẠI TIN** thành **CHỈNH SỬA LOẠI TIN**
- Sửa chữ **Thêm loại tin** trong button submit thành **CẬP NHẬT LOẠI TIN**

##### b. Code lấy loại tin từ database

- Định nghĩa hàm LoaiTin\_ChiTiet

```
function LoaiTin_ChiTiet($idLT){
    $sql="SELECT idLT,Ten,ThuTu,AnHien,Ten_KhongDau,idTL,lang
    FROM loaitin
    WHERE idLT=$idLT";
    $kq = $this->db->query($sql) ;
    if(!$kq) die( $this-> db->error);
    return $kq;
}
```

- Code ở đầu trang loaitin\_sua.php

```
$row=null;
$idLT = $_GET['idLT']; settype($idLT,"int");
$kq = $qt->LoaiTin_ChiTiet($idLT);
```

```
if ($kq) $row = $kq->fetch_assoc();
```

### c. Hiện thông tin loại tin trên form

- Bổ sung code tại tag input Ten để được như sau:

```
<input type="text" id="Ten" name="Ten" class="form-control"
placeholder="Nhập tên loại tin" maxlength="20" minlength="3" required
value="<?=$row[ 'Ten' ]?>" >
```

- Bổ sung code tại tag input Ten\_KhongDau để được như sau:

```
<input type="text" id="Ten_KhongDau" name="Ten_KhongDau" class="form-control"
placeholder="Tên loại tin không dấu"
value="<?=$row[ 'Ten_KhongDau' ]?>" >
```

- Bổ sung code tại tag input ThuTu để được như sau:

```
<input type="text" id="ThuTu" name="ThuTu" class="form-control"
placeholder="Nhập thứ tự" required min="1" max="1000"
value="<?=$row[ 'ThuTu' ]?>" >
```

- Xóa chữ checked trong tag input AnHien\_1 để được như sau:

```
<input type="radio" id="AH1" name="AnHien"
<?=( $row[ 'AnHien' ]==1 )?"checked": ""?> value="1" >
```

- Bổ sung code tại tag input AnHien\_0 để được như sau:

```
<input type="radio" id="AH0" name="AnHien" value="0"
<?=( $row[ 'AnHien' ]==0 )?"checked": ""?> >
```

- Thay chữ **checked** trong tag input vi để được như sau:

```
<input type="radio" id="vi" name="lang"
<?=( $row[ 'lang' ]=='vi' )?"checked": ""?> value="vi" >
```

- Bổ sung code tại tag input en để được như sau:

```
<input type="radio" id="en" name="lang" value="en"
<?=( $row[ 'lang' ]=='en' )?"checked": ""?> >
```

- Thay code `<option value="<?=$r['idTL']?>"> <?=$r['TenTL']?> </option>` bằng code sau:

```
<?php if($r['idTL']==$row[ 'idTL' ]) { ?>
<option value="<?=$r[ 'idTL' ]?>" selected><?=$r[ 'TenTL' ]?></option>
<?php } else { ?>
```

```
<option value="=$r[ 'idTL' ]?&gt;"&gt;&lt;?=$r[ 'TenTL' ]?&gt;&lt;/option&gt;
&lt;?php } //if?&gt;</pre

```

#### *d. Xem thử form chỉnh sửa*

Xem trang [http://localhost/news/quantri/?p=loaitin\\_sua&idLT=12](http://localhost/news/quantri/?p=loaitin_sua&idLT=12) → sẽ thấy thông tin của loại tin 12 hiện ra.

#### *e. Code xử lý khi submit*

Ở đầu trang, thay lệnh \$qt->LoaiTin\_Them(\$Ten, \$Ten\_KD, \$ThuTu,\$AnHien,\$idTL,\$lang);  
bằng \$qt->LoaiTin\_Sua(\$Ten, \$Ten\_KD, \$ThuTu,\$AnHien,\$idTL, \$idLT,\$lang);

#### *f. Định nghĩa hàm cập nhật loại tin vào database*

```
function LoaiTin_Sua($Ten, $Ten_KD, $ThuTu,$AnHien,$idTL,$idLT,$lang){
    $Ten = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($Ten)));
    $Ten_KD= $this->db->escape_string(trim(strip_tags($Ten_KD)));
    if ($Ten_KD=="") $Ten_KD = $this->changeTitle($Ten);
    $lang= $this->db->escape_string(trim(strip_tags($lang)));
    settype($ThuTu, "int");
    settype($AnHien, "int");
    settype($idTL, "int");
    settype($idLT, "int");
    $sql="UPDATE loaitin SET Ten='$Ten', Ten_KhongDau='$Ten_KD',
        ThuTu=$ThuTu, AnHien=$AnHien, idTL=$idTL, lang='$lang'
        WHERE idLT=$idLT";
    $kq= $this->db->query($sql) ;
    if(!$kq) die( $this-> db->error);
}
```

Test: Xem lại trang [http://localhost/news/quantri/?p=loaitin\\_sua&idLT=12](http://localhost/news/quantri/?p=loaitin_sua&idLT=12) → rồi sửa các giá trị rồi nhấp nút **Cập nhật** → sẽ thấy thông tin mới được lưu trong database.

### 5. Trang xóa loại tin

#### *a. Tạo file quantri/loaitin\_xoa.php*

Code

```
<?php
session_start();
require_once "../class/quantritin.php";
$qt = new quantritin;
$qt-> checkLogin();
```

```
$idLT = $_GET['idLT'];
settype($idLT,"int");
$kq = $qt->LoaiTin_Xoa($idLT);
header("location:index.php?p=loaitin.ds");
```

### b. Định nghĩa hàm xóa loại tin trong database

```
function LoaiTin_Xoa($idLT){
    settype($idLT,"int");
    $sql="DELETE FROM loaitin WHERE idLT=$idLT";
    $kq= $this->db->query($sql) ;
    if(!$kq) die( $this-> db->error);
}
```

Test: Xóa thử các loại tin mới thêm

### d. Kiểm tra trước khi xóa

Bạn tự làm nhé:

- Viết 1 hàm trả về số tin trong loại.
- Trước khi gọi hàm LoaiTin\_Xoa, hãy gọi hàm đếm tin, nếu >0 thì: báo lỗi

## 6. Tạo link trên menu

Mở file quantri/menu.php rồi thêm code

```
<li>
    <a href="javascript:void(0); " class="menu-toggle">
        <i class="material-icons">view_list</i> <span>LOẠI TIN</span>
    </a>
    <ul class="ml-menu">
        <li> <a href="?p=loaitin_them">Thêm loại tin</a> </li>
        <li> <a href="?p=loaitin_ds">Danh sách loại tin </a> </li>
    </ul>
</li>
```

## VI. QUẢN TRỊ TIN TỨC

### 1. Nhúng các trang quản lý tin vào layout

Mở file index.php, tới khối lệnh switch, bổ sung thêm code sau (màu đỏ) trước lệnh default:

```
case "tin_ds": require "tin_ds.php"; break;
case "tin_them": require "tin_them.php"; break;
case "tin_sua": require "tin_sua.php"; break;
default: require "dashboard.php";
```

### 2. Trang danh sách tin

#### a. Tạo trang hiển thị danh sách tin

- Mở file ds.php rồi save as thành **tin\_ds.php**
- Sửa chữ trong tag h2 thành **QUẢN TRỊ TIN**

Xem thử: [localhost/news/quantri/?p=tin\\_ds](http://localhost/news/quantri/?p=tin_ds) → Sẽ thấy hiện ra

Name	Position	Office	Age	Start date	Salary
Tiger Nixon	System Architect	Edinburgh	61	2011/04/25	\$320,800

#### b. Lấy dữ liệu từ database

Trong quantritin.php, định nghĩa hàm lấy danh sách tin

```
function ListTin(){
```

```

$sql="SELECT idTin,TieuDe,TomTat,tin.AnHien, tin.lang, TinNoiBat,
Ngay, SoLanXem, TenTL,Ten FROM tin, loaitin, theloai
WHERE tin.idLT=loaitin.idLT AND loaitin.idTL=theloai.idTL
ORDER BY idTin Desc";
$kq = $this->db->query($sql) ;
if(!$kq) die( $this-> db->error);
return $kq;
}
    
```

### c. Hiện dữ liệu từ database

- Mở **tin.ds.php** rồi qua chế độ Design sẽ thấy như sau

Name	Position	Office	Age	Start date	Salary
Tiger Nixon	System Architect	Edinburgh	61	2011/04/25	\$320,800

- Xóa 3 cột Salary, Start date, Age
- Trong dòng đầu, sửa lại các text: **Name** → **idTin/Ngay**, **Position** → **Tiêu đề/Tóm tắt**, **Office** → **Cập nhật/Xóa**
- Qua chế độ code, code ở đầu file

```

<?php
$kq = $qt->ListTin();
?>
    
```

- Trong tag tbody đang có 1 tag tr, trước tag tr này, bạn code:

```
<?php while ($rowTin = $kq->fetch_assoc() ) { ?>
```

- Sau tag tr , code:

```
<?php } ?>
```

- Sửa **Tiger Nixon** thành

```

<p>idTin: <?=str_pad($rowTin['idTin'], 3, '0', STR_PAD_LEFT)?> </p>
<p><?=date('d/m/Y',strtotime($rowTin['Ngay']))?></p>
<p>Xem <?=$rowTin['SoLanXem']?></p>
    
```

(Chú ý: thêm leading zero có thể dùng cách 2 **<?=sprintf( '%03d', \$rowTin['idTin'] )?>**)

- Sửa **System Architect** thành

```

<h4><?=$rowTin['TieuDe']?> <span>(<?=$rowTin['TenTL']?> /
<?=$rowTin['Ten']?>)</span></h4>
    
```

```
<p><?=$rowTin['TomTat']?></p>
```

- Cho td chứa chữ **Edinburgh** có **width="120"** và sửa **Edinburgh** thành

```
<p>
<a href="?p=tin_sua&idTin=<?=$rowTin['idTin']?>" class="btn bg-blue waves-effect">Chỉnh &nbsp;
<a href="tin_xoa.php?idTin=<?=$rowTin['idTin']?>" class="btn bg-red waves-effect" onClick="return confirm('Xóa hả')">Xóa</a>
</p>
<p> <?=( $rowTin['AnHien'] == 1 ) ? "Đang hiện" : "Đang ẩn" ?> </p>
<p> <?=( $rowTin['TinNoiBat'] == 1 ) ? "Tin nổi bật" : "Tin thường" ?> </p>
```

Kết quả, code trong table hiện dữ liệu như sau:

```
<table class="table table-bordered table-striped table-hover js-basic-example dataTable">
<thead> <tr>
<th>idTin/Ngay</th> <th>Tiêu đề/Tóm tắt</th> <th>Cập nhật/Xóa</th>
</tr> </thead>
<tbody>
<?php while ($rowTin = $kq->fetch_assoc() ) { ?>
<tr>
<td>
<p>idTin: <?=$rowTin['idTin']?></p>
<p><?=date('d/m/Y', strtotime($rowTin['Ngay']))?></p>
<p>Xem <?=$rowTin['SoLanXem']?></p>
</td>
<td>
<h4><?=$rowTin['TieuDe']?> <span>(<?=$rowTin['TenTL']?> / <?=$rowTin['Ten']?>)</span></h4>
<p><?=$rowTin['TomTat']?></p>
</td>
<td width="120">
<p>
<a href="?p=tin_sua&idTin=<?=$rowTin['idTin']?>" class="btn bg-blue waves-effect">Chỉnh &nbsp;
<a href="tin_xoa.php?idTin=<?=$rowTin['idTin']?>" class="btn bg-red waves-effect" onClick="return confirm('Xóa hả')">Xóa</a>
</p>
<p> <?=( $rowTin['AnHien'] == 1 ) ? "Đang hiện" : "Đang ẩn" ?> </p>
<p> <?=( $rowTin['TinNoiBat'] == 1 ) ? "Tin nổi bật" : "Tin thường" ?> </p>
</td>
```

```
</tr>
<?php } ?>
</tbody></table>
```

Kết quả: [localhost/news/quantri/?p=tin\\_ds](http://localhost/news/quantri/?p=tin_ds)

idTin/Ngay	Tiêu đề/Tóm tắt	Cập nhật/Xóa
idTin: 1 01/04/2008 Xem 225	<b>Hoàng hôn trên sông Mê Kông ( Tin xã hội / Du lịch)</b> TP - Bên ghề đá thị xã Savan, thủ phủ miền Trung và Hạ Lào của đất nước Hoa Chăm Pa, ngược sang bên kia là Mục Đa Hán là vùng Đông Bắc của xứ sở Chùa Vàng Thái Lan, chúng tôi ngồi hàng giờ để ngắm hoàng hôn đang lịm dần trên mặt sông Mê Kông.	<a href="#">Chỉnh</a> <a href="#">Xóa</a> Đang hiện Tin thường
idTin: 100 30/12/2008 Xem 38	<b>Làm sao chiên cơm cho ngon ( Thường thức / Mẹo vặt)</b> Khi chọn gạo, không nên mua loại gạo cũ, gạo mới làm món cơm chiên có mùi thơm và độ dẻo. Cơm chiên ngon phải được chiên trên cơm nấu thật ngon. Tức hạt cơm được nấu chín mềm, không nhão, không khô, có độ dẻo.	<a href="#">Chỉnh</a> <a href="#">Xóa</a> Đang hiện Tin thường
idTin: 101 30/12/2008 Xem 187	<b>Xin thầy hãy dạy cho con tôi ( Nghệ thuật sống / Sống đẹp)</b> (Trích thư tổng thống Mỹ Abraham Lincoln gửi thầy hiệu trưởng ngôi trường nơi con trai ông theo học)	<a href="#">Chỉnh</a> <a href="#">Xóa</a> Đang hiện Tin thường

#### d. Điều chỉnh cấu hình data table

Data table dùng trong theme này là 1 plugin rất nổi tiếng. Có thể xem trang sau để biết cấu hình cho nó: [datatables.net/examples/basic\\_init/table\\_sorting.html](http://datatables.net/examples/basic_init/table_sorting.html)

Mở file quantri/js/pages/tables/jquery-datatable.js , bạn sẽ thấy cấu hình cơ bản như sau:

```
$('.js-basic-example').DataTable({
    responsive: true
});
```

- Cấu hình độ lớn trang và sắp xếp: Bổ sung để được như sau:

```
$('.js-basic-example').DataTable({
    responsive: true,
    pageLength:5,
    'order': [[ 0, 'asc' ]]
});
```

- Cấu hình độ lớn trang và sắp xếp: Bổ sung để được như sau:

```
$('.js-basic-example').DataTable({
    responsive: true,
    pageLength:5, 'order': [[ 0, 'asc' ]]
});
```

- Cấu hình để việt hóa các chữ tiếng anh :

```
$('.js-basic-example').DataTable( {
    responsive: true,
    pageLength:5, "order": [[ 0, "asc" ]],
    "language": {
        "lengthMenu": "Hiện _MENU_ tin trong mỗi trang",
        "zeroRecords": "Không tìm thấy",
        "info": "Đang hiện trang _PAGE_ trong _PAGES_ trang",
        "infoEmpty": "Không có dòng nào",
        "infoFiltered": "(Lọc trong _MAX_ tin)",
        "search": "Tìm kiếm:",
        "paginate": {"first": "<<", "last": ">>", "next": ">", "previous": "<" },
    }
});
```

- Định dạng

```
div.dataTables_wrapper div.dataTables_filter input.form-control
{border:1px solid #999; height:23px;}
div.dataTables_wrapper div.dataTables_length select.form-control
{border:1px solid #999; height:23px;}
```

		Hiện <input type="button" value="▼"/> tin trong mỗi trang	Tìm kiếm: <input type="text" value="trai"/>	
		Tiêu đề/Tóm tắt	Cập nhật/Xóa	
			Chỉnh	Xóa
idTin: 004 02/04/2008 Xem 110		<b>Thăm trại trại bò lớn nhất Việt Nam ( Tin xã hội / Xã hội)</b> TP - Thu nhập từ dân bò góp phần đưa Huy vào đại học. Tốt nghiệp đại học Huy trở lại nuôi bò. Trang trại của ông chủ 35 tuổi Phan Đình Huy hiện có hơn 3.000 con bò và gần 1.000 con dê. Chàng cự nhân kinh tế đánh ô tô trông bò...	Đang hiện Tin thường	
idTin: 383 14/06/2011 Xem 135		<b>Âm mưu bắt con tin, vượt ngục của tù nhân mang án chung thân ( Tin xã hội / Pháp luật)</b> Hai tù nhân lên kế hoạch cướp xe máy của quản giáo, khống chế nữ y tá rồi bỏ trốn. Nếu bị truy đuổi, chúng sẽ xả đạn hòng "cắt đuôi", thủ tiêu con tin... > Lật tẩy chiêu giấu ma túy trong trại giam / Tội lỗi của người dân ông ngoại tình	Đang hiện Tin thường	

Đang hiện trang 1 trong 1 trang (Lọc trong 652 tin) 1 < >

e. *Lọc tin theo thể loại*

- Mở trang tin\_ds.php
- Tiếp nhận tham số idTL trên thanh địa chỉ: Code trước lệnh \$kq = \$qt->ListTin();

```
$idTL=-1;
if (isset($_GET['idTL'])==true) $idTL=$_GET['idTL'];
```

```
        settype($idTL,"int");
```

- Bổ sung thêm trong lệnh **\$kq = \$qt->ListTin();** để được như sau

```
$kq = $qt->ListTin( $idTL );
```

- Vào class quantritin, hiệu chỉnh hàm ListTin để được như sau:

```
function ListTin( $idTL ){
    $sql="SELECT idTin,TieuDe,TomTat,tin.AnHien, tin.lang, TinNoiBat,
    Ngay, SoLanXem, TenTL,Ten FROM tin, loaitin, theloai
    WHERE tin.idLT=loaitin.idLT AND loaitin.idTL=theloai.idTL
    AND ($idTL=-1 OR tin.idTL=$idTL)
    ORDER BY idTin Desc";
    $kq = $this->db->query($sql) ;
    if(!$kq) die( $this-> db->error);
    return $kq;
}
```

- Test:

[localhost/news/quantri/index.php?p=tin\\_ds&idTL=7](http://localhost/news/quantri/index.php?p=tin_ds&idTL=7) → sẽ thấy tin trong thẻ loại Thư giãn

[localhost/news/quantri/index.php?p=tin\\_ds&idTL=3](http://localhost/news/quantri/index.php?p=tin_ds&idTL=3) → sẽ thấy tin trong Nghệ thuật sống

#### f. Lọc tin theo loại tin

Bạn làm tương tự như lọc theo thẻ loại nhé, không thì nhìn tiếp bên dưới.

- Mở trang **tin.ds.php**

- Tiếp nhận tham số idLT trên thanh địa chỉ: Code trước lệnh **\$kq=\$qt->ListTin(\$idTL);**

```
$idLT=-1;
if (isset($_GET['idLT'])==true) $idLT=$_GET['idLT'];
settype($idLT,"int");
```

- Bổ sung thêm trong lệnh **\$kq = \$qt->ListTin(\$idTL);** để được như sau

```
$kq = $qt->ListTin( $idTL , $idLT );
```

- Vào class quantritin, hiệu chỉnh hàm ListTin để được như sau:

```
function ListTin($idTL ,$idLT ){
    $sql="SELECT idTin,TieuDe,TomTat,tin.AnHien, tin.lang, TinNoiBat,
    Ngay, SoLanXem, TenTL,Ten FROM tin, loaitin, theloai
    WHERE tin.idLT=loaitin.idLT AND loaitin.idTL=theloai.idTL
    AND ($idTL=-1 OR tin.idTL=$idTL)
    AND ($idLT=-1 OR tin.idLT=$idLT)
```

```

        ORDER BY idTin Desc";
        $kq = $this->db->query($sql) ;
        if(!$kq) die( $this-> db->error);
        return $kq;
    }
}

```

- Test:

[localhost/news/quantri/index.php?p=tin\\_ds&idLT=12](localhost/news/quantri/index.php?p=tin_ds&idLT=12) → sẽ thấy tin trong loại Sóng đẹp

[localhost/news/quantri/index.php?p=tin\\_ds&idLT=52](localhost/news/quantri/index.php?p=tin_ds&idLT=52) → sẽ thấy tin trong loại People

### g. Tạo form lọc tin

QUẢN TRỊ TIN

Chọn thể loại ▼ Chọn loại tin ▼

- Sau tag h2 chứa chữ Quản trị tin, code

```

<form method="get" action="" class="bg-info p-t-10 p-b-10 p-l-10">
<input name="p" type="hidden" value="tin_ds">
<select id="idTL" name="idTL" class="btn btn-success" >
</select>
<select id="idLT" name="idLT" class="btn btn-primary" >
</select>
</form>

```

- Trước tag select idTL, code lấy thể loại

```
<?php $listTL= $qt->ListTheLoai();?>
```

- Bên trong tag select idTL, code để hiện các thể loại

```

<option value=-1>Chọn thể loại</option>
<?php while ($r= $listTL->fetch_assoc()){ ?>
<option value=<?= $r['idTL'] ?>> <?= $r['TenTL'] ?> </option>
<?php } ?>

```

- Trước tag select idLT, code lấy loại tin

```
<?php $listLT= $qt->ListLoaiTin();?>
```

- Bên trong tag select idLT, code để hiện các loại tin

```
<option value=-1>Chọn loại tin</option>
```

```
<?php while ($r= $listLT->fetch_assoc()){ ?>
<option value="<?=$r['idLT']?>"> <?=$r['Ten']?> </option>
<?php } ?>
```

- Xem thử sẽ thấy các thẻ loại và loại tin trong tag select
- Trong trong tag select idTL (khi thay đổi giá trị thì submit form)

```
onchange="this.form.idLT.value=-1; this.form.submit();"
```

- Trong trong tag select idLT (khi thay đổi giá trị thì submit form)

```
onchange="this.form.idTL.value=-1; this.form.submit();"
```

- Xem thử trang web rồi chọn 1 thẻ loại → sẽ thấy các tin trong thẻ loại , hoặc chọn 1 loại tin sẽ thấy các tin trong loại tin đó.
- Hiện giá trị thẻ loại vừa chọn: bổ sung code bên trong tag select idTL

```
<select id="idTL" name="idTL" onchange="this.form.idLT.value=-1;
this.form.submit();">
<option value=-1>Chọn thẻ loại</option>
<?php while ($r= $listTL->fetch_assoc()){ ?>
    <?php if ($r['idTL']==$_GET['idTL']) { ?>
        <option value="<?=$r['idTL']?>" selected> <?=$r['TenTL']?> </option>
    <?php } else { ?>
        <option value="<?=$r['idTL']?>"> <?=$r['TenTL']?> </option>
    <?php } ?>
    <?php } ?>
</select>
```

- Hiện giá trị loại tin vừa chọn: bổ sung code bên trong tag select idLT

```
<select id="idLT" name="idLT" onchange="this.form.idTL.value=-1;
this.form.submit();">
<option value=-1>Chọn loại tin</option>
<?php while ($r= $listLT->fetch_assoc()){ ?>
    <?php if ($r['idLT']==$_GET['idLT']) { ?>
        <option value="<?=$r['idLT']?>" selected> <?=$r['Ten']?> </option>
    <?php } else { ?>
        <option value="<?=$r['idLT']?>"> <?=$r['Ten']?> </option>
    <?php } //if ?>
    <?php } //while ?>
</select>
```

- Test: Bạn chọn 1 thẻ loại, sẽ thấy các tin trong thẻ loại đó, đồng thời tên thẻ loại cũng hiện trong tag select idTL

- Tương tự, khi chọn 1 loại tin, bạn sẽ thấy các tin trong loại đó, đồng thời cũng thấy tên loại tin trong tag select idLT
- Nay giờ có thở không vậy. Hãy hít vào thở ra 10 cái + miệng nở cười thiệt tươi rồi làm tiếp nhé.

### 3. Trang thêm tin

#### a. Xem mẫu trong template

- Nhấp đúp file AdminBSBMaterialDesign-master/pages/forms/**form-validation.html** để xem mẫu
- Mở file **form-validation.html** rồi tìm chữ **<!-- Basic Validation -->**
- Copy tag **<div class="row clearfix">** ngay dưới chữ vừa tìm

#### b. Tạo form thêm tin

- Tạo file quantri/**tin\_them.php**
- Paste code đã copy ở trên
- Sửa tag **<div class="col-lg-12 col-md-12 col-sm-12 col-xs-12">** thành **<div class="col-lg-10 col-md-10 col-sm-12 col-xs-12" style="margin:auto; float:none">**
- Sửa **BASIC VALIDATION** trong tag h2 thành **THÊM TIN**
- Sửa **SUBMIT** trong button submit thành **THÊM TIN**
- Xóa tag **<label class="form-label">Name</label>**
- Sửa **<input type="text" class="form-control" name="name" required maxlength="10" minlength="3" >** thành **<input type="text" class="form-control" name="TieuDe" required maxlength="100" minlength="10" placeholder="Tiêu đề tin">**
- Xóa tag **<label class="form-label">Surname</label>**
- Sửa **<input type="text" class="form-control" name="surname" required>** thành **<input type="text" class="form-control" name="TieuDe\_KhongDau" placeholder="Tiêu đề không dấu">**
- Xóa tag **<label class="form-label">Email</label>**
- Sửa **<input type="email" class="form-control" name="email" required>** thành **<textarea name="TomTat" cols="30" rows="5" class="form-control no-resize"></textarea>**
- Xem thử: [http://localhost/news/quantri/?p=tin\\_them](http://localhost/news/quantri/?p=tin_them)

**THÊM TIN**




 Male     Female

- Thêm chỗ nhập urlHinh : Code sau tag **<div class="form-group form-float">** chứa TomTat:

```

<div class="form-group form-float">
<div class="form-line">
<input type="text" name="urlHinh" id="urlHinh" class="form-control"
placeholder="Địa chỉ hình của tin">
</div>
</div>

```

- Thêm chỗ nhập AnHien và NoiBat và Ngày đăng : Thay tag **<div class="form-group form-float">** chứa chữ Male và Femal bằng code:

```

<div class="row cleafix">
<div class="col-md-4">
<div class="form-group form-float">
<input type="radio" name="AnHien" id="AH0" value="0">
<label for="AH0">Ẩn</label>
<input type="radio" name="AnHien" id="AH1" value="1" checked>
<label for="AH1" class="m-l-20">Hiện</label>
</div>
</div>
<div class="col-md-4">
<div class="form-group form-float">
<input type="radio" name="TinNoiBat" id="TNB0" value="0">
<label for="TNB0">Tin thường</label>
<input type="radio" name="TinNoiBat" id="TNB1" value="1" checked>
<label for="TNB1" class="m-l-20">Tin nổi bật</label>

```

```

        </div>
    </div>
    <div class="col-md-4">
        <div class="form-group form-float">
            <input type="radio" name="lang" id="vi" value="vi" checked>
            <label for="vi">Tiếng Việt</label>
            <input type="radio" name="lang" id="en" value="en" >
            <label for="en" class="m-l-20">English</label>
        </div>
    </div>
</div>

```

- Thêm chỗ nhập Tags và Ngày đăng: Coe ở sau đoạn code vừa thêm trên

```

<div class="row cleafix">
    <div class="col-md-6">
        <div class="form-group form-float">
            <div class="form-line">
                <input class="form-control" name="tags" placeholder="Tags">
            </div>
        </div>
    <div class="col-md-6">
        <div class="form-group form-float">
            <div class="form-line">
                <input class="form-control" name="Ngay" placeholder="Ngày đăng">
            </div>
        </div>
    </div>
</div>

```

- Xóa tag `<label class="form-label">Description</label>`
- Sửa `<textarea name="description" cols="30" rows="5" class="form-control no-resize" required></textarea>` thành `<textarea name="NoiDungTin" cols="30" rows="10" class="form-control" required placeholder="Nội dung tin"></textarea>`
- Xóa tag `<div class="form-group form-float">` chứa mục Password
- Xóa tag `<div class="form-group">` chứa chữ I have read and accept...

- Thêm chỗ nhập tag

### c. Định dạng css

```
.form-group {margin-bottom:15px;}
.form-group .form-line {border-bottom:none}
.form-group .form-control {padding:3px; border:1px solid #999;}
.form-group .form-line.abc {padding-top:5px;}
.form-group .form-control{ background: #337ab7;
border-radius: 6px; color:yellow; font-size:14px;letter-spacing:1px}
.form-group .form-control::placeholder {color:white}
#form_validation .col-md-4 {margin-bottom:0px;}
```

### d. Hiện thể loại

- Code trước tag <div class="form-group form-float"> chứa textarea **NoiDungTin**

```
<div class="row cleafix">
<div class="col-lg-6 col-md-6 col-sm-12 col-xs-12"> <div class="form-
line">
<select class="form-control show-tick" name="idTL" id="idTL">
<option value="0">-- Chọn Thể loại --</option>
<option value="aa">bb</option>
</select>
</div> </div>
<div class="col-lg-6 col-md-6 col-sm-12 col-xs-12"> <div class="form-
line">
<select class="form-control show-tick" name="idLT" id="idLT">
<option value="0">-- Chọn loại tin--</option>
<option value="cc">dd</option>
</select>
</div> </div>
</div>
```

- Xem thử

- Code trước tag select chọn thể loại

```
<?php $listTL= $qt->ListTheLoai();?>
```

- Code ngay trước tag option chứa chữ **aa**

```
<?php while ($r = $listTL->fetch_assoc()) { ?>
```

- Code ngay sau tag option chứa chữ **aa**

```
<?php } ?>
```

- Thay **aa** bằng `<?=$r['idTL']?>` và thay **bb** bằng `<?=$r['TenTL']?>`

Xem thử sẽ thấy các thẻ loại trong tag select chọn thẻ loại

#### e. Hiện loại tin theo thẻ loại

- Trong class/quanritin.php, định nghĩa hàm

```
function LoaiTinTrongTheLoai($idTL){
    $sql="SELECT idLT,Ten FROM loaitin WHERE idTL=$idTL ORDER BY ThuTu";
    $kq = $this->db->query($sql) ;
    if(!$kq) die( $this-> db->error);
    return $kq;
}
```

- Code ở cuối trang tin\_them.php

```
<script>
$(document).ready(function(e) {
    $("#idTL").change(function(){
        var idTL=$(this).val();
        $("#idLT").load("news_layloaitin.php?idTL="+ idTL);
    });
});
</script>
```

- Tao trang quantri/[news\\_layloaitin.php](#) + xóa mọi tag html và code

```
<?php
    require_once "../class/quanritin.php";
    $qt = new quanritin;
    $idTL = $_GET['idTL'];
    $loaitin = $qt->LoaiTinTrongTheLoai($idTL);
?>
<?php while ($row_loaitin = $loaitin->fetch_assoc()) { ?>
    <option value=<?php echo $row_loaitin['idLT'];?>>
        <?php echo $row_loaitin['Ten'];?>
    </option>
<?php } ?>
```

- Test: Trong trang tin\_them, bạn chọn thẻ loại sẽ thấy loại tin trong thẻ loại

#### f. Code xử lý khi submit

- Code PHP ở đầu trang:

```
if (isset($_POST['TieuDe'])) {
```

```
$TD = $_POST['TieuDe'];
$TD_KD = $_POST['TieuDe_KhongDau'];
$TT = $_POST['TomTat'];
$Ngay = $_POST['Ngay'];
$AnHien = $_POST['AnHien'];
$TNB = $_POST['TinNoiBat'];
$idTL = $_POST['idTL'];
$idLT = $_POST['idLT'];
$urlHinh = $_POST['urlHinh'];
$ND = $_POST['NoiDungTin'];
$tags = $_POST['tags'];
$lang = $_POST['lang'];
$qt->Tin_Them($TD, $TD_KD, $TT, $Ngay, $AnHien, $TNB, $urlHinh, $ND,
$idTL, $idLT, $tags, $lang);
echo "<script>document.location='index.php?p=tin_ds'</script>";
exit();
}
```

#### *g. Định nghĩa hàm lưu tin vào database*

```
function Tin_Them($TD, $TD_KD, $TT, $Ngay, $AnHien, $TNB, $urlHinh,
$ND, $idTL, $idLT, $tags, $lang){
    $TD = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($TD)));
    $TD_KD= $this->db->escape_string(trim(strip_tags($TD_KD)));
    if ($TD_KD=="") $TD_KD = $this->changeTitle($TD);
    $TT = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($TT)));
    $ND = $this->db->escape_string($ND);
    $tags = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($tags)));
    $lang = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($lang)));
    $arr = explode ("/", $Ngay);
    if (count($arr)==3) $Ngay = $arr[2]."-".$arr[1]."-".$arr[0];
    else $Ngay = date("Y-m-d");
    $idUser = $_SESSION['login_id'];
    settype($AnHien, "int");
    settype($TNB,"int");
    settype($idTL,"int");
    settype($idLT,"int");
    $sql="INSERT INTO tin SET TieuDe='$TD', TomTat='$TT', idTL=$idTL,
    idLT=$idLT, TieuDe_KhongDau='$TD_KD', Ngay='$Ngay', AnHien=$AnHien,
    TinNoiBat=$TNB, urlHinh = '$urlHinh', Content = '$ND',
    tags='$tags', lang='$lang', idUser= $idUser";
```

```

$ketqua= $this->db->query($sql) ;
if( !$ketqua) die( $this-> db->error);
}
    
```

Test: [localhost/news/quantri/index.php?p=tin\\_them](http://localhost/news/quantri/index.php?p=tin_them) → Nhập thông tin vào form và submit, bạn sẽ thấy dữ liệu lưu vào db

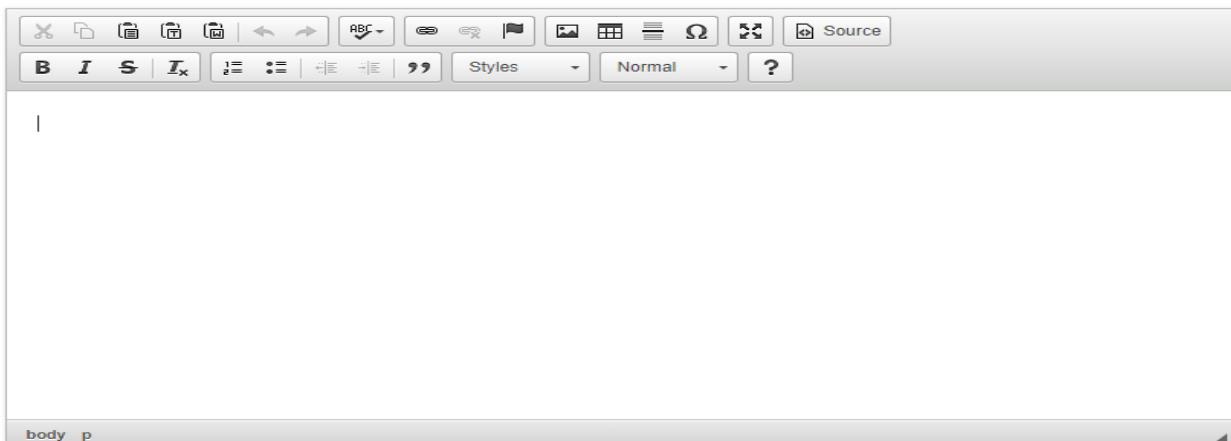
#### *h. Thêm Editor để soạn nội dung tin*

- Nhấp đúp AdminBSBMaterialDesign-master/pages/forms/editors.html để xem mẫu
- Thêm code sau ở cuối file tin\_them.php

```

<script src="plugins/ckeditor/ckeditor.js"></script> <!--Có thẻ chèn
trực tiếp từ net-->
<script>
$(document).ready(function(e) {
    CKEDITOR.replace('NoiDungTin', {language:'vi', skin:'kama', });
    CKEDITOR.config.height = 300;
});
</script>
    
```

- Xem thử sẽ thấy vùng nội dung tin thay đổi



- Xóa tag <label class="form-label">Nội dung tin</label>

#### *i. Thêm Datepicker*

- Mở AdminBSBMaterialDesign-master/pages/forms/basic-form-elements.html cuộn xuống cuối để xem mẫu Datetime Picker
- Chèn code ở cuối trang

```

<link href="plugins/bootstrap-material-datetimepicker/css/bootstrap-
material-datetimepicker.css" rel="stylesheet" />
<script src="plugins/autosize/autosize.js"></script>
<script src="plugins/momentjs/moment.js"></script>
<script src="plugins/bootstrap-material-datetimepicker/js/bootstrap-
material-datetimepicker.js"></script>
<script>
$(document).ready(function(e) {
    $('.datepicker').bootstrapMaterialDatePicker({
        format: 'D/M/Y',
        weekStart: 1, time: false
    });
});
</script>

```

- Sửa tag `<input type="text" class="form-control" name="Ngay">` thành `<input type="text" class="datepicker form-control" name="Ngay">`  
(Bổ sung class datepicker cho input tag Ngay)
- Test: Xem lại trang thêm tin, bạn sẽ thấy lịch hiện ra khi nhấp tag input Ngày đăng

#### j. Sử dụng trình quản lý và upload file ckfinder

##### 1. Chèn ckfinder vào trang

- Giải nén file `ckfinder_php_3.4.2.zip` rồi chép folder **ckfinder** mới giải nén vào folder **quantri/plugins**
- Chèn file `ckfinder.js` vào cuối trang `tin_them.php`

```
<script src="plugins/ckfinder/ckfinder.js"></script>
```

- Trong website, tạo 1 folder để chứa file: Mời bạn tạo folder tên **dataupload** (nếu chưa có)

##### 2. Cấu hình ckfinder :

- Mở file **config.php** trong folder `quantri/ckfinder/plugins`
- Ở đầu file, thêm lệnh :

```
session_start();
```

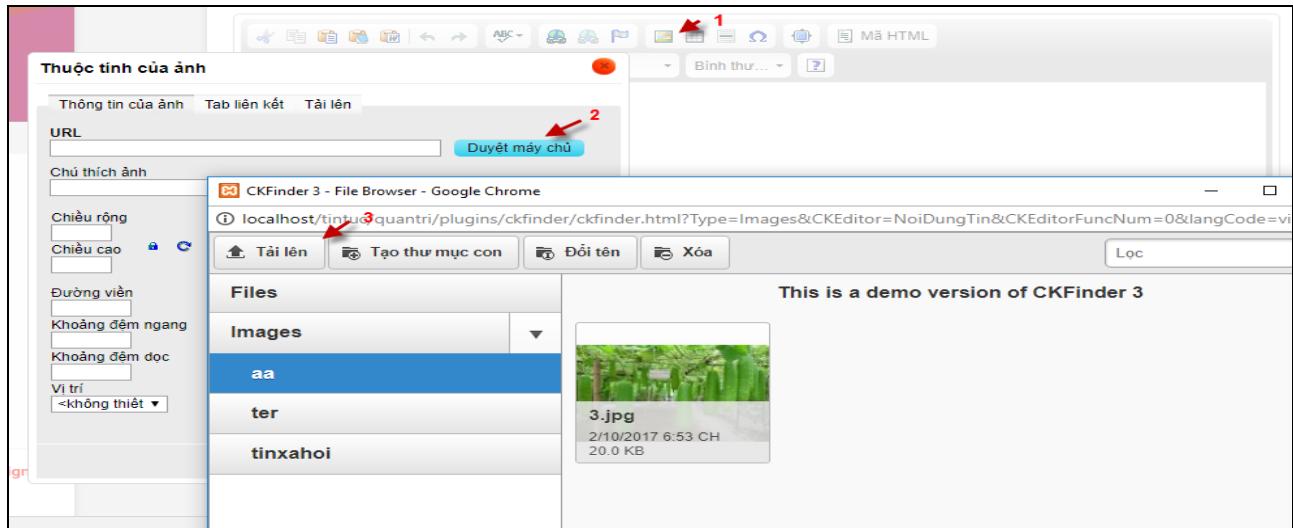
- Trong mục \$config['authentication'], thay thê dòng **return false** bằng

```
return isset($_SESSION[ 'login_id' ]) AND ($_SESSION[ 'login_level' ]==1) ;
```

- Trong mục \$config['backends'][] , thay **/ckfinder/userfiles/** bằng **/news/dataupload/** (đây là folder chứa hình)
- Qua file tin\_them.php, cuộn cuộn dưới cùng để tìm đoạn code js cấu hình ckeditor, hãy thêm code (màu đỏ) sau ở dưới dòng chỉ định skin:

```
$(document).ready(function(e) {
    CKEDITOR.replace('NoiDungTin',
        {language: 'vi', skin:'kama',
        filebrowserImageBrowseUrl:'plugins/ckfinder/ckfinder.html?Type=Images',
        filebrowserImageUploadUrl :
        'plugins/ckfinder/core/connector/php/connector.php?command=QuickUpload&type=I
        mages',
        } );
    CKEDITOR.config.height = 300;
});
```

- Chạy thử trang và nhấp các nút Hình ảnh để test



#### *k. Sử dụng trình quản lý file ckfinder kết hợp với textfield urlHinh*

1. Chép folder ckfinder vào folder quantri/plugins (nếu chưa chép)
2. Vào tag head chèn file **ckfinder.js** trong folder ckfinder (nếu chưa chèn)
3. Trong tag input urlHinh , code

```
<input type="text" name="urlHinh" id="urlHinh" class="form-control"
onclick="selectFileWithCKFinder('urlHinh')" placeholder="Địa chỉ hình
của tin" >
```

#### 4. Định nghĩa hàm BrowserServer (trong tag head)

```
<script type="text/javascript">
function selectFileWithCKFinder( elementId ) {
    CKFinder.popup( {
        chooseFiles: true, width: 800, height: 600,
        onInit: function( finder ) {
            finder.on( 'files:choose', function( evt ) {
                var file = evt.data.files.first();
                var output = document.getElementById( elementId );
                output.value = file.getUrl();
            });
            finder.on( 'file:choose:resizedImage', function( evt ) {
                var output = document.getElementById( elementId );
                output.value = evt.data.resizedUrl;
            });
        }
    });
}
</script>
```

(Xem example ở <https://cksource.com/ckfinder3-net-preview/samples/popups.html>)

#### I. Kiểm tra khi user chưa chọn thẻ loại thì báo lỗi

Code jquery

```
$( "#form_validation" ).submit(function() {
    if ($("#idTL").val() == 0) {
        alert("Bạn ơi! Chưa chọn thẻ loại mà"); return false;
    }
    if ($("#idLT").val() == 0) {
        alert("Bạn ơi! Chưa chọn loại tin mà"); return false;
    }
});
```

#### 4. Trang sửa tin

##### a. Tạo form sửa tin

1. Save as trang **tin\_them.php** thành **tin\_sua.php**
2. Mở file **tin\_sua.php**
3. Sửa chữ **THÊM TIN** thành **CHỈNH SỬA TIN**
4. Sửa chữ **Thêm tin** trong button submit thành **CẬP NHẬT TIN**

##### b. Code lấy tin từ database

- Định nghĩa hàm **Tin\_ChiTiet**

```
function Tin_ChiTiet($idTin){
    $sql="SELECT * FROM tin WHERE idTin=$idTin";
    $kq = $this->db->query($sql) ;
    if(!$kq) die( $this-> db->error);
    return $kq;
}
```

- Code ở đầu trang **tin\_sua.php**

```
$row=null;
$idTin = $_GET['idTin']; settype($idTin,"int");
$kq = $qt->Tin_ChiTiet($idTin);
if ($kq) $row = $kq->fetch_assoc();
```

##### c. Hiển thông tin của tin trên form

- Hiện tiêu đề: code trong tag input **TieuDe** để được như sau:

```
<input type="text" class="form-control" name="TieuDe" required
maxlength="100" minlength="10" placeholder="Tiêu đề tin"
value="=$row['TieuDe']?&gt;" &gt;</pre

```

- Hiện tiêu đề không dấu: Code trong tag input **TieuDe\_KhongDau** để được như sau:

```
<input type="text" class="form-control" name="TieuDe_KhongDau"
placeholder="Tiêu đề không dấu" value="=$row['TieuDe_KhongDau']?&gt;" &gt;</pre

```

- Lưu **tin\_sua.php** rồi xem thử [localhost/news/quantri/?p=tin\\_sua&idTin=1](localhost/news/quantri/?p=tin_sua&idTin=1) → sẽ thấy Tiêu đề và tiêu đề không dấu

- Hiển tóm tắt : Code trong tag **textarea TomTat** để được như sau:

```
<textarea name="TomTat" cols="30" rows="5" class="form-control no-
resize" placeholder="Tóm tắt" ><?=$row['TomTat']?></textarea>
```

- Hiệu địa chỉ hình: Code trong tag input urlHinh để được như sau:

```
<input type="text" name="urlHinh" id="urlHinh" class="form-control"
    onclick="selectFileWithCKFinder('urlHinh')" placeholder="Địa chỉ hình
    của tin" value=<?=$row['urlHinh']?> >
```

- Lưu tin\_sua.php rồi xem thử [localhost/news/quantri/?p=tin\\_sua&idTin=1](localhost/news/quantri/?p=tin_sua&idTin=1) → sẽ thấy thêm tóm tắt và url hình
- Hiện trạng thái AnHien: Thay chữ **checked** trong tag input AH1 bằng code màu đỏ để được như sau:

```
<input type="radio" name="AnHien" id="AH1" value="1"
<?=( $row[ 'AnHien' ]==1 )?"checked": ""?> >
```

- Code trong tag input AH0 để được như sau:

```
<input type="radio" name="AnHien" id="AH0" value="0"
<?=( $row[ 'AnHien' ]==0 )?"checked": ""?> >
```

- Lưu tin\_sua.php rồi xem thử [localhost/news/quantri/?p=tin\\_sua&idTin=1](localhost/news/quantri/?p=tin_sua&idTin=1)  
[localhost/news/quantri/?p=tin\\_sua&idTin=46](localhost/news/quantri/?p=tin_sua&idTin=46)
- Hiện trạng thái nổi bật: Thay chữ **checked** trong tag input TNB1 bằng code màu đỏ để được như sau:

```
<input type="radio" name="TinNoiBat" id="TNB1" value="1"
<?=( $row[ 'TinNoiBat' ]==1 )?"checked": ""?> >
```

- Code trong tag input TNB0 để được như sau:

```
<input type="radio" name="TinNoiBat" id="TNB0" value="0"
<?=( $row[ 'TinNoiBat' ]==0 )?"checked": ""?> >
```

- Lưu tin\_sua.php rồi xem thử [localhost/news/quantri/?p=tin\\_sua&idTin=1](localhost/news/quantri/?p=tin_sua&idTin=1)  
[localhost/news/quantri/?p=tin\\_sua&idTin=7](localhost/news/quantri/?p=tin_sua&idTin=7)
- Hiện ngôn ngữ: Thay chữ **checked** trong tag input vi bằng code đỏ để được như sau:

```
<input type="radio" name="lang" id="vi" value="vi"
<?=( $row[ 'lang' ]=='vi' )?"checked": ""?> >
```

- Code trong tag input en để được như sau:

```
<input type="radio" name="lang" id="en" value="en"
<?=( $row[ 'lang' ]=='en' )?"checked": ""?> >
```

- Lưu tin\_sua.php rồi xem thử [localhost/news/quantri/?p=tin\\_sua&idTin=1](localhost/news/quantri/?p=tin_sua&idTin=1)  
[localhost/news/quantri/?p=tin\\_sua&idTin=230](localhost/news/quantri/?p=tin_sua&idTin=230)

- Hiện tags: Code trong tag input tags để được như sau:

```
<input type="text" class="form-control" name="tags" placeholder="Tags" value="<?=$row['tags']?>" >
```

- Hiện Ngày đăng: Code trong tag input Ngay để được như sau:

```
<input class="datepicker form-control" name="Ngay" placeholder="Ngày đăng" value="<?=date('d/m/Y', strtotime($row['Ngay']))?>" >
```

- Lưu tin\_sua.php rồi xem thử [localhost/news/quantri/?p=tin\\_sua&idTin=61](http://localhost/news/quantri/?p=tin_sua&idTin=61)

- Hiện thẻ loại: code lại bên trong tag select idTL:

```
<select class="form-control show-tick" name="idTL" id="idTL">
    <option value="0">-- Chọn Thể loại --</option>
    <?php while ( $r = $listTL->fetch_assoc() ) { ?>
        <?php if( $r['idTL'] == $row['idTL'] ) { ?>
            <option value="<?=$r['idTL']?>" selected><?=$r['TenTL']?></option>
        <?php } else { ?>
            <option value="<?=$r['idTL']?>"><?=$r['TenTL']?></option>
        <?php } //if?>
    <?php } //while?>
</select>
```

Xem thử: [http://localhost/news/quantri/?p=tin\\_sua&idTin=386](http://localhost/news/quantri/?p=tin_sua&idTin=386)

- Hiện loại tin: Trước tag select idLT, gọi hàm lấy các loại tin trong thẻ loại:

```
<?php $listLT= $qt->LoaiTinTrongTheLoai($row['idTL']);?>
```

- Code lại trong tag idLT:

```
<select class="form-control show-tick" name="idLT" id="idLT">
    <option value="0">-- Chọn loại tin--</option>
    <?php while ( $r = $listLT->fetch_assoc() ) { ?>
        <?php if( $r['idLT'] == $row['idLT'] ) { ?>
            <option value="<?=$r['idLT']?>" selected><?=$r['Ten']?></option>
        <?php } else { ?>
            <option value="<?=$r['idLT']?>"><?=$r['Ten']?></option>
        <?php } //if?>
    <?php } //while?>
</select>
```

Xem thử

- Hiện nội dung tin: Code trong tag textarea NoiDungTin để được như sau:

```
<textarea name="NoiDungTin" cols="30" rows="10" class="form-control"
required placeholder="Nội dung tin"><?=$row['Content']?></textarea>
```

Xem thử: [localhost/news/quantri/?p=tin\\_sua&idTin=3](http://localhost/news/quantri/?p=tin_sua&idTin=3)

#### *d. Code xử lý khi submit*

Ở đầu trang, thay lệnh \$qt->Tin\_Them(\$TD, \$TD\_KD, \$TT,\$Ngay, \$AnHien, \$TNB, \$urlHinh, \$ND, \$idTL, \$idLT, \$tags, \$lang); bằng \$qt->Tin\_Sua(\$TD, \$TD\_KD, \$TT,\$Ngay, \$AnHien, \$TNB, \$urlHinh, \$ND, \$idTL, \$idLT, \$idTin,\$tags,\$lang);

#### *e. Định nghĩa hàm cập nhật tin vào database*

```
function Tin_Sua($TD, $TD_KD, $TT, $Ngay, $AnHien, $TNB, $urlHinh, $ND,
$idTL, $idTin,$tags,$lang){
    $TD = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($TD)));
    $TD_KD= $this->db->escape_string(trim(strip_tags($TD_KD)));
    if ($TD_KD=="") $TD_KD = $this->changeTitle($TD);
    $TT = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($TT)));
    $ND = $this->db->escape_string($ND);
    $tags = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($tags)));
    $lang = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($lang)));
    $arr = explode ("/", $Ngay);
    if (count($arr)==3) $Ngay = $arr[2]."-".$arr[1]."-".$arr[0];
    else $Ngay = date("Y-m-d");
    $idUser = $_SESSION['login_id'];
    settype($AnHien,"int");
    settype($TNB,"int");
    settype($idTL,"int");
    settype($idLT,"int");
    $sql="UPDATE tin SET TieuDe='".$TD',TomTat='".$TT' ,
        TieuDe_KhongDau='".$TD_KD', Ngay='".$Ngay', AnHien=$AnHien,
        TinNoiBat=$TNB, urlHinh='".$urlHinh', Content='".$ND',
        idTL=$idTL,tags='".$tags', lang='".$lang' WHERE idTin=$idTin";
    $kq= $this->db->query($sql) ;
    if(!$kq) die( $this-> db->error);
}
```

Test: Xem [localhost/news/quantri/?p=tin\\_sua&idTin=3](http://localhost/news/quantri/?p=tin_sua&idTin=3) → sửa các giá trị rồi nhấp nút

**Cập nhật** → sẽ thấy thông tin mới được lưu trong database.

## 5. Trang xóa tin

### a. Tạo file quantri/tin\_xoa.php

```
<?php
require_once "../class/quanritin.php";
$qt = new quanritin(); $qt-> checkLogin();
$idTin = $_GET['idTin']; settype($idTin,"int");
$kq = $qt->Tin_Xoa($idTin);
header("location:index.php?p=tin_ds");
```

### b. Định nghĩa hàm xóa loại tin trong database

```
function Tin_Xoa($idTin){
    settype($idTin,"int"); $sql="DELETE FROM tin WHERE idTin=$idTin";
    $kq= $this->db->query($sql) ;
    if(!$kq) die( $this-> db->error);
}
```

Test: Xóa thử các tin mới thêm

### c. Kiểm tra trước khi xóa

Bạn tự làm nhé:

- Viết 1 hàm trả về số ý kiến tin trong 1 tin.
- Trước khi gọi hàm Tin\_Xoa, hãy gọi đếm số ý kiến trong tin, nếu >0 thì: báo lỗi

## 6. Tạo link trên menu

Mở file quantri/menu.php và Thêm code

```
<li>
    <a href="javascript:void(0); " class="menu-toggle">
        <i class="material-icons">view_list</i> <span>TIN TỨC</span>
    </a>
    <ul class="ml-menu">
        <li> <a href="?p=tin_them">Thêm tin</a> </li>
        <li> <a href="?p=tin_ds">Danh sách tin </a> </li>
    </ul>
</li>
```

## VII. QUẢN TRỊ USER, QUẢN TRỊ TAG, QUẢN TRỊ Ý KIẾN

Bạn tự thực hiện nhé. Tương tự như đã học ở các phần trên

## VII. TRANG CHỦ SITE TIN TUC

Chúng ta sẽ sử dụng 1 template tin tức có tên pressroom.

### 1. Xem thử template

- Giải nén file template **pressroom-responsive-news-and-magazine.zip**
- Vào folder mới giải nén → Vào www → html
- Nhấp đúp file **home\_7.html** lên xem thử
- Nhấp đúp file **category\_lifestyle.html** lên xem thử
- Nhấp đúp file **post.html** lên xem thử
- Nhấp đúp file **search.html** lên xem thử
- Nhấp đúp file **contact.html** lên xem thử

### 2. Tạo class tin

Tạo file class/tin.php

```
<?php
require_once "class/goc.php";
class tin extends goc{

} //tin
?>
```

### 3. Chuẩn bị file trang chủ

- Vào folder template www/html chép file **home\_7.html** và folder 3 folder **images** , **js**, **style** vào folder website (news)
- Đổi tên file **home\_7.html** trong news thành **index.php**
- Đổi text trong tag title thành **Tin tức tổng hợp**
- Ở đầu file index.php, code:

```
<?php session_start();
require_once "class/tin.php";
$t = new tin;
$lang='vi';
?>
```

- Test: **localhost/news/**

#### 4. Chép hình vào website

- Chép folder **dataupload** vào folder news
- Chép file **defaultImg.jpg** vào folder website

#### 5. Sửa địa chỉ các tag script và link

Các tag script và link dùng để nhúng các file javascript và css, đang có địa chỉ tương đối, bạn hãy sửa lại thành địa chỉ tuyệt đối để tránh sai đường dẫn

Trong tag head, có các tag style như sau:

```
<link rel="stylesheet" type="text/css" href="style/reset.css">
<link rel="stylesheet" type="text/css" href="style/superfish.css">
<link rel="stylesheet" type="text/css" href="style/prettyPhoto.css">
<link rel="stylesheet" type="text/css" href="style/jquery.qtip.css">
<link rel="stylesheet" type="text/css" href="style/style.css">
<link rel="stylesheet" type="text/css" href="style/menu_styles.css">
<link rel="stylesheet" type="text/css" href="style/animations.css">
<link rel="stylesheet" type="text/css" href="style/responsive.css">
<link rel="stylesheet" type="text/css" href="style/odometer-theme-default.css">
```

Bạn bổ sung địa chỉ website để được địa chỉ tuyệt đối

```
<link rel="stylesheet" type="text/css" href="=BASE_URL?&gt;/style/reset.css"&gt;
&lt;link rel="stylesheet" type="text/css" href="<?=BASE_URL?&gt;/style/superfish.css"&gt;
&lt;link rel="stylesheet" type="text/css" href="<?=BASE_URL?&gt;/style/prettyPhoto.css"&gt;
&lt;link rel="stylesheet" type="text/css" href="<?=BASE_URL?&gt;/style/jquery.qtip.css"&gt;
&lt;link rel="stylesheet" type="text/css" href="<?=BASE_URL?&gt;/style/style.css"&gt;
&lt;link rel="stylesheet" type="text/css" href="<?=BASE_URL?&gt;/style/menu_styles.css"&gt;
&lt;link rel="stylesheet" type="text/css" href="<?=BASE_URL?&gt;/style/animations.css"&gt;
&lt;link rel="stylesheet" type="text/css" href="<?=BASE_URL?&gt;/style/responsive.css"&gt;
&lt;link rel="stylesheet" type="text/css" href="<?=BASE_URL?&gt;/style/odometer-theme-default.css"&gt;
&lt;link rel="shortcut icon" href="<?=BASE_URL?&gt;/images/favicon.ico"</pre

```

Cuộn xuống tận cùng trang, bạn thấy các tag script như sau:

```
<script type="text/javascript" src="js/jquery-1.12.4.min.js"></script>
<script type="text/javascript" src="js/jquery-migrate-1.4.1.min.js"></script>
<script type="text/javascript" src="js/jquery.ba-bbq.min.js"></script>
<script type="text/javascript" src="js/jquery-ui-1.11.1.custom.min.js"></script>
<script type="text/javascript" src="js/jquery.easing.1.3.js"></script>
<script type="text/javascript" src="js/jquery.carouFredSel-6.2.1-packed.js"></script>
<script type="text/javascript" src="js/jquery.touchSwipe.min.js"></script>
<script type="text/javascript" src="js/jquery.transit.min.js"></script>
<script type="text/javascript" src="js/jquery.sliderControl.js"></script>
<script type="text/javascript" src="js/jquery.timeago.js"></script>
<script type="text/javascript" src="js/jquery.hint.js"></script>
<script type="text/javascript" src="js/jquery.prettyPhoto.js"></script>
<script type="text/javascript" src="js/jquery.qtip.min.js"></script>
<script type="text/javascript" src="js/jquery.blockUI.js"></script>
<script type="text/javascript" src="js/main.js"></script>
<script type="text/javascript" src="js/odometer.min.js"></script>
```

Bô sung <?=BASE\_URL?>/ đê có được như sau:

```

<script type="text/javascript" src="=BASE_URL?&gt;/js/jquery-1.12.4.min.js"&gt;&lt;/script&gt;
&lt;script type="text/javascript" src="<?=BASE_URL?&gt;/js/jquery-migrate-1.4.1.min.js"&gt;
&lt;/script&gt;
&lt;script type="text/javascript" src="<?=BASE_URL?&gt;/js/jquery.ba-bbq.min.js"&gt;&lt;/script&gt;
&lt;script type="text/javascript" src="<?=BASE_URL?&gt;/js/jquery-ui-
1.11.1.custom.min.js"&gt; &lt;/script&gt;
&lt;script type="text/javascript" src="<?=BASE_URL?&gt;/js/jquery.easing.1.3.js"&gt;&lt;/script&gt;
&lt;script type="text/javascript" src="<?=BASE_URL?&gt;/js/jquery.carouFredSel-6.2.1-
packed.js"&gt;&lt;/script&gt;
&lt;script type="text/javascript" src="<?=BASE_URL?&gt;/js/jquery.touchSwipe.min.js"&gt;
&lt;/script&gt;
&lt;script type="text/javascript" src="<?=BASE_URL?&gt;/js/jquery.transit.min.js"&gt;
&lt;/script&gt;
&lt;script type="text/javascript" src="<?=BASE_URL?&gt;/js/jquery.sliderControl.js"&gt;
&lt;/script&gt;
&lt;script type="text/javascript" src="<?=BASE_URL?&gt;/js/jquery.timeago.js"&gt;&lt;/script&gt;
&lt;script type="text/javascript" src="<?=BASE_URL?&gt;/js/jquery.hint.js"&gt;&lt;/script&gt;
&lt;script type="text/javascript" src="<?=BASE_URL?&gt;/js/jquery.prettyPhoto.js"&gt;
&lt;/script&gt;
&lt;script type="text/javascript" src="<?=BASE_URL?&gt;/js/jquery.qtip.min.js"&gt;&lt;/script&gt;
&lt;script type="text/javascript" src="<?=BASE_URL?&gt;/js/jquery.blockUI.js"&gt;&lt;/script&gt;
&lt;script type="text/javascript" src="<?=BASE_URL?&gt;/js/main.js"&gt;&lt;/script&gt;
&lt;script type="text/javascript" src="<?=BASE_URL?&gt;/js/odometer.min.js"&gt;&lt;/script&gt;</pre

```

## 6. Header

- a. Trong tag `<div class="logo">`, thay 2 chữ *Pressroom* bằng **TIN TỨC TỔNG HỢP**
- b. Thay chữ *News and Magazine Template* thành **Tin tức nóng sốt, đọc mau, đọc mau**
- c. Định dạng css:
  - Mở file style/style.css, tìm style `.header h1` và chỉnh thuộc tính `font-size: 96px;` thành `font-size:60px;`
  - `.header_container` có hình nền là header4.jpg (chép file này vào folder style)  
`.header_container{background: url(header4.jpg) -80px -50px; }`



Tin tức nóng sốt, đọc mau, đọc mau

- d. Test: **localhost/news/**

## 7. Slider

1. Định nghĩa hàm lấy tin nổi bật

```

function TinNoiBat($from, $sotin, $lang){
    $sql="SELECT idTin,TieuDe,Ngay,TomTat, urlHinh, loaitin.Ten as TenLT
    FROM tin, loaitin
    
```

```

        WHERE tin.idLT = loaitin.idLT AND tin.AnHien=1 AND TinNoiBat=1 AND
        tin.lang='$lang'
        ORDER BY idTin DESC LIMIT $from, $sotin";
        $kq = $this->db->query($sql);
        if (!$kq) die('Lỗi trong hàm '.__FUNCTION__.' '. $this->db->error);
        return $kq;
    }
}

```

2. Mở file index.php
3. Cut tag <div class="caroufredsel\_wrapper caroufredsel\_wrapper\_small\_slider"> rồi Paste vào file mới tên slider.php
4. Trở lại index.php , tại vị trí vừa Cut, code:

```
<?php require "slider.php" ?>
```

5. Xem thử trang chủ trong trình duyệt, nếu thấy mọi thứ như cũ là mới OK
6. Qua file slider.php. bạn sẽ thấy 4 tag <li class="slide"> , xóa bớt đi 3. Chỉ chừa lại 1.
7. Ở đầu file slider.php, code

```
<?php $kq = $t->TinNoiBat(0,4,$lang); ?>
```

8. Trước tag <li class="slide"> , code:

```
<?php while ($row = $kq->fetch_assoc()) { ?>
```

9. Sau tag <li class="slide"> , code:

```
<?php } ?>
```

10. Thay text thành code php để hiện dữ liệu từ database:

- Thay 2 chữ HEALTH thành <?=\$row['TenLT']?> rồi xem thử
- Thay chữ *Nuclear Fusion Closer to Becoming a Reality* thành <?=\$row['TieuDe']?> rồi xem thử
- Thay chữ *Maecenas mauris elementum .... pharetra cursus.* thành <?=\$row['TomTat']?> rồi xem thử
- Thay chữ *10:11 PM, Feb 02* thành <?=date('d/m/Y',strtotime(\$row['Ngay']))?> rồi xem thử
- Thay giá trị src của tag img thành <?=\$row['urlHinh']?> rồi xem thử
- Thêm vào tag img code onerror="this.src='/news/defaultImg.jpg'"

11. Định dạng css

- Mở file style/style.css, tìm style **.small\_slider li.slide img** và bổ sung thuộc tính **height: 450px; width:690px;**
- Mở file style/style.css, tìm style **.slider\_content\_box h2** và bổ sung thuộc tính **height:32px; white-space:nowrap; overflow:hidden;**
- Mở file style/style.css, tìm style **.slider\_content\_box p** và bổ sung thuộc tính **height:45px; overflow:hidden; text-align:justify; font-size:16px;**
- Mở file style/style.css, tìm style **.header h1 a** và xóa thuộc tính **font-size:70px**



## 8. Tin nổi bật tiếp theo

( Mục này để hiện tin trong vùng More Articles )

1. Trong file index.php, Cut tag **<ul class="blog medium">** sang file mới và lưu với tên slider2.php

- Trở lại file index, code tại vị trí vừa Cut

```
<?php require "slider2.php"?>
```

2. Xem thử trang chủ trong trình duyệt, nếu thấy mọi thứ như cũ là mới OK
3. Qua file slider2.php. bạn sẽ thấy 6 tag **<li class="post">** , xóa bớt đi 5. Chỉ chừa lại 1.
4. Ở đầu file slider2.php, code

```
<?php $kq = $t->TinNoiBat(4,6,$lang); ?>
```

5. Trước tag **<li class="post">**, code:

```
<?php while ($row = $kq->fetch_assoc()) { ?>
```

6. Sau tag **<li class="post">**, code:

```
<?php } ?>
```

7. Xem thử trang chủ, sẽ thấy 6 tin trong vùng More Articles giống hệt nhau.

8. Thay text thành code php để hiện dữ liệu từ database:

- Thay 2 chữ HEALTH thành <?=\$row['TenLT']?> rồi xem thử
- Thay 3 chữ *High Altitudes May Aid Weight Control* thành <?=\$row['TieuDe']?> rồi xem thử
- Thay chữ *10:11 PM, Feb 02* thành <?=date('d/m/Y',strtotime(\$row['Ngay']))?> rồi xem thử
- Thay giá trị src của tag img thành <?=\$row['urlHinh']?> rồi xem thử
- Thêm vào tag img code **onerror="this.src='/news/defaultImg.jpg'"**
- Gán cho tag img có class là hinhtinnoibattt
- Gán cho tag h5 có class là tieudetinnoibattt

9. Định dạng css

```
/*tin nổi bật tiếp theo*/  
.hinhtinnoibattt { height: 160px; }  
.tieudetinnoibattt {height: 45px; overflow: hidden; }
```



Hà Tiên - thành phố lạ lùng

Du lịch 17/12/2018



Công người chạy lũ, anh dân quân gục chết bên hiên nhà

Xã hội 17/12/2018


 Ông bán vé số tự nguyện  
chăm 'đồng nghiệp' không

Sống đẹp 16/12/2018


 Giúp đỡ người khác mang lại  
sức khỏe, hạnh phúc cho bạn

Sức khỏe 15/12/2018


 Khai quật khảo cổ phát lộ  
trung tâm tôn giáo thời Trần

Văn hóa 15/12/2018


 Tranh Park Hang Seo đấu giá  
từ 117 triệu

Thể thao 18/12/2018

## 9. Tin Mới trong cột trái

- Trong class tin, định nghĩa hàm lấy tin mới

```
function TinMoi($from, $sotin, $lang){
    $sql="SELECT idTin,TieuDe,Ngay,TomTat, urlHinh, loaitin.Ten as TenLT
        FROM tin, loaitin
        WHERE tin.idLT = loaitin.idLT AND tin.AnHien=1 and tin.lang='".$lang'
        ORDER BY idTin DESC LIMIT $from, $sotin";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if(!$kq) die('Lỗi trong hàm __FUNCTION__.'. $this->db->error);
    return $kq;
}
```

- Trong file index.php, tìm và bạn sẽ thấy có 2 tag **<ul class="blog column column\_1\_2">** . Cut 2 tag này rồi Paste qua file mới , lưu với tên tinmoi.php
- Trở lại file index, ở vị trí vừa Cut, code:

```
<?php $kq = $t->TinMoi(0, 2, $lang); include "tinmoi.php"?>
<?php $kq = $t->TinMoi(2, 2, $lang); include "tinmoi.php"?>
```

- Phía trên code vừa gõ có tag **<h4 class="box\_header page\_margin\_top\_section">**, sửa chữ **Latest Posts** trong đó thành **Tin mới nhất**
- Trở qua file tinmoi.php, có 2 tag **<ul class="blog column column\_1\_2">** , xóa cái thứ 2 , chèn lại tag ul đầu tiên.

6. Trong tag ul còn lại, đang có 2 tag <li class="post"> . Xóa bớt li thứ 2, chỉ chừa lại tag li đầu tiên.

7. Truôt tag <li class="post">, code:

```
<?php while($row = $kq->fetch_assoc()) { ?>
```

8. Sau tag li , code:

```
<?php } ?>
```

9. Xem thử : <http://localhost/news> sẽ thấy 2 cột trong vùng tin mới nhất giống nhau

10. Hiện thông tin từ database:

- Thay 3 chữ **Nuclear Fusion Closer to Becoming a Reality** thành <?=\$row['TieuDe']?> rồi xem thử trang chủ , sẽ thấy hiện tiêu đề
- Thay 2 chữ **WORLD** thành <?=\$row['TenLT']?> rồi xem thử, sẽ thấy tên loại tin.
- Thay **Maecenas mauris ... pharetra cursus.** thành <?=\$row['TomTat']?> rồi xem thử
- Thay chữ **10:11 PM, Feb 02** thành <?=date( 'd/m/Y', strtotime(\$row['Ngay']) )?> rồi xem thử
- Thay chữ trong thuộc tính **src** của tag img thành <?=\$row['urlHinh']?> rồi xem thử trang chủ , sẽ thấy hiện hình
- Thêm vào tag img code **onerror="this.src='/news/defaultImg.jpg'"**
- Xóa tag a có class là readmore

11. Bổ sung thêm class **tinmoinhat** cho tag <li class="post"> . Kết quả như sau:

```
<li class="post tinmoinhat">
```

12. Định dạng CSS:

```
/*Tin mới nhất*/
.tinmoinhat .with_number a {
    height: 48px; overflow: hidden;
    font-size: 20px; line-height: 24px;
}
.tinmoinhat .post_details {
margin-top:0; text-transform:uppercase;
}
.tinmoinhat .post_details+p {
    height: 65px; padding:0;
    font-size:16px; overflow: hidden; text-align: justify;
```

```

}
.tinmoinhats a.comments_number {
    padding-bottom:0; height: 38px;
}
.tinmoinhats h2 {margin-top:5px;}
.tinmoinhats a img {
    height:200px; border: 1px solid #aaa;
}

```



**Đại lễ tưởng niệm 710 năm  
Phật Hoàng Trần Nhân Tông**

WORLD

19/12/2018

2

Du khách sẽ được miễn phí vé tham quan khu di tích và danh thắng Yên Tử (Quảng Ninh) trong dịp đại lễ đầu tháng 12



**Hình vẽ tiết lộ nội tâm của bạn**

WORLD

19/12/2018

2



**Có những tuyển thủ gọi tôi là cha**

WORLD

13/12/2018

2

Trợ lý Bae Ji-won đã gửi lời chia tay đầy xúc động tới các tuyển thủ Việt Nam - những người mà ông muốn "dành cả phần đời còn



**Hoa Dã Quỳ bùng nở rạng rỡ  
núi lửa Chư Đăng Ya**

WORLD

18/12/2018

2

## 10. Tin mới theo loại ở cột phải

Trong file index.php

- Trong class tin, định nghĩa hàm lấy tin mới trong 1 loại và hàm lấy tên loại tin:

```

function TinMoiTrong1Loai($idLT, $from, $sotin, $lang){
    $sql="SELECT idTin,TieuDe,Ngay,TomTat, urlHinh
        FROM tin WHERE idLT = $idLT AND AnHien=1 and lang='".$lang'
        ORDER BY idTin DESC LIMIT $from, $sotin";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if (!$kq) die('Lỗi trong hàm '.__FUNCTION__.' '. $this->db->error);
    return $kq;
}
function LayTenLoaiTin($idLT){
    $sql="SELECT Ten FROM loaitin WHERE idLT = $idLT";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if (!$kq) die('Lỗi trong hàm '.__FUNCTION__.' '. $this->db->error);
    if ($kq->num_rows<=0) return "";
    $row = $kq->fetch_row();
}

```

```
    $ten= $row[0];
    return $ten;
}
```

2. Trong file index.php, tìm và sẽ thấy có 1 tag **<h4 class="box\_header">Lifestyle</h4>** Hãy chọn 3 tag: 1/ Tag h4 vừa tìm, 2/ Tag **<ul class="blog small\_margin clearfix">** ngay bên dưới, 3/ Tag **<ul class="list">** ngay bên dưới. Và rồi paste 3 tag chọn được qua file mới, lưu với tên **tinmoitrongloai.php**
3. Trở lại file index.php, ở vị trí vừa chọn , xóa 3 tag vừa chọn. Tiếp tục xóa thêm bộ 3 tag tương tự (chứa chữ Health). Xóa xong , tại vị trí vừa xóa , code:

```
<?php $idLT=12; require "tinmoitrongloai.php"?>
<?php $idLT=3; require "tinmoitrongloai.php"?>
```

4. Trở qua file tinmoitrongloai.php, ở đầu file, code:

```
<?php
    $tenLT = $t->LayTenLoaiTin($idLT);
    $kq = $t->TinMoiTrong1Loai($idLT, 0, 1, $lang);
    $row=$kq -> fetch_assoc();
?>
```

5. Thay 3 chữ **The Public Health Crisis Hiding in Our Food** thành **<?=\$row['TieuDe']?>** rồi xem thử trang chủ , sẽ thấy hiện tiêu đề
6. Thay thế chữ **Lifestyle** thành **<?=\$tenLT?>** rồi xem thử
7. Xóa tag **<ul class="post\_details simple">**
8. Thay chữ trong thuộc tính **src** của tag img thành **<?=\$row['urlHinh']?>** rồi xem thử trang chủ , sẽ thấy hiện hình
9. Thêm vào tag img code **onerror="this.src='/news/defaultImg.jpg'"**
10. Xem thử trang chủ, bạn sẽ thấy tin đầu của loại và hình
11. Ngay trên tag **<ul class="list">** , code:

```
<?php $kq = $t->TinMoiTrong1Loai($idLT, 1,5, $lang);?>
```

12. Trong tag **<ul class="list">** đang có 5 tag li, xóa bớt 4, chỉ chừa cái đầu tiên
13. Trên tag li còn lệnh, code
14. Sau tag li còn lại, code

```
<?php } ?>
```

15. Thay 2 chữ **Climate Change Debate While Britain Floods** thành **<?=\$row['TieuDe']?>** rồi xem thử trang chủ , sẽ thấy hiện tiêu đề

16. Bổ sung thêm class **tinmoinhattrongloai** cho tag **<li class="post">** . Kết quả như sau:

```
<li class="post tinmoinhattrongloai">
```

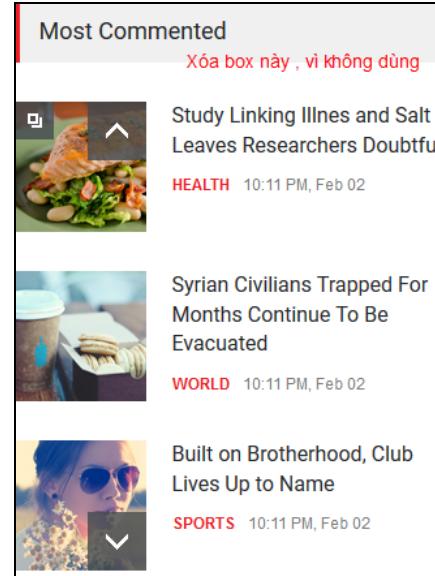
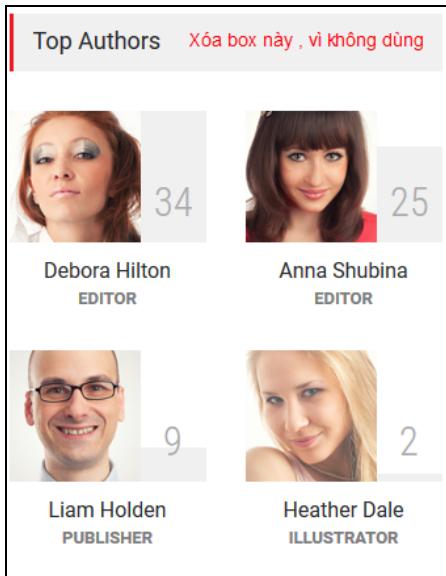
17. Bổ sung thêm class **tinmoitieptheo** cho tag **<ul class="list">** . Kết quả như sau:

```
<ul class="list tinmoitieptheo">
```

18. Định dạng

```
/*tin mới trong loại*/
.tinmoinhattrongloai {margin:0 !important}
.tinmoinhattrongloai img {height: 180px; width:330px}
.tinmoitieptheo {margin:0; white-space:nowrap; margin-bottom:20px;}
```

## 11. Xóa box thừa



- Trong file index.php , tìm tag **<h4 class="box\_header page\_margin\_top\_section">Top Authors</h4>** rồi xóa tag h4 vừa tìm và tag ul ngay dưới nó ( **<ul class="authors rating clearfix">** )
- Tìm tag **<h4 class="box\_header page\_margin\_top\_section">Most Commented</h4>** rồi xóa tag h4 vừa tìm và tag div ngay dưới nó ( **<div class="vertical\_carousel\_container clearfix">** )

## 12. Tin ngẫu nhiên

- Trong class tin, định nghĩa hàm lấy tin ngẫu nhiên

```
function TinNgauNhien($sotin, $lang){  
    $sql="SELECT idTin,TieuDe,Ngay,TomTat, urlHinh, loaitin.Ten as TenLT  
    FROM tin, loaitin  
    WHERE tin.idLT = loaitin.idLT AND tin.AnHien=1 and tin.lang='".$lang'  
    ORDER BY rand() LIMIT 0, $sotin";  
    $kq = $this->db->query($sql);  
    if(!$kq) die('Lỗi trong hàm "'.$FUNCTION.' ' . $this->db->error);  
    return $kq;  
}
```

- Trong file index.php, ngay dưới lệnh <?php \$idLT=3; require "tinmoitrongloai.php"?> có 1 tag <h4 class="box\_header page\_margin\_top\_section">Latest Posts</h4> , hãy sửa Latest Posts thành **Bạn xem chưa**
- Phía dưới tag h4 chứa chữ **Bạn xem chưa**, có tag <ul class="blog small vertical\_carousel autoplay-1 scroll-1 navigation-1 easing-easeInOutQuint duration-750"> . Hãy cut tag này sang file mới và lưu với tên **tinngaunhien.php**
- Trở lại file index.php, tại vị trí vừa Cut, code:

```
<?php require "tinngaunhien.php"; ?>
```

- Trong file tinngaunhien.php, bạn thấy 4 tag <li class="post">, hãy xóa bớt 3 cái dưới, chừa lại li đầu tiên
- Ở đầu file tinngaunhien.php, code:
- Trước tag <li class="post">, code:
- Sau tag li, code:
- Xem thử: <http://localhost/news> , sẽ thấy vùng tin ngẫu nhiên có 3 tin giống nhau.
- Hiện thông tin từ database:
  - Thay 3 chữ **Study Linking Illness and Salt Leaves Researchers Doubtful** thành <?=\$row['TieuDe']?> rồi xem thử trang chủ , sẽ thấy hiện tiêu đề
  - Thay 2 chữ **HEALTH** thành <?=\$row['TenLT']?> rồi xem thử, sẽ thấy hiện tên loại tin.

- Thay chữ **10:11 PM, Feb 02** thành `<?=date( 'd/m/Y', strtotime($row['Ngay']) )?>` rồi xem thử
- Thay chữ trong thuộc tính **src** của tag img thành `<?=$row['urlHinh']?>` rồi xem thử trang chủ , sẽ thấy hiện hình
- Thêm vào tag img code `onerror="this.src='/news/defaultImg.jpg'"`

### 11. Định dạng CSS:

- Bổ sung thêm class `tinngaunhien` cho tag `<li class="post">` . Kết quả như sau:

```
<li class="post tinngaunhien">
```

- Tạo style dss:

```
.tinngaunhien {margin-bottom:20px;}
.tinngaunhien img { width:90px!important; height:80px!important;
border:1px solid #aaa;
}
```

## 13. Box tên các loại tin

1. Trong class tin, định nghĩa hàm lấy list loại tin

```
function ListLoaiTin($lang){
    $sql="SELECT idLT, Ten as TenLT FROM loaitin
        WHERE lang='$lang' AND AnHien=1 ORDER BY ThuTu";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if(!$kq) die('Lỗi trong hàm '.__FUNCTION__.' '. $this->db->error);
    return $kq;
}
```

2. Trong index.php, tìm và sẽ thấy có 1 tag `<h4 class="box_header">Categories</h4>`  
Chọn tag h4 vừa tìm được và tag `<ul class="taxonomies columns clearfix page_margin_top">` ngay dưới nó rồi Cut sang file mới, list với tên `listloaitin.php`
3. Trong file index.php, tìm code

```
<div class="vertical_carousel_container clearfix">
    <?php require "tinngaunhien.php"; ?>
</div>
```

Phía dưới đoạn code trên , viết lệnh:

```
<?php require "listloaitin.php"; ?>
```

4. Xem thử trang chủ , sẽ thấy box các loại tin hiện ra dưới box Bạn xem chưa
5. Trong file listloaitin.php, sửa chữ **Categories** thành **Loại tin**

6. Phía dưới chữ mới gõ, bạn thay 5 tag li, xóa bớt 4 cái bên dưới, chừa lại tag li đầu tiên.

7. Ở đầu file listloaitin.php, code:

```
<?php $kq = $t->ListLoaiTin($lang);?>
```

8. Trước tag <li>, code:

```
<?php while($row = $kq->fetch_assoc()) { ?>
```

9. Sau tag li, code:

```
<?php } ?>
```

10. Thay 2 chữ **WORLD** thành <?=\$row['TenLT']?> rồi xem thử, sẽ thấy hiện tên loại tin.

11. Xem thử trang chủ : <http://localhost/news>

Loại tin	
Thể thao	Du lịch
Xã hội	Khoa học
Sống đẹp	Văn hóa
Sức khỏe	Thơ hay
Pháp luật	Tools
Website hữu ích	Scripts hữu dụng
Phong cảnh	Tin tức web
Chia sẻ	Sản phẩm mới
Mèo vặt	Giáo dục
Vì tinh	Động vật

#### 14. Box hiện list tags

1. Trong class tin, định nghĩa hàm lấy list tags

```
function ListTags($lang){  
    $sql="SELECT idTag, TenTag FROM Tags  
        WHERE lang='$lang' AND AnHien=1 ORDER BY ThuTu";  
    $kq = $this->db->query($sql);  
    if(!$kq) die('Lỗi trong hàm __FUNCTION__.' . $this->db->error);  
    return $kq;  
}
```

2. Trong index.php, tìm `<h4 class="box_header page_margin_top_section">Tags</h4>` .

Chọn tag h4 vừa tìm được và tag `<ul class="taxonomies clearfix page_margin_top">` ngay dưới nó rồi Cut sang file mới, list với tên **listtag.php**

3. Trong file index.php, tìm lệnh `<?php require "listloaitin.php";?>`

Phía dưới đoạn code vừa tìm, viết lệnh:

```
<?php require "listtag.php";?>
```

4. Xem thử trang chủ , sẽ thấy box các tag hiện ra dưới box Các Loại Tin

5. Trong file listtag.php, bạn thấy 8 tag li, xóa bớt 7 cái bên dưới, chừa lại tag li đầu tiên.

6. Ở đầu file listtag.php, code:

```
<?php $kq = $t->ListTags($lang);?>
```

7. Trước tag `<li>`, code:

```
<?php while($row = $kq->fetch_assoc()) { ?>
```

8. Sau tag li, code:

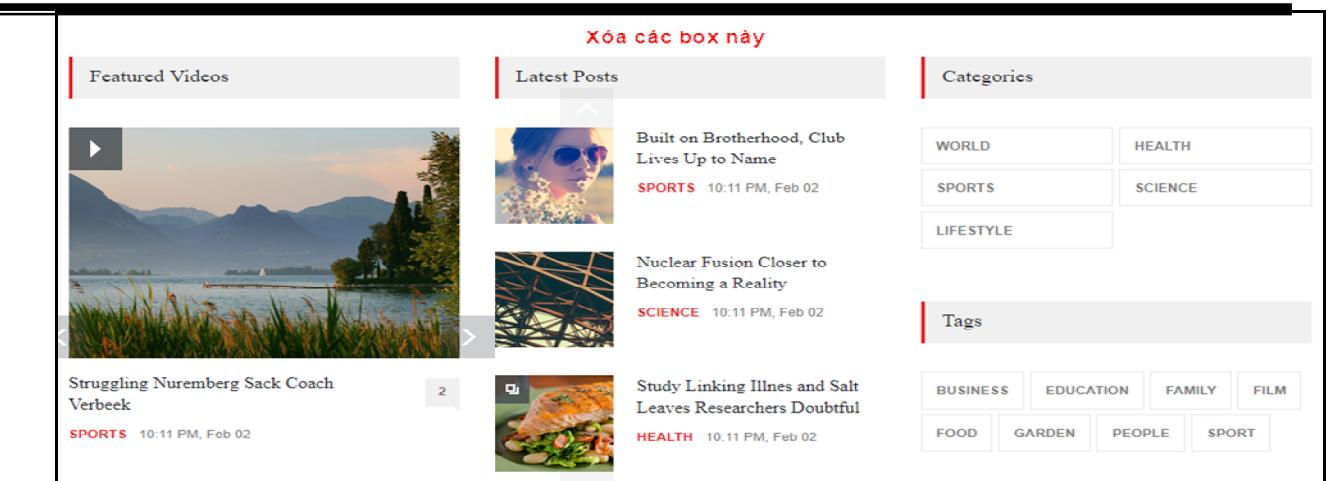
```
<?php } ?>
```

9. Thay 2 chữ **BUSINESS** thành `<?=$row['TenTag']?>` rồi xem thử sẽ thấy hiện các tag.



## 15. Xóa thông tin không dùng

- Trong file index.php , tìm chữ **Featured Videos** rồi xóa tag `<div class="row page_margin_top_section">` chứa nó.



## 16. Top Posts

- Trong file index.php, tìm chữ Top Posts. Sửa **Top Post** thành **Được quan tâm**
- Sửa 2 chữ **Most Read** thành **Tin Xem nhiều**
- Sửa 2 chữ **Most Commented** thành **Mới phản hồi**

## 17. Tin xem nhiều

1. Trong class tin, định nghĩa hàm lấy tin xem nhiều

```
function TinXemNhiều($from, $sotin, $lang){
    $sql="SELECT idTin,TieuDe,Ngay,TomTat, urlHinh, loaitin.Ten as TenLT
        FROM tin, loaitin
        WHERE tin.idLT = loaitin.idLT AND tin.AnHien=1 and tin.lang='".$lang'
        ORDER BY SoLanXem DESC LIMIT $from, $sotin";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if(!$kq) die('Lỗi trong hàm '.__FUNCTION__.' '. $this->db->error);
    return $kq;
}
```

2. Trong file index.php, chọn tag <div id="most-read"> rồi Cut và Paste qua file mới, lưu với tên tinxemnhieu.php
3. Trở lại file index.php, tại vị trí vừa Cut, code
 

```
<?php require "tinxemnhieu.php";?>
```
4. Ở đầu file tinxemnhieu.php, code:
 

```
<?php $kq = $t->TinXemNhieu(0, 10, $lang);?>
```
5. Xóa bớt các tag <li class="post">, chỉ chừa lại 1 cái đầu tiên.

6. Trước tag **<li class="post">**, code:

```
<?php while($row = $kq->fetch_assoc()) { ?>
```

7. Sau tag li, code:

```
</?php } ?>
```

8. Thay 3 chữ **The Public Health Crisis Hiding in Our Food** thành **<?=\$row['TieuDe']?>** rồi xem thử trang chủ , sẽ thấy hiện tiêu đề
9. Thay **1.** thành **<?=>+\$demTXN?>**.
10. Thay 2 chữ **HEALTH** thành **<?=\$row['TenLT']?>** rồi xem thử trang chủ , sẽ thấy hiện tên loại tin.
11. Thay chữ **10:11 PM, Feb 02** thành **<?=date( 'd/m/Y', strtotime(\$row['Ngay']) )?>**
12. Thay chữ trong thuộc tính **src** của tag img thành **<?=\$row['urlHinh']?>** rồi xem thử trang chủ , sẽ thấy hiện hình
13. Thêm vào tag img code **onerror="this.src='/news/defaultImg.jpg'"**
14. Xem thử trang chủ
15. Bổ sung thêm class **tinxemnhieu** cho tag **<li class="post">** . Kết quả như sau:

```
<li class="post tinxemnhieu">
```

16. Định dạng

```
.tinxemnhieu a img { height:170px; border:1px solid #aaa}
.tinxemnhieu h5 {height:45px; overflow:hidden;font-size:17px }
```

## 18. Tin mới phản hồi

1. Trong class tin, định nghĩa hàm lấy mới có phản hồi

```
function TinMoiCoPhanHoi($from, $sotin, $lang){
    $sql="SELECT idTin,TieuDe,Ngay,TomTat, urlHinh, loaitin.Ten as TenLT
        FROM tin, loaitin
        WHERE tin.idLT = loaitin.idLT AND tin.AnHien=1 and tin.lang='".$lang'
        AND idTin in (
            SELECT DISTINCT idTin From YKien ORDER By Ngay DESC
        )
        ORDER BY idTin ASC LIMIT $from, $sotin";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if(!$kq) die('Lỗi trong hàm __FUNCTION__.' . $this->db->error);
    return $kq;
}
```

2. Trong file index.php, chọn tag <div id="most-commented"> rồi Cut và Paste qua file mới, lưu với tên **tinmoicophanhoi.php**

3. Trở lại file index.php, tại vị trí vừa Cut, code

```
<?php require "tinmoicophanhoi.php";?>
```

4. Ở đầu file tinmoicophanhoi.php, code:

```
<?php $kq = $t-> TinMoiCoPhanHoi(0, 10, $lang);?>
```

5. Xóa bớt các tag <li class="post">, chỉ chừa lại 1 cái đầu tiên.

6. Trước tag <li class="post">, code:

```
<?php while($row = $kq->fetch_assoc()) { ?>
```

7. Sau tag li, code:

```
<?php } ?>
```

8. Thay 3 chữ **Escape From Planet Earth: The Movie** thành <?=\$row['TieuDe']?> rồi xem thử trang chủ , sẽ thấy hiện tiêu đề

9. Thay **1.** thành <?=++\$demTMPH?>.

10. Thay 2 chữ **HEALTH** thành <?=\$row['TenLT']?> rồi xem thử trang chủ , sẽ thấy hiện tên loại tin.

11. Thay chữ **10:11 PM, Feb 02** thành <?=date( 'd/m/Y', strtotime(\$row['Ngay']) )?> rồi xem thử

12. Thay chữ trong thuộc tính **src** của tag img thành <?=\$row['urlHinh']?> rồi xem thử trang chủ , sẽ thấy hiện hình

13. Thêm vào tag img code **onerror="this.src='/news/defaultImg.jpg'"**

14. Bổ sung thêm class **tinmoiphanhoi** cho tag <li class="post"> . Kết quả như sau:

```
<li class="post tinmoiphanhoi">
```

15. Định dạng

```
.tinmoiphanhoi a img { height:170px; border:1px solid #aaa}
.tinmoiphanhoi h5 {height:45px; overflow:hidden;font-size:17px }
```

## 19. Footer

1. Trong index.php, tìm tag <h4 class="box\_header">About PressRoom</h4>

2. Cut tag cha của tag h4 mới tìm được (<div class="column column\_1\_3">) rồi paste qua file mới, lưu với tên **footer1.php**

3. Trở lại file index.php, tại vị trí vừa Cut, code:

```
<?php require "footer1.php"?>
```

4. Trong file footer1.php, Sửa chữ:

- Sửa **About PressRoom** thành **Về chúng tôi**
- Sửa **Maecenas mauris elementum ... pharetra cursus.** thành **Tin tức hàng ngày hàng giờ, đủ mọi lĩnh vực, đủ các loại thượng vàng hạ cám hầm bà lầu, tổng hợp nhanh, trên khắp mọi miền.**
- Sửa **PressRoom Ltd.** thành **Địa chỉ**
- Sửa **33 Farlane Street** thành **123 Cung Vàng**
- Sửa **25-100 Keilor East** thành **Phường Điện Ngọc**
- Sửa **Australia** thành **Thành phố Trăng Vàng**
- Sửa **Phone: 1-800-64-38** thành **ĐT : 0918 123 456**
- Sửa **Get In Touch With Us** thành **Liên hệ với chúng tôi qua các kênh**
- Xem thử

5. Trong file index.php, dưới lệnh <?php require "footer1.php"?> bạn thấy có tag <div class="column column\_1\_3"> . Hãy Cut tag này qua file mới, lưu với tên **footer2.php**

6. Trở lại trang index.php, tại vị trí vừa Cut , code:

```
<?php require "footer2.php"?>
```

7. Trong file index.php, dưới lệnh <?php require "footer2.php"?> bạn thấy có tag <div class="column column\_1\_3"> . Hãy Cut tag này qua file mới, lưu với tên **footer3.php**

8. Trở lại trang index.php, tại vị trí vừa Cut , code:

```
<?php require "footer3.php"?>
```

9. Trong index, tìm tag <a class="scroll\_top" href="#top" title="Scroll to top">Top</a> rồi sửa **Scroll to top** thành **Lên đầu trang** , sửa **Top** thành **Đầu trang**

10. Tìm tag <div class="row copyright\_row"> rồi xóa đi

Xóa cái này

## 20. Thanh Menu

1. Trong class tin, định nghĩa hàm lấy ListTheLoai và ListLoaiTinTrong1TheLoai

```
function ListTheLoai($lang){
    $sql="SELECT idTL, TenTL FROM theloai
        WHERE AnHien=1 and lang='".$lang' ORDER BY ThuTu ";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if(!$kq) die('Lỗi trong hàm '.__FUNCTION__.' '. $this->db->error);
    return $kq;
}
function ListLoaiTinTrong1TheLoai ($idTL){
    $sql="SELECT idLT, Ten FROM loaitin
        WHERE AnHien=1 and idTL=$idTL ORDER BY ThuTu ";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if(!$kq) die('Lỗi trong hàm '.__FUNCTION__.' '. $this->db->error);
    return $kq;
}
```

2. Trong index.php, tìm tag <div class="menu\_container clearfix"> rồi Cut và Paste vào file mới, lưu với tên **menu.php**
3. Trở lại file index.php, tại vị trí vừa Cut, code:

```
<?php require "menu.php"?>
```

4. Trong file menu.php, sửa chữ **Home** thành **Trang chủ** rồi xóa tag ul ngay bên dưới (tag ul chứa các link Home Style 1 ... Home Style 7)
5. Xóa chữ **submenu** trong tag li chứa chữ **Trang chủ**: (chỉ để lại class **selected**)

```
<ul class="sf-menu"> xóa submenu
    <li class="submenu selected">
        <a href="#" title="Home">
            Trang chủ
        </a>
    </li>
```

6. Sửa giá trị href của tag a chứa chữ **Trang chủ** thành **index.php**

```
<li class="submenu selected">
    <a href="index.php" title="Trang chủ">
        Trang chủ
    </a>
</li>
```

7. Xóa tag li chứa chữ Pages
8. Xóa các tag li chứa chữ **Mega Menu**, **Post Fortmats**, **Blog**, **Authors**, **Contact**
9. Trước tag <li class="submenu"> chứa chữ **Categories**, code:

```
<?php $kq = $t->ListTheLoai($lang); ?>
<?php while ($rowTL = $kq->fetch_assoc() ) { ?>
```

10. Sau tag <li class="submenu"> chứa chữ **Categories**, code:

```
<?php }?>
```

11. Sửa 2 chữ **Categories** thành <?=\$rowTL['TenTL']?>

12. Ra trang chủ xem thử, sẽ thấy tên các thể loại trong thanh menu.

13. Xóa các tag li chứa chữ **Science , Sports, World , Lifestyle**. Chỉ chừa lại tag li chứa chữ **Health**

14. Trước tag li chứa chữ **Health** , code:

```
<?php $kq1 = $t->ListLoaiTinTrong1TheLoai($rowTL['idTL']);?>
<?php while ($rowLT = $kq1->fetch_assoc()) {?>
```

15. Sửa 2 chữ **Health** thành <?=\$rowLT['Ten']?>

16. Sau tag li chứa chữ **Health** , code:

```
<?php }?>
```

17. Định dạng css

```
.sf-menu li a {font-size:16px;}
```

18. Xem thử trang chủ : <http://localhost/news> sẽ thấy menu hiển thị các thể loại và loại tin từ database.

## 21. Top header

1. Trong class tin, định nghĩa hàm lấy tin mới nhận

```
function TinMoiNhan($sotin, $lang){
    $sql="SELECT idTin,TieuDe, Ngay
        FROM tin WHERE idTL=22 AND lang='".$lang'
        LIMIT 0, $sotin";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if(!$kq) die('Lỗi trong hàm '.__FUNCTION__.' '. $this->db->error);
    return $kq;
}
```

2. Trong index.php, tìm tag <div class="header\_top\_bar"> rồi Cut tag này qua file mới, lưu với tên **header\_top.php**

3. Trở lại file index.php, tại vị trí vừa Cut, code:

```
<?php require "header_top.php"?>
```

4. Trong file menu.php, sửa chữ

- Sửa 2 chữ **Search...** thành **Từ khóa**
  - Trong thuộc tính action của form, xóa chữ **search.html**
  - Sửa chữ **LATEST** thành **MỚI NHẬN**
  - Xóa tag li chứa chữ **The Public Health Crisis Hiding in Our Food**
  - Xóa tag li chứa chữ **Nuclear Fusion Closer to Becoming a Reality**
5. Trước tag li chứa chữ Climate Change Debate While Britain Floods, code

```
<?php $kq= $t->TinMoiNhan(3,$lang);?>
<?php while ($row = $kq->fetch_assoc()) {?>
```

6. Sau tag li, code:

```
<?php }?>
```

7. Sửa chữ **Climate Change Debate While Britain Floods** thành **<?=\$row['TieuDe']?>**

## 22. Các điều chỉnh khác

1. Chỉ định **style\_3** cho **header\_top\_bar\_container**

```
<!--<div class="header_top_bar_container style_2 clearfix">
<div class="header_top_bar_container style_2 border clearfix">
<div class="header_top_bar_container style_3 clearfix">
<div class="header_top_bar_container style_3 border clearfix">
<div class="header_top_bar_container style_4 clearfix">
<div class="header_top_bar_container style_4 border clearfix">
<div class="header_top_bar_container style_5 clearfix">
<div class="header_top_bar_container style_5 border clearfix"> -->
<div class="header_top_bar_container style_3 clearfix">
| <?php require "header_top.php"?>
</div>
```

2. Chỉ định **sticky** và **style\_3** cho tag **menu\_container** (file menu.php)

```
<div class="menu_container sticky style_3 clearfix">
<nav>
<ul class="sf-menu">
| <li class="submenu selected">
| | <a href="index.php" title="Trang chủ">
| | | Trang chủ
| | </a>
| </li>
```

3. Việt hóa số chẵn còn tiếng Anh
4. Tạo liên kết cho các liên kết mạng xã hội
5. Thực hiện thanh menu ở footer

## VIII. HIỂN THỊ CHI TIẾT MỘT TIN

### 1. Định nghĩa hàm lấy chi tiết 1 tin

```

function ChiTietTin($idTin) {
    settype($idTin, "int");
    $sql="SELECT idTin, TieuDe, TomTat, Ngay, urlHinh, Content, SoLanXem,
    tin.idLT, Ten, tin.idTL, TenTL
    FROM tin, loaitin, theloai
    WHERE tin.idLT=loaitin.idLT AND loaitin.idTL=theloai.idTL AND
    idTin=$idTin";
    $kq = $this->db-> query($sql);
    if(!$kq) die('Lỗi trong hàm '.__FUNCTION__.' '. $this->db->error);
    if ($kq->num_rows<=0) return FALSE;
    return $kq->fetch_assoc();
}

```

### 2. Tạo file

- Mở file post.html trong template xem thử
- Tìm và sẽ thấy có 1 tag `<div class="post single">` . Ông nội của tag này là tag `<div class="column column_2_3">`
- Chép toàn bộ **nội dung bên trong** của tag `<div class="column column_2_3">` sang file mới và lưu với tên **chitiettin.php** . Chú ý : không phải chép tag `<div class="column column_2_3">` đâu nhé

### 3. Lấy tin từ database

Code ở đầu file chitiettin.php

```

<?php
$idTin = $_GET['idTin']; settype($idTin,"int");
$row = $t->ChiTietTin($idTin);
?>

```

### 4. Nhúng vào trang chủ

- a. Mở file index.php, code sau lệnh session\_start()

```
$p=$_GET['p']; //đây là tham số
```

- b. Tìm lệnh `<?php require "slider.php" ?>` , trước lệnh này thêm code sau:

```
<?php
if ($p=="detail") require "chitiettin.php";
else {
?>
```

- c. Tìm lệnh `<?php $kq = $t->TinMoi(2, 2, $lang); include "tinmoi.php"?>` , quanh lệnh này là tag `<div class="row">`.
- d. Phía sau div này, thêm code: `<?php } ?>`

The screenshot shows a portion of a PHP template file with red boxes highlighting specific code segments. A large red box encloses the conditional logic for 'detail' and the inclusion of 'chitiettin.php'. Another red box highlights the inclusion of 'slider.php'. A third red box highlights the 'More Articles' section with its own conditional logic. A fourth red box highlights the 'Tin mới nhất' section with its own conditional logic. A fifth red box highlights the final closing brace of the main conditional block. Red arrows point from the question 'Bạn cần thêm?' to each of these highlighted sections.

```
<div class="column column_2_3">
<?php
if ($p=="detail") require "chitiettin.php";
else {
?>
<?php require "slider.php" ?>
<div id="small_slider" class='slider_posts_list_container small'>
</div>
<div class="row page_margin_top">
    <h4 class="box_header">More Articles</h4>
    <?php require "slider2.php"?>
</div>
<h4 class="box_header page_margin_top_section">Tin mới nhất</h4>
<div class="row">
    <?php $kq = $t->TinMoi(0, 2, $lang); include "tinmoi.php"?>
    <?php $kq = $t->TinMoi(2, 2, $lang); include "tinmoi.php"?>
</div>
<?php } ?>
</div>
```

- e. Test: gõ địa chỉ: <http://localhost/news/index.php?p=detail&idTin=781> sẽ thấy hiện ra file chiTietTin.php bên trong index.php

Bạn sẽ thấy : nội dung tin, các icon share, tin tiếp theo, form ý kiến, các ý kiến bạn đọc.

## 5. Hiện thông tin từ database trong chitiettin.php

- Trong file chitiettin.php
- Thay text **Built on Brotherhood, Club Lives Up to Name** trong tag h1 bằng code

```
<?=$row[ 'TieuDe' ]?>
```

- Trong tag `<li class="detail category">` . Xóa chữ **In** và thay 2 chữ **HEALTH** thành `<?=$row['Ten']?>`
- Thay chữ **8:25 PM, Feb 23** thành `<?=date( 'd/m/Y', strtotime($row['Ngay']) )?>`
- Xóa tag `<li class="detail author">`
- Thay chữ **6 254 Views** thành `<?=$row['SoLanXem']?>` lần xem.
- Xóa tag `<li class="detail comments">`
- Trong tag `<h3 class="excerpt">` , xóa nội dung bên trong tag này (**Politicians have ... of disasters.**) và thay bằng code:

```
<?=$row[ 'TomTat' ]?>
```

9. Trong tag `<div class="text">`, xóa nội dung bên trong tag này và thay bằng code:

```
<?=$row[ 'Content' ]?>
```

10. Xem thử : <http://localhost/news/index.php?p=detail&idTin=781>

11. Xóa tag `<div class="author_box animated_element">`

12. Xóa tag `<div class="sentence">` và tag a ngay trên nó ( `<a href="images/samples/690x450/image_10.jpg">` )

13. Xem thử : <http://localhost/news/index.php?p=detail&idTin=781>

## Bí quyết giúp người nội trợ tiết kiệm chi phí mua sắm

Chia sẻ 18/12/2018 10 lần xem.

So sánh mức giá, mua hàng giá sỉ, tận dụng các cơ hội khuyến mãi giúp người nội trợ tiết kiệm chi phí mua sắm.

### So sánh giá mua

Người tiêu dùng dễ dàng so sánh xem món hàng đắt hay rẻ bằng cách quy đổi giá bán theo đơn vị đo lường cơ bản. Gia đình chị Nguyễn Thị Minh Hạnh

Bạn sẽ thấy lúc này nội dung tin còn khá xa lè trái và lè trên, tiêu đề tin quá lớn

14. Chính định dạng

Trong chitiettin.php: tìm tag `<div class="post_content page_margin_top_section clearfix">` rồi thay chữ `page_margin_top_section` thành `noidungtin`. Kết quả như sau:

```
<div class="post_content noidungtin clearfix">
    <div class="content_box">
        <h3 class="excerpt"><?=$row[ 'TomTat' ]?></h3>
        <div class="text">
            <?=$row[ 'Content' ]?>
        </div>
    </div>
</div>
```

```
/* chi tiết tin*/
.post.single .noidungtin .content_box {width:100%; margin-left:0; margin-top:20px;}
.h1.post_title {font-size:32px; }
.post.single h3.excerpt {font-size:24px; letter-spacing:1px; text-align:justify}
.post.single .text {font-size:20px; text-align:justify}
```

## 6. Cập nhật số lần xem tin

- Định nghĩa hàm trong class tin

```

function CapNhatSolanXemTin($idTin){
    settype($idTin, "int");
    $sql = "UPDATE tin SET SolanXem = SolanXem+1 WHERE idTin = $idTin";
    $this->db->query($sql);
}

```

- Gọi hàm trong chitiettin.php:

```
$t->CapNhatSolanXemTin($idTin);
```

- Xem thử <http://localhost/news/index.php?p=detail&idTin=781> và xem trong database sẽ thấy cột solanxem tăng lên.

## 7. **Chỉnh địa chỉ cho tiêu đề các tin**

1. Mở file tinxemnhieu.php.

Thay 2 chữ **post.html** thành

```
<?=BASE_DIR?>/index.php?p=detail&idTin=<?=$row['idTin'];?>
```

Xong thì ra trang chủ, trong vùng hiển thị tin xem nhiều, nhấp tiêu đề tin sẽ thấy chi tiết tin hiện ra.

2. Mở file tinngaunhien.php

Thay 2 chữ **post\_gallery.html** thành

```
<?=BASE_DIR?>/index.php?p=detail&idTin=<?=$row['idTin'];?>
```

Xong thì ra trang chủ, trong vùng hiển thị tin ngẫu nhiên, nhấp tiêu đề tin sẽ thấy chi tiết tin hiện ra.

3. Mở file tinmoitrongloai.php.

Thay 3 chữ **post.html** thành

```
<?=BASE_DIR?>/index.php?p=detail&idTin=<?=$row['idTin'];?>
```

Xong thì ra trang chủ, trong vùng hiển thị tin mới trong 1 loại, nhấp tiêu đề tin sẽ thấy chi tiết tin hiện ra.

4. Mở file tinmoicophanhoi.php.

Thay 2 chữ **post\_quote.html** thành

```
<?=BASE_DIR?>/index.php?p=detail&idTin=<?=$row['idTin'];?>
```

Xong thì ra trang chủ, trong vùng hiển thị tin mới có phản hồi, nhấp tiêu đề tin sẽ thấy chi tiết tin hiện ra.

5. Mở file tinmoi.php.

Thay 2 chữ **post\_small\_image.html** thành

```
<?=BASE_DIR?>/index.php?p=detail&idTin=<?=$row['idTin'];?>
```

Xong thì ra trang chủ, trong vùng hiển thị tin mới, nhấp tiêu đề tin sẽ thấy chi tiết tin hiện ra.

6. Mở file slider2.php.

Thay 2 chữ **post\_gallery.html** thành

```
<?=BASE_DIR?>/index.php?p=detail&idTin=<?=$row['idTin'];?>
```

Xong thì ra trang chủ, trong vùng hiển thị slider2, nhấp tiêu đề tin sẽ thấy chi tiết tin hiện ra.

7. Mở file slider.php.

Thay 2 chữ **post.html** thành

```
<?=BASE_DIR?>/index.php?p=detail&idTin=<?=$row['idTin'];?>
```

Xong thì ra trang chủ, trong vùng hiển thị slider, nhấp tiêu đề tin sẽ thấy chi tiết tin hiện ra.

## 8. Tin tiếp theo

1. Định nghĩa hàm

```
function TinCuCungLoai($idTin, $lang, $sotin = 5){
    $sql="SELECT idTin, TieuDe, TomTat, urlHinh, Ngay, SoLanXem FROM tin
    WHERE AnHien = 1 AND idTin<$idTin AND lang ='$lang'
    AND idLT = (SELECT idLT FROM tin WHERE idTin = $idTin)
    ORDER BY idTin DESC LIMIT 0, $sotin";
    $kq = $this->db-> query($sql);
    if(!$kq) die( 'Lỗi trong hàm ' . __FUNCTION__ . ' ' . $this-> db->error);
    return $kq;
}
```

2. Trong chitiettin.php, thay **Posts Carousel** thành **Tin tiếp theo**
3. Nhìn phía dưới chữ Tin tiếp theo , bạn thấy tag **<ul class="blog\_horizontal\_carousel autoplay-1 scroll-1 navigation-1 easing-easeInOutQuint duration-750">** . Trong tag này có 4 tag **<li class="post">** . Hãy xóa 3 cái li dưới, chỉ chừa lại 1
4. Trước tag **<li class="post">** , code:

```
<?php $kq = $t->TinCuCungLoai($idTin, $lang, 8);?>
<?php while ($row = $kq->fetch_assoc()) {?>
```

5. Sau tag **<li class="post">** , code:

```
<?php } ?>
```

6. Xem thử sẽ thấy nhiều tin trong giống nhau trong phần tin tiếp theo :

<http://localhost/news/index.php?p=detail&idTin=785>

7. Sửa chữ

- Thay 3 chữ **New Painkiller Rekindles Addiction Concerns** thành **<?=\$row['TieuDe']?>** rồi xem thử
- Xóa tag **<li class="category">**
- Thay chữ **10:11 PM, Feb 02** thành **<?=date( 'd/m/Y', strtotime(\$row['Ngay']) )?>**
- Thay chữ trong thuộc tính **src** của tag img thành **<?=\$row['urlHinh']?>**
- Thêm vào tag img code **onerror="this.src='/news/defaultImg.jpg'"**
- Xem thử : <http://localhost/news/index.php?p=detail&idTin=781>

8. Định dạng

- Bổ sung thêm class **tintieptheo** cho tag **<li class="post">** . Kết quả như sau:

```
<li class="post tintieptheo">
```

- Định dạng CSS:

```
.tintieptheo a img { height:150px}
```

#### Tin tiếp theo



Thiếu nữ mắc hai trọng bệnh  
bất lực chờ chết

29/06/2011



Mong ước của một ngư dân  
trẻ

29/06/2011



Chỉ cần có bố, lòng con thấy  
ấm hơn

28/06/2011

## 9. Form nhập ý kiến bạn đọc

1. Chính giao diện form:

- Trong chitiettin.php, thay chữ **Leave a Comment** thành **Ý kiến bạn đọc**
- Xóa tag p chứa chữ **Your email address will not ... fields are marked with \***
- Xóa tag **<fieldset class="column column\_1\_3">** chứa chữ **website**
- Thay 2 chữ **Your Name \*** thành **Họ tên của bạn**

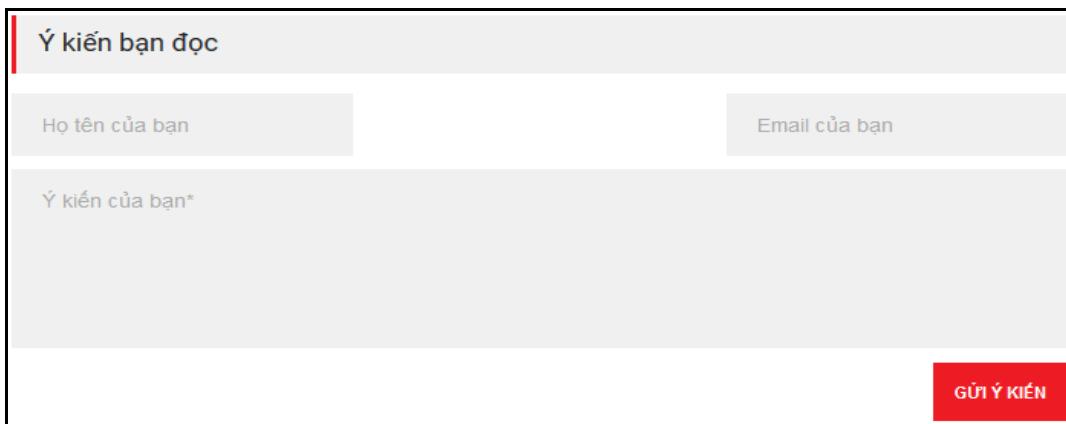
- Thay 2 chữ **Your Email** \* thành **Email của bạn**
- Thay 2 chữ **Comment** \* thành **Ý kiến của bạn**
- Thay chữ **POST COMMENT** thành **GỬI Ý KIẾN**
- Trong tag input để nhập họ tên, thay giá trị thuộc tính value thành  
`<?=(isset($_POST['name']))?$_POST['name']:''?>`
- Trong tag input để nhập email, thay giá trị thuộc tính value thành `<?=(isset($_POST['email']))?$_POST['email']:''?>`
- Trong tag textarea để nhập nội dung ý kiến, code giữa tag textarea: `<?=(isset($_POST['message']))?$_POST['message']:''?>`
- Xem thử
- 2 tag fieldset chứa Họ tên và Email đang có class là **column column\_1\_3** . Hãy xóa class **column\_1\_3**, chỉ chừa lại **column**
- Tag form hiện tại đang có **action="post.html"** . Hãy xóa **post.html**
- Trong form, thêm code:

```
<input type="hidden" name="idTin" value="<?=$idTin?>">
```

**2.** Định dạng css:

```
fieldset.column { margin:0; width: 50% }
#comment_form fieldset:nth-child(3) { text-align:right; }
```

- Xem thử sẽ thấy thẻ này , OK phần định dạng và layout rồi đó.



**3.** Code lưu ý kiến và hiện thông báo:

- Trước tag form, code:

```
<?php
```

```

$loi="";
if (isset($_POST['name']) ==true) {
    $hoten = $_POST['name'];
    $email = $_POST['email'];
    $noidung = $_POST['message'];
    $idTin = $_POST['idTin'];
    $kq= $t->LuuYKien($idTin, $hoten, $email, $noidung, $loi);
    if ($loi=="") {
        $url= $_SERVER['REQUEST_URI'];
        $_SESSION['thongbao']="Cảm ơn bạn, ý kiến đã được ghi nhận";
        echo "<script>document.location='{$url}'</script>";
        exit();
    }
}
?>
<div id="thongbaoYK" style="background: #ccc; color:red; text-align:center;line-height:150%; margin-top:10px">
<?php
    if ($loi!="") echo $loi;
    if (isset($_SESSION['thongbao'])==true) {echo $_SESSION['thongbao'] ;
unset($_SESSION['thongbao']); }
?>
</div>

```

#### 4. Định nghĩa hàm lưu ý kiến

```

function LuuYKien($idTin, $hoten,$email, $noidung, &$loi){
    $loi="";
    settype($idTin, "int");
    $hoten = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($hoten)));
    $email = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($email)));
    $noidung = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($noidung)));
    if ($hoten=="") $loi.="Ban chưa nhập họ tên<br>";
    if ($email=="") $loi.="Ban chưa nhập email<br>";
    if ($noidung=="") $loi.="Ban chưa nhập nội dung ý kiến<br>";
    if (strlen($noidung)<10) $loi.="Nội dung ý kiến quá ngắn<br>";
    if ($loi!="") return FALSE;

    $sql="INSERT INTO ykien (idTin, HoTen, Email, NoiDung, Ngay) VALUES
    ($idTin,'$hoten', '$email', '$noidung', NOW())";
    $kq = $this->db-> query($sql);
    if (!$kq) die( 'Lỗi trong hàm ' . __FUNCTION__ . ' ' . $this-> db->error);
    return $kq;
}

```

#### 5. Định dạng:

```
#thongbaoYK {padding: 15px; background:#aaa; text-align:center; line-height:200%; font-size:20px}
```

#### 6. Test: Thêm thử ý kiến và xem trong table ykien. Nếu có là OK

## 10. Hiện ý kiến của 1 tin

- Trong class tin, định nghĩa hàm lấy các ý kiến

```
function LayCacYKienCua1Tin($idTin){  
    $sql="SELECT idYKien, HoTen, NoiDung, Ngay FROM ykien  
    WHERE AnHien = 1 AND idTin=$idTin  
    ORDER BY Ngay DESC";  
    $kq = $this->db-> query($sql);  
    if (!$kq) die( 'Lỗi trong hàm ' . __FUNCTION__ . ' ' . $this-> db->error);  
    return $kq;  
}
```

- Mở file chitiettin.php
- Tìm tag **<ul id="comments\_list">** . Trong tag này có 2 li, xóa bớt chỉ chừa cái đầu tiên
- Phía trên tag **<ul id="comments\_list">** là tag **<h4 class="box\_header">6 Comments</h4>** . hãy xóa tag h4 này đi và thay bằng code

```
<?php $kq= $t->LayCacYKienCua1Tin($idTin); ?>  
<h4 class="box_header"> <?=$kq->num_rows; ?> ý kiến</h4>
```

- Trước tag li còn để lại, code:

```
<?php while ($row= $kq->fetch_assoc() ) { ?>
```

- Sau tag li còn để lại, code

```
<?php } ?>
```

- Thay chữ **Donec ipsum diam ... interdum eget.** thành **<?=\$row['NoiDung']?>**  
Thay chữ 2 chữ **Kevin Nomad** thành **<?=\$row['HoTen']?>**
- Thay 2 chữ **22 July 2014** thành **<?=date( 'd/m/Y H:i:s', strtotime(\$row['Ngay']) )?>**
- Xóa tag a chứa chữ **Reply**
- Xem thử <http://localhost/news/index.php?p=detail&idTin=788>  
<http://localhost/news/index.php?p=detail&idTin=787>  
<http://localhost/news/index.php?p=detail&idTin=786>

**Chú ý:** Vẫn để tạo thanh phân trang cho các ý kiến, các bạn sẽ tự thực hiện sau khi học cách tạo thanh phân trang ở phần sau.

## 11. Hiện các tag của tin

Thực hiện ở cuối trang chitiettin.php. Các bạn tự thực hiện nhé. Gợi ý như sau:

- Trong hàm ChiTietTin, trong phần select , bạn thêm field **tags**
- Trước tag **<ul class="taxonomies tags left clearfix">** code

```
<?php $arr= explode( " , ", $row[ 'tags' ]); ?>
```

- Lặp qua dây \$arr để hiện các tag bên trong li

## IX. HIỂN THỊ TIN TRONG LOẠI

### 1. Định nghĩa hàm

```
function TinTrongLoai($idLT){  
    $sql="SELECT idTin, TieuDe, TomTat, urlHinh, Ngay, SoLanXem  
    FROM tin WHERE AnHien = 1 AND idLT=$idLT ORDER BY idTin DESC";  
    $kq = $this->db-> query($sql);  
    if(!$kq) die( $this-> db->error );  
    return $kq;  
}
```

### 2. Tạo file

- Mở file **category\_lifestyle.html** trong template xem thử
- Tìm và sẽ thấy có 1 tag **<ul class="blog big">**
- Chép tag ul vừa tìm sang file mới và lưu với tên **tintrongloai.php**

### 3. Nhúng vào trang chủ

- Mở file index.php
- Tìm lệnh **if (\$p=="detail") require "chitettin.php";** rồi thêm code (màu đỏ):

```
if ($p=="detail") require "chitettin.php";  
else if ($p=="cat") require "tintrongloai.php";
```

- Test: <localhost/news/index.php?p=cat&idLT=12> sẽ thấy rất nhiều tin hiện ra là OK

### 4. Lấy tin từ database

Code ở đầu file tintrongloai.php

```
<?php  
$idLT=$_GET['idLT']; settype($idLT, "int");  
$kq = $t->TinTrongLoai($idLT);  
?>
```

### 5. Hiện dữ liệu từ database

1. Trong file tintrongloai.php, tag **<ul class="blog big">** có nhiều tag **<li class="post">**.  
Hãy xóa bớt các li bên dưới, chỉ chừa lại tag li đầu tiên

2. Trước tag **<li class="post">**, code;

```
<?php while ($row=$kq->fetch_assoc()) { ?>
```

3. Sau tag li, code;

```
</?php } ?>
```

4. Xem thử, sẽ thấy nhiều tin giống nhau

5. Thay text:

- Thay 3 chữ **Built on Brotherhood, Club Lives Up to Name** thành **<?=\$row['TieuDe']?>**  
rồi xem thử, sẽ thấy hiện tiêu đề
- Thay 2 chữ **post.html** thành **index.php?p=detail&idTin=<?=\$row['idTin']?>**
- Xóa tag **<li class="category">**
- Thay chữ **10:11 PM, Feb 02** thành **<?=date( 'd/m/Y', strtotime(\$row['Ngay']) )?>**
- Thay chữ **Maecenas mauris elementum ... pharetra cursus.** thành **<?=\$row['TomTat']?>**
- Xóa tag có class là **read\_more**
- Thay chữ trong thuộc tính **src** của tag img thành **<?=\$row['urlHinh']?>**
- Thêm vào tag img code **onerror="this.src='/news/defaultImg.jpg'"**
- Xem thử <localhost/news/index.php?p=cat&idLT=12>. Hình, tiêu đề lớn quá,

6. Định dạng

- Bổ sung thêm class **tintrongloai** cho tag **<li class="post">**. Kết quả như sau:

```
<li class="post tintrongloai">
```

- Gán cho tag a chứa tiêu đề tin là **tieuDe**

```
<h2 class="with_number">
    <a class="tieude" href="index.php?p=detail&idTin=<?=$row['idTin']??" title="<?=$row['TieuDe']??"><?=$row['TieuDe']??>
    </a>
    <a class="comments_number" href="post.html#comments_list" title="2 comments">2<span class="arrow_comments"></span></a>
</h2>
```

- Định dạng CSS:

```
/*Tin trong loai*/
.blog.big .tintrongloai .tieude { font-size:20px}
.blog.big .tintrongloai img {height:200px; width:250px; border:1px solid #aaa}
.blog.big .tintrongloai .post_details { margin-top:0px; float:right}
```

```
.blog.big .tintrongloai .post_content p { margin-top:0px; padding:0; text-align:justify; font-size:17px; height:155px; overflow:hidden} .blog.big .post_content {width:420px; margin-left:10px} .blog.big .post_details li.date {padding: 8px 10px; background:#ddd;}
```

## 7. Test để xem tin trong các loại khác nhau

<http://localhost/news/?p=cat&idLT=1>

<http://localhost/news/?p=cat&idLT=12>

## 6. Hiện tên loại tin và breadcrumb

- Mở file **category\_lifestyle.html**
- Tìm tag **<div class="page\_header clearfix page\_margin\_top">** rồi copy tag này.
- Mở file **tintrongloai.php**, paste ra trước tag **<ul class="blog big">**
- Xem thử : <http://localhost/news/index.php?p=cat&idLT=12>
- Thay 2 chữ Category Lifestyle bằng code:  

```
<?=$t->LayTenLoaiTin($idLT);?>
```
- Trong code vừa Paste , thay 2 chữ **Home** thành **Trang chủ** và thay **home.html** thành **index.php**
- Tag **<div class="page\_header clearfix page\_margin\_top">** , xóa chữ **page\_margin\_top**
- Định dạng

```
h1.page_title {font-size:28px; text-transform: uppercase; margin:0} .page_header_right {float:none; width:100%;}
```

## 7. Chính link trong menu

- Mở file **menu.php**.
- Chính **category\_health.html** thành  

```
<?=BASE_DIR?>/index.php?p=cat&idLT=<?=$rowLT['idLT']?>
```

(chú ý: không chỉnh href của tag a hiện tên thẻ loại)
- Xem thử trang chủ rồi nhấp tên loại tin trong thanh menu, sẽ thấy tin trong loại hiện ra

## 8. Phân trang

- a. Mở file **config.php** trong folder news, thêm code ở cuối

```
define("PAGEGINATION_PERPAGE", 8);
define("PAGEGINATION_OFFSET", 3);
```

b. Mở file tintrongloai.php, sẽ thấy code như sau:

```
<?php
$idLT=$_GET['idLT']; settype($idLT, "int");
$kq = $t->TinTrongLoai($idLT);
?>
```

c. Bổ sung code (màu đỏ) để được như sau;

```
<?php
$idLT=$_GET['idLT']; settype($idLT, "int");

$pageSize = PAGEGINATION_PERPAGE; //số tin sẽ hiện trong 1 trang
if (isset($_GET['pageNum'])) $pageNum = $_GET['pageNum'];//trang user xem
settype($pageNum, "int");
if ($pageNum<=0) $pageNum=1;
$totalRows=0;
$offset = PAGEGINATION_OFFSET;
$kq = $t->TinTrongLoai($idLT , $pageNum, $pageSize,$totalRows ); //chỉ lấy 1
trang thứ $pageNum , với $pageSize record
?>
```

d. Mở file class/tin.php, điều chỉnh hàm TinTrongLoai để được như sau

```
function TinTrongLoai($idLT , $pageNum, $pageSize,&$totalRows ) {
    $startRow = ($pageNum-1)*$pageSize;
    $sql="SELECT idTin, TieuDe, TomTat, urlHinh, Ngay, SoLanXem
    FROM tin WHERE AnHien = 1 AND idLT=$idLT
    ORDER BY idTin DESC LIMIT $startRow , $pageSize ";// chỉ lấy vài record
    $kq = $this->db-> query($sql);
    if (!$kq) die( $this-> db->error);

    //đếm số record, 2 câu lệnh sql phải giống nhau phần From & Where
    $sql = "SELECT count(*) FROM tin WHERE AnHien = 1 AND idLT=$idLT";
    $rs = $this->db->query($sql) ;
    $row_rs = $rs->fetch_row();
```

```

$totalRows = $row_rs[0];
if(!$kq) die( $this-> db->error);
return $kq;
}

```

e. Test:

Gõ thử các địa chỉ sau, sẽ thấy các tin của các trang khác nhau

<http://localhost/news/index.php?p=cat&idLT=12&pageNum=1>

<http://localhost/news/index.php?p=cat&idLT=12&pageNum=2>

## 9. Hiện thanh phân trang

1. Mở file **category\_lifestyle.html**
2. Tìm và sẽ thấy có 1 tag **<ul class="pagination clearfix page\_margin\_top\_section">**
3. Chép tag ul vừa tìm rồi Paste vào cuối file **tintrongloai.php**
4. Ngay trên tag vừa paste, thêm code sau

```
<div class="page_margin_top_section">&nbsp;</div>
```

5. Xem thử: <http://localhost/news/index.php?p=cat&idLT=1> sẽ thấy thanh phân trang
6. Trước tag ul mới Paste, thêm code:

```
<?php if ($totalRows>$pageSize) {?>
```

7. Sau tag ul mới Paste, thêm code:

```
<?php } ?>
```

8. Xem thử tin trong loại 53 , sẽ không thấy thanh phân trang (loại này chỉ có 3 tin)

<http://localhost/news/index.php?p=cat&idLT=53>

9. Tính toán các biến để ẩn hiện các link

Code ngay trước tag ul **<ul class="pagination clearfix page\_margin\_top\_section">**

```

<?php
    $totalPages = ceil($totalRows/$pageSize);
    $from = $pageNum - $offset;
    $to = $pageNum + $offset;
    if ($from <=0) { $from = 1; $to = $offset*2; }
    if ($to > $totalPages) $to = $totalPages;
    $pagePrev= $pageNum - 1;
    $pageNext= $pageNum + 1;
?>

```

**10. Ân hiện First Link , Prev Link**

- Xóa tag `<li class="left">` , rồi thay bằng code:

```

<?php //Hiện link tới trang đầu, trang trước?>
<?php if ($pageNum>1) {?>
<li>
<a href="=BASE_DIR?&gt;/index.php?p=cat&amp;idLT=&?= $idLT?&gt;"&gt;Đầu&lt;/a&gt;
&lt;/li&gt;
&lt;li&gt;
&lt;a href="<?=BASE_DIR?&gt;/index.php?p=cat&amp;idLT=&?= $idLT?&gt;&amp;pageNum=&?= $pagePrev?&gt;"&gt;
Trước
&lt;/a&gt;
&lt;/li&gt;
&lt;?php } //if ($pageNum&gt;1)?&gt;
</pre

```

- Xem thử <http://localhost/news/index.php?p=cat&idLT=12> sẽ không thấy First link,  
xem <http://localhost/news/index.php?p=cat&idLT=12&pageNum=2> sẽ thấy First link

**11. Ân hiện Last Link , Next Link**

- Xóa tag `<li class="right">` rồi thay bằng code:

```

<?php //Hiện link tới trang trước, trang cuối?>
<?php if ($pageNum<$totalPages) {?>
<li>
<a href="<?=BASE_DIR?>/index.php?p=cat&idLT=&?= $idLT?>&pageNum=&?= $pageNext?>">
Sau
</a>
</li>
<li>
<a href="<?=BASE_DIR?>/index.php?p=cat&idLT=&?= $idLT?>&pageNum=&?= $totalPages?>">
Cuối
</a>
</li>
<?php } //if ($pageNum<$totalPages) ?>

```

- Xem thử <localhost/news/index.php?p=cat&idLT=12> sẽ thấy Last link, còn xem  
<localhost/news/index.php?p=cat&idLT=12&pageNum=22> sẽ không thấy Last link

**12. Hiện các con số trong thanh phân trang**

- Xóa 3 tag li chứa các số 1 , 2 ,3 rồi thay bằng code

```

<?php //Hiện các con số trong thanh phân trang?>
<?php for($j = $from; $j <= $to; $j++) {?>
    <?php if ($j!=$pageNum) {?>
        <li>
        <a href="=BASE_DIR?&gt;/index.php?p=cat&amp;idLT=&?= $idLT?&gt;&amp;pageNum=&?= $j?&gt;"&gt;
</pre

```

```
<?=$j?>
</a>
</li>
<?php } else {?>
<li class="selected">
<a href="!=BASE_DIR?&gt;/index.php?p=cat&amp;idLT=&lt;?=$idLT?&gt;&amp;pageNum=&lt;?=$j?&gt;"&gt;
&lt;?=$j?&gt;
&lt;/a&gt;
&lt;/li&gt;
&lt;?php } //if ($j?&gt;
&lt;?php } //for?&gt;</pre
```

- Qua trình duyệt F5 nạp lại trang rồi nhấp thử các con số trong thanh phân trang, sẽ OK.

## 10. Chỉ định vùng dữ liệu hiện trong trang chủ

1. Chỉ cho vùng Top Posts hiện trong trang chủ
- Mở trang index
- Tìm trang <h4 class="box\_header">Top Posts</h4>. Ông nội của tag mới tìm là tag <div class="row page\_margin\_top\_section">
- Trước tag ông nội mới thấy, code

```
<?php if ($p=="") { ?>
```

- Sau tag ông nội mới thấy, code

```
<?php } ?>
```

## X. TÌM KIẾM TIN

Tìm kiếm tin là để chọn ra các tin chứa 1 từ khóa nào đó trong tiêu đề, tóm tắt(có khi cả nội dung tin). Thường thì trang hiển thị kết quả tìm kiếm sẽ giống trang tin trong loại.

### 1. Định nghĩa hàm TimKiem

```
function TimKiem($tukhoa, &$totalRows, $pageNum=1, $pageSize=5) {
    $startRow = ($pageNum-1)*$pageSize;
    $tukhoa = $this->db-> escape_string( trim(strip_tags($tukhoa)) );
    $sql = "SELECT idTin, TieuDe, TomTat, urlHinh, Ngay, SoLanXem, Ten, TenTL
    FROM tin, loaitin, theloai
    WHERE tin.AnHien = 1 AND tin.idLT = loaitin.idLT AND tin.idTL =
    theloai.idTL
    AND (TieuDe RegExp '$tukhoa' or TomTat RegExp '$tukhoa')
    ORDER BY idTin DESC LIMIT $startRow , $pageSize ";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if (!$kq) die( 'Lỗi trong hàm ' . __FUNCTION__ . ' ' . $this-> db->error);
    $sql = "SELECT count(*)
    FROM tin, loaitin, theloai
    WHERE tin.AnHien = 1 AND tin.idLT = loaitin.idLT AND tin.idTL =
    theloai.idTL
    AND (TieuDe RegExp '$tukhoa' or TomTat RegExp '$tukhoa') ";
    $rs = $this->db->query($sql);
    if (!$rs) die( 'Lỗi trong hàm ' . __FUNCTION__ . ' ' . $this-> db->error);
    $row_rs = $rs->fetch_row();
    $totalRows = $row_rs[0];
    return $kq;
}
```

### 2. Tạo file hiện kết quả tìm kiếm

Mở file tintrongloai.php rồi save as thành **ketquatimkiem.php**

### 3. Tiếp nhận từ khóa tìm kiếm

Xóa lệnh **\$idLT=\$\_GET['idLT']; settype(\$idLT, "int");** và thay bằng lệnh

```
$tukhoa = $_GET['tukhoa'];
```

### 4. Xóa code không cần

- Thay code **<?=\$t->LayTenLoaiTin(\$idLT);?>** thành :

```
KẾT QUẢ TÌM: <?=$tukhoa?>
```

- Xóa 2 tag li bên trong tag **<ul class="bread\_crumb">** và thay bằng code

```
<li>Số tin tìm được: <?=$totalRows?> tin</li>
```

## 5. Lấy dữ liệu từ database

Xóa lệnh \$kq = \$t->TimKiem(\$tukhoa,\$totalRows, \$pageNum, \$pageSize); và thay bằng lệnh

```
$kq = $t->TimKiem($tukhoa, $totalRows, $pageNum, $pageSize);
```

## 6. Nhúng vào trang chủ

Mở index.php rồi tìm lệnh else if (\$p=="cat") require "tintrongloai.php"; rồi thêm code ở dưới (đặt ở sau lệnh vừa tìm):

```
else if ($p=="search") require "ketquatimkiem.php";
```

## 7. Test để xem tin trong từ khóa tìm kiếm khác nhau

<http://localhost/news/index.php?p=search&tukhoa=thanh>

<http://localhost/news/index.php?p=search&tukhoa=nam>

## 8. Chính thanh phân trang

Trong file ketquatimkiem.php, cuộn xuống khu vực thanh phân trang rồi sửa **index.php?p=cat&idLT=<?=\$idLT?>** thành **index.php?p=search&tukhoa=<?=\$tukhoa?>** (6 chỗ, cho các link trang đầu, trang trước, trang kế, trang cuối, các link số)

## 9. Thực hiện form tìm kiếm

Form tìm kiếm phải có : 1/ method của form là get, 2/ có 1 tag input để gõ từ khóa (tag input có type là text và name là tukhoa) 3/ có 1 tag ẩn có tên p .

- Mở file header\_top.php, rồi tìm tới tag form. Sửa để có được như sau

```
<form class="search" action="" method="get">
    <?php
        $tukhoa = (isset($_GET['tukhoa'])==true)? $_GET['tukhoa']:"";
        $tukhoa = str_replace( array("'", "'"), "", trim(strip_tags($tukhoa)));
    ?>
    <input type="hidden" name="p" value="search">
    <input type="text" name="tukhoa" placeholder="Từ khóa"
    value="<?=$tukhoa?>" class="search_input hint">
    <input type="submit" class="search_submit" value="">
</form>
```

- Test: ra trang chủ, gõ từ khóa trong form tìm kiếm để test. Sẽ OK (Chú ý : sau khi gõ từ khóa rồi enter, hãy nhìn thanh địa chỉ nhé)

## XI. TẠO TIÊU ĐỀ CHO CÁC TRANG

Tiêu đề trang nằm trong tag title của file index.php. Giá trị trong tag title rất quan trọng, là 1 trong những điểm quan trọng mà các search engine quan tâm. Bởi vậy giá trị trong tag title phải đúng với ngữ cảnh , nhất là với các trang chi tiết tin, tin trong loại.

### 1. Định nghĩa hàm

Mở file class/tin.php và định nghĩa hàm sau:

```
function getTitle($p=''){
    if ($p=='') return "Tin tức tổng hợp";
    elseif ($p=='search') return "Tìm kiếm tin";
    elseif ($p=="detail"){
        $id = $_GET['idTin']; settype($id,"int");
        $kq = $this->db->query("select TieuDe from tin where idTin=$id");
        if(!$kq) die( $this-> db->error);
        if ($kq->num_rows<=0) return "Tin tức tổng hợp";
        $row_kq = $kq->fetch_row();
        return $row_kq[0];
    }
    elseif ($p=="cat"){
        $id = $_GET['idLT']; settype($id,"int");
        $tenLT = $this->LayTenLoaiTin($id);
        if ($tenLT=="") return "Tin tức tổng hợp";
        else return $tenLT;
    }
} //function getTitle
```

### 2. Lấy title

Mở file index.php, code trong tag title

```
<?=$t->getTitle($p); ?>
```

Xem trang chủ, rồi nhấp vào tiêu đề các tin, nhấp tên loại tin, bạn sẽ thấy title khác nhau.

## XII. HTACCESS

Apache có 1 module đặc biệt, đó là module Rewrite, nó giúp chúng ta “viết lại” địa chỉ trang web. Tức là khi user request 1 trang web này, nó giúp chuyển thành 1 trang web khác. Module này đã được bật tự động trong Apache, và nó luôn nhìn vào 1 file đặc biệt có tên là .htaccess để làm việc.

### 1. Tạo file .htaccess

Tạo file mới tên .htaccess trong folder news

### 2. Giả địa chỉ với RewriteRule

- Hãy thử địa chỉ sau trong trình duyệt  
<http://localhost/news/index.php?p=cat&idLT=12> → sẽ thấy tin trong loại Sóng đẹp
- Giờ thử địa chỉ <http://localhost/news/songdep/> → sẽ gặp báo lỗi không có file
- Giờ thì code trong file .htaccess như sau:

```
RewriteEngine on
RewriteRule ^songdep/$ index.php?p=cat&idLT=12 [L]
```

- Xem lại địa chỉ <http://localhost/news/songdep/> → sẽ thấy các tin trong loại Sóng đẹp
- Trong lệnh trên, phần trước (**songdep**) là địa chỉ giả còn phía sau (index.php...) là địa chỉ thật → lệnh RewriteRule giúp chuyển địa chỉ giả thành địa chỉ thật.
- Chú ý nếu bạn thấy file không đúng định dạng là do các chỗ dùng địa chỉ tương đối. Khi đó bạn thêm lệnh sau vào ngay sau tag title thì sẽ hết. Tuy nhiên với website hiện tại bạn không cần làm: <base href="http://localhost/news/" />

### 3. Giả địa chỉ của các tin

#### a. Trong file .htaccess, gõ lệnh

```
RewriteRule ^bv/(.*).html$ index.php?p=detail&TieuDe_KhongDau=$1
```

#### b. Tiếp nhận tiêu đề không dấu:

Mở file chitettin.php, bỏ lệnh `$idTin = $_GET['idTin']; settype($idTin, 'int');` và thay bằng đoạn code sau:

```
$TieuDe_KhongDau = $_GET['TieuDe_KhongDau'] ;
```

```
$idTin = $t->LayidTin($TieuDe_KhongDau);
```

### c. Định nghĩa hàm LayidTin

```
function LayidTin($TieuDe_KhongDau){
    $TieuDe_KhongDau = trim(strip_tags($TieuDe_KhongDau));
    $TieuDe_KhongDau = $this->db->escape_string($TieuDe_KhongDau);
    $sql = "SELECT idTin FROM tin WHERE
TieuDe_KhongDau='".$TieuDe_KhongDau."'";
    $kq = $this->db->query($sql);
    $row_kq = $kq->fetch_assoc();
    return $row_kq['idTin'];
}
```

### d. Chính hàm getTitle

Mở class/tin.php và chỉnh hàm getTitle để được như sau:

```
function getTitle($p=''){
    if ($p=='') return "Tin tức online";
    elseif ($p=='search') return "Tìm kiếm thông tin";
    elseif ($p=='register') return "Đăng ký thành viên";
    elseif ($p=="detail"){
        $TieuDe_KhongDau = trim(strip_tags($_GET['TieuDe_KhongDau']));
        $TieuDe_KhongDau = $this->db->escape_string($TieuDe_KhongDau);
        $kq = $this->db->query("select TieuDe from tin
where TieuDe_KhongDau='".$TieuDe_KhongDau"");
        if(!$kq) die( $this-> db->error);
        if ($kq->num_rows<=0) return "Tin tức tổng hợp";
        $row_kq = $kq->fetch_row();
        return $row_kq[0];
    }
    elseif ($p=="cat"){
        $id = $_GET['idLT']; settype($id,"int");
        $kq = $this->db->query("select Ten from loaitin where idLT=$id");
        if(!$kq) die( $this-> db->error);
        if ($kq->num_rows<=0) return "Tin tức tổng hợp";
        $row_kq = $kq->fetch_row();
        return $row_kq[0];
    }
} //function getTitle
```

Test: Xem thử các link sau, bạn sẽ thấy tin hiện ra

[localhost/news/bv/hoang-hon-tren-song-me-kong.html](http://localhost/news/bv/hoang-hon-tren-song-me-kong.html)

[localhost/news/bv/tan-cung-noi-dau.html](http://localhost/news/bv/tan-cung-noi-dau.html)

### e. *Tạo liên kết xem tin với địa chỉ giả*

- Mở file class/tin.php, bổ sung thêm cột **TieuDe\_KhongDau** cho các hàm TinNoiBat , TinMoi, TinMoiTrong1Loai , TinNgauNhien, TinXemNhiều, TinMoiCoPhanHoi , TinMoiNhan , ChiTietTin, TinCuCungLoai , TinTrongLoai, TimKiem
- Mở các file tinmoi.php, rồi chỉnh địa chỉ các liên kết sang cấu trúc mới, sửa href của 2 tag a thành

```
<?=BASE_DIR?>/bv/<?=$row['TieuDe_KhongDau'] ;?>.html
```

Ra trang chủ, nhấp tiêu đề các tin, sẽ thấy tác dụng.

- Tương tự, mở các file slider.php, slider2.php, tinmoicophanhoi.php, tinmoitrongloai.php, tinngaunhien.php, tintrongloai.php, tinxemnhieu.php, chitiettin.php, ketquatimkiem.php để chỉnh href của các các liên kết chứa tiêu đề tin sang cấu trúc mới.

## 4. Giả địa chỉ của loại tin

### a. *Trong file .htaccess gõ lệnh*

```
RewriteRule ^cat/(.*)/.*$ index.php?p=cat&Ten_KhongDau=$1&pageNum=$2 [L]
RewriteRule ^cat/.*$ index.php?p=cat&Ten_KhongDau=$1&pageNum=1 [L]
```

### b. *Tiếp nhận tham số Ten\_KhongDau*

Mở file file tintrongloai.php, bỏ lệnh `$idLT=$_GET['idLT']; settype($idLT, "int");` và thay bằng code sau:

```
$Ten_KhongDau = $_GET['Ten_KhongDau'];
$idLT = $t->LayidLT($Ten_KhongDau);
```

### c. *Định nghĩa hàm LayidLT trong class tin*

```
function LayidLT($Ten_KhongDau){
    $Ten_KhongDau = trim(strip_tags($Ten_KhongDau));
    $Ten_KhongDau = $this->db->escape_string($Ten_KhongDau);
    $sql="select idLT from loaitin where Ten_KhongDau=' $Ten_KhongDau' ";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if(!$kq) die( $this-> db->error );
    $row_kq = $kq->fetch_assoc();
    $idLT= $row_kq['idLT'];
    return $idLT;
```

}

#### *d. Chính hàm getTitle;*

Mở class/tin.php và chỉnh hàm getTitle để được như sau:

```

function getTitle($p=''){
    if ($p=='') return "Tin tức online";
    elseif ($p=='search') return "Tìm kiếm thông tin";
    elseif ($p=='register') return "Đăng ký thành viên";
    elseif ($p=="detail"){
        $TieuDe_KhongDau = trim(strip_tags($_GET['TieuDe_KhongDau']));
        $TieuDe_KhongDau = $this->db->escape_string($TieuDe_KhongDau);
        $kq = $this->db->query("select TieuDe from tin where
TieuDe_KhongDau='".$TieuDe_KhongDau"");
        if(!$kq) die( $this-> db->error);
        if ($kq->num_rows<=0) return "Tin tức tổng hợp";
        $row_kq = $kq->fetch_row();
        return $row_kq[0];
    }
    elseif ($p=="cat"){
        $Ten_KhongDau = trim(strip_tags($_GET['Ten_KhongDau']));
        $Ten_KhongDau = $this->db->escape_string($Ten_KhongDau);
        $kq = $this->db->query("select Ten from loaitin where
Ten_KhongDau='".$Ten_KhongDau"");
        if(!$kq) die( $this-> db->error);
        if ($kq->num_rows<=0) return "Tin tức tổng hợp";
        $row_kq = $kq->fetch_row();
        return $row_kq[0];
    }
} //function getTitle

```

Test: Xem thử các link sau, bạn sẽ thấy tin hiện ra

- [localhost/news/cat/xa-hoi/](http://localhost/news/cat/xa-hoi/)
- [localhost/news/cat/the-thao/](http://localhost/news/cat/the-thao/)
- [localhost/news/cat/xa-hoi/2/](http://localhost/news/cat/xa-hoi/2/)

#### *e. Tạo liên kết để xem tin trong loại với địa chỉ giả*

- Mở file class/tin.php: thêm field **Ten\_KhongDau** vào hàm **ListLoaiTinTrong1TheLoai**
- Mở file menu.php: chỉnh địa chỉ cho liên kết của tên các loại tin như sau:

```
<?=BASE_DIR?>/cat/<?php echo $rowLT['Ten_KhongDau'] ?>/
```

#### *f. Chính thanh phân trang*

- Mở file tintrongloai.php, trong vùng thanh phân trang, chỉnh địa chỉ các tag a theo cấu trúc mới theo công thức **<?=BASE\_DIR?>/cat/<?=\$Ten\_KhongDau?>/<sotrang>**

**Chú ý:** Để đảm bảo hàm LayidTin(TieuDe\_KhongDau) trả về đúng 1 giá trị thì mỗi giá trị trong cột TieuDe\_KhongDau phải là duy nhất, không được trùng nhau. Bạn thực hiện chức năng này trong phần quản trị, file thêm tin và chỉnh tin.

## 5. Giả địa chỉ cho tìm kiếm

- File index.php , tìm tới tag **<form id="searchForm">**
- Chính method thành post và thêm thuộc tính onsubmit để được như sau:

```
<form id="searchForm" onsubmit="this.action=' /news/search/' +  
document.getElementsByName('tukhoa')[0].value + '/' action=""  
method="post" >
```

- Mở file htaccess, thêm lệnh

```
RewriteRule ^search/(.*)/(.*)/$  
index.php?p=search&tukhoa=$1&pageNum=$2 [L]  
RewriteRule ^search/(.*)/$ index.php?p=search&tukhoa=$1&pageNum=1  
[L]
```

- Mở file ketquatimkiem, sửa các link chõ thanh phân trang cho đúng:

## 6. Các chỉ thị hữu ích khác trong file htaccess

### a. Khai báo trang mặc định

```
DirectoryIndex tc.php
```

### b. Chỉ thị AddDefaultCharset

```
AddDefaultCharset UTF-8
```

### c. Chỉ thị Options -Indexes

```
Options -Indexes
```

### XIII. TRANG LIÊN HỆ

#### 1. Tạo file

- Vào folder template , nhấp đúp file **contact.html** để xem trang mẫu liên hệ.

Drop Us a Line

Maecenas mauris elementum, est morbi interdum cursus at elite imperdiet libero. Proin odios dapibus integer an nulla augue pharetra cursus. Nunc convallis cras at nunc non est lobortis laoreet. Cursus at elite imperdiet libero etos: Monday-Friday: 8 am - 6 pm, Saturday: 8 am - 3 pm.

Your Name \*

Your Email \*

Subject

Message \*

SEND MESSAGE

- Xem code file **contact.html** , rồi tìm chữ **Drop Us a Line**, bạn sẽ thấy nó trong tag **<h4 class="box\_header">** , cha của h4 là tag **<div class="row page\_margin\_top\_section">**
- Copy code bên trong tag **<div class="row page\_margin\_top\_section">** rồi Paste qua file mới, lưu với tên **lienhe.php**

#### 2. Nhúng trang liên hệ vào layout

- Mở file **index.php**
- Tìm lệnh **else if (\$p=="search") require "ketquatimkiem.php";** và code thêm bên dưới màu đỏ:

```
<?php
if ($p=="detail") require "chitiettin.php";
else if ($p=="cat") require "tintrongloai.php";
else if ($p=="search") require "ketquatimkiem.php";
else if ($p=="lienhe") require "lienhe.php";
else {
?>
```

- Test: <http://localhost/news/index.php?p=lienhe> → sẽ thấy trang liên hệ

#### 3. Chính trang liên hệ

1. Mở file **lienhe.php**
- Sửa **Drop Us a Line** thành **Liên hệ với chúng tôi**

- Sửa Maecenas mauris ... Saturday: 8 am - 3 pm. thành Chúng tôi rất vui lòng khi tiếp nhận các ý kiến phản hồi, những mong muốn của bạn, những tin tức từ bạn. Những thông tin từ bạn sẽ giúp chúng tôi hoàn thiện hơn, thông tin nhanh chóng hơn.
- Xóa chữ **contact\_form/contact\_form.php** (trong thuộc tính action của form)
- Sửa chữ **Your Name \*** trong Placeholder thành **Họ tên của bạn**
- Sửa chữ **Your Name \*** trong value thành <?php if (isset(\$\_POST['name'])) echo \$\_POST['name']?>
- Sửa chữ **Your Email \*** trong Placeholder thành **Email** của bạn
- Sửa chữ **Your Email \*** trong value thành <?php if (isset(\$\_POST['email'])) echo \$\_POST['email']?>
- Sửa chữ **Subject** trong Placeholder thành **Tiêu đề**
- Sửa chữ **Subject** trong value thành <?php if (isset(\$\_POST['subject'])) echo \$\_POST['subject']?>
- Sửa chữ **Message \*** trong Placeholder thành **Nội dung liên hệ**
- Sửa chữ **Message \*** ở giữa tag textarea thành <?php if (isset(\$\_POST['message'])) echo \$\_POST['message']?>
- Sửa chữ **SEND MESSAGE** thành **GỬI LIÊN HỆ**

**Liên hệ với chúng tôi**

Chúng tôi rất vui lòng khi tiếp nhận các ý kiến phản hồi, những mong muốn của bạn, những tin tức từ bạn. Những thông tin từ bạn sẽ giúp chúng tôi hoàn thiện hơn, thông tin nhanh chóng hơn.

#### 4. Địa chỉ đẹp cho trang liên hệ

- Mở trình duyệt gõ thử <http://localhost/news/lien-he/> → thấy lỗi là đúng, mời làm tiếp
- Mở file .htaccess, gõ ở cuối
 

```
RewriteRule ^lien-he/$ index.php?p=lienhe [L]
```
- Xem lại <http://localhost/news/lien-he/> → sẽ thấy form liên hệ, đẹp không người ơi.

## 5. Chép thư viện PHP Mailer vào site

Giải nén file PHPMailer-master.zip rồi chép 2 file **class.smtp.php** và **class.phpmailer.php** vào folder class

## 6. Định nghĩa hàm gửi mail dùng phpmailer

Code trong class/tin.php

```
function GuiMail($to, $from, $from_name, $subject, $body, $username, $password, &$error){  
    $error = "";  
    require_once "class/class.phpmailer.php";  
    require_once "class/class.smtp.php";  
    try {  
        $mail = new PHPMailer();  
        $mail->IsSMTP();  
        $mail->SMTPDebug = 0; // 1=errors and messages, 2=messages only  
        $mail->SMTPAuth = true;  
        $mail->SMTPSecure = 'ssl';  
        $mail->Host = 'smtp.gmail.com';  
        $mail->Port = 465;  
        $mail->Username = $username;  
        $mail->Password = $password;  
        $mail->SetFrom($from, $from_name);  
        $mail->Subject = $subject;  
        $mail->MsgHTML($body); // nội dung chính của mail  
        $mail->AddAddress($to);  
        $mail->CharSet = "utf-8";  
        $mail->IsHTML(true);  
        $mail->SMTPOptions = array(  
            'ssl' => array(  
                'verify_peer' => false,  
                'verify_peer_name' => false,  
                'allow_self_signed' => true  
            ));  
        if(!$mail->Send()) {$error='Loi: '.$mail->ErrorInfo; return false;}  
        else { $error = ''; return true; }  
    }  
    catch (phpmailerException $e) { echo "<pre>".$e->errorMessage(); }  
} //function
```

## 7. Code gửi mail

Trong file lienhe.php, phía trên tag form code:

```

<?php
if (isset($_POST['name']) ==true){
$ht=htmlentities(trim(strip_tags($_POST['name'])),ENT_QUOTES,'utf-8');
$m=htmlentities(trim(strip_tags($_POST['email'])),ENT_QUOTES,'utf-8');
$td=htmlentities(trim(strip_tags($_POST['subject'])),ENT_QUOTES,'utf-8');
$nd=htmlentities(trim(strip_tags($_POST['message'])),ENT_QUOTES,'utf-8');
$nd= nl2br($nd);
$loi="";
if ($ht=="") $loi.="Bạn chưa nhập họ tên<br>";
if ($m=="") $loi.="Bạn chưa nhập email<br>";
if ($nd=="") $loi.="Bạn chưa nhập nội dung liên hệ<br>";
else if (strlen($nd)<=10) $loi.="Nội dung liên hệ quá ngắn<br>";
if ($loi==""){
    $to ="<Địa chỉ mail của người admin nhận mail>";
    $from=<Địa chỉ mail bạn dùng để gửi mail>;
    $pass=<Pass của mail bạn dùng để gửi mail>;
    $stopText="Họ tên: {$ht}<br>Email: {$m}<br>Tiêu đề: {$td}" ;
    $nd = $stopText."<br>Nội dung:<hr>".$nd;
    $error="";
    $t->GuiMail($to, $from,$fromName="BQT",$td,$nd,$from,$pass,$error);
    if ($error!="") $loi=$error;
    else {
        $_SESSION['camon'] ="Cảm ơn bạn. Ý kiến đã được ghi nhận";
        echo "<script>document.location='/news/lien-he/'</script>";
        exit();
    }
}
}
?>
<div id="thongbaoLH" style="background:#ccc;color:red; padding:20px; text-align:center;line-height:150%; margin-top:10px">
<?php
    if ($loi!="") echo $loi;
    if (isset($_SESSION['camon'])==true) {
        echo $_SESSION['camon'] ; unset($_SESSION['camon']);
    }
?>
</div>
<?php if (isset($_SESSION['camon'])==false) {?>

```

Sau tag form, code

```
<?php } ?>
```

## XIV. CAPTCHA IMAGE

### 1. Tạo hình

- Tạo file captcha.php và code

```
<?php //file capcha.php
session_start();
header('Content-type: image/png');
header("Pragma: No-cache");
header("Cache-Control:No-cache, Must-revalidate");
$sokytu=6; $w = 180; $h = 55; $nghieng=5;
$size=27; $x=20; $y=45; //tọa độ chữ
$font = 'arial.ttf';
$str= md5(rand(0,9999)); //chữ ngẫu nhiên
$str = strtoupper(substr($str, 10, $sokytu));
$_SESSION['cap'] = $str;

$img = imagecreatetruecolor($w, $h); //tạo hình
$nen = imagecolorallocate($img, 0, 153, 255); //tạo màu cần dùng
$maubong = imagecolorallocate($img, 204, 204, 102);
$mauchu= imagecolorallocate($img, 255, 255, 255);
$vien = ImageColorAllocate($img, 127, 127, 127);

imagefilledrectangle($img, 0, 0, $w-1, $h-1, $nen);
for ($i=0; $i<=$h; $i+=10) ImageLine($img, 0, $i, $w, $i, $vien);
for ($i=0; $i<=$w; $i+=10) ImageLine($img, $i, 0, $i, $h, $vien);

imagettftext($img, $size,$nghieng, $x+3, $y+3, $maubong,$font,$str);
imagettftext($img, $size, $nghieng, $x, $y, $mauchu, $font, $str);
imagepng($img);
?>
```

- Chép file **arial.ttf** vào folder news
- Test: <http://localhost/news/captcha.php> ➔ sẽ thấy hình hiện ra

### 2. Đưa hình captcha vào form liên hệ

- a. Trong file lienhe.php, bổ sung thêm code ở trước tag fieldset chứa nút submit

```
&nbsp;
```

```

<fieldset>
<div class="block">
     &nbsp;
    <input class="text_input" name="cap" placeholder="Nhập chữ trong hình"
    value=<?php if (isset($_POST['cap'])) ) echo $_POST['cap']?>" >
</div>
</fieldset>

```

b. Test: <http://localhost/news/captcha.php> → sẽ thấy hình hiện trong form liên hệ

### Liên hệ với chúng tôi

Chúng tôi rất vui lòng khi tiếp nhận các ý kiến phản hồi, những mong muốn của bạn, những tin tức từ bạn. Những thông tin từ bạn sẽ giúp chúng tôi hoàn thiện hơn, thông tin nhanh chóng hơn.

Họ tên của bạn	Email của bạn	Tiêu đề
----------------	---------------	---------

344B44	Nhập chữ trong hình	
Nội dung liên hệ		<b>GỬI LIÊN HỆ</b>

c. Kiểm tra captcha trong lúc xử lý submit

Trong đoạn code `if (isset($_POST['name'])==true)`, thêm phía sau lệnh `$loi="";` đoạn code màu đỏ:

```

$nd= nl2br($nd);
$loi="";
$cap = $_POST['cap'];
if ($cap!= $_SESSION['cap']) $loi.="Bạn nhập chữ không đúng với
hình<br>";
if ($ht=="") $loi.="Bạn chưa nhập họ tên<br>";
if ($m=="") $loi.="Bạn chưa nhập email<br>";

```

## XV. ĐA NGÔN NGỮ

### 1. Giới thiệu:

Website đa ngôn ngữ là website chứa dữ liệu thuộc nhiều ngôn ngữ khác nhau. Làm website đa ngôn ngữ không phải là để “dịch” dữ liệu từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác. Vấn đề ở đây là hiển thị cho user xem website theo ngôn ngữ mà họ chọn. Nghĩa là bạn phải nhập dữ liệu trong các ngôn ngữ khác nhau và lưu trong database. Bạn cũng phải chuẩn bị phần giao diện cho từng ngôn ngữ, rồi tùy theo sự lựa chọn của user mà sẽ trưng ra giao diện và dữ liệu thích hợp cho họ.

Bạn cần phải giải quyết đa ngôn ngữ với interface và dữ liệu từ database

#### a. Cách thực hiện cho interface

Interface là phần giao diện trong trang web, đó là các chữ, hình, css, javascript... trong trang, nói chung là những thông tin không xuất phát từ database.

- Khi làm site đa ngôn ngữ, bạn đừng gõ chữ theo 1 ngôn ngữ nào mà nhập chung chung (không theo 1 ngôn ngữ nào) với công thức nào đó dễ nhận dạng để tìm và thay thế. Ví dụ thay vì gõ Tìm kiếm thì bạn gõ là {TIM\_KIEM} chẳng hạn.
- Mỗi ngôn ngữ bạn tạo 1 file config với các hằng số tương ứng với các chữ chung chung đã gõ trong các trang.
- Trước khi cho trang đổ về browser, hay tìm và thay thế các chữ chung chung với các hằng số đã định nghĩa theo ngôn ngữ.

#### b. Cách thực hiện database

Có nhiều giải pháp, cách đơn giản nhất là tạo thêm 1 cột lang trong các table có chứa dữ liệu liên quan đến ngôn ngữ. Khi lấy dữ liệu từ database thì nhớ lọc theo cột này là OK.

### 2. Hiện cá lát cờ

Chép folder co vào website

```
<li>
<a href="/news/vi/">  </a>
<a href="/news/en/">  </a>
</li>
```

### 3. Địa chỉ 2 trang chủ

Mở trang .htaccess thêm code sau lệnh **RewriteEngine on**

```
Rewritebase /news/
RewriteRule ^vi/$ index.php?lang=vi [L]
RewriteRule ^en/$ index.php?lang=en [L]
```

#### 4. Tiếp nhận language

Mở file index.php và code sau lệnh \$lang='vi'

```
if (isset($_GET['lang'])==true) $lang=$_GET['lang'];
else if (isset($_SESSION['lang'])==true) $lang = $_SESSION['lang'];
$arrLang= array('vi','en');
if (in_array($lang, $arrLang)==false) $lang='vi';
$_SESSION['lang']=$lang;
```

#### 5. Lấy dữ liệu từ database theo language

Các hàm lấy tin, loại tin cần có tham số là biến \$lang và lọc dữ liệu theo \$lang

Các hàm chúng ta làm hiện đã thực hiện cái này cho nên giờ chỉ việc test

<http://localhost/news/vi/> → dữ liệu tiếng việt từ database sẽ hiện

<http://localhost/news/en/> → dữ liệu tiếng Anh từ database sẽ hiện

#### 6. Chính text trong interface thành code trung gian

Mở file index.php,

- Sửa chữ **Bạn xem chưa** thành {Ban\_Xem\_Chua}
- Sửa chữ **Bạn xem chưa** thành {Ban\_Xem\_Chua}
- Sửa 2 chữ **TIN TỨC TỔNG HỢP** thành {Tin\_Tuc\_Tong\_Hop}
- Sửa 2 chữ **Tin tức nóng sốt, đọc mau, đọc mau** thành {Sub\_SiteTitle}
- Sửa chữ **Tin mới nhất** thành {Tin\_Moi\_Nhat}
- Sửa chữ **More Articles** thành {Tin\_Moi\_Bat}
- Sửa chữ **Tin Xem nhiều** thành {Tin\_Xem\_Nhieu}
- Sửa chữ **Mới phản hồi** thành {Moi\_Phan\_Hoi}

Mở file listloaitin.php

- Sửa chữ **Loại tin** thành {Loai\_Tin}

Mở file menu.php

- Sửa chữ **Trang chủ** thành {Trang\_Chu}

Mở file header\_top.php

- Sửa chữ **Trang chủ** thành {Trang\_Chu}

- Sửa chữ **Mói nhận** thành {Moi\_Nhan}
- Sửa chữ **Tù khóa** thành {Tu\_Khoa}

## 7. Tạo các file chứa text theo ngôn ngữ

- Tạo file mới, lưu vào folder website với tên **lang\_vi.php** và code:

```
<?php
define( "BAN_XEM_CHUA" , "Bạn xem chưa?" );
define( "LOAI_TIN" , "Loại tin" );
define( "TRANG_CHU" , "Trang chủ" );
define( "MOI_NHAN" , "Mới nhận" );
define( "TU_KHOA" , "Tù khóa" );
define( "TIN_TUC_TONG_HOP" , "TIN TỨC TỔNG HỢP" );
define( "SUB_SITETITLE" , "Tin tức nóng sốt, đọc mau, đọc mau" );
define( "TIN_MOI_NHAT" , "Tin mới nhất" );
define( "TIN NOI BAT" , "Tin nổi bật" );
define( "TIN_XEM_NHIEU" , "Tin xem nhiều" );
define( "MOI_PHAN_HOI" , "Mới phản hồi" );
```

- Tạo file mới, lưu vào folder website với tên **lang\_en.php** và code:

```
<?php
define( "BAN_XEM_CHUA" , "Have you seen?" );
define( "LOAI_TIN" , "Categories" );
define( "TRANG_CHU" , "Homepage" );
define( "MOI_NHAN" , "Newly received" );
define( "TU_KHOA" , "Keyword" );
define( "TIN_TUC_TONG_HOP" , "GENERAL NEWS" );
define( "SUB_SITETITLE" , "Hot news, read fast, read quickly" );
define( "TIN_MOI_NHAT" , "Latest news" );
define( "TIN NOI BAT" , "Hot news" );
define( "TIN_XEM_NHIEU" , "See more news" );
define( "MOI_PHAN_HOI" , "New feedback" );
```

## 8. Thay thế text trong interface theo ngôn ngữ

- Mở file index.php
- Ở phần đầu file index.php, code ở trước tag **<!DOCTYPE html>**

```
<?php ob_start();?>
```

- Cuộn xuống cuối file index.php, sau tag **</html>**, code

```
<?php
$str = ob_get_clean();
require "lang_$lang.php";
$str = str_replace( "{Ban_Xem_Chua}" , BAN_XEM_CHUA , $str);
$str = str_replace( "{Loai_Tin}" , LOAI_TIN , $str);
$str = str_replace( "{Trang_Chu}" , TRANG_CHU , $str);
$str = str_replace( "{Moi_Nhan}" , MOI_NHAN , $str);
```

```
$str = str_replace("{Tu_Khoa}", TU_KHOA, $str);
$str = str_replace("{Tin_Tuc_Tong_Hop}", TIN_TUC_TONG_HOP, $str);
$str = str_replace("{Sub_SiteTitle}", SUB_SITETITLE, $str);
$str = str_replace("{Tin_Moi_Nhat}", TIN_MOI_NHAT, $str);
$str = str_replace("{Tin_Moi_Bat}", TIN_NOI_BAT, $str);
$str = str_replace("{Tin_Xem_Nhieu}", TIN_XEM_NHIEU, $str);
$str = str_replace("{Moi_Phant_Hoi}", MOI_PHAN_HOI, $str);
echo $str;
?>
```

## 9. Chuyển ngôn ngữ cho phần còn lại

Bạn xem trên trang web còn text trong footer (và 1 vài chỗ khác) : chữ chưa chuyển theo ngôn ngữ. Tự thực hiện nhé you.

## XVI. TIN TRONG TAG

Các bạn tự làm nhé, tương tự tin trong loại

## XVII. TIN TRONG THẺ LOẠI

Các bạn làm nhé, tương tự tin trong loại.

## XVIII. CÁC KỸ THUẬT TĂNG TỐC WEBSITE

### 1. Vị trí server hosting

Đặt website ở các vùng địa lý mà phần lớn người dùng website của bạn ở đó.

### 2. Giảm bớt các request

Sử dụng số lượng hợp lý các tài nguyên bên ngoài như hình ảnh, font, file cs , file css, bản đồ, video trên trang web. Nếu quá nhiều file javascript, css thì nên gom lại để giảm request

### 3. Tối ưu các MySQL Query

Tối ưu các câu lệnh SQL cũng là yếu tố không nên bỏ qua khi bạn muốn trang web chạy nhanh hơn. Sau đây là những điều cần chú ý:

- Bớt join các bảng sẽ tốt hơn-
- Tuyệt đối không dùng SELECT \*, chỉ select những field cần dùng.

### 4. Cache ở client dùng mod\_header

Yêu cầu trình duyệt cache lại những tài nguyên như hình ảnh, css, js là kỹ thuật cực kỳ quan trọng nếu bạn muốn website chạy nhanh. Code trong htaccess:

```
# cache images và flash 30 ngày
<FilesMatch ".(flv|gif|jpg|jpeg|png|ico|swf)$">
Header set Cache-Control "max-age=2592000"
</FilesMatch>
# cache text, css, và javascript, html files 1 tuần
<FilesMatch ".(js|css|pdf|txt|htm|html)$">
Header set Cache-Control "max-age=604800"
</FilesMatch>
# không cache scripts files
<FilesMatch "\.(php)$">
Header unset Cache-Control
</FilesMatch>
```

### 5. Tìm thành phần làm tăng dung lượng và thời gian load web

Trong Chrome, gõ F12 rồi mở mục Console hoặc Network. Sau đó vào website, bạn có thể biết được thành phần nào bị lỗi, cái nào dung lượng lớn làm website load chậm để xử lý.

## PHÁT TRIỂN WEBSITE BÁN HÀNG

### I. CHUẨN BỊ SITE BÁN HÀNG

#### 1. Tạo database

Tạo database **banhang** và import file sql vào.

#### 2. Tạo folder website

Trong htdocs, tạo folder cho website, đặt tên **banhang**

#### 3. Tạo file cấu hình

Trong folder website, tạo file config.php và code

```
<?php
define("DB_HOST", "localhost");
define("DB_NAME", "banhang");
define("DB_USER", "root");
define("DB_PASS", "");
define("BASE_URL", "http://localhost/banhang/");
define("BASE_DIR", "/banhang/");
define("PAGE_SIZE", 18);
```

#### 4. Tạo các class

a. Trong folder website tạo folder **class** để chứa các class

b. Tạo file **class\goc.php**

```
<?php
require_once "config.php";
class goc {
    protected $db;
    function __construct(){
        $this->db = new mysqli(DB_HOST, DB_USER, DB_PASS, DB_NAME);
        $this->db->set_charset("utf8");
    }
    //các method
}
//class goc
?>
```

c. Tạo class dt

Tạo file **class/dt.php**

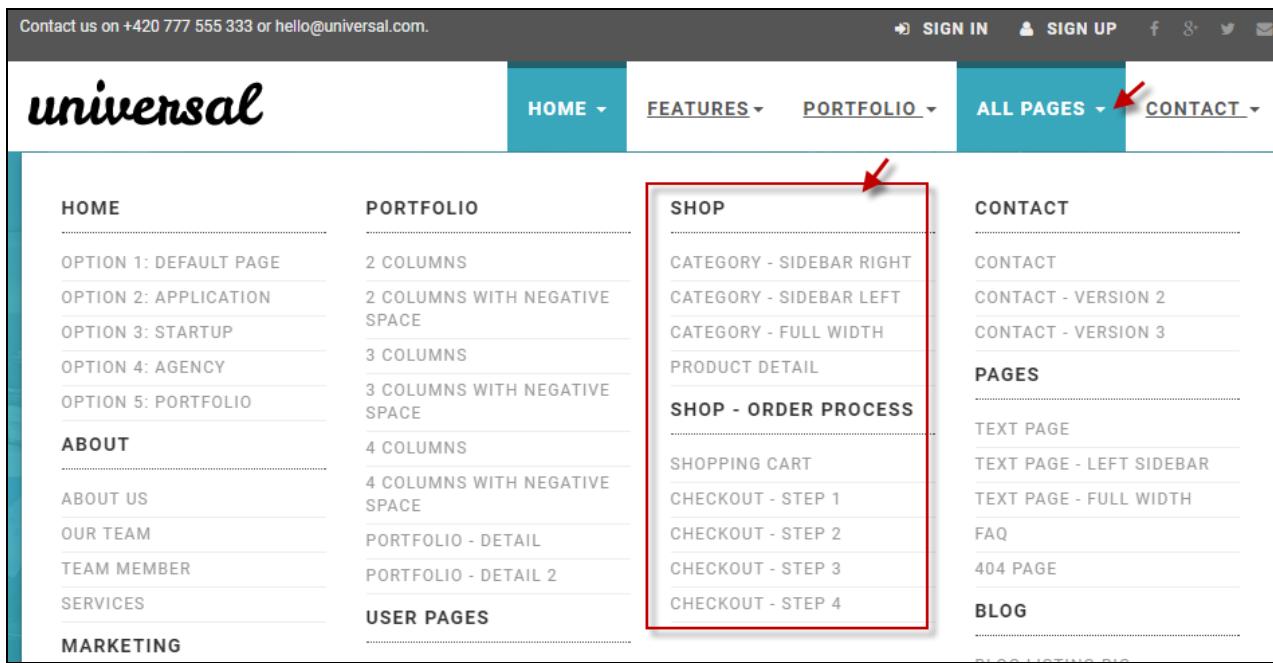
```
<?php
require_once "class/goc.php";
```

```
class dt extends goc{
    } //dt
?>
```

## II. CHỌN TEMPLATE

Chúng ta sẽ sử dụng template Universal. Đây là template HTML5, được xây dựng dựa trên bootstrap. Có nhiều trang demo sẵn như trang chủ, trang sản phẩm, chi tiết sản phẩm, trang giỏ hàng, trang liên hệ, tin tức...

1. Giải nén file **template universal-1.0.zip**
2. Nhấp đúp file index.html trong folder vừa giải nén, rồi nhấp link **All Pages** sẽ thấy các file mà template support. Nhấp thử để xem qua các file sẽ dùng.



## III. TRANG CHỦ

### 1. Chép source template

- Chép 3 folder **css**, **js**, **img** và file **index.html** từ template vào folder website (banhang)
- Đổi tên file **index.html** thành **index.php**

### 2. Khởi tạo class, session, title

- Code ở đầu file index.php

```
<?php
    session_start();
    require_once "class/dt.php";
    $dt = new dt;
?
>
```

- Sửa text trong tag title thành **Shop bán điện thoại di động**

### 3. Header

- Cut toàn bộ tag **header** sang file mới rồi lưu với tên **header.php**
- Trở lại file index.php, ngay vị trí vừa Cut, code :

```
<?php require "header.php"?>
```

- Chuyển qua file header.php,
- Sửa text **Contact us on +420 777 555 333 or hello@universal.com** thành **Liên hệ ngay với chúng tôi theo số +028 123 456 78 hoặc sdt@.com.vn**
- Sửa text **Sign in** thành **Đăng nhập**
- Sửa text **Sign up** thành **Đăng ký**

### 4. Logo

- Chép file logo1.png vào banhang/img
- Trong file headr/php, tìm tag **** rồi thay thế thành ****
- Bao quanh hình logo là tag a có href là **index.html** Hãy sửa **index.html** thành **index.php**

### 5. Menu

- Trong header.php, tìm tag **<ul class="nav navbar-nav navbar-right">** . Bạn sẽ thấy tag **<li class="dropdown active">** chứa chữ **Home**. Hãy xóa các giá trị có dropdown và xóa tag ul bên trong li (xóa text có chữ màu đỏ):

```
<li class="dropdown active">
<a href="#" data-toggle="dropdown" class="dropdown-toggle" data-
toggle="dropdown">Home <b class="caret"></b></a>
<ul class="dropdown-menu">
    <li><a href="index.html">Option 1: Default Page</a></li>
    <li><a href="index2.html">Option 2: Application</a></li>
    <li><a href="index3.html">Option 3: Startup</a></li>
```

```
<li><a href="index4.html">Option 4: Agency</a></li>
<li><a href="index5.html">Option 5: Portfolio</a></li>
</ul>
</li>
```

- Sửa text Home thành **Trang chủ** và sửa giá trị href thành <?=BASE\_URL?>
- Xóa tag **<b class="caret"></b>**
- Kết quả như sau:

```
<li class="active">
<a href="<?=BASE_URL?>">Trang chủ <b class="caret"></b></a>
</li>
```

- Tương tự, code lại tag **<li class="dropdown use-yamm yamm-fw">** chứa chữ **Features** để được gọn nhẹ như sau:

```
<li class="use-yamm yamm-fw">
<a href="<?=BASE_URL?>dien-thoai/">Sản phẩm</b></a>
</li>
```

- Tiếp tục, code lại tag **<li class="dropdown use-yamm yamm-fw">** chứa chữ **Portfolio** để được gọn nhẹ như sau:

```
<li class="use-yamm yamm-fw">
<a href="<?=BASE_URL?>lien-he/">Liên hệ</a>
</li>
```

- Tiếp tục, code lại tag **<li class="dropdown use-yamm yamm-fw">** chứa chữ **All Pages** để được gọn nhẹ như sau:

```
<li class="use-yamm yamm-fw">
<a href="<?=BASE_URL?>tin-tuc/">Tin tức</a>
</li>
```

- Code lại tag **<li class="dropdown">** chứa chữ **Contact** để được gọn nhẹ như sau:

```
<li>
<a href="<?=BASE_URL?>gioi-thieu/">Giới thiệu</a>
</li>
```

Xem trang chủ <http://localhost/banhang> sẽ thấy menu và header

Liên hệ ngay với chúng tôi theo số +028 123 456 78 hoặc sdt@com.vn.

ĐĂNG NHẬP | ĐĂNG KÝ | f | g+ | t | e-mail

[TRANG CHỦ](#) | [SẢN PHẨM](#) | [LIÊN HỆ](#) | [TIN TỨC](#) | [GIỚI THIỆU](#)

## 6. Slider

- Chép folder **slider** vào folder **banhang/img**
- Mở file index.php rồi Cut toàn bộ tag **<div class="home-carousel">** sang file mới và lưu với tên **slider.php**
- Trở lại file index.php, ngay vị trí vừa Cut, code :

```
<?php require "slider.php"?>
```

- Chuyển qua file slider.php.
- Có 4 tag **<div class="item">** , mỗi tag là một nội dung để cuộn, bạn tùy ý chỉnh sửa, có thể lấy code đã được làm gọn dưới đây :

```
<div class="home-carousel">
    <div class="dark-mask"></div>
    <div class="container">
        <div class="homepage owl-carousel">
            <div class="item">
                <div class="row">
                    <div class="col-sm-12">
                        
                    </div>
                </div>
            </div>
            <div class="item">
                <div class="row">
                    <div class="col-sm-12 text-center">
                        
                    </div>
                </div>
            </div>
            <div class="item">
                <div class="row">
                    <div class="col-sm-12">
                        
                    </div>
                </div>
            </div>
            <div class="item">
                <div class="row">
```

```

<div class="col-sm-12">
    
</div>
</div>
</div>
</div>
</div>
</div>
    
```

Xem thử trang chủ <http://localhost/banhang>, để xem slider



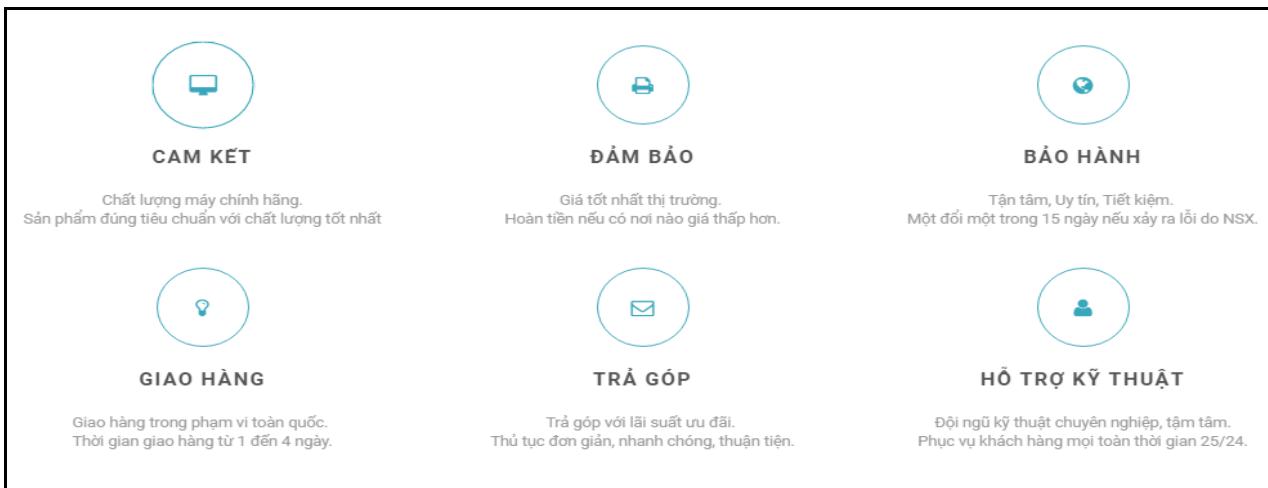
## 7. Cam kết

1. Mở file index.php rồi tìm tag `<section class="bar background-white">`
2. Trong tag section vừa tìm, Cut toàn bộ tag `<div class="container">` sang file mới rồi lưu với tên **camket.php**
3. Trở lại file index.php, ngay vị trí vừa Cut, code :

```
<?php require "camket.php"?>
```

4. Chuyển qua file camket.php.
5. Sửa text **Webdesign** thành **CAM KẾT**
6. Sửa text **Fifth abundantly made Give sixth hath. ...Have bring** thành **Chất lượng máy chính hãng.** **Sản phẩm đúng tiêu chuẩn với chất lượng tốt nhất.**
7. Sửa text **Print** thành **ĐÁM BẢO**
8. Sửa text **Advantage old had otherwise ... windows shewing do an** thành **Giá tốt nhất thị trường.** **Hoàn tiền nếu có nơi nào giá thấp hơn.**
9. Sửa text **SEO and SEM** thành **BẢO HÀNH**

10. Sửa text **Am terminated it excellence ... ladies window expect** thành **Tận tâm, Uy tín, Tiết kiệm.**  
*<br/>Một đổi một trong 15 ngày nếu xảy ra lỗi do NSX.*
11. Sửa text **Consulting** thành **GIAO HÀNG**
12. Sửa text **Fifth abundantly made Give sixth ... Have bring** thành **Giao hàng trong phạm vi toàn quốc.**  
*<br/>Thời gian giao hàng từ 1 đến 4 ngày.*
13. Sửa text **Email Marketing** thành **TRẢ GÓP**
14. Sửa text **Advantage old had otherwise ... do an** thành **Trả góp với lãi suất ưu đãi.**  
*<br/>Thủ tục đơn giản, nhanh chóng, thuận tiện.*
15. Sửa text **UX** thành **HỖ TRỢ KỸ THUẬT**
16. Sửa text **Am terminated it excellence ... ladies window expect** thành **Đội ngũ kỹ thuật chuyên nghiệp, tận tâm.**  
*<br/>Phục vụ khách hàng mọi thời gian 24/24.*



## 8. Trải nghiệm điện thoại

- Mở file index.php
- Thay text **Do you want to see more?** thành **BẠN CÓ MUỐN TRẢI NGHIỆM DÙNG THỦ ĐIỆN THOẠI MỚI?**
- Thay text **We have prepared...homepage** thành **Chúng tôi chờ đợi bạn, chào mừng đến với cửa hàng và thử nghiệm các sản phẩm mới nhất hoàn toàn miễn phí trong 7 ngày.**
- Thay text **Check other homepage** thành **Liên hệ với chúng tôi** và thay href của tag a chứa chữ này từ **index2.html** thành **<?=BASE\_URL?>lien-he/**



## 9. Đối tác

- Mở file index.php
- Sửa chữ **Our clients** (trong tag h2) thành **Đối tác của chúng tôi**
- Các hình customer bên dưới bạn sửa tùy ý



## 10. Blog

### a. Định nghĩa hàm lấy tin

```
function Blog($sotin){
    $sql="SELECT idTin, TieuDe, TomTat,urlHinh FROM tin WHERE AnHien = 1
    ORDER BY RAND() LIMIT 0,$sotin";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if(!$kq) die( $this-> db->error);
    return $kq;
}
```

### b. Tạo file blog.php

- Mở file index.php
- Tìm tag <section class="bar background-white no-mb">
- Trong tag section vừa tìm, Cut toàn bộ tag <div class="container"> sang file mới rồi lưu với tên **blog.php**

- 
- Trở lại file index.php, ngay vị trí vừa Cut, code :

```
<?php require "blog.php"?>
```

- Chuyển qua file blog.php.
- Sửa chữ **From our blog** thành **Thông Tin Từ Cửa Hàng**
- Sửa chữ **Pellentesque ...Check our blog!</span>** thành **Các tin tức công nghệ, hướng dẫn sử dụng, giới thiệu điện thoại, tin tức khuyến mãi từ hệ thống cửa hàng của chúng tôi sẽ được publish thường xuyên vào đây để thông tin và hỗ trợ quý vị**
- Bỏ tag **<div class="col-md-3 col-sm-6">** bên dưới mỗi tag chứa 1 tin, bạn xóa bỏt 3 cái, chỉ chừa cài đầu tiên

### c. *Hiện thông tin từ database*

1. Code trước div **<div class="col-md-3 col-sm-6">**

```
<?php $bg = $dt->Blog(8);?>
<?php while ($row = $bg ->fetch_assoc()) { ?>
```

2. Code sau div **<div class="col-md-3 col-sm-6">**

```
<?php } ?>
```

3. Bên trong div **<div class="col-md-3 col-sm-6">**:

- Sửa chữ **Fashion now** thành **<?=\$row['TieuDe']?>**
  - Sửa chữ **Fifth abundantly ... Have bring.** thành **<?=\$row['TomTat']?>**
  - Sửa chữ **Continue reading** thành **Xem tiếp**
  - Sửa chữ **mg/portfolio-4.jpg** thành **<?=\$row['urlHinh']?>** và bổ sung thuộc tính sau cho tag img **onerror="this.src='<?=?BASE\_URL?>defaultImg.jpg'"**
  - Sửa chữ **Read more** thành **Xem tiếp**
  - Xóa tag **<p class="author-category">**
4. Chép file **defaultImg.jpg**' vào folder website (banhang)
  5. Chép folder **imgTin** vào folder website
  6. Định dạng

```
.box-image-text.blog .intro {height: 115px ; overflow:hidden; line-height:180%; font-size:16px; text-align:justify; }
.box-image-text .content h4 {height:48px ; overflow:hidden; font-size:17px; }
```

.box-image-text .image img {height:160px; width:100%}

## THÔNG TIN TỪ CỬA HÀNG

Các tin tức công nghệ, hướng dẫn sử dụng, giới thiệu điện thoại, tin tức khuyến mãi từ hệ thống cửa hàng của chúng tôi sẽ được publish thường xuyên vào đây để thông tin và hỗ trợ quý vị



**NGHỆ NGÀO NGÀY TRAO  
QUA ĐẾN GIA ĐÌNH ANH**

(Dân trí) - Chiều ngày 23/6, PV Dân trí đã trao số tiền 4.900.000 đồng của bạn đọc tới anh Nguyễn Đức Thắng, nhân vật trong bài viết: "Nỗi



**ĐIỀU TÔI MUỐN BIẾT**

Tôi không quan tâm bạn mưu sinh thế nào mà chỉ muốn biết bạn khao khát điều gì và có dám mơ ước đạt được điều mình đang khao khát



**VINAMILK ỦNG HỘ QUÝ BẢO  
TRỢ BỆNH NHÂN NGHÈO**

(Dân trí)- Đại diện công ty Vinamilk vừa ủng hộ cho Quỹ Bảo trợ bệnh nhân nghèo TP.HCM 500 triệu đồng để thực hiện các ca mổ tim bẩm



**ĐÓA HOA KHÁT VỌNG**

Có một nàng hoa Violet yêu kiều và ngọt ngào ngát hương sống bình yên giữa đám bạn bè, đang đưa một cách hạnh phúc giữa muôn hoa

[XEM TIẾP](#)

[XEM TIẾP](#)

[XEM TIẾP](#)

[XEM TIẾP](#)

## 11. Sản phẩm mới

### a. Chuẩn bị code html

- Nhập đúp file **shop-category-full.html** trong template để xem thử trong trình duyệt.
- Mở file shop-category-full.html rồi Copy **<div class="row products">** sang file mới rồi lưu lại với tên **listsp.php**
- Trong file listsp.php đang có 8 **<div class="col-md-3 col-sm-4">**, mỗi cái chứa 1 sản phẩm, hãy xóa bớt chỉ留下 lại 1 cái đầu tiên. Kết quả sẽ như sau:

```
<div class="row products">
<div class="col-md-3 col-sm-4">
    <div class="product">
        <div class="image">
            <a href="shop-detail.html">
                
            </a>
        </div>
        <!-- /.image -->
        <div class="text">
            <h3><a href="shop-detail.html">Fur coat with long name</a></h3>
```

```

<p class="price">$143.00</p>
<p class="buttons">
    <a href="shop-detail.html" class="btn btn-default">View detail</a>
    <a href="shop-basket.html" class="btn btn-template-main"><i class="fa fa-shopping-cart"></i>Add to cart</a>
</p>
</div>
<!-- /.text -->
</div>
<!-- /.product -->
</div>

</div>

```

### a. Nhúng vào trang chủ

- Trong file index.php, tìm tag **<section class="bar background-pentagon no-mb">**
- Xóa toàn bộ **<div class="container">** bên trong tag section này rồi thay bằng code

```

<div class="container">
<div class="heading text-center"> <h2>SẢN PHẨM MỚI</h2> </div>
<?php
    $listSP = $dt-> SanPhamMoi(18);
    require "listsp.php";
?>
</div>

```

### b. Định nghĩa hàm sản phẩm mới

```

function SanPhamMoi($sosp = 10){
    $sql="SELECT idDT, TenDT, urlHinh,Gia FROM dienthoai WHERE AnHien = 1
    ORDER BY NgayCapNhat DESC LIMIT 0,$sosp";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if(!$kq) die( $this-> db->error );
    return $kq;
}

```

Xem thử trang chủ, bạn sẽ thấy 1 sp mới

## SẢN PHẨM MỚI



FUR COAT WITH LONG NAME

\$143.00

### c. Hiện dữ liệu từ database

- Mở file listsp.php
- Code trước tag <div class="col-md-3 col-sm-4">

```
<?php while ($row = $listSP->fetch_assoc()) {?>
```

- Code sau tag <div class="col-md-3 col-sm-4">

```
</?php } ?>
```

- Thay **text img/product1.jpg** thành **<?=BASE\_URL."upload/hinhchinh/".\$row['urlHinh']?>**
- Thay **Fur coat with long name** thành **<?=\$row['TenDT']?>**
- Thay **\$143.00** thành **<?=number\_format(\$row['Gia'],0, ',', '.');?>** VND
- Thay **View detail** thành **Chi tiết**
- Thay **Add to cart** thành **Thêm vào giỏ**
- Chép folder **upload** vào folder website
- Thay <div class="col-md-3 col-sm-4"> thành <div class="col-md-2 col-sm-3">. Kết quả coding như sau:

```
<div class="row products">
<?php while ($row = $listSP->fetch_assoc()) {?>
<div class="col-md-2 col-sm-3">
    <div class="product">
        <div class="image">
            <a href="shop-detail.html">
                " alt="" class="img-responsive image1">
```

```

        </a>
    </div>
    <div class="text">
        <h3><a href="shop-detail.html"><?=$row['TenDT']?></a></h3>
        <p class="price"><?=number_format($row['Gia'],0, ",",".")?> VND</p>
        <p class="buttons">
            <a href="shop-detail.html" class="btn btn-default">Xem</a>
            <a href="shop-basket.html" class="btn btn-template-main"><i class="fa fa-shopping-cart"></i>Chọn</a>
        </p>
    </div>
</div>
<?php } ?>
</div>

```

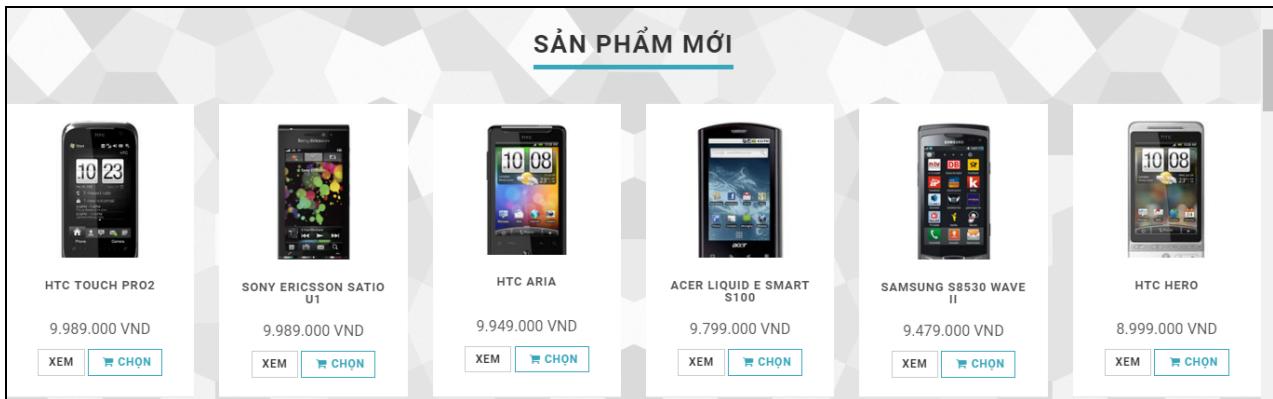
- Định dạng css

```

.product {height:400px}
.product .image .img-responsive {margin:auto; margin-top:20px; height:180px}
.product .text h3 {height:32px; overflow:hidden; margin:15px;}
.product .buttons {display:block; padding:0; position:static}

```

- Mở file css/style.default.css tìm class **.product:hover .buttons** (dòng 2304) và xóa đi



## 12. Footer

### a. Tạo file footer.php

- Mở file index.php
- Cut tag **<footer id="footer">** sang file mới, lưu lại với tên **footer.php**

- Trở lại file index.php , ngay vị trí vừa Cut

```
<?php require "footer.php" ?>
```

### **b. Hiệu chỉnh text footer trong footer**

- Trở qua file footer.php
- Sửa text **About Us** thành **Về chúng tôi**
- Sửa text **Pellentesque habitant ... turpis egestas** thành **Chuyên kinh doanh điện thoại di động, hàng công nghệ, linh kiện – phụ kiện điện thoại di động, sửa chữa điện thoại di động**
- Sửa text **Join our monthly newsletter** thành **Nhận thông tin từ chúng tôi**
- Xóa tag **<div class="col-md-3 col-sm-6">** chứa chữ Blog
- Sửa text **Contact** (trong h4 ) thành **Liên hệ**
- Dưới chữ Liên hệ, sửa tag p thành

```
<p><strong>Shôp Điện Thoại Ltd </strong>
<br>30/4/1/5 Cung Vàng <br>Điện Ngọc River <br>Thành phố Trăng Vàng
<br>Việt Nam <br> <strong>Mời quý khách</strong>
</p>
```

- Sửa text **Go to contact page** thành **Liên hệ** và href của tag a này thành  
`<?=BASE_URL?>lien-he/`

### **c. Code hiện loại sản phẩm**

- Trong footer.php, tìm tag **<h4>Photostream</h4>** Tag cha của h4 này là **<div class="col-md-3 col-sm-6">**, hãy sửa thành **<div class="col-md-6 col-sm-6">**
- Xóa tag **<h4>Photostream</h4>** và tag **<div class="photostream">**, thay bằng code sau:

```
<?php $lisyLoaiSP = $dt->ListLoaiSP() ; ?>
<div class="photostream">
<?php while ($rowLoai = $lisyLoaiSP->fetch_assoc() ) { ?>
<div>
<a href="dien-thoai/<?=trim($rowLoai['TenLoai'])?>/">
" title="<?=$rowLoai['TenLoai']?>">
</a>
</div>
<?php } ?>
```

```
</div>
```

#### d. Định nghĩa hàm lấy loại sản phẩm

- Code trong class/dt.php

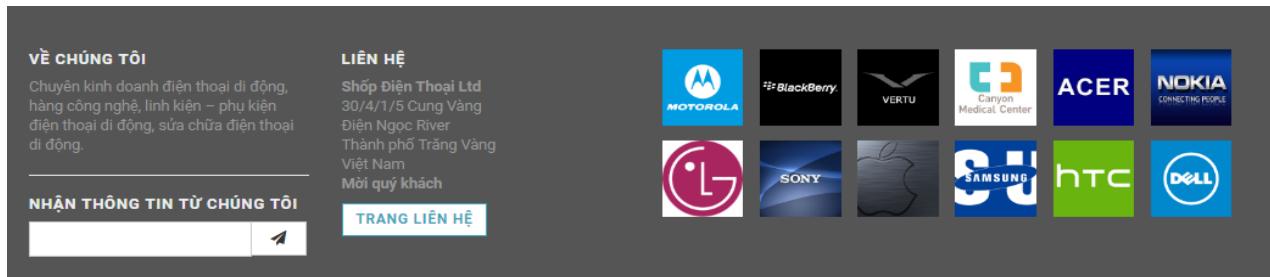
```
function ListLoaiSP(){
    $sql="SELECT idLoai, TenLoai, hinh FROM loaisp WHERE AnHien = 1
    ORDER BY ThuTu DESC LIMIT 0,12";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if(!$kq) die( $this-> db->error );
    return $kq;
}
```

- Chép folder loaisp vào banhang/img

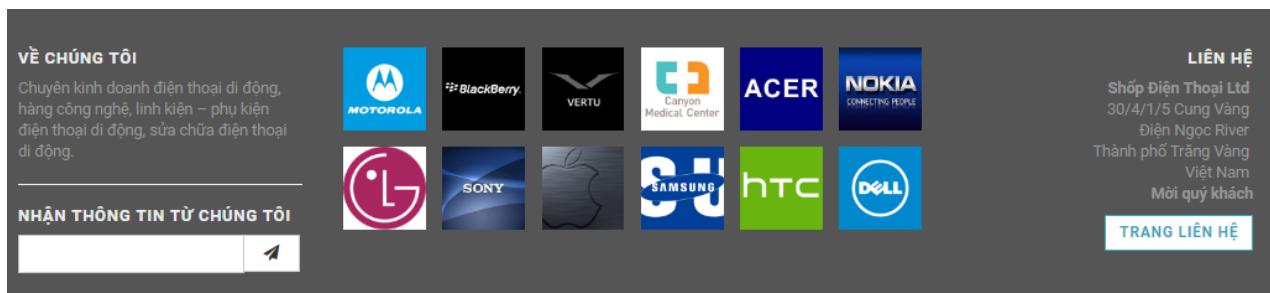
#### e. Định dạng css

```
#footer .photostream div {width:16.5%;}
```

Footer bây giờ có 3 cột như thế này



Bạn hãy thử chỉnh sửa để đưa cột liên hệ ra phía sau và canh phải để được như hình sau



## IV. TRANG SẢN PHẨM

### 1. Tạo file main.php

- Chép file **shop-category-full.html**, từ template vào folder website
- Đổi tên file **shop-category-full.html** trong banhang thành **main.php**
- Đổi text trong tag title thành **Shop bán điện thoại di động**
- Cuộn cuồng dưới, tìm đoạn code sau và xóa đi

```
<script
src="http://ajax.googleapis.com/ajax/libs/jquery/1.11.0/jquery.min.js"></scr
ipt>
<script>
window.jQuery || document.write('<script src="js/jquery-
1.11.0.min.js"></script>')
</script>
```

- Vào trang <http://jquery.com> để download **jquery-3.3.1.min.js** và lưu vào folder **banhang/js**
- Cuộn lên trên, chèn jquery vừa download vào sau tag tag title

```
<script src="js/jquery-3.3.1.min.js"></script>
```

### 2. Khởi tạo class, session, title

Code ở đầu file main.php:

```
<?php session_start();
require_once "class/dt.php";
$dt = new dt;
?>
```

### 3. Header

Xóa tag header và thay bằng code

```
<?php require "header.php" ?>
```

### 4. Show các sản phẩm

#### a. Chuẩn bị code html

- Trong main.php tìm tag **<div id="content">**

- Xóa tag <div class="container"> nằm trong div vừa tìm rồi code tại vị trí vừa xóa

```
<div class="container">
    <div class="heading"> <h2>SẢN PHẨM MỚI</h2> </div>
    <?php $listSP = $dt-> SanPhamMoi(18); include "listsp.php"; ?>

    <div class="heading"> <h2>SẢN PHẨM BÁN CHẠY</h2> </div>
    <?php $listSP = $dt-> SanPhamBanChay(18); include "listsp.php"?>

    <div class="heading"> <h2>SẢN PHẨM HOT</h2> </div>
    <?php $listSP = $dt-> SanPhamHot(18); include "listsp.php"?>
</div>
```

### b. Định nghĩa hàm lấy dữ liệu

```
function SanPhamBanChay($sosp = 10){
    $sql="SELECT idDT, TenDT, urlHinh FROM dienthoai WHERE AnHien=1
    ORDER BY SoLanMua DESC LIMIT 0,$sosp";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if(!$kq) die( $this-> db->error );
    return $kq;
}
function SanPhamHot($sosp = 10){
    $sql="SELECT idDT,TenDT,urlHinh FROM dienthoai
    WHERE AnHien=1 AND Hot=1 ORDER BY NgayCapNhat DESC LIMIT 0,$sosp";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if(!$kq) die( $this-> db->error );
    return $kq;
}
```

Xem thử <http://localhost/banhang/main.php> sẽ thấy các list dt hiện ra.

### c. Chính Breadcrumb

- Tìm tag <div id="heading-breadcrumbs"> và chỉnh text
- Chính Category full trong tag h1 thành **DANH MỤC SẢN PHẨM**
- Chính text Home thành **Trang chủ** và chỉnh Category full thành **Sản phẩm**

### d. Chính Footer

Xóa tag footer và nhúng file footer.php vào main.php

```
<?php require "footer.php";?>
```

### e. Tạo địa chỉ đẹp cho trang sản phẩm

- Tạo file .htaccess trong folder website và code trong file .htaccess

```
RewriteEngine on  
RewriteRule ^dien-thoai/$ main.php [L]
```

- Test: <http://localhost/banhang/dien-thoai/> → Bạn sẽ thấy trong sản phẩm hiện tra nhưng định dạng chưa đúng do địa chỉ đến các file css và js không còn đúng. Hãy thêm code sau sau tag title của file main.php thì sẽ OK

```
<base href="=BASE_URL?&gt;" /&gt;</pre
```

## V. TRANG GIỎ HÀNG

### 1. Xem file mẫu giỏ hàng

Vào folder template , nhấp đúp file **shop-basket.html** để xem trang mẫu hiện giỏ hàng.

### 2. Tao file giỏ hàng

- Mở file **shop-basket.html** bằng Dreamweaver hoặc Notepad++
- Tìm tag **<div id="content">**
- Bên trong tag vừa tìm chọn tag **<div class="container">** rồi Copy Paste qua file mới + lưu với tên giohang.php

### 3. Nhúng giỏ hàng vào trang layout

- Mở file main.php, và code ở đầu file

```
$p = $_GET['p'];
```

- Tìm đến tag **<div id="content">** , bổ sung (code màu đỏ) để được như sau :

```
<div id="content">
<div class="container">
<?php
if ($p=="giohang") require "giohang.php";
else { ?>
<div class="heading"> <h2>SẢN PHẨM MỚI</h2> </div>
<?php $listSP = $dt-> SanPhamMoi(18); include "listsp.php"; ?>
<div class="heading"> <h2>SẢN PHẨM BÁN CHẠY</h2> </div>
<?php $listSP = $dt-> SanPhamBanChay(18); include "listsp.php"?>
<div class="heading"> <h2>SẢN PHẨM HOT</h2> </div>
<?php $listSP = $dt-> SanPhamHot(18); include "listsp.php"?>
<?php } //if?>
</div>
</div>
```

- Test : [localhost/banhang/main.php?p=giohang](http://localhost/banhang/main.php?p=giohang) → Sẽ thấy giỏ hàng sample hiện ra (nhưng địa chỉ còn xấu, chúng sẽ sửa địa chỉ trong mục dưới)

You currently have 3 item(s) in your cart.

Product	Quantity	Unit price	Discount	Total
 White Blouse Armani	2	\$123.00	\$0.00	\$246.00
 Black Blouse Armani	1	\$200.00	\$0.00	\$200.00
<b>Total</b>				<b>\$446.00</b>

[CONTINUE SHOPPING](#) [UPDATE CART](#) [PROCEED TO CHECKOUT >](#)

**ORDER SUMMARY**


---

Shipping and additional costs are calculated based on the values you have entered.

Order subtotal	\$446.00
Shipping and handling	\$10.00
Tax	\$0.00
<b>Total</b>	<b>\$456.00</b>

#### 4. Sửa text

- Trong file giohang.php
- Sửa text You currently have 3 item(s) in your cart thành **Giỏ hàng hiện có xxx sản phẩm**
- Sửa text Product thành **Tên SP**
- Sửa text Quantity thành **Số lượng**
- Sửa text Unit price thành **Giá**
- Sửa text Discount thành **Giảm**
- Sửa text Total thành **Tiền**
- Sửa text Total thành **Tổng tiền**
- Sửa text Continue shopping thành **Tiếp tục mua hàng**
- Sửa text Update cart thành **Cập nhật giỏ hàng**
- Sửa text Proceed to checkout thành **Thanh toán**
- Sửa text Order summary thành **Đơn hàng**
- Sửa text Shipping and ....have entered thành **Thông tin đơn hàng hiện tại của bạn**
- Sửa text Order subtotal thành **Tiền mua hàng**
- Sửa text Shipping and handling thành **Phí chuyển hàng**
- Sửa text Tax thành **Thuế**
- Sửa text Total thành **Tổng tiền**
- Xóa tr chúa chữ **Black Blouse Armani**

Giỏ hàng hiện có xxx sản phẩm.

Tên SP	Số lượng	Giá	Giảm	Tiền	
White Blouse Armani	2	\$123.00	\$0.00	\$246.00	
<b>Tổng tiền</b>	<b>\$446.00</b>				
	<a href="#">TIẾP TỤC MUA HÀNG</a> <a href="#">CẬP NHẬT GIỎ HÀNG</a> <a href="#">THANH TOÁN</a>				

### ĐƠN HÀNG

Thông tin đơn hàng hiện tại của bạn.

Đơn hàng	\$446.00
Phí chuyển hàng	\$10.00
Thuế	\$0.00
<b>Tổng tiền</b>	<b>\$456.00</b>

## 5. Tạo địa chỉ đẹp cho trang giỏ hàng

- Trong file .htaccess. code:

```
RewriteRule ^gio-hang/$ main.php?p=giohang [L]
```

- Test : <http://localhost/banhang/gio-hang/> → sẽ thấy giỏ hàng

## 6. Ghi nhận những sản phẩm mà user chọn mua

### a. Chuẩn bị

- Làm sao lưu thông tin các sản phẩm mà user chọn mua? Chúng ta cần lưu ít nhất là tên các sản phẩm, giá các sản phẩm và số lượng từng sản phẩm.
- Chúng ta sẽ lưu trong session 3 array thông tin các sản phẩm mà user chọn: daySoLuong, dayDonGia, dayTenSP.
- Khi user chọn mua 1 sản phẩm, chúng ta sẽ add thêm vào 3 dãy này thông tin của sản phẩm
- Khi user bỏ 1 sản phẩm, chúng ta sẽ gỡ bỏ thông tin sản phẩm trong 3 dãy này.

### b. Tạo file cập nhật giỏ hàng

1. Tạo file banhang/capnhatGH.php

2. Code:

```
<?php
session_start();
require_once "class/dt.php";
$dt = new dt;

$action=$_GET['action']; // để biết phải làm gì:thêm/xoá/cập nhật
$idDT=$_GET['idDT']; // để biết sản phẩm nào mà thêm hay bỏ
```

```
$dt->CapNhatGioHang($action, $idDT);
print_r($_SESSION['daySoLuong']); echo "<br>";
print_r($_SESSION['dayTenDT']); echo "<br>";
print_r($_SESSION['dayDonGia']); echo "<br>";
```

**3. Viết hàm cập nhật giỏ hàng trong class/dt.php**

```
function CapNhatGioHang($action, $idDT) {
    if ( !isset($_SESSION['daySoLuong']) ) $_SESSION['daySoLuong']=array();
    if ( !isset($_SESSION['dayDonGia']) ) $_SESSION['dayDonGia']=array();
    if ( !isset($_SESSION['dayTenDT']) ) $_SESSION['dayTenDT']=array();

    if ($action=="add") {
        settype($idDT,"int"); if ($idDT<=0) return;
        $sql="SELECT TenDT,Gia,SoLuongTonKho FROM dienthoai WHERE idDT=$idDT";
        $kq = $this->db->query($sql);
        if(!$kq) die( $this-> db->error );
        $row = $kq->fetch_assoc();

        $_SESSION['dayTenDT'][$idDT] = $row['TenDT'];
        $_SESSION['dayDonGia'][$idDT] = $row['Gia'];
        $_SESSION['daySoLuong'][$idDT]+=1;

        if ($_SESSION['daySoLuong'][$idDT]>$row['SoLuongTonKho'])
            $_SESSION['daySoLuong'][$idDT] = $row['SoLuongTonKho'];
        //add
    }

    if ($action=="remove") {
        settype($idDT,"int"); if ($idDT<=0) return;
        unset($_SESSION['dayTenDT'][$idDT]);
        unset($_SESSION['dayDonGia'][$idDT]);
        unset($_SESSION['daySoLuong'][$idDT]);
    } //remove
} // function capnhatgiohang
```

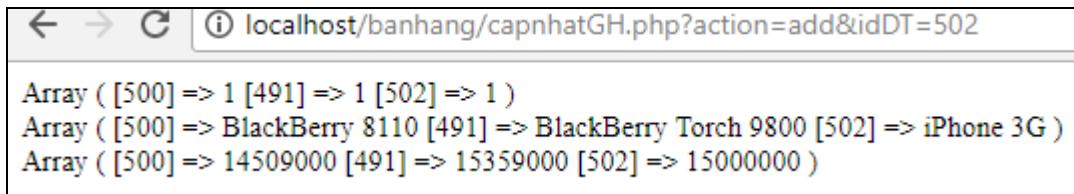
**4. Test:**

Thêm 3 SP 500. 491, 502, giỏ hàng như hình dưới

<http://localhost/banhang/capnhatGH.php?action=add&idDT=500>

<http://localhost/banhang/capnhatGH.php?action=add&idDT=491>

<http://localhost/banhang/capnhatGH.php?action=add&idDT=502>



Bỏ SP 491 (<http://localhost/banhang/capnhatGH.php?action=remove&idDT=491>) giỏ hàng như sau:

localhost/banhang/capnhatGH.php?action=remove&idDT=491

```
Array ( [500] => 1 [502] => 1 )
Array ( [500] => BlackBerry 8110 [502] => iPhone 3G )
Array ( [500] => 14509000 [502] => 15000000 )
```

## 7. Hiện giờ hàng

- Mở file giohang.php
- Tìm tới tag tr chứa thông tin sản phẩm, (tag tr chứa chữ **White Blouse Armani** )
- Bổ sung code (text xanh, đỏ) bao quanh tag tr chứa sản phẩm vừa tìm

```
<?php
    reset( $_SESSION[ 'daySoLuong' ] );
    reset( $_SESSION[ 'dayDonGia' ] );
    reset( $_SESSION[ 'dayTenDT' ] );
    $tongtien = $tongsoluong = 0;
?>
<?php for ( $i = 0; $i < count( $_SESSION[ 'daySoLuong' ] ) ; $i++) { ?>
<?php
    $idDT = key( $_SESSION[ 'daySoLuong' ] );
    $tendt = current( $_SESSION[ 'dayTenDT' ] );
    $soluong = current( $_SESSION[ 'daySoLuong' ] );
    $dongia = current( $_SESSION[ 'dayDonGia' ] );
    $tien = $dongia*$soluong;
    $tongtien+= $tien;
    $tongsoluong+= $soluong;
?>
<tr>
<td>
<a href="#"> 
</a>
</td>
<td> <a href="#">White Blouse Armani</a> </td>
<td> <input type="number" value="2" class="form-control"> </td>
<td>$123.00</td>
<td>$0.00</td>
<td>$246.00</td>
<td><a href="#"><i class="fa fa-trash-o"></i></a> </td>
</tr>
<?php
    next( $_SESSION[ 'daySoLuong' ] );
    next( $_SESSION[ 'dayDonGia' ] );
    next( $_SESSION[ 'dayTenDT' ] );
?>
<?php } //for ?>
```

- Trong code trên, thay **White Blouse Armani** thành **<?=\$tendt?>**
- Thay **value="2"** thành **value="<?=\$soluong?>"**

- Thay \$123.00 thành <?=number\_format(\$dongia,0,",",".");?> VND
- Thay \$246.00 thành <?=number\_format(\$tien,0,",",".");?> VND
- Thay \$446.00 thành <?=number\_format(\$tongtien,0,",",".");?> VND
- Gõ các link sau để chọn vài sản phẩm:

<http://localhost/banhang/capnhatGH.php?action=add&idDT=500>

<http://localhost/banhang/capnhatGH.php?action=add&idDT=491>

<http://localhost/banhang/capnhatGH.php?action=add&idDT=502>

rồi gõ link <http://localhost/banhang/gio-hang/> → thấy giỏ hàng hiện ra như hình dưới:

Tên SP	Số lượng	Giá	Giảm	Tiền
 BlackBerry 8110	1	14.509.000 VND	\$0.00	14.509.000 VND
 iPhone 3G	3	15.000.000 VND	\$0.00	45.000.000 VND
 BlackBerry Torch 9800	2	15.359.000 VND	\$0.00	30.718.000 VND
<b>Tổng tiền</b>				<b>90.227.000 VND</b>
<a href="#">◀ TIẾP TỤC MUA HÀNG</a>		<a href="#"> CẬP NHẬT GIỎ HÀNG</a>		<a href="#">THANH TOÁN ➤</a>

## 8. Code cho nút chọn sản phẩm

- Mở file **listsp.php**
- Tìm tag **<i class="fa fa-shopping-cart">**
- Chính href của tag a chứa vừa tìm để được như sau:

```
<a href="capnhatGH.php?action=add&idDT=<?=\$row\['idDT'\]?>" class="btn btn-template-main"><i class="fa fa-shopping-cart"></i>Chọn</a>
```

- Xem thử trang sản phẩm rồi nhấp nút Chọn → sẽ được dẫn qua trang **capnhatGH.php**
- Mở file **capnhatGH.php**, xóa 3 nút **print\_r** ở cuối và thêm code

```
if ($action=="add") header("location:gio-hang/" );
```

- Xem lại trang sản phẩm rồi nhấp nút Chọn → sẽ được dẫn qua trang giỏ hàng.

## 9. Code cho nút xóa sản phẩm

- Mở **giohang.php**
- Tìm tag **<i class="fa fa-trash-o">** rồi chỉnh tag a chứa tag vừa tìm để được như hình

```
<a href="capnhatGH.php?action=remove&idDT=<?=$idDT?>"><i class="fa fa-trash-o"></i></a>
```

- Trong trang giohang.php nhấp thử nút xóa 1 sp sẽ được dẫn qua trang capnhatGH.php, bạn thấy sp đã được xóa.

Tên SP	Số lượng	Giá	Giảm	Tiền
BlackBerry 8110	1	14.509.000 VND	\$0.00	14.509.000 VND
iPhone 3G	3	15.000.000 VND	\$0.00	45.000.000 VND
BlackBerry Torch 9800	2	15.359.000 VND	\$0.00	30.718.000 VND
<b>Tổng tiền</b>				<b>90.227.000 VND</b>

- Trở lại giỏ hàng sau khi xóa SP: Trong trang capnhatGH.php, code ở cuối:

```
if ($action=="remove") header( "location:gio-hang/" );
```

- Giờ xem thử trang <http://localhost/banhang/gio-hang/>, nhấp thử nút xóa 1 sp thì ok rồi.

## 10. Coding cho nút Cập nhật giỏ hàng

- Mở file giohang.php
- Tìm tag <form method="post"
- Sửa giá trị thuộc tính action của form để được như sau:
 

```
<form method="post" action="capnhatGH.php?action=update">
```
- Tìm tag <input type="number" value="<?=\$soluong?>" class="form-control"> rồi bổ sung code như sau:
 

```
<input type="number" value="<?=$soluong?>" class="form-control" name="soluong_arr[ ]" >
<input type="hidden" value="<?=$idDT?>" name="iddt_arr[ ]">
```
- Mở file class/dt.php, định nghĩa hàm chiTietSP

```
function chiTietSP($idDT){
    $sql="SELECT * FROM dienthoai WHERE AnHien = 1 AND idDT=$idDT";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if(!$kq) die( $this-> db->error );
    return $kq;
}
```

- Mở file class/dt.php, code trong hàm CapNhatGioHang

```
if ($action=="update") {
```

```

$iddt_arr = $_POST['iddt_arr'];
$soluong_arr = $_POST['soluong_arr'];
for($i=0; $i<count($iddt_arr);$i++){
    $idDT = $iddt_arr[$i]; settype($idDT,"int"); if ($idDT<=0) continue;
    $soluong=$soluong_arr[$i];settype($soluong,"int");
    if ($soluong<=0) continue;
    $kq = $this->chiTietSP($idDT);
    $row = $kq->fetch_assoc();
    $_SESSION['dayTenDT'][$idDT] = $row['TenDT'];
    $_SESSION['dayDonGia'][$idDT] = $row['Gia'];
    $_SESSION['daySoLuong'][$idDT] = $soluong;
    if ($_SESSION['daySoLuong'][$idDT]>$row['SoLuongTonKho']) {
        $_SESSION['daySoLuong'][$idDT] = $row['SoLuongTonKho'];
    }
} //for
} //update
    
```

- Mở file capnhatGH.php, code ở cuối

```
if ($action=="update") header("location:gio-hang/");
```

- Test: Sửa khói lượng các sp rồi nhập cập nhật, sẽ thấy khói lượng được ghi nhận.

Tên SP	Số lượng	Giá	Giảm	Tiền
ACER LIQUID E SMART S100	3	9.799.000 VND	\$0.00	29.397.000 VND
HTC HERO	4	8.999.000 VND	\$0.00	35.996.000 VND
SONY ERICSSON SATIO U1	5	9.989.000 VND	\$0.00	49.945.000 VND
<b>Tổng tiền</b>				<b>115.338.000 VND</b>
<b>Sửa khói lượng các sp rồi nhập Cập nhật sẽ thấy OK</b>				
<a href="#">TIẾP TỤC MUA HÀNG</a>		<a href="#">CẬP NHẬT GIỎ HÀNG</a> <span style="color: red;">↑</span>	<a href="#">THANH TOÁN</a>	

## 11. Coding cho nút Tiếp tục mua hàng

- Mở file giohang.php
- Sửa href của tag a chứa chữ Tiếp tục mua hàng thành <?=BASE\_URL?>dien-thoai/

## 12. Coding cho nút Thanh toán:

Thay tag

```
<button type="submit" class="btn btn-template-main">Thanh toán <i class="fa fa-chevron-right"></i>
```

thành

```
<a class="btn btn-template-main" href="<?=BASE_URL?>thanh-toan-1/">Thanh toán <i class="fa fa-chevron-right"></i></a>
```



## VI. TRANG THANH TOÁN

### 1. Xem file mẫu thanh toán

Vào folder template , nhấp đúp file **shop-checkout1.html** để xem trang mẫu thanh toán.

### 2. Tao file thanh toán (bước 1)

- Mở file **shop-checkout1.html** bằng Dreamweaver hoặc Notepad++
- Tìm tag **<div id="content">**
- Bên trong tag vừa tìm chọn tag **<div class="container">** rồi Copy Paste qua file mới + lưu với tên **thanhtoan1.php**

### 3. Nhúng 4 trang thanh toán vào trang layout

- Mở file **main.php**
- Tìm tới tag **<div id="content">** sẽ thấy khối lệnh php có các lệnh include, bổ sung thêm code **màu đỏ** để được như sau:

```

<?php
if ($p=="giohang") require "giohang.php";
elseif ($p=="thanhtoan1") require "thanhtoan1.php";
elseif ($p=="thanhtoan2") require "thanhtoan2.php";
elseif ($p=="thanhtoan3") require "thanhtoan3.php";
elseif ($p=="thanhtoan4") require "thanhtoan4.php";
else { ?>
    <div class="heading"> <h2>SẢN PHẨM MỚI</h2> </div>
    <?php $listSP = $dt-> SanPhamMoi(18); include "listsp.php"; ?>
    <div class="heading"> <h2>SẢN PHẨM BÁN CHẠY</h2> </div>
    <?php $listSP = $dt-> SanPhamBanChay(18); include "listsp.php"?>
    <div class="heading"> <h2>SẢN PHẨM HOT</h2> </div>
    <?php $listSP = $dt-> SanPhamHot(18); include "listsp.php"?>
<?php } //if?>

```

- Test: <http://localhost/banhang/main.php?p=thanhtoan1> → sẽ thấy form thanh toán 1

### 4. Địa chỉ đẹp cho 4 trang thanh toán

- Mở file .htaccess, thêm code sau:

```

RewriteRule ^thanh-toan-1/$ main.php?p=thanhtoan1 [L]
RewriteRule ^thanh-toan-2/$ main.php?p=thanhtoan2 [L]
RewriteRule ^thanh-toan-3/$ main.php?p=thanhtoan3 [L]
RewriteRule ^thanh-toan-4/$ main.php?p=thanhtoan4 [L]

```

- Test: <http://localhost/banhang/thanh-toan-1/> → sẽ OK

## 5. Cảnh báo form thanh toán 1

1. Mở file thanhtoan1.php

2. Tìm tag <form method="post" rồi sửa thuộc tính action để được như sau

```
<form method="post" action="thanh-toan-2/">
```

3. Tìm tag <ul class="nav nav-pills nav-justified"> để sửa text trong đó

4. Sửa chữ **Address** thành **Địa chỉ**

5. Sửa chữ **Delivery Method** thành **Phương thức giao hàng**

6. Sửa chữ **Payment Method** thành **Phương thức thanh toán**

7. Sửa chữ **Order Review** thành **Thông tin đơn hàng**

8. Tìm tag <label for="firstname">Firstname</label> rồi sửa **Firstname** thành **Họ tên**

9. Tìm tag <input type="text" class="form-control" id="firstname"> rồi code để được như sau:

```
<input type="text" class="form-control" id="hoten" name="hoten" required oninvalid="this.setCustomValidity('Mời bạn nhập họ tên');" oninput="this.setCustomValidity('');">
```

10. Tìm tag <label for="lastname">Lastname</label> rồi sửa **Lastname** thành **Địa chỉ**

11. Tìm tag <input type="text" class="form-control" id="lastname"> rồi code để được như sau:

```
<input type="text" class="form-control" id="diachi" name="diachi" required oninvalid="this.setCustomValidity('Bạn cho biết địa chỉ nhé');" oninput="this.setCustomValidity('');">
```

12. Tìm tag <label for="company">Company</label> rồi sửa **Company** thành **Điện thoại**

13. Tìm tag <input type="text" class="form-control" id="company"> rồi code để được như sau:

```
<input type="text" class="form-control" id="dienthoai" name="dienthoai" required oninvalid="this.setCustomValidity('Bạnơi số điện thoại của bạn chưa có.');" oninput="this.setCustomValidity('');">
```

14. Xóa tag <div class="row"> chứa các mục City, ZIP, State, Country, Telephone, Email

15. Tìm tag <label for="street">Street</label> rồi sửa **Street** thành **Email**

16. Tìm tag <input type="text" class="form-control" id="street"> rồi code để được như sau:

```
<input type="email" class="form-control" id="email" name="email" required oninvalid="this.setCustomValidity('Bạn thân mến! Còn email nữa');" oninput="this.setCustomValidity('');">
```

17. Sửa Back to basket thành Xem lại giỏ hàng rồi sửa href của tag a này từ **shop-basket.html** thành <?=BASE\_URL?>/gio-hang/
18. Sửa Continue to Delivery Method thành **Qua bước kế**

19. Nhấp nút **Qua bước kế** để đến trang <http://localhost/banhang/thanh-toan-2/>

## 6. Tạo file thanh toán (bước 2)

1. Mở file **shop-checkout2.html** bằng Dreamweaver hoặc Notepad++
2. Tìm tag **<div id="content">**
3. Bên trong tag vừa tìm, chọn tag **<div class="container">** rồi Copy Paste qua file mới + lưu với tên **thanthoan2.php**
4. Xem <http://localhost/banhang/thanh-toan-2/> sẽ thấy form thanh toán (bước 2) hiện ra
5. Đầu file **thanthoan2.php**, code:

```

<?php //tiếp nhận từ bước 1
if (isset($_POST['hoten']))
    $_SESSION['DonHang']['hoten']=$_POST['hoten'];
if (isset($_POST['diachi']))
    $_SESSION['DonHang']['diachi']=$_POST['diachi'];
if (isset($_POST['dienthoai']))
    $_SESSION['DonHang']['dienthoai']=$_POST['dienthoai'];
if (isset($_POST['email']))
    $_SESSION['DonHang']['email']=$_POST['email'];
//print_r($_SESSION);
?>

```

6. Tìm tag **<form>** và chỉnh action

```
<form method="post" action="thanh-toan-3/">
```

7. Tìm tag `<ul class="nav nav-pills nav-justified">` rồi xóa đi, thay thế bằng code:

```
<ul class="nav nav-pills nav-justified">
- 

```

8. Sửa text **USPS Next Day** thành **GIAO TẬN NHÀ**
9. Sửa text **Get it right on next day - fastest option possible** thành **Nội** thành **TPHCM - miễn phí.**  
**Nơi khác – 10000**
10. Tìm tag `<input type="radio" name="delivery" value="delivery1">` và code thành:

```
<input type="radio" name="delivery" value="giaotannha"> Giao tận nhà
```

11. Sửa text **USPS Next Day** thành **CHUYÊN PHÁT NHANH EMS**
12. Sửa **Get it right on next day - fastest option possible** thành **Phí giao hàng 15000 VNĐ. TPHCM -2 ngày. Nơi khác tối đa 3 ngày.**
13. Tìm tag `<input type="radio" name="delivery" value="delivery2">` và code thành:

```
<input type="radio" name="delivery" value="chuyenphatnhanh"> Giao chuyên phát nhanh.
```

14. Sửa text **USPS Next Day** thành **CHUYÊN PHÁT THƯỜNG QUA BUU ĐIỆN**
15. Sửa **Get it right on next day - fastest option possible** thành **Phí 5000 VNĐ. Tối đa 7 ngày..**
16. Tìm tag `<input type="radio" name="delivery" value="delivery3">` và code thành:

```
<input type="radio" name="delivery" value="buudien"> Giao qua bưu điện.
```

17. Phía sau `<div class="col-sm-6">` chứa Chuyển phát thường qua bưu điện thành , code:

```
<div class="col-sm-6">
<div class="box shipping-method">
<h4>HÓA TỐC</h4>
<p>Phí 25000 VNĐ. Giao hàng trong 1 ngày.</p>
<div class="box-footer text-center">
<input type="radio" name="delivery" value="hoatoc"> Giao hỏa tốc
```

```

        </div>
</div>
</div>

```

18. Tìm tag **<div class="box-footer">** và sửa lại để được như sau:

```

<div class="box-footer">
<div class="pull-left">
<a href="thanh-toan-1/" class="btn btn-default"><i class="fa fa-chevron-left"></i>Trở lại</a>
</div>
<div class="pull-right">
<button type="submit" class="btn btn-template-main">Qua bước kế tiếp<i class="fa fa-chevron-right"></i>
</button>
</div>
</div>

```

19. Xem kết quả:

20. Nhấp nút **Qua bước kế tiếp** để đến trang <http://localhost/banhang/thanh-toan-3/>

## 7. Tạo file thanh toán (bước 3)

- Mở file **shop-checkout3.html** bằng Dreamweaver hoặc Notepad++
- Tìm tag **<div id="content">**
- Bên trong tag vừa tìm, chọn tag **<div class="container">** rồi Copy Paste qua file mới + lưu với tên **thanhtoan3.php**

4. Xem <http://localhost/banhang/thanh-toan-3/> sẽ thấy form thanh toán (bước 3) hiện ra

```
<?php
if (isset($_POST['delivery']))
    $_SESSION['DonHang']['delivery']=$_POST['delivery'];
//print_r($_SESSION);
?>
```

5. Tìm tag **<form>** và chỉnh action

```
<form method="post" action="thanh-toan-4/">
```

6. Tìm tag **<ul class="nav nav-pills nav-justified">** rồi xóa đi, thay thế bằng code:

```
<ul class="nav nav-pills nav-justified">
- <a href="#"><i class="fa fa-map-marker"></i><br>Địa chỉ</a></li>
- <a href="#"><i class="fa fa-truck"></i><br>Phương thức giao hàng</a></li>
- <a href="#"><i class="fa fa-money"></i><br>Phương thức thanh toán</a></li>
- <a href="#"><i class="fa fa-eye"></i><br>Thông tin đơn hàng</a></li>
</ul>

```

7. Sửa text **Paypal** thành **Chuyển khoản**

8. Sửa text **We like it all** thành **Quý khách thanh toán bằng chuyển khoản.**

9. Tìm tag **<input type="radio" name="payment" value="payment1">** và code thành:

```
<input type="radio" name="payment" value="chuyenkhoan"> Chuyển vào tài khoản 012 345 678 (Vietcombank)
```

10. Sửa text **Payment gateway** thành **THANH TOÁN KHI GIAO HÀNG**

11. Sửa text **VISA and Mastercard only** thành **Quý khách trả tiền khi nhận hàng tại nhà.**

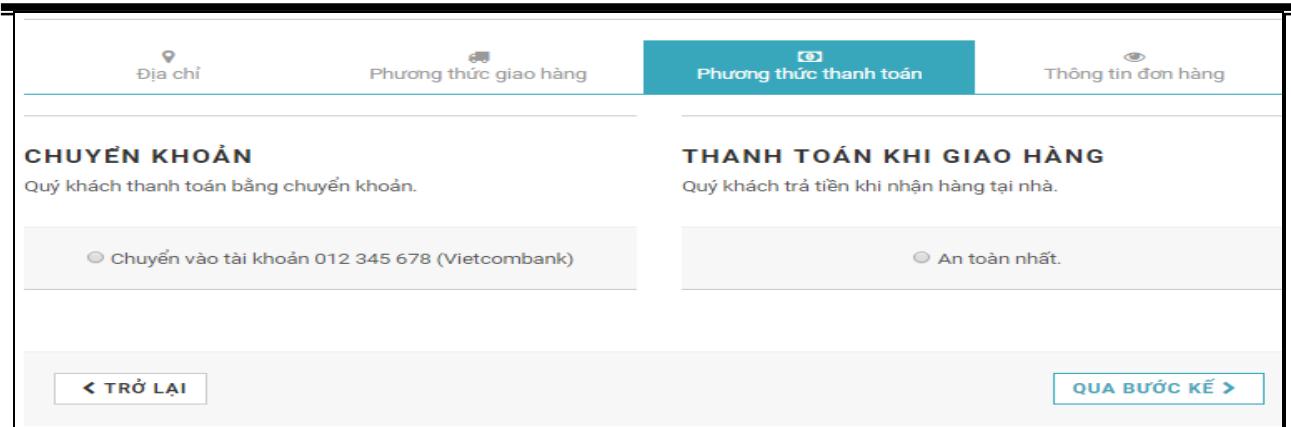
12. Tìm tag **<input type="radio" name="payment" value="payment2">** và code thành:

```
<input type="radio" name="payment" value="khigiaohang"> An toàn nhất.
```

13. Xóa tag **<div class="col-sm-6">** chứa chữ **Cash on delivery**

14. Sửa text **Back to Shipping method** thành **Trở lại** rồi sửa href của tag a thành chứa chữ **Trở lại thanh-toan-2/**

15. Sửa text **Continue to Order review** thành **Qua bước kế**



16. Nhấp nút **Qua bước kế** để đến trang <http://localhost/banhang/thanh-toan-4/>

## 8. Tạo file thanh toán (bước 4)

1. Mở file **shop-checkout4.html** bằng Dreamweaver hoặc Notepad++
2. Tìm tag **<div id="content">**
3. Bên trong tag vừa tìm, chọn tag **<div class="container">** rồi Copy Paste qua file mới + lưu với tên **thanhtoan4.php**
4. Xem <http://localhost/banhang/thanh-toan-4/> sẽ thấy form thanh toán (bước 4) hiện ra

```

<?php
if (!$_POST) die('');
$sosop = count( $_SESSION['daySoLuong'] );
if (isset($_POST['payment']))
    $_SESSION['DonHang'][ 'payment' ] = $_POST[ 'payment' ];
//print_r($_SESSION);
?>

```

5. Tìm tag **<form** và chỉnh action

```
<form method="post" action="dat-hang/">
```

6. Tìm tag **<ul class="nav nav-pills nav-justified">** rồi xóa đi, thay thế bằng code:

```

<ul class="nav nav-pills nav-justified">
<li class="disabled"><a href="#"><i class="fa fa-map-marker"></i> <br>Địa chỉ</a>
</li>
<li class="disabled"><a href="#"><i class="fa fa-truck"></i> <br>Phương thức giao hàng</a></li>
<li class="disabled"><a href="#"><i class="fa fa-money"></i><br>Phương thức thanh toán</a></li>

```

```
<li class="active"><a href="#"><i class="fa fa-eye"></i>
<br>Thông tin đơn hàng</a></li>
</ul>
```

**7. Trong tag thead bằng code**

```
<thead>
<tr> <th colspan="2">Tên SP</th> <th>Số lượng</th>
    <th>Giá</th> <th>Giảm</th> <th>Tiền</th>
</tr>
</thead>
```

**8. Trong tag tbody, đang có 2 tag tr, xóa 2 tag tr này và thay bằng code**

```
<tr>
<td> <a href="#"></a>
</td>
<td><a href="#"><?= $tendt ?></a></td>
<td><?= $soluong ?></td>
<td><?= number_format($dongia, 0, ", ", ".") ; ?> VND</td>
<td>$0.00</td>
<td><?= number_format($tien, 0, ", ", ".") ; ?> VND</td>
</tr>
```

**9. Code trước tag tr ở trên**

```
<?php
reset( $_SESSION['daySoLuong'] );
reset( $_SESSION['dayDonGia'] );
reset( $_SESSION['dayTenDT'] );
$ tongtien = $tongsoluong = 0;
for ($i = 0; $i < $sosp ; $i++) {
    $idDT = key( $_SESSION['daySoLuong'] );
    $tendt = current( $_SESSION['dayTenDT'] );
    $soluong = current( $_SESSION['daySoLuong'] );
    $dongia = current( $_SESSION['dayDonGia'] );
    $tien = $dongia * $soluong;
    $tongtien += $tien;
    $tongsoluong += $soluong;
}
?>
```

**10. Code sau tag tr ở trên**

```
<?php
next( $_SESSION['daySoLuong'] );
next( $_SESSION['dayDonGia'] );
next( $_SESSION['dayTenDT'] );
?>
```

```
<?php } //for ?>
```

11. Sửa text **Place an order** thành **Đặt hàng**
12. Sửa text **Back to Payment method** thành **Trở lại** và sửa href của tag a chứa chữ **Trở lại** thành **thank-toan-3/**
13. Sửa text **Total** thành **Tổng tiền**
14. Sửa text **\$446.00** thành **<?=number\_format(\$tongtien,0, ",",".");?> VND**

Địa chỉ	Phương thức giao hàng	Phương thức thanh toán	Thông tin đơn hàng	
Tên SP	Số lượng	Giá	Giảm	Tiền
ACER LIQUID E SMART S100	1	9.799.000 VND	\$0.00	9.799.000 VND
HTC TOUCH PRO2	3	9.989.000 VND	\$0.00	29.967.000 VND
<b>Tổng tiền</b>				<b>39.766.000 VND</b>
<a href="#">◀ TRỞ LẠI</a>		<a href="#">ĐẶT HÀNG ▶</a>		

15. Nhấp nút **Đặt hàng** để đến trang <http://localhost/banhang/dat-hang/>

## VII. TRANG ĐẶT HÀNG

### 1. Định nghĩa hàm LuuDonHang

Trong class/dt.php, code

```

function LuuDonHang(&$error){
    $hoten=$this->db-
>escape_string( trim(strip_tags( $_SESSION['DonHang']['hoten'] ) ) );
    $dienthoai = $this->db-
>escape_string( trim( strip_tags($_SESSION['DonHang']['dienthoai']) ) );
    $diachi = $this->db-
>escape_string( trim( strip_tags($_SESSION['DonHang']['diachi']) ) );
    $email = $this->db-
>escape_string( trim( strip_tags($_SESSION['DonHang']['email']) ) );
    $pttt = $this->db-
>escape_string( trim( strip_tags( $_SESSION['DonHang']['payment']) ) );
    $ptgh = $this->db-
>escape_string( trim( strip_tags( $_SESSION['DonHang']['delivery']) ) );

    //kiểm tra dữ liệu
    if (count($_SESSION['daySoLuong'])==0) $error[] = "Bạn chưa chọn sản phẩm nào";
    if ($hoten == "") $error[] = "Bạn chưa nhập họ tên";
    if ($diachi == "") $error[] = "Bạn chưa nhập địa chỉ";
    if ($email == "") $error[] = "Bạn chưa nhập email";
    if ($dienthoai=="") $error[] = "Bạn ơi! Điện thoại người nhận chưa có";
    if ($pttt=="") $error[] = "Bạn chưa chọn phương thức thanh toán";
    if ($ptgh=="") $error[] = "Bạn chưa chọn phương thức giao hàng";
    if (count($error)>0) return;

    //lưu dữ liệu vào db
    if (isset($_SESSION['DonHang']['idDH'])==false) {
        $sql="INSERT INTO donhang SET tennguoinhant = '$hoten',diachi =
'$diachi', dtnguoinhant = '$dienthoai', idpttt = '$pttt',idptgh=
'$ptgh', thoidiemdathang = now() ";
        $kq = $this->db->query($sql);
        if (!$kq) die( $this-> db->error);
        $_SESSION['DonHang']['idDH'] = $this->db->insert_id;
    }else{
        $idDH = $_SESSION['DonHang']['idDH'];
        $sql="UPDATE donhang SET tennguoinhant = '$hoten',diachi=
'$diachi', dtnguoinhant = '$dienthoai', idpttt=' $pttt',idptgh=
'$ptgh', thoidiemdathang = now()
        WHERE idDH = $idDH";
        $kq = $this->db->query($sql) ;
        if (!$kq) die( $this-> db->error);
    }
} //function LuuDonHang

```

## 2. Định nghĩa hàm LuuChiTietDonHang

```

function LuuChiTietDonHang(){
    $sosp = count($_SESSION['daySoLuong']);
    if ($sosp<=0) {echo "Không có sản phẩm"; return;}
    if (isset($_SESSION['DonHang']['idDH'])==false){echo "Không có idDH"; return;}
    $idDH = $_SESSION['DonHang']['idDH'];
    $sql = "DELETE FROM donhangchitiet WHERE idDH = $idDH";
    $this->db->query($sql);
    reset( $_SESSION['daySoLuong'] );
    reset( $_SESSION['dayDonGia'] );
    reset( $_SESSION['dayTenDT'] );
    for ($i = 0; $i<$sosp ; $i++) {
        $idDT = key( $_SESSION['daySoLuong'] );
        $tendt = current( $_SESSION['dayTenDT'] );
        $soluong = current( $_SESSION['daySoLuong'] );
        $gia = current( $_SESSION['dayDonGia'] );
        $sql = "INSERT INTO donhangchitiet (idDH,idDT,TenDT,SoLuong,Gia)
                VALUES ($idDH, $idDT, '$tendt',$soluong, $gia)";
        $this->db->query($sql);
        next( $_SESSION['daySoLuong'] );
        next( $_SESSION['dayDonGia'] );
        next( $_SESSION['dayTenDT'] );
    }
}

```

## 3. Tạo file dathang.php

Trang đặt hàng để lưu thông tin đơn hàng vào database và hiện lời cảm ơn. Code:

```

<?php
if (isset($_SESSION['DonHang'])==false){
    header("location:/banhang/"); exit();
}
$error = array();
$dth->LuuDonHang($error); //lưu thông tin đơn hàng
if (count($error)==0){
    $dth->LuuChiTietDonHang(); //lưu các sản phẩm user đã mua
    unset($_SESSION['dayTenDT']); //hủy th. tin đã lưu trong session
    unset($_SESSION['dayDonGia']);
    unset($_SESSION['daySoLuong']);
    unset($_SESSION['DonHang']);
}
?>
<div class="container"> <div class="row">
<div class="col-md-12 clearfix">
<?php if (count($error)>0){ ?>
    <div class="heading"> <h2>Có lỗi xảy ra</h2> </div>
    <p class="lead" >
        Có lỗi xảy ra trong quá trình lưu đơn hàng của bạn.<br/><br/>
        <?php foreach($error as $e) echo $e,"<br>"; ?>
    <br/><br/> <a href="gio-hang/">Về trang giỏ hàng</a>

```

```

</p>
<?php } else { ?>
<div class="heading"> <h2>Cảm ơn quý khách</h2> </div>
<p class="lead">
    Đơn hàng đã được ghi nhận! Chúng tôi sẽ giao hàng trong thời
    gian sớm nhất. <br/> Mọi thắc mắc trong quá trình sử dụng,
    mời liên hệ ngay với chúng tôi trong. <br/>
    Kính chúc quý khách mạnh khỏe, an lành.<br/><br/>
    <a href="=BASE_URL?&gt;"&gt;Về trang chủ&lt;/a&gt;
&lt;/p&gt;
&lt;?php }?&gt;
&lt;p&gt;&amp;nbsp;&lt;/p&gt; &lt;p&gt;&amp;nbsp;&lt;/p&gt;
&lt;/div&gt; &lt;/div&gt; &lt;/div&gt;
</pre

```

#### 4. Lồng vào trang main.php

Mở file main.php , bổ sung code màu đỏ ở vị trí include các trang:

```

<?php
if ($p=="giohang") require "giohang.php";
elseif ($p=="dathang") require "dathang.php";
elseif ($p=="thanhtoan1") require "thanhtoan1.php";
elseif ($p=="thanhtoan2") require "thanhtoan2.php";
elseif ($p=="thanhtoan3") require "thanhtoan3.php";
elseif ($p=="thanhtoan4") require "thanhtoan4.php";

```

#### 5. Địa chỉ đẹp cho file đặt hàng

Code trong htaccess

```
RewriteRule ^dat-hang/$ main.php?p=dathang [L]
```

#### 6. Duyệt lại quá trình mua hàng

Giờ thì bạn đi từ đầu: xem sản phẩm → chọn → qua 4 bước thanh toán + đặt hàng + xem trong bảng donhang và donhangchitiet sẽ thấy thông tin được lưu.

##### CẢM ƠN QUÝ KHÁCH

Đơn hàng đã được ghi nhận! Chúng tôi sẽ giao hàng trong thời gian sớm nhất.

Mọi thắc mắc trong quá trình sử dụng, mời liên hệ ngay với chúng tôi trong.

Kính chúc quý khách mạnh khỏe, an lành.

[Về trang chủ](#)

## VIII. TRANG SẢN PHẨM TRONG LOẠI

### 1. Tạo file sstrongloai.php

```
<?php
$TenLoai = $_GET['TenLoai'];
$pageNum = $_GET['pageNum'];    settype($pageNum, "int");
if ($pageNum<=0) $pageNum=1;
$listSP = $dt-> SanPhamTrongLoai($TenLoai,$pageNum, 6,$totalRows );
?>
<div class="heading"> <h2>SẢN PHẨM TRONG LOẠI
<?=strtoupper($TenLoai);?> </h2> </div>
<?php include "listsp.php"; ?>
<div class="pages">
    <div class="slideInLeft animated">
        <?= $dt->pagesList1("dien-thoai/$TenLoai", $totalRows, $pageNum, 6, 3)?>
    </div>
</div>
```

### 2. Định nghĩa hàm lấy sản phẩm trong loại

Code trong class/dt.php

```
function SanPhamTrongLoai($TenLoai,$pageNum, $pageSize,&$totalRows ){
    $TenLoai = $this->db->escape_string($TenLoai);
    $startRow = ($pageNum-1)*$pageSize;
    $sql="SELECT idDT, TenDT, urlHinh FROM dienthoai WHERE AnHien = 1
    AND idLoai in (select idLoai FROM loaisp WHERE TenLoai='$TenLoai')
    ORDER BY NgayCapNhat DESC LIMIT $startRow , $pageSize ";
    $kq = $this->db-> query($sql);
    if(!$kq) die( $this-> db->error);

    $sql="SELECT count(*) FROM dienthoai WHERE AnHien = 1
    AND idLoai in (select idLoai FROM loaisp WHERE TenLoai='$TenLoai')";
    $rs = $this->db->query($sql) ;
    $row_rs = $rs->fetch_row();
    $totalRows = $row_rs[0];
    if(!$kq) die( $this-> db->error);
    return $kq;
}
```

### 3. Định nghĩa hàm hiện link phân trang

Code trong class/dt.php

```
function pagesList1($baseURL,$totalRows,$pageNum,$pageSize,$offset){
    if ($totalRows<=0) return "";
    $totalPages = ceil($totalRows/$pageSize);
```

```

if ($totalPages<=1) return "";
$from = $pageNum - $offset;
$to = $pageNum + $offset;
if ($from <=0) { $from = 1; $to = $offset*2; }
if ($to > $totalPages) { $to = $totalPages; }
$links = "<ul class='pagination'>";
for($j = $from; $j <= $to; $j++) {
if ($j==$pageNum)
$links=$links."<li><a href='".$baseURL.'/'.$j.'/'.$pageNum.'" class='active'>$j</a></li>";
else
$links= $links."<li><a href = '$baseURL/$j/'>$j</a></li>";
} //for
$links= $links."</ul>";
return $links;
} // function pagesList1
    
```

#### 4. Nhúng trang sản phẩm trong loại vào layout

Mở file main.php , bổ sung code màu đỏ ở vị trí include các trang:

```

<?php
if ($p=="giohang") require "giohang.php";
elseif ($p=="sstrongloai") require "sstrongloai.php";
elseif ($p=="dathang") require "dathang.php";
elseif ($p=="thanhtoan1") require "thanhtoan1.php";
elseif ($p=="thanhtoan2") require "thanhtoan2.php";
elseif ($p=="thanhtoan3") require "thanhtoan3.php";
elseif ($p=="thanhtoan4") require "thanhtoan4.php";
else { ?>
    <div class="heading"> <h2>SẢN PHẨM MỚI</h2> </div>
    <?php $listSP = $dt-> SanPhamMoi(18); include "listsp.php"; ?>
    <div class="heading"> <h2>SẢN PHẨM BÁN CHẠY</h2> </div>
    <?php $listSP = $dt-> SanPhamBanChay(18); include "listsp.php"?>
    <div class="heading"> <h2>SẢN PHẨM HOT</h2> </div>
    <?php $listSP = $dt-> SanPhamHot(18); include "listsp.php"?>
<?php } //if?>
    
```

Test

<http://localhost/banhang/main.php?p=sstrongloai&TenLoai=Dell>

<http://localhost/banhang/main.php?p=sstrongloai&TenLoai=HTC>

#### 5. Địa chỉ đẹp cho trang sản phẩm trong loại

- Mở .htaccess
- Code

```

RewriteRule ^dien-thoai/(.*)/(.*)/$ 
main.php?p=sstrongloai&TenLoai=$1&pageNum=$2 [L]
    
```

```
RewriteRule ^dien-thoai/(.*)/$  
main.php?p=sptrongloai&TenLoai=$1&pageNum=1 [L]
```

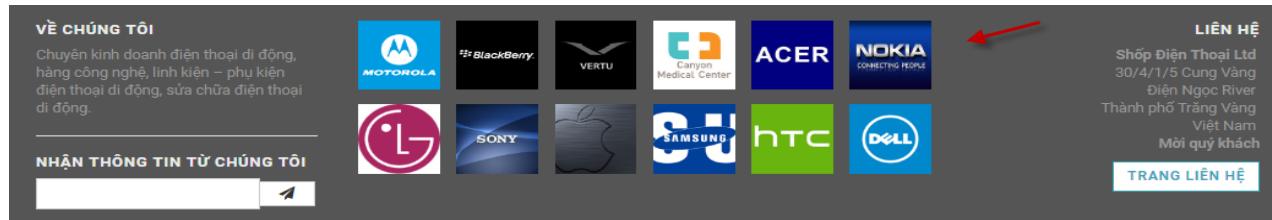
- Xem thử

<http://localhost/banhang/dien-thoai/HTC/> → điện thoại HTC trang 1

<http://localhost/banhang/dien-thoai/HTC/2/> → HTC trang 2

<http://localhost/banhang/dien-thoai/Dell/> → Dell

Test: Cuộn xuống footer và nhấp hình các loại sản phẩm , sẽ thấy hiện ra sản phẩm trong loại.



## IX. TRANG CHI TIẾT 1 SẢN PHẨM

### 1. Xem file mẫu chi tiết sản phẩm

Vào folder template , nhấp đúp file **shop-detail.html** để xem trang mẫu chi tiết sản phẩm.

### 2. Tao file chi tiết sản phẩm

- Mở file **shop-detail.html** bằng Dreamweaver hoặc Notepad++
- Tìm tag **<div id="content">**
- Bên trong tag vừa tìm chọn tag **<div class="container">** rồi Copy Paste qua file mới + lưu với tên chitiet.php

### 3. Nhúng trang chi tiết vào layout

- Mở file main.php
- Tìm tới tag **<div id="content">** sẽ thấy khối lệnh php có các lệnh include, bổ sung thêm code **màu đỏ** để được như sau:

```

<?php
if ($p=="giohang") require "giohang.php";
elseif ($p=="chitiet") require "chitiet.php";
elseif ($p=="sproductloai") require "sproductloai.php";
elseif ($p=="dathang") require "dathang.php";
elseif ($p=="thanhtoan1") require "thanhtoan1.php";
...

```

- Test: <http://localhost/banhang/main.php?p=chitiet> → sẽ thấy trang chi tiết sp

### 4. Chính trang chi tiết

- Mở file chitiet.php
- Code ở đầu file

```

<?php
$idDT = $_GET['idDT'];
$ct = $dt->chiTietSP($idDT);
$rowCT = $ct->fetch_assoc();
?>

```

- Sửa **Scroll to product details, material & care and sizing** thành **Cuộn để xem chi tiết sản phẩm**
- Sửa **Built purse maids cease ... existence as by resources** thành  
`<?=$rowCT['MoTa']?>`

- Sửa img/detailbig1.jpg thành upload/hinhchinh/<?=\$rowCT['urlHinh']?>
- Sửa \$124.00 thành <?=number\_format(\$rowCT['Gia'],0, ",",".");?> VND
- Sửa Add to cart thành Thêm vào giỏ
- Xóa tag <div class="ribbon sale">
- Xóa tag <div class="ribbon new">
- Xóa tag <div class="sizes">
- Test:

<http://localhost/banhang/main.php?p=chitiet&idDT=491>

<http://localhost/banhang/main.php?p=chitiet&idDT=500>

- Xóa tag <div class="row" id="thumbs"> rồi thay bằng code

```
<div class="row" id="thumbs">
    <?php $lispHinh = $dt->layHinhSP($idDT, 4); ?>
    <?php if ($lispHinh->num_rows>0) {?>
        <?php while($rowH = $lispHinh ->fetch_assoc()) {?>
            <div class="col-xs-3">
                <a href="upload/hinphu/<?=$rowH['urlHinh']?>" class="thumb">
                    
                </a>
            </div>
        <?php } ?>
    </div>
```

## 5. Định nghĩa hàm lấy hình SP

```
function layHinhSP($idDT, $sohinh){
    $sql="SELECT urlHinh FROM hinh WHERE AnHien = 1 AND
          idDT=$idDT LIMIT 0, $sohinh";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if(!$kq) die( $this-> db->error );
    return $kq;
}
```

## 6. Định dạng css

```
h1.lead {color: #38a7bb; font-weight:900; text-transform:uppercase;
font-size:26px}
p.goToDescription { margin-top:30px; text-align:left; }
#mainImage {margin-top:50px}
#mainImage img {height:250px; }
#productMain #thumbs img {height:80px}
```

```
#productMain #thumbs div {text-align:center}
#productMain #thumbs a {border:none;}
```

## 7. Chính sửa tiếp tục

Xóa tag <div class="box" id="details"> rồi thay bằng

```
<div class="box" id="details">
    <h4>Giới thiệu</h4>
    <div id="gioithieu"><?=$rowCT['baiviet']?></div>
</div>
```

Các mục khác còn lại bạn có thể xóa đi hoặc code thêm tùy ý thích

## 8. Địa chỉ đẹp cho trang chi tiết sản phẩm

Mở file .htaccess, thêm code sau:

```
RewriteRule ^dien-thoai/(.*).html$ main.php?p=chitiet&idDT=$1 [L]
```

Test: <http://localhost/banhang/dien-thoai/491.html>

<http://localhost/banhang/dien-thoai/500.html>

(Bạn tự làm thêm được không? thay 491 trong địa chỉ trên thành tên sp)

## 9. Link đến trang chi tiết sản phẩm

- Mở trang listsp.php
- Thay 3 chữ shop-detail.html thành <?=BASE\_URL."dien-thoai/".\$row['idDT']?>.html
- Xem trang Sản phẩm rồi nhấp nút **Xem** tại từng sản phẩm, bạn sẽ thấy chi tiết của SP

## X. TRANG LIÊN HỆ

### 1. Xem file mẫu liên hệ

Vào folder template , nhấp đúp file **contact3.html** để xem trang mẫu liên hệ.

### 2. Tạo file lienhe.php

- Mở file **contact3.html** bằng Dreamweaver hoặc Notepad++
- Tìm tag **<div id="content">**
- Bên trong tag vừa tìm chọn tag **<div class="container">** rồi Copy Paste qua file mới + lưu với tên **lienhe.php**

### 3. Nhúng trang liên hệ vào layout

- Mở file **main.php**
- Tìm tới tag **<div id="content">** sẽ thấy khối lệnh php có các lệnh include, bổ sung thêm code **màu đỏ** để được như sau:

```
<?php  
if ($p=="giohang") require "giohang.php";  
elseif ($p=="lienhe") require "lienhe.php";  
elseif ($p=="chitiet") require "chitiet.php";  
...  
...
```

- Test: <http://localhost/banhang/main.php?p=lienhe> → sẽ thấy trang liên hệ

### 4. Chính trang liên hệ

- Mở file **lienhe.php**
- Sửa **We are here to help you** thành **Chúng tôi ở đây để phục vụ bạn**
- Sửa **Are you curious about ...marianne is vicinity** thành **Bạn có điều gì chưa rõ không?**  
**Bạn có cần tư vấn về cách sử dụng điện thoại không? Bạn có cần tìm hiểu một vài tính năng mới không? Bạn có đang cần mua một điện thoại mới? Mọi vấn đề về điện thoại mà bạn muốn biết... xin hãy đến với chúng tôi.**
- Sửa **Please feel free ...working for you 24/7** thành **Vui lòng điền thông tin trong mẫu dưới để liên hệ với chúng tôi (24/24)**

Bạn hãy sửa tiếp để khi xem trang liên hệ thấy như sau:

**CHÚNG TÔI Ở ĐÂY ĐỂ PHỤC VỤ BẠN**

Bạn có điều gì chưa rõ không? Bạn có cần tư vấn về cách sử dụng điện thoại không? Bạn có cần tìm hiểu một vài tính năng mới không? Bạn có đang cần mua một điện thoại mới? Mọi vấn đề về điện thoại mà bạn muốn biết... xin hãy đến với chúng tôi.

Vui lòng điền thông tin trong mẫu dưới để liên hệ với chúng tôi (24/24)

**FORM LIÊN HỆ**

Tên

Họ

Email

Tiêu đề

Nội dung

**GỬI THÔNG TIN****ĐỊA CHỈ**

Shop Điện Thoại Ltd  
30/4/1/5 Cung Vàng  
Điện Ngọc River  
Thành phố Trảng Vàng

**ĐIỆN THOẠI**

Đây là số điện thoại để bạn liên lạc miễn phí  
+33 555 444 333

**ĐỊA CHỈ EMAIL**

Email liên lạc với chúng tôi.

- [info1@shopdienthoai.com.vn](mailto:info1@shopdienthoai.com.vn)
- [info2@shopdienthoai.com.vn](mailto:info2@shopdienthoai.com.vn)

**5. Địa chỉ đẹp cho trang liên hệ**

- Làm giống trang liên hệ trong site tin tức

**8. Chép thư viện PHP Mailer vào site**

- Làm giống trang liên hệ trong site tin tức

**9. Định nghĩa hàm gửi mail dùng phpmailer**

- Tham khảo trang liên hệ trong site tin tức

**10. Code gửi mail**

- Tham khảo trang liên hệ trong site tin tức

**11. Chèn captcha**

Bạn tự thực hiện nhé, tham khảo bài captcha ở trước.

## XI. ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN

Email	<input type="text"/>
Mật khẩu	<input type="text"/>
Gõ lại mật khẩu	<input type="text"/>
Họ tên	<input type="text"/>
Địa chỉ	<input type="text"/>
Điện thoại	<input type="text"/>
Phái	<input checked="" type="radio"/> Nam <input type="radio"/> Nữ
700721	<input type="text"/>
<b>ĐĂNG KÝ</b>	

### 1. Tạo file

- Tạo file dangky.php và nhập:

### ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN

- Tạo trang dangkytc.php và code:

```
<div class="text-center">
<div class="heading"> <h2>Đăng ký thành công</h2> </div>
<div class="alert alert-success">
    <p>Chào mừng thành viên mới. </p>
    <p>Thông tin của bạn đã được ghi nhận. </p>
    <p>Mời bạn check mail để kích hoạt tài khoản.</p>
</div>
</div>
```

(Trong folder template, mở file **template-alerts.html** để xem code html mẫu)

### 2. Lồng vào trang chủ

Mở main.php, tìm tới khối lệnh require các trang con, bổ sung code màu đỏ

```
<?php
```

```

if ($p=="giohang") require "giohang.php";
elseif ($p=="dangky") require "dangky.php";
elseif ($p=="dangkytc") require "dangkytc.php";
elseif ($p=="chitiet") require "chitiet.php";
elseif ($p=="lienhe") require "lienhe.php";

```

Test: <http://localhost/banhang/main.php?p=dangky> → Sẽ thấy chữ Đăng Ký Thành Viên  
<http://localhost/banhang/main.php?p=dangkytc> → sẽ thấy trang đăng ký thành công

### 3. Địa chỉ đẹp

- Mở trình duyệt, gõ <http://localhost/banhang/dang-ky/> → thấy lỗi là đúng, mời làm tiếp
- Mở file .htaccess, gõ ở cuối

```
RewriteRule ^dang-ky/$ main.php?p=dangky [L]
```

- Xem lại <http://localhost/banhang/dang-ky/> → sẽ thấy file dangky hiện lại

### 4. Xem mẫu

Trong folder template, mở file **customer-register.html** để xem mẫu

### 5. Tạo form

- Mở file dangky.php, xóa text hết và code lại

```

<div class="col-md-8">
<form action="" method="post">
    <div class="form-group row">
        <div class="col-md-3"> <label for="mail">Email</label> </div>
        <div class="col-md-9">
            <input type="email" class="form-control" name="mail" id="mail">
        </div>
    </div>
    <div class="form-group row">
        <div class="col-md-3"> <label for="pass">Mật khẩu</label> </div>
        <div class="col-md-9">
            <input type="password" class="form-control" name="pass" id="pass">
        </div>
    </div>
    <div class="form-group row">
        <div class="col-md-3"><label for="repass">Gõ lại MK</label> </div>
        <div class="col-md-9">
            <input type="password" class="form-control" name="repass" id="repass">
        </div>
    </div>
</form>

```

```

        </div>
    </div>
    <div class="form-group row">
        <div class="col-md-3"> <label for="ht">Họ tên</label> </div>
        <div class="col-md-9">
            <input class="form-control" name="ht" id="ht" >
        </div>
    </div>
    <div class="form-group row">
        <div class="col-md-3"> <label for="dc">Địa chỉ</label> </div>
        <div class="col-md-9">
            <input class="form-control" name="dc" id="dc" > </div>
        </div>
    <div class="form-group row">
        <div class="col-md-3"> <label for="dt">Điện thoại</label> </div>
        <div class="col-md-9">
            <input type="tel" class="form-control" name="dt" id="dt" >
        </div>
    </div>
    <div class="form-group row">
        <div class="col-md-3"> <label>Phái</label> </div>
        <div class="col-md-9">
            <input type="radio" name="phai" value="1" > Nam &nbsp;
            <input type="radio" name="phai" value="0" > Nữ
        </div>
    </div>
    <div class="form-group row text-center">
        <button type="submit" class="btn btn-template-main">
            <i class="fa fa-sign-in"></i> ĐĂNG KÝ
        </button>
    </div>
</form>
</div>
<div class="col-md-4">
    AAAA
</div>

```

- Báo lỗi khi nhập sai email: Trong tag input để nhập email, code thêm:

```

oninvalid="this.setCustomValidity('Bạn nhập email không đúng')"
oninput="this.setCustomValidity('')"

```

- Đặt pattern cho pass và báo lỗi khi nhập sai: Trong tag input để nhập pass, code thêm:

```
pattern=".{6,30}" oninvalid="this.setCustomValidity('Mật khẩu từ 6 đến 30 ký tự nhé')" oninput="this.setCustomValidity('')"
```

- Đặt pattern cho repass và báo lỗi nhập sai: Trong tag input để nhập repass, code thêm:

```
pattern=".{6,30}" oninvalid="this.setCustomValidity('Mật khẩu từ 6 đến 30 ký tự nhé')" oninput="this.setCustomValidity('')"
```

- Đặt require cho hoten và báo lỗi nhập sai: Trong tag input để nhập hoten, code thêm:

```
required oninvalid="this.setCustomValidity('Nhập họ tên vô bạn ơi!')" oninput="this.setCustomValidity('')"
```

- Đặt require cho địa chỉ và báo lỗi nhập sai: Trong tag input để nhập địa chỉ, code thêm:

```
required oninvalid="this.setCustomValidity('Bạn ơi , địa chỉ sao không nhập vào!')" oninput="this.setCustomValidity('')"
```

- Đặt pattern cho điện thoại + báo lỗi nhập sai: Trong tag input để nhập điện thoại, code:

```
pattern="\d{10,10}" oninvalid="this.setCustomValidity('Nhập số di động 10 ký tự nhé!')" oninput="this.setCustomValidity('')"
```

- Xem thử và test tất cả nhé

## 6. Xử lý khi submit

Đầu trang dangky.php

```
<?php
$loi = array();
$loi_str = "";
if (isset($_POST['mail'])) {
    $thanhcong = $dt->DangKyThanhVien($loi);
    if ($thanhcong==true) {
        echo "<script>document.location='main.php?p=dangkytc';</script>";
        exit();
    }
    else foreach($loi as $s) $loi_str = $loi_str . $s . "<br/>";
}
?>
```

## 7. Định nghĩa hàm DangKyThanhVien:

```
function DangKyThanhVien(&$loi){
    $thanhcong = true;
    //tiếp nhận dữ liệu từ form
    $email = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($_POST['mail'])));
    $pass=$this->db->escape_string(trim(strip_tags($_POST['pass'])));
```

```

$repass=$this->db->escape_string(trim(strip_tags($_POST['repass'])));
$ht = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($_POST['ht'])));
$dc=$this->db->escape_string(trim(strip_tags($_POST['dc'])));
$d़t=$this->db->escape_string(trim(strip_tags($_POST['dt'])));
$p = $_POST['phai']; settype($phai, "int");
//kiểm tra dữ liệu

// chèn dữ liệu
if ($thanhcong==true) {
    $maho = md5($pass);
    $sql = "INSERT INTO users
        SET email='$email', password= '$maho', hoten='$ht', diachi='$dc',
        dienthoai='$dt', gioitinh=$p, ngaydangky=NOW() ";
    $kq = $this->db->query($sql) ;
}
return $thanhcong;
}//DangKyThanhVien
    
```

Test : Đăng ký thử , khi nhấp nút **Đăng ký** sẽ thấy thông báo thành công. Vào database sẽ thấy thông tin user.

## 8. Kiểm tra dữ liệu trong form

### 1. Hiện box thông báo lỗi

Mở file dangky.php và code ngay trước tag form

```

<?php if ($loi_str!="") {?>
<div class="alert alert-danger"> <?=$loi_str?> </div>
<?php }?>
    
```

### 2. Kiểm tra email

- Trong hàm DangKyThanhVien, bổ sung code dưới đây ở sau chữ **//kiểm tra dữ liệu**

```

if ($email == NULL){
    $thanhcong = false;
    $loi['email'] = "Bạn chưa nhập email"; }
elseif (filter_var($email,FILTER_VALIDATE_EMAIL)==FALSE) {
    $thanhcong = false;
    $loi['email']="Bạn nhập email không đúng";
}elseif ($this->CheckEmail($email)==false) {
    $thanhcong = false;
    $loi['email'] = "Email này đã có người dùng";
}
    
```

}

- Định nghĩa hàm CheckEmail trong class/dt.php

```
function CheckEmail($email){
    $sql="select idUser from users where email ='{$email}'";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if ($kq->num_rows>0) return false;
    else return true;
}
```

- Hiện lại email sau khi submit: Bổ sung code cho tag input chứa mail để được như sau

```
<input type="email" class="form-control" name="mail" id="mail"
oninvalid="this.setCustomValidity('Bạn nhập email không đúng')"
oninput="this.setCustomValidity('') value=<?php if
(isset($_POST['mail'])) echo $_POST['mail']; ?>" >
```

- Test: Cố tình gõ mail đã có trong bảng users, sẽ thấy báo lỗi
- 3. Kiểm tra mật khẩu
- Trong hàm DangKyThanhVien, bổ sung code dưới đây ở sau code kiểm tra mail

```
//kiểm tra mật khẩu và gõ lại mật khẩu
if ($pass == NULL) {
    $thanhcong = false;
    $loi['pass'] = "Bạn chưa nhập mật khẩu";
}elseif (strlen($pass)<6 ) {
    $thanhcong = false;
    $loi['pass'] = "Mật khẩu của bạn phải >=6 ký tự";
}
if ($repass == NULL) {
    $thanhcong=false;
    $loi['repass'] = "Nhập lại mật khẩu đi";
}elseif ($pass != $repass ) {
    $thanhcong = false;
    $loi['repass'] = "Mật khẩu 2 lần không giống";
}
```

- Hiện lại pass sau khi submit: Bổ sung code cho tag input chứa pass để được như sau

```
<input type="password" class="form-control" name="pass" id="pass"
pattern=".{6,30}" oninvalid="this.setCustomValidity('Mật khẩu từ 6
```

```
đến 30 ký tự nhé')" oninput="this.setCustomValidity('')" value="<?php  
if (isset($_POST['pass'])) echo $_POST['pass']; ?>" >
```

- Hiện lại repass sau khi submit: Bổ sung code cho tag input chứa repass (màu đỏ)

```
<input type="password" class="form-control" name="repass" id="repass"  
pattern=".{6,30}" oninvalid="this.setCustomValidity('Mật khẩu từ 6  
đến 30 ký tự nhé')" oninput="this.setCustomValidity('')" value="<?php  
if (isset($_POST['repass'])) echo $_POST['repass']; ?>" >
```

- Test: có tình nhập pass ngắn, pass và repass khác nhau sẽ thấy thông báo

#### 4. Kiểm tra hoten

- Trong hàm DangKyThanhVien, bổ sung code dưới đây ở sau code kiểm tra pass

```
//kiểm tra hoten  
if ($hoten == NULL){  
    $thanhcong = false;  
    $loi['hoten'] = "Chưa nhập họ tên";  
}
```

- Hiện lại họ tên sau khi submit: Bổ sung code cho tag input chứa hoten để được như sau

```
<input class="form-control" name="ht" id="ht" required  
oninvalid="this.setCustomValidity('Nhập họ tên vô bạn ơi')"  
oninput="this.setCustomValidity('')" value="<?php if  
(isset($_POST['hoten'])) echo $_POST['hoten']; ?>" >
```

#### 5. Kiểm tra điện thoại, địa chỉ

- Bạn tự làm giống như họ tên vậy nhé

### 9. Kích hoạt tài khoản

#### a. *Chỉnh database*

Vào bảng users, thêm 2 field

**active** (bool) Default 0,

**randomkey** varchar (255) NULL

#### b. *Trong hàm DangKyThanhVien*

- Thêm lệnh dưới đây sau dòng mã hóa pass

```
$rd = md5(rand(1,99999));
```

- Bổ sung câu lệnh sql để chèn và thêm randomkey mới phát sinh vào bảng users

```
$sql = "INSERT INTO users SET email='$_email', password= '$mahoa',
hoten='$_ht', diachi='$_dc', dienthoai='$_dt', gioitinh=$_p,
active=0,randomkey='$_rd', ngaydangky=NOW()";
```

- Test: Đăng ký thử sẽ thấy giá trị randomkey được lưu

#### c. *Tạo file chứa nội dung thư kích hoạt*

Tạo file dangky\_thukichhoat.html

```
Chào bạn {hoten} <br />
Email đăng ký của bạn là: {email} <br />
Mật khẩu của bạn là: {matkhau} <br />
Mời bạn nhấp vào link sau để kích hoạt tài khoản của mình: <br />
<a href="{link}"> {link} </a>
```

#### d. *Chuẩn bị thông tin gửi mail*

Code trong hàm DangKyThanhVien, sau khi chèn user

```
$id = $this->db->insert_id;
$subject = "Kích hoạt tài khoản";
$content = file_get_contents("dangky_thukichhoat.html");
$link="http://".$_SERVER['SERVER_NAME']."/banhang/kh.php?id=$id&rd=$rd";
$noidungthu = str_replace(
    array("{email}","{matkhau}","{hoten}","{link}"),
    array($_email,$_pass,$_ht,$link),$content);
$from = "EmailGmailCuaBan"; //dùng mail test, dùng dùng mail chính thức
$p = "MatKhauCuaban";
$this->GuiMail($_email,$from,$ten="BQT",$subject,$content,$from,$p,$error);
if ($error!="") $loi['guimail']=$error;
```

#### e. *Chép phpmailer*

Giải nén file PHPMailer-master.zip rồi chép 2 file **class.smtp.php** và **class.phpmailer.php** vào folder class

#### f. *Code gửi mail dùng phpmailer*

Code trong class/dt.php

```

function GuiMail($to, $from, $from_name, $subject, $body, $username,
$password, &$error){
    $error="";
    require_once "class/class.phpmailer.php";
    require_once "class/class.smtp.php";
    try {
        $mail = new PHPMailer();
        $mail->IsSMTP();
        $mail->SMTPDebug = 0; // 1=errors and messages, 2=messages only
        $mail->SMTPAuth = true;
        $mail->SMTPSecure = 'ssl';
        $mail->Host = 'smtp.gmail.com';
        $mail->Port = 465;
        $mail->Username = $username;
        $mail->Password = $password;
        $mail->SetFrom($from, $from_name);
        $mail->Subject = $subject;
        $mail->MsgHTML($body); // noi dung chinh cua mail
        $mail->AddAddress($to);
        $mail->CharSet="utf-8";
        $mail->IsHTML(true);
        $mail->SMTPOptions = array(
            'ssl' => array(
                'verify_peer' => false,
                'verify_peer_name' => false,
                'allow_self_signed' => true
            )
        );
        if(!$mail->Send()) {$error='Loi:'.$mail->ErrorInfo; return false;}
        else { $error = ''; return true; }
    }
    catch (phpmailerException $e) { echo "<pre>".$e->errorMessage(); }
} //function

```

### *g. Tạo file kích hoạt tài khoản*

Tạo file kh.php

```

<?php require_once "class/dt.php";
$dt = new dt;
$sorecord = $dt->DanhDauKichHoatUser($_GET['id'], $_GET['rd']);
?>
<!doctype html><html><head>
<meta charset="utf-8">
<title>Kích hoạt tài khoản</title>
<link rel="stylesheet"
href="http://maxcdn.bootstrapcdn.com/bootstrap/3.3.2/css/bootstrap.min.css">

```

```

</head><body>
<div class="panel panel-default text-center text-uppercase"
style="width:60%; margin:50px auto">
<div class="panel-heading"><b>Kích hoạt tài khoản</b></div>
<div class="panel-body">
<?php if ($sorecord>0) { ?>
<div class="alert alert-success">
Đã kích hoạt xong tài khoản.<br />
Mời bạn <a href=login.php> nhấp vào đây</a> để đăng nhập
</div>
<?php } else { ?>
<div class="alert alert-info">
Bạn đã kích hoạt tài khoản rồi<br />Không cần kích hoạt
nữa<br /><br />
<a href="index.php">Về trang chủ</a>
</div>
<?php } ?>
</div>
</div>
</body></html>

```

#### *h. Định nghĩa hàm DanhDauKichHoatUser*

```

function DanhDauKichHoatUser($id, $rd){
sql="UPDATE users SET active=1 WHERE iduser = $id AND randomkey= '$rd'
AND active=0";
$kq = $this->db->query($sql);
return $this->db->affected_rows;
}

```

#### *i. Xem thử trang*

<http://localhost/banhang/kh.php>



Test: Thủ đăng ký thành viên → rồi check mail → rồi nhấp link kích hoạt tài khoản → rồi kiểm tra trong bảng user → sẽ thấy cột active lên 1

## 10. Kiểm tra Username bằng Ajax

1. Tạo file kiểm tra email
- Tạo file checkemail.php và code

```
<?php
require_once('class/dt.php');

$dt= new dt;

$mail = $_GET['mail'];

if ($mail == NULL) echo "<span class='label label-warning'>Chưa nhập Mail bạn ci</span>";

elseif (filter_var($mail,FILTER_VALIDATE_EMAIL)==FALSE) echo "<span class='label label-warning'>Bạn nhập sai email rồi</span>";

elseif ($dt->CheckEmail($mail)==false) echo "<span class='label label-danger'>Email bạn nhập đã có người dùng</span>";

else echo "<span class='label label-success'>Bạn có thể đăng ký với email này</span>";

?>
```

- Kiểm tra thử với các link sau sẽ thấy thông báo tương ứng

<http://localhost/banhang/checkemail.php?mail=>

<http://localhost/banhang/checkemail.php?mail=teo>

<http://localhost/banhang/checkemail.php?mail=teo@localhost.com>

2. Code trong file dangky.php
- Bổ sung code sau (màu đỏ) ngay sau tag input nhập email

```
<input type="email" class="form-control" name="mail" id="mail"
oninvalid="this.setCustomValidity('Bạn nhập email không đúng')"
oninput="this.setCustomValidity('')" value=<?php if
(isset($_POST['mail'])) echo $_POST['mail']; ?>" >
<span id="kiemtraEmail"></span>
```

- Code jquery ở cuối trang dangky.php:

```
<script>
jQuery(function($) {
$('#mail').blur(function() {
$.get(
```

```

        'checkemail.php' ,
        "mail=" + $(this).val() ,
        function (d){ $('#kiemtraEmail').html(d); }
    ) //$.get
}
})(jQuery);
</script>

```

- Test: Mở trang đăng ký thành viên. Cố tính gõ email đã có rồi nhấp chuột ra ngoài sẽ thấy thông báo ngay

The screenshot shows a login form with two fields: 'Email' and 'Mật khẩu'. The 'Email' field contains 'teo@localhost.com' and has a red arrow pointing to a red button below it labeled 'EMAIL BẠN NHẬP ĐÃ CÓ NGƯỜI DÙNG'. The 'Mật khẩu' field is empty.

- Chú ý: nếu không thấy thông báo, có thể code jquery không chạy

## 11. Đưa hình captcha vào form đăng ký

- Mở file dangky.php
- Chèn code sau trước tag <div class="form-group row"> chứa Phái

```

<div class="form-group row">
    <div class="col-md-3">  </div>
    <div class="col-sm-9">
        <input name="cap" class="form-control" >
        <?php if (isset($loi['captcha'])) echo $loi['captcha'];?>
    </div>
</div>

```

- Kiểm tra code trong lúc xử lý submit

Trong đoạn code if if (isset(\$\_POST['mail'])) , thêm code màu đỏ:

```

if (isset($_POST['mail'])){
if ($_POST['cap']!=$_SESSION['captcha_code']){
    $loi['captcha'] = "<span class='label label-danger'>Bạn nhập sai mã
so trong hinh</span>";
} else {
    $thanhcong = $dt->DangKyThanhVien($loi);
    if ($thanhcong==true) {
        echo "<script>document.location='main.php?p=dangkytc';</script>";
        exit();
    } else foreach($loi as $s) $loi_str = $loi_str . $s . "<br/>";
}
}

```

}

- Test

The screenshot shows a registration form. On the left, there is a field labeled "Phái" with the value "35B217". To the right of this field are two radio buttons labeled "Nam" and "Nữ". Below the "35B217" field, a red arrow points to a red-bordered error message box containing the text "BẠN NHẬP SAI MÃ SO TRONG HÌNH". At the bottom right of the form is a blue button labeled "ĐĂNG KÝ" (Register).

## 12. Thông tin bổ sung

Xem file <http://localhost/banhang/dang-ky/> trong trình duyệt, thay AAAA thành gì đó tùy ý bạn (hình trang trí, hoặc link tới trang login, trang chủ , hoặc mô tả các lợi ích khi đăng ký thành viên...)

## XII. GỎI PASSWORD

Phần này bạn thực hiện nhé (luyện công) bằng cách theo gợi ý các bước bên dưới

### 1. Tạo form + định dạng

Form này đơn giản, thôi, chỉ có 1 chỗ nhập email và nút submit

### 2. Tiếp nhận dữ liệu

Như đã biết

### 3. Kiểm tra email

Kiểm tra nếu không nhập, nhập không đúng dạng (hàm filter\_var), nhập email không có trong bảng user (dùng hàm checkemail đã định nghĩa trong class) đều báo lỗi nhé.

### 4. Tạo password ngẫu nhiên

\$passnew = substr(md5(rand(0,9999)),0,6); → tạo chuỗi ngẫu nhiên 6 ký tự

### 5. Cập nhật vào bảng users mật khẩu đã mã hóa

Tham khảo câu lệnh sau:

```
$sql= "UPDATE users SET password=md5('$passnew') WHERE email=$email";
```

### 6. Gởi mail cho user password chưa mã hóa

Tham khảo chỗ gửi mail trong lab đăng ký thành viên

### XIII. LOGIN

#### 1. Tạo form

- Tạo file login.php và code

```

<link rel="stylesheet"
      href="http://maxcdn.bootstrapcdn.com/bootstrap/3.3.7/css/bootstrap.min.css">
<title>Trang đăng nhập</title><meta charset="utf-8">
<div class="container" style="margin-top:20px; width:450px" >
<div class="panel panel-default" >
<div class="panel-heading"><b>THÀNH VIÊN ĐĂNG NHẬP</b></div>
<div class="panel-body">
<form class="form-horizontal" method="POST" action="" >
<div class="form-group">
<label class="control-label col-sm-3">Email:</label>
<div class="col-sm-9">
<input type="email" class="form-control" name="mail" required
placeholder= "Email của bạn" >
</div>
</div>
<div class="form-group">
<label class="control-label col-sm-3">Mật khẩu:</label>
<div class="col-sm-9">
<input type="password" class="form-control" name="pass" required
placeholder= "Mật khẩu" >
</div>
</div>
<div class="form-group">
<label class="control-label col-sm-3" ></label>
<div class="col-sm-9">
<button type="submit" class="btn btn-default">Đăng nhập</button>
</div>
</div>
</form>
</div>
</div></div>
```

- Test: <http://localhost/banhang/login.php> → sẽ thấy form login

## 2. Viết hàm xử lý đăng nhập

Code trong class/dt.php

```

function login($email, $p, &$loi){
    $loi=array();
    $email = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($email)));
    $p = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($p)));
    $p_mahoa = md5($p);

    $sql="SELECT * FROM users WHERE email='".$email."'";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if ($kq->num_rows==0) {
        $loi['mail']="<span class='label label-warning'>Email không có</span>";
        return FALSE;
    }

    $sql="SELECT * FROM users WHERE email='".$email' AND password ='$p_mahoa'";
    $kq = $this->db->query($sql);
    if ($kq->num_rows==0) {
        $loi['pass']="<span class='label label-info'>Mật khẩu không đúng</span>";
        return FALSE;
    }
    $row = $kq->fetch_assoc();
    $_SESSION['login_id'] = $row['idUser'];
    $_SESSION['login_hoten'] = $row['HoTen'];
    $_SESSION['login_email'] = $row['Email'];
    return TRUE;
}

```

## 3. Xử lý khi submit

- Code ở đầu file login.php

```

<?php
session_start();
$loi=array();
if (isset($_POST['mail'])){
    require_once('class/dt.php');
    $dt= new dt;
    $thanhcong = $dt->login($_POST['mail'], $_POST['pass'], $loi);
    if ($thanhcong==true) {
        if (isset($_SESSION['back'])){
            $back= $_SESSION['back'];
            unset($_SESSION['back']);
            header("location:".$back);
        }else header("location: index.php");
        exit();
    }
}
?>

```

- Test: Thử login với email và pass đúng sẽ đăng nhập vào được

#### 4. Hiện lại dữ liệu sau khi submit và thông báo lỗi

- Thay tag input chứa username thành

```
<input type="email" class="form-control" name="mail" required
placeholder= "Email của bạn" value=<?php if (isset($_POST['mail']))
echo $_POST['mail']; ?>" >
<input type="text" class="form-control" id="username" name="username"
placeholder="Tên đăng nhập" value=<?php if (isset($_POST['username']))
echo $_POST['username']; ?>" >
<?php if (isset($loi['mail'])) echo $loi['mail']?>
```

- Thay tag input chứa pass thành

```
<input type="password" class="form-control" name="pass" required
placeholder= "Mật khẩu" value=<?php if (isset($_POST['pass'])) echo
$_POST['pass']; ?>" >
<?php if (isset($loi['pass'])) echo $loi['pass']?>
```

- Test: Vào trang login.php, có tình trạng email không tồn tại, hoặc email đúng mà pass sai sẽ thấy báo lỗi

#### 5. Hiện thông tin user trên trang chủ

Bạn tự làm nhé (hiện họ tên, nếu không thì xem bên dưới)

- Mở file header.php
- Tìm tag **<div class="login">**, trong tag này có 2 tag a
- Tag a chứa chữ Đăng nhập: sửa href thành **login.php**
- Tag a chứa chữ Đăng ký : sửa href thành **dang-ky/**
- Ra trình duyệt, nhấp thử link Đăng nhập sẽ thấy còn xáu. Bạn cần định dạng thêm css
- Định dạng css (đè lên style có sẵn)

```
@media (min-width: 768px){
    .modal-sm { width: 450px !important; }
}
```

- Code trước tag a chứa chữ Đăng nhập

```
<?php if (isset($_SESSION['login_id'])==false) { ?>
```

- Code sau tag a chứa chữ Đăng ký

```
<?php }else { ?>
    <span id="hoten" class="text-uppercase">
        <?=$_SESSION['login_hoten']?>
    </span>&nbsp; &nbsp;
    <a href="thoat.php">Thoát</a>&nbsp;
    <a href="doipass.php">Đổi pass</a>
<?php }?>
```

## XIV. ĐỔI PASSWORD

### 1. Định nghĩa hàm checklogin

```
function checkLogin() {  
    if (isset($_SESSION['login_id']) == false){  
        $_SESSION['error'] = 'Bạn chưa đăng nhập';  
        $_SESSION['back'] = $_SERVER['REQUEST_URI'];  
        header('location:login.php');  
        exit();  
    }  
} // checkLogin
```

### 2. Tạo form

```
<link rel="stylesheet" href="http://maxcdn.bootstrapcdn.com/bootstrap/3.3.7/css/bootstrap.min.css">  
<title>Trang đăng nhập</title><meta charset="utf-8">  
<div class="container" style="margin-top:20px" >  
    <div class="col-md-6 col-md-offset-3" >  
        <div class="panel panel-default" >  
            <div class="panel-heading">ĐỔI MẬT KHẨU</div>  
            <div class="panel-body" >  
                <form class="form-horizontal" method="POST" action="" >  
                    <div class="form-group" >  
                        <label class="control-label col-sm-3" >Email:</label>  
                        <div class="col-sm-9" >  
                            <input class="form-control" disabled value="<?=$_SESSION['login_email']?>">  
                        </div>  
                    </div>  
                    <div class="form-group" >  
                        <label class="control-label col-sm-3" >Họ tên:</label>  
                        <div class="col-sm-9" >  
                            <input class="form-control" disabled value="<?=$_SESSION['login_hoten']?>">  
                        </div>  
                    </div>  
                    <div class="form-group" >  
                        <label class="control-label col-sm-3" for="passold" >Mật khẩu cũ</label>  
                        <div class="col-sm-9" >  
                            <input type="password" class="form-control" id="passold" name="passold" required placeholder="Mật khẩu cũ">  
                        </div>  
                    </div>  
                    <div class="form-group" >  
                        <label class="control-label col-sm-3" for="pass" >Mật khẩu mới:</label>  
                        <div class="col-sm-9" >  
                            <input type="password" class="form-control" id="pass" name="pass" required placeholder="Mật khẩu mới" >  
                        </div>  
                    </div>
```

```

        </div>
    </div>
    <div class="form-group">
        <label class="control-label col-sm-3" for="repass">Gõ lại mk
    mới:</label>
        <div class="col-sm-9">
            <input type="password" class="form-control" id="repass" name="repass"
    required placeholder="Mật khẩu" >
        </div>
    </div>
    <div class="form-group">
        <label class="control-label col-sm-3" ></label>
        <div class="col-sm-9">
            <button type="submit" class="btn btn-default">Đổi mật khẩu</button>
        </div>
    </div>
</form>
</div>
</div></div></div>
```

### 3. Check login

- Code khởi tạo class và kiểm tra đăng nhập

```
<?php
session_start();
require_once('class/dt.php'); $dt= new dt;
$dt->checklogin();
?>
```

- Xem thử trang : [localhost/banhang/doipass.php](http://localhost/banhang/doipass.php) . Nếu chưa login thì form login hiện ra, nếu login rồi thì sẽ thấy email, họ tên hiện ra

### 4. Code xử lý khi submit

Viết sau đoạn code khởi tạo ở trên:

```
<?php $loi = array(); $loi_str="";
if (isset($_POST['pass'])) {
    $passold = $_POST['passold'];
    $pass = $_POST['pass'];
    $repass = $_POST['repass'];
    $thanhcong = $dt->DoiMatKhau($passold, $pass, $repass, $loi);
    if ($thanhcong==true) {
        echo "<script>document.location='doipasstc.php';</script>";
        exit();
    } else foreach($loi as $s) $loi_str = $loi_str . $s . "<br/>";
}
?>
```

### 5. Hiện thông báo lỗi

Code ngay trước tag form

```
<?php if ($loi_str!="") {?>
    <div class="alert alert-danger"> <?=$loi_str?></div>
<?php }?>
```

## 6. Định nghĩa hàm đổi pass

Trong class/dt.php

```
function DoiMatKhau($passold, $pass, $repass, &$loi){
$thanhcong = true;
$passold = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($passold)));
$pass = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($pass)));
$repass = $this->db->escape_string(trim(strip_tags($repass)));
$iduser = $_SESSION['login_id'];
// kiểm tra dữ liệu nhập
$pass_min = 3;
if ($passold==NULL) {$thanhcong=false; $loi[]="Chưa nhập mật khẩu cũ"; }
else {
    $sql="select * from users where idUser=$iduser and password=
md5('$passold')";
    $rs = $this->db->query($sql);
    if ($rs->num_rows==0) {$thanhcong=false; $loi[]="Pass cũ không đúng"; }
}
if ($pass==NULL) {$thanhcong=false;$loi[]="Chưa nhập pass mới"; }
elseif (strlen($pass)<$pass_min) {
    $thanhcong = false;
    $loi[] = "Mật khẩu mới quá ngắn.>= $pass_min ký tự";
}
elseif ($pass!=$repass) {
    $thanhcong = false;
    $loi[] = "Mật khẩu mới nhập 2 lần không giống nhau";
}
if ($thanhcong ==true) { // cập nhật pass mới
    $sql="UPDATE users SET password=md5('{$pass}') where iduser=$iduser";
    $this->db->query($sql);
}
return $thanhcong;
} //function DoiPass
```

## 7. Hiện lại các giá trị trong form khi submit

- Thay tag input chứa passold thành

```
<input type="password" class="form-control" id="passold" name="passold"
required placeholder="Mật khẩu cũ" value=<?php if
(isset($_POST['passold'])) echo $_POST['passold']; ?>" >
```

- Thay tag input chứa pass thành

```
<input type="password" class="form-control" id="pass" name="pass"
required placeholder="Mật khẩu mới" value="<?php if
(isset($_POST['pass'])) echo $_POST['pass']; ?>" >
```

- Thay tag input chứa repass thành

```
<input type="password" class="form-control" id="repass" name="repass"
required placeholder="Mật khẩu" value="<?php if
(isset($_POST['repass'])) echo $_POST['repass']; ?>" >
```

## 8. Thông báo đổi pass thành công



Tạo file doipasstc.php

```
<link rel="stylesheet"
href="http://maxcdn.bootstrapcdn.com/bootstrap/3.3.7/css/bootstrap.min.css">
<title>Đổi mật khẩu</title><meta charset="utf-8">
<div class="container" style="margin-top:100px" >
<div class="col-md-6 col-md-offset-3" >
<div class="panel panel-default" >
    <div class="panel-heading">ĐỔI MẬT KHẨU THÀNH CÔNG</div>
    <div class="panel-body">
        <div class="alert alert-success" >
            <strong>
                <p>Đã cập nhật xong mật khẩu mới</p>
                <p><a href=index.php>Quay lại trang chủ</a></p>
            </strong>
        </div>
    </div>
</div></div></div>
```

Test thử: đổi pass , nếu ok thì sẽ hiện trang đổi pass thành công.

## XV. YÊU CẦU SINH VIÊN THỰC HIỆN TẠI NHÀ

1. Thực hiện chức năng tìm kiếm
2. Làm trang giới thiệu
3. Làm phần quản trị
4. Coding thêm những thông tin cần thiết trên trang chi tiết sản phẩm